**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

**CỬ NHÂN CHÍNH QUY**

**NGÀNH KINH TẾ**

**Đồng Nai – tháng năm 2020**

**MỤC LỤC**

1. GIỚI THIỆU CHUNG 1

1.1 Mục tiêu đào tạo 1

1.2 Vị trí và khả năng làm việc sau tốt nghiệp 1

1.3 Quan điểm xây dựng chương trình đào tạo 2

1.4 Hình thức và thời gian đào tạo 2

2. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH 2

3. CHUẨN ĐẦU RA 3

3.1 Kiến thức 3

3.2 Kỹ năng 4

3.3 Thái độ 4

4. CÁC MÔN HỌC VÀ MỐI QUAN HỆ VỚI CHUẨN ĐẦU RA 4

4.1 Các môn học đại cương 4

4.2 Các môn học cơ sở ngành 5

4.3 Các môn học chuyên ngành 5

5. CÁC CHUỖI MÔN HỌC 6

6. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 7

6.1 Tỷ lệ các khối kiến thức 7

6.2 Khối kiến thức giáo dục đại cương 8

6.3 Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 9

6.3.1 Nhóm các môn học cơ sở ngành 9

6.3.2 Nhóm các môn học chuyên ngành 9

6.4 Khối kiến thức tốt nghiệp 10

7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY 11

8. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP 14

9. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG VÀ KHỐI LƯỢNG CÁC MÔN HỌC hoặc ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT 14

9.1 Khối kiến thức giáo dục đại cương 14

9.2 Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 241

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC**

**Tên chương trình: Chương trình đào tạo hệ Cử nhân chính quy**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Kinh tế - Ngoại thương**

**Mã ngành đào tạo: 52310101**

**Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung**

**Đối tượng áp dụng: Từ khóa tuyển năm 2020**

**Thời điểm xây dựng | cập nhật CTĐT: 2020**

# 1. GIỚI THIỆU CHUNG

## 1.1 Mục tiêu đào tạo

- PEO1: Tổ chức và điều phối chuyên nghiệp các công việc kinh doanh, dịch vụ thương mại trong nước và quốc tế tại các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp.

- PEO2: Vận dụng linh hoạt những kỹ năng chuyên môn vào thực tế để làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả.

- PEO3: Tôn trọng đạo đức nghề nghiệp, chủ động học tập, đáp ứng khả năng thích ứng trong môi trường hợp tác quốc tế.

## 1.2 Vị trí và khả năng làm việc sau tốt nghiệp

Các công ty sản xuất- thương mại - dịch vụ: Phòng kinh doanh, thu mua, marketing, xuất nhập khẩu…

Các văn phòng đại diện, các trụ sở thương mại của nước ngoài tại Việt Nam;

Các doanh nghiệp dịch vụ lĩnh vực logistics, vận tải, giao nhận quốc tế…

Các ngân hàng thương mại;

Các sở, ban, ngành trong hệ thống quản lý thương mại nhà nước, Ban quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất

Tự khởi nghiệp kinh doanh và cung cấp dịch vụ hỗ trợ (khai thuê hải quan, giao nhận…)

## 1.3 Quan điểm xây dựng chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo được xây dựng trên quan điểm tiếp cận năng lực đầu ra, hình thành mục tiêu đào tạo, tạo cơ hội gắn kết giữa các bên liên quan (trường đại học, nhà tuyển dụng, hiệp hội ngành nghề v.v.), đáp ứng các yêu cầu nghề nghiệp và dự báo đón đầu những thay đổi về yêu cầu nghề nghiệp trong bối cảnh Việt nam hội nhập kinh tế sâu rộng hơn.

Hiện nay Đồng Nai với 30 khu công nghiệp đang hoạt động, với hơn 1000 dự án FDI được đầu tư nên nhu cầu đào tạo là rất lớn nhằm phục vụ nhân lực cho các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài.

Ngoài ra, nhu cầu nhân lực có trình độ tại các tỉnh lân cận như Bình Thuận, Bình Phước, Đắk-nông,...tạo nên sức hút trong hoạt động đào tạo nhân lực thực tế.

Chương trình đào tạo có sự tham khảo chương trình đào đạo của một số trường như Đại học Ngoại Thương, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

## 1.4 Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.

- Thời gian đào tạo : 3.5 năm.

# 2. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Lac Hồng năm 2020 có 7 hình thức tuyển sinh:

2.1. Xét tuyển theo kỳ thi THPT quốc gia: Dự kiến em thi đạt 15 điểm là có cơ hội trúng tuyển vào trường (Riêng ngành Dược theo Quy định điểm sàn của Bộ giáo dục và Đào tạo).

2.2. Xét tuyển theo tổ hợp 3 môn của học bạ năm lớp 12

Tổng điểm 3 môn cộng lại đạt 18 điểm là có cơ hội trúng tuyển. (Riêng Ngành Dược là 24 điểm, lực học cả năm 12 đạt loại giỏi).

2.3. Xét tuyển theo điểm trung bình chung của (HK1 + HK2 lớp 11) + HK1 lớp 12 ≥ 18 điểm là có cơ hội trúng tuyển (Riêng ngành Dược không áp dụng hình thức xét tuyển này).

2.4. Xét tuyển bằng (điểm học kỳ cao nhất của lớp 10 + điểm học kỳ cao nhất của lớp 11 + điểm học kỳ 1 lớp 12) ≥ 18 điểm là có cơ hội trúng tuyển (Riêng ngành Dược không áp dụng hình thức xét tuyển này).

2.5. Xét tuyển bằng điểm trung bình lớp 12

Điểm tổng kết năm lớp 12 đạt 6.0 là có cơ hội trúng tuyển (Riêng Ngành Dược là 8.0 trở lên, đạt loại giỏi).

2.6. Xét tuyển bằng điểm kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia đạt 350 điểm là có cơ hội trúng tuyển.

2.7. Xét tuyển thẳng:

• Đối tượng 1: Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba các cuộc thi khoa học kỹ thuật học sinh trung học, cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh trở lên.

• Đối tượng 2: Thí sinh có học lực loại khá 3 năm lớp 10,11,12 trở lên.

• Đối tượng 3: Thí sinh học tại các trường chuyên.

• Đối tượng 4: Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế.

• Đối tượng 5: Thí sinh thuộc 200 trường tốp đầu trong cả nước.

• Đối tượng 6: Thí sinh thuộc các trường THPT có kết nghĩa – hợp tác giáo dục với ĐH Lạc Hồng (Riêng ngành Dược phải đảm bảo lực học cả năm lớp 12 đạt loại giỏi).

# 3. CHUẨN ĐẦU RA

Sinh viên tốt nghiệp chương trình cử nhân ngành Kinh tế phải đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn đầu ra sau:

**3.1 Kiến thức**

- **ELO1:** Thể hiện sự hiểu biết chuyên môn các khái niệm cơ bản của kế toán, luật kinh doanh, kinh tế, tài chính, toán ứng dụng, khoa học quản lý và marketing;

- **ELO2:** Phối hợp thực hiện kinh doanh thương mại trong nước, quốc tế và các nghiệp vụ hỗ trợ có liên quan của doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế.

- **ELO3:** Xây dựng các kế hoạch kinh doanh để khởi tạo các hoạt động kinh doanh cho bản thân và doanh nghiệp đáp ứng phù hợp với sự khác biệt giữa các nền văn hóa.

- **ELO4:** Đánh giá các vấn đề kinh doanh từ góc nhìn trong nước và quốc tế để hỗ trợ giải quyết các tình huống thực tiễn trong công việc.

**3.2 Kỹ năng**

- **ELO5:** Phân tích và giải quyết các vấn đề chuyên môn với tư duy đa chiều.

- **ELO6:** Thu thập, phân tích, sắp xếp thông tin, ý tưởng và truyền đạt ý tưởng rõ ràng và trôi chảy thông qua ngôn ngữ, hình ảnh và văn bản.

- **ELO7:** Tham gia làm việc nhóm hiệu quả và phù hợp với công nghệ thông tin và truyền thông.

**3.3 Thái độ**

- **ELO8:** Thể hiện hiểu biết và tuân thủ về trách nhiệm xã hội và công dân, đạo đức nghề nghiệp và tôn trọng đa dạng văn hóa trong môi trường nghề nghiệp.

- **ELO9:** Tạo thói quen tự học và nghiên cứu suốt đời để thích ứng với thực tế thay đổi.

# 4. CÁC MÔN HỌC VÀ MỐI QUAN HỆ VỚI CHUẨN ĐẦU RA

## 4.1 Các môn học đại cương

| **S**  **T**  **T** | **Mã môn học** | **Tên**  **môn học** | **Chuẩn đầu ra** | | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ELO1** | **ELO2** | **ELO3** | **ELO4** | **ELO5** | **ELO6** | **ELO7** | **ELO8** | **ELO**  **9** |
| 1 | 102063 | Triết học Mác - Lênin | x |  |  |  |  |  |  | x |  |
| 2 | 102064 | Kinh tế chính trị Mác - Lênin | x |  |  |  |  |  |  | x |  |
| 3 | 102065 | Chủ nghĩa xã hội khoa học | x |  |  |  |  |  |  | x |  |
| 4 | 102027 | Toán cao cấp C | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | 102006 | Pháp luật đại cương | x |  |  |  |  |  |  | x |  |
| 6 | 102037 | Lý thuyết xác suất và thống kê toán | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | 102014 | Tin học đại cương | x |  |  |  |  | x |  |  |  |
| 8 | 102007 | Quy hoạch tuyến tính | x |  |  |  |  | x |  |  |  |
| 9 | 102033 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | x |  |  |  |  |  |  | x |  |
| 10 | 102066 | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam | x |  |  |  |  |  |  | x |  |
| 11 | 102055 | English 1 |  |  |  |  |  | x |  |  | x |
| 12 | 102056 | English 2 |  |  |  |  |  | x |  |  | x |
| 13 | 102057 | English 3 |  |  |  |  |  | x |  |  | x |
| 14 | 102058 | English 4 |  |  |  |  |  | x |  |  | x |
| 15 | 102059 | English 5 |  |  |  |  |  | x |  |  | x |
| 16 | 102060 | English 6 |  |  |  |  |  | x |  |  | x |

## 4.2 Các môn học cơ sở ngành

| **S**  **T**  **T** | **Mã môn học** | **Tên**  **môn học** | **Chuẩn đầu ra** | | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ELO1** | **ELO2** | **ELO3** | **ELO4** | **ELO5** | **ELO6** | **ELO7** | **ELO8** | **ELO9** |
| 1 | 125045 | Kinh tế học | x |  |  | x |  |  |  | x |  |
| 2 | 100002 | Marketing cơ bản | x |  | x |  |  |  | x | x |  |
| 3 | 100003 | Quản trị học | x | x |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | 125033 | Nguyên lý kế toán | x | x |  |  |  | x | x | x |  |
| 5 | 125034 | Tài chính tiền tệ | x |  |  |  |  | x | x | x |  |
| 6 | 100007 | Nguyên lý thống kê | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | 128062 | Pháp luật về chủ thể kinh doanh | x |  |  |  |  | x | x |  | x |
| 8 | 125046 | Hành vi tổ chức | x |  |  | x |  |  | x | x |  |
| 9 | 125048 | Phương pháp nghiên cứu khoa học | x |  |  |  |  | x | x | x |  |
| 10 | 127025 | Kinh tế quốc tế | x |  |  | x |  |  | x | x |  |
| 11 | 125062 | Tin học ứng dụng trong kinh tế |  |  | x |  | x | x |  |  |  |

## 4.3 Các môn học chuyên ngành

| **S**  **T**  **T** | **Mã môn học** | **Tên**  **môn học** | **Chuẩn đầu ra** | | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ELO1** | **ELO2** | **ELO3** | **ELO4** | **ELO5** | **ELO6** | **ELO7** | **ELO8** | **ELO9** |
| 1 | 127005 | Đầu tư quốc tế |  | x |  | x | x |  | x | x |  |
| 2 | 127010 | Luật thương mại quốc tế |  | x |  | x | x | x |  | x |  |
| 3 | 127027 | Thanh toán quốc tế |  | x |  | x | x |  | x |  | x |
| 4 | 127019 | Logistics |  | x |  |  |  | x | x | x |  |
| 5 | 125016 | Quản trị chiến lược | x |  | x | x |  |  |  |  |  |
| 6 | 127021 | Anh văn chuyên ngành ngoại thương 1 |  |  |  |  |  | x | x |  | x |
| 7 | 127018 | Vận tải và giao nhận ngoại thương |  | x |  | x |  |  | x |  | x |
| 8 | 125054 | Nghiệp vụ xuất nhập khẩu |  | x |  | x | x | x | x |  | x |
| 9 | 125017 | Quản trị chuỗi cung ứng |  | x | x |  | x |  | x | x |  |
| 10 | 125057 | Quản trị rủi ro |  |  | x | x | x |  |  |  |  |
| 11 | 125029 | Thương mại điện tử |  | x | x | x |  |  | x |  | x |
| 12 | 125024 | Quản trị tài chính | x |  | x |  | x |  |  |  |  |
| 13 | 125027 | Thị trường chứng khoán | x |  |  | x | x | x |  |  |  |
| 14 | 127022 | Anh văn chuyên ngành ngoại thương 2 |  | x |  |  |  | x | x |  | x |
| 15 | 125011 | Phân tích hoạt động kinh doanh |  | x | x |  |  | x |  | x |  |
| 16 | 127023 | Quản trị kinh doanh quốc tế |  |  | x | x | x |  | x | x | x |
| 17 | 127028 | Thực hành khai báo hải quan |  | x |  |  | x | x | x | x | x |
| 18 | 125052 | Khởi nghiệp và ứng dụng |  | x | x |  |  |  |  | x | x |
| 19 | 125035 | Marketing quốc tế |  | x | x | x |  | x |  | x |  |
| 20 | 125058 | Khởi sự kinh doanh |  | x | x |  |  |  |  | x | x |
| 21 | 127024 | Thực tập nghề nghiệp ngoại thương |  | x | x | x |  | x |  | x | x |

# 5. CÁC CHUỖI MÔN HỌC

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ELO5 | HK1 | HK2 | HK3 | HK4 | HK5 | HK6 | HK7 |
| Kiến thức  kinh tế cơ  bản | Kinh tế học | Tài chính tiền tệ | Kinh tế quốc tế |  |  |  |  |
| Kiến thức  Pháp luật |  | Pháp luật đại cương | Pháp luật về chủ thể kinh doanh | Luật thương mại quốc tế |  |  |  |
| Kiến thức  về  quản lý,  kinh  doanh |  |  |  | Đầu tư quốc tế | Thương mại điện tử/ Quản trị chuỗi cung ứng | Quản trị Kinh doanh quốc tế/ Khởi nghiệp và ứng dụng |  |
| Kiến thức về  Xuất nhập khẩu |  |  |  | Thanh toán quốc tế | Nghiệp vụ XNK/ Vận tải giao nhận ngoại thương | Thực hành khai báo hải quan |  |

# 

# 6. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

## 6.1 Tỷ lệ các khối kiến thức

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Khối kiến thức** | | **Tổng số**  **tín chỉ** | **Ghi chú** |
| Khối kiến thức giáo dục đại cương | Lý luận chính trị | 11 |  |
| Khoa học xã hội | 2 |  |
| Ngoại ngữ | 12 |  |
| Toán, Tin học, Khoa học tự nhiên, Công nghệ | 11 |  |
| Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp | Cơ sở ngành | 26 |  |
| Chuyên ngành | 48 |  |
| Tốt nghiệp | Khóa luận, chuyên đề tốt nghiệp | 10 |  |
| Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa | | **120** |  |

## 

## Khối kiến thức giáo dục đại cương

| **Mã MH** | **Môn học** | **Số tín chỉ** | | | | **Số tiết** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng TC** | **Lý thuyết** | **Thực hành** | **Bài tập** |
| 102002 | Giáo dục thể chất 1 |  |  |  |  | 30 |  |
| 102003 | Giáo dục thể chất 2 |  |  |  |  | 30 |  |
| 102004 | Giáo dục thể chất 3 |  |  |  |  | 30 |  |
| 102063 | Triết học Mác - Lênin | 3 | 3 | 0 | 0 | 45 |  |
| 102064 | Kinh tế chính trị Mác - Lênin | 2 | 2 | 0 | 0 | 30 |  |
| 102065 | Chủ nghĩa xã hội khoa học | 2 | 2 | 0 | 0 | 30 |  |
| 102027 | Toán cao cấp C | 3 | 2 | 0 | 1 | 60 |  |
| 102055 | English 1 | 2 | 2 | 0 | 0 | 30 |  |
| 102006 | Pháp luật đại cương | 2 | 2 | 0 | 0 | 30 |  |
| 102037 | Lý thuyết xác suất và thống kê toán | 2 | 1 | 1 | 0 | 60 |  |
| 102014 | Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet} | 3 | 2 | 1 | 0 | 75 |  |
| 102056 | English 2 | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 102057 | English 3 | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 102007 | Quy hoạch tuyến tính | 3 | 3 | 0 | 0 | 45 |  |
| 102033 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | 2 | 2 | 0 | 0 | 30 |  |
| 102058 | English 4 | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 102066 | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam | 2 | 2 | 0 | 0 | 30 |  |
| 102059 | English 5 | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 102060 | English 6 | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| **TỔNG CỘNG** | | **36** | **28** | **2** | **6** | **780** |  |

## 6.3 Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

### 6.3.1 Nhóm các môn học cơ sở ngành

| **Mã MH** | **Môn học** | **Số tín chỉ** | | | | **Số tiết** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng TC** | **Lý thuyết** | **Thực hành** | **Bài tập** |
| 125045 | Kinh tế học | 3 | 2 | 0 | 1 | 60 |  |
| 100002 | Marketing cơ bản | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 100003 | Quản trị học | 3 | 3 | 0 | 0 | 45 |  |
| 125033 | Nguyên lý kế toán | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 125034 | Tài chính tiền tệ | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 125015 | Quản trị chất lượng | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 128062 | Pháp luật về chủ thể kinh doanh | 2 | 2 | 0 | 0 | 30 |  |
| 125046 | Hành vi tổ chức | 2 | 2 | 0 | 0 | 30 |  |
| 125048 | Phương pháp nghiên cứu khoa học | 3 | 3 | 0 | 0 | 45 |  |
| 127025 | Kinh tế quốc tế | 3 | 3 | 0 | 0 | 45 |  |
| 125062 | Tin học ứng dụng trong kinh tế | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| **TỔNG CỘNG** | | **26** | **20** | **0** | **6** | **480** |  |

### 6.3.2 Nhóm các môn học chuyên ngành

| **Mã MH** | **Môn học** | **Số tín chỉ** | | | | **Số tiết** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng TC** | **Lý thuyết** | **Thực hành** | **Bài tập** |
| 127005 | Đầu tư quốc tế | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 127010 | Luật thương mại quốc tế | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 125021 | Quản trị nguồn nhân lực | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 127027 | Thanh toán quốc tế | 3 | 3 | 0 | 0 | 45 |  |
| 100010 | Thuế | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 127021 | Anh văn chuyên ngành ngoại thương 1 | 3 | 3 | 0 | 0 | 45 |  |
| 127018 | Vận tải và giao nhận ngoại thương | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 125054 | Nghiệp vụ xuất nhập khẩu | 3 | 2 | 0 | 1 | 60 |  |
| 125017 | Quản trị chuỗi cung ứng | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 125057 | Quản trị rủi ro | 2 | 2 | 0 | 0 | 30 |  |
| 125029 | Thương mại điện tử | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 127022 | Anh văn chuyên ngành ngoại thương 2 | 3 | 3 | 0 | 0 | 45 |  |
| 125011 | Phân tích hoạt động kinh doanh | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 127023 | Quản trị kinh doanh quốc tế | 3 | 2 | 0 | 1 | 60 |  |
| 127028 | Thực hành khai báo hải quan | 3 | 3 | 0 | 0 | 45 |  |
| 125052 | Khởi nghiệp và ứng dụng | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 125035 | Marketing quốc tế | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| **Môn tự chọn** | |  |  |  |  |  |  |
| 100007 | Nguyên lý thống kê | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 | Kỳ 3 |
| 125005 | Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng |
| 127019 | Logistics | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 | Kỳ 4 |
| 125016 | Quản trị chiến lược |
| 125024 | Quản trị tài chính | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 | Kỳ 5 |
| 125027 | Thị trường chứng khoán |
| 125058 | Khởi sự kinh doanh | 2 | 2 | 0 | 0 | 30 | Kỳ 6 |
| 127024 | Thực tập nghề nghiệp ngoại thương |
| **TỔNG CỘNG** | | **48** | **33** | **0** | **15** | **945** |  |

## 6.4 Khối kiến thức tốt nghiệp

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã MH** | **Môn học** | **Số tín chỉ** | | | | **Số tiết** | **Ghi chú** |
| **Tổng TC** | **Lý thuyết** | **Thực hành** | **Bài tập** |
| 22222 | Tốt nghiệp | 10 | 0 | 10 | 0 | 150 |  |
| **TỔNG CỘNG** | | **10** | **0** | **10** | **0** | **150** |  |

# 

# 7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

## Sơ đồ mối liên hệ thứ tự học giữa các môn

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HK1 (20TC)** | **HK2 (13TC)** | | **HK3 (18TC)** | | **HK4 (20TC)** | | **HK5 (20TC)** | |
| 00000 4(0,4,0)    Giáo dục Quốc phòng | 102003    Giáo Dục Thể Chất 2 | | 102004    Giáo Dục Thể Chất 3 | | 127005 2(1,0,1)    Đầu tư quốc tế  127010 2(1,0,1)    Luật thương mại quốc tế  127025 3(3,0,0)    Kinh tế quốc tế | | 127021 3(3,0,0)    Anh văn chuyên ngành NT1  102066 2(2,0,0)    Lịch sử Đảng Cộng sản VN | |
| 102002    Giáo Dục Thể Chất 1  125045 3(2,0,1)    Kinh tế học | 102006 2(2,0,0)    Pháp luật đại cương | | 128062 2(2,0,0)    Pháp luật về chủ thể KD | |  | | 127018 2(1,0,1)    Vận tải và giao nhận NT | |
| 102063 3(3,0,0)    Triết học Mác - Lênin  102065 2(2,0,0)    Chủ nghĩa xã hội khoa học  102064 2(2,0,0)    Kinh tế chính trị Mác - Lênin | 125033 2(1,0,1)    Nguyên lý kế toán | | 125046 2(2,0,0)    Hành vi tổ chức | | 125021 2(1,0,1)    Quản trị nguồn nhân lực  102007 3(3,0,0)    Quy hoạch tuyến tính | | 125054 3(2,0,1)    Nghiệp vụ xuất nhập khẩu | |
|  | 125034 2(1,0,1)    Tài chính tiền tệ | | 125048 3(3,0,0)    Phương pháp NC khoa học | | 127027 3(3,0,0)    Thanh toán quốc tế | | 125017 2(1,0,1)    Quản trị chuỗi cung ứng | |
| 100002 2(1,0,1)    Marketing cơ bản | 102037 2(1,1,0)    Lý thuyết x.suất thống kê | | 125015 2(1,0,1)    Quản trị chất lượng | | 100010 2(1,0,1)    Thuế | |  | |
| 100003 3(3,0,0)    Quản trị học | 102014 3(2,1,0)    Tin học đại cương | | 125062 2(1,0,1)    Tin học ứng dụng trong KT | | 102033 2(2,0,0)    Tư tưởng Hồ Chí Minh | | 125029 2(1,0,1)    Thương mại điện tử  125057 2(2,0,0)    Quản trị rủi ro | |
| 102027 3(2,0,1)    Toán cao cấp C |  | | 2(1,1,0)    Môn tự chọn | | 2(1,0,1)    Môn tự chọn  102058 2(1,0,1)    English 4 | | 2(1,0,1)    Môn tự chọn  102059 2(1,0,1)    English 5 | |
| 102055 2(20,0)    English 1 | 102056 2(1,0,1)    English 2 | | 102057 2(1,0,1)    English 3 | |  | |  | |
| **HK6 (19TC)** | | | **HK7 (10TC)** | | **TỰ CHỌN (TT)** | | **TỰ CHỌN (TT)** | |
| 127022 3(3,0,0)    Anh văn chuyên ngành NT2 | | | 22222 10(0,10,0)    Tốt nghiệp | |  | |  | |
| 125011 2(1,0,1)    PT hoạt động kinh doanh | | | **TỰ CHỌNHỌC KỲ 3**  **Chọn 1/2 môn học**  100007 2(1,0,1)    Nguyên lý thống kê  125005 2(1,0,1)    Kỹ năng đàm phán và  soạn thảo HĐ | | **TỰ CHỌNHỌC KỲ 5**  **Chọn 1/2 môn học**  125027 2(1,0,1)    Thị trường chứng khoán  125024 2(1,0,1)    Quản trị tài chính | |
| 127023 3(2,0,1)    Quản trị kinh doanh quốc tế | | |  | |  | |
| 127028 3(3,0,0)    Thực hành khai báo hải quan | | |  | |  | |
| 125052 2(1,0,1)    Khởi nghiệp và ứng dụng | | | **TỰ CHỌNHỌC KỲ 4**  **Chọn 1/2 môn học**  125016 2(1,0,1)    Quản trị chiến lược  127019 2(1,0,1)    Logistics | | **TỰ CHỌNHỌC KỲ 6**  **Chọn 1/2 môn học**  125058 2(2,0,0)    Khởi sự kinh doanh  127024 2(2,0,0)    Thực tập nghề nghiệp ngoại thương | |
| 125035 2(1,0,1)    Marketing quốc tế | | |  | |  | |
| 2(2,0,0)    Môn tự chọn  102060 2(1,0,1)    English 6 | | |  | |  | |  | |
|  | | |  | |  | |

# 18. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên đủ điều kiện được xét tốt nghiệp khi hoàn tất các yêu cầu sau:

* + - Bằng tốt nghiệp cấp 3 (chứng thực không quá 6 tháng).
    - Hoàn thành đủ số TC theo qui định (không còn nợ bất cứ TC nào).
    - Có đầy đủ 2 chứng chỉ Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng theo quy định của Bộ.
    - Có Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin và B Ngoại ngữ theo quy định của Trường.

# - Có đủ các chứng nhận Kỹ năng mềm theo quy định của Trường.

Ngoài ra, sinh viên phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn khác theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ khóa học 2020 – 2024, Ban hành theo Quyết định số 583/QĐ-ĐHLH ngày 14/9/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng.

# 9. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG VÀ KHỐI LƯỢNG CÁC MÔN HỌC hoặc ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

## 9.1 Khối kiến thức giáo dục đại cương

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<102063 – TRIẾT HỌC MÁC- LÊNIN >**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | **Triết học Mác - Lênin** |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Marxist-Leninist philosophy |
| Mã môn học: | 102063 |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Bộ môn cơ bản |
| Giảng viên phụ trách: | TS. Ngô Thị Huyền  Email: [huyenngo@lhu.edu.vn](mailto:huyenngo@lhu.edu.vn) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | TS. Ngô Thị Huyền; ThS. Lê Sơn Quang; ThS. Trần Tiến |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Tổng số tiết: | 45 tiết |
| Số tiết giảng lý thuyết: | 15 tiết |
| Hướng dẫn tự thảo luận và làm bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của môn | Bắt buộc |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin dành cho sinh viên đại học khối các ngành không chuyên Lý luận chính trị gồm có 3 chương: Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; Giai cấp và dân tộc; Nhà nước và cách mạng xã hội; Ý thức xã hội; Triết học về con người.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[1]** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]** | **Mức độ giảng dạy [3]** |
| CO1 (ELO1) | Trình bày, phân tích được những nội dung cơ bản của triết học Mác – Lênin. | I, T |
| CO2 (ELO2) | Giải thích được các vấn đề phát sinh trong xã hội trên cơ sở các quan điểm và phương pháp nhận thức của triết học Mác – Lênin; Rút ra những bài học và nguyên tắc cơ bản trong nhận thức và hành động | T,U |
| CO3 (ELO3) | Bước đầu biết vận dụng các quan điểm và phương pháp luận triết học Mác – Lênin vào việc học tập. Hình thành thái độ lạc quan và tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng và vào tương lai của chủ nghĩa xã hội. | U |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 3.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **[1]** | **Nội dung [2]** | **CĐRMH [3]** | **Hoạt động dạy và học**  **[4]** | **Hoạt động đánh giá [5]** |
| **1** | **Chương 1: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội**  ***I. Triết học và vấn đề cán bộ của triết học***  1. Khái lược triết học  2. Vấn đề cơ bản của triết học  3. Biện chứng và siêu hình  ***II. Triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội***  1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin  2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác – Lênin  3. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Khái lược lịch sử triết học; Vấn đề cơ bản của triết học; Điều kiện hình thành triết học Mác – Lênin  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **2,3** | **Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng**  ***I. Vật chất và ý thức***  1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất  2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức  3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức  ***II. Phép biện chứng duy vật***  1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật  2. Nội dung của phép biện chứng duy vật  ***III. Lý luận nhận thức***  1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng  2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức  3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức  4. Các giai đoạn của quá trình nhận thức  5. Tính chất của chân lý. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Phạm trù vật chất, các thuộc tính của vật chất; Phạm trù ý thức: Nguồn gốc, bản chất của ý thức; Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.  Nội dung và ý nghĩa: 2 nguyên lý, 3 quy luật, 6 cặp phạm trù.  Thực tiễn và vai trò của nó đối với nhận thức  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **3,4** | **Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử**  ***I. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội***  1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển của xã hội  2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất  3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng  4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên  ***II. Giai cấp và dân tộc***  1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp  2. Dân tộc  3. Mối quan hệ giai cấp – dân tộc – nhân loại  ***III. Nhà nước và cách mạng xã hội***  1. Nhà nước  2. Cách mạng xã hội  ***IV. ý thức xã hội***  1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội  2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội  ***V. Triết học về con người*** 1. Khái niệm con người và bản chất con người  2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người  3. Quan điểm của triết học Mác - Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử  4. Vấn đề con người trong cách mạng Việt Nam | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Vai trò của sản xuất; Các khái niệm và mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất; Các khái niệm và mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng.  Quá trình lịch sử - tự nhiên của hình thái kinh tế - xã hội  Vấn đề nhà nước, cách mạng xã hội; Khái niệm và mối quan hệ giữa tồn tại xã hội, ý thức xã hội;  Quan điểm triết học Mác - Lênin về con người và bản chất con người  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 5.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá**  **[1]** | **CĐRMH (Gx)**  **[2]** | **Tỷ lệ (%)**  **[3]** |
| A1. Chuyên cần. | CO1,CO2, CO3 | 10% |
| A2. Quá trình (tham gia xây dựng bài, thảo luận trong lớp) và làm bài kiểm tra giữa kỳ (Tiểu luận). | CO1,CO2, CO3 | 30% |
| A3. Thi trắc nghiệm cuối kỳ. | CO1,CO2, CO3 | 60% |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

* Dự lớp: theo quy định của môn học
* Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
* Thảo luận: Tham gia thảo luận về những vấn đề cần đọc thêm theo hướng dẫn của giáo viên.
* Thi giữa kỳ: Làm bài tập nhóm (tiểu luận).
* Thi cuối kỳ: Thi trắc nghiệm trên máy.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Giáo trình triết học Mác – Lênin*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

**Tài liệu tham khảo**

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2007). *Giáo trình triết học Mác - Lênin.* Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[3]. C.Mác & Ph.Ăngghen. (1995). *Toàn tập*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[4]. V.I.Lênin. (2005). *Toàn tập.* Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[5]. Đại học Quốc gia Hà Nội. (2008). *Một số chuyên đề về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tập 1*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[6]. *Tạp chí Cộng sản* - Cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

[7]. *Tạp chí Triết học* - Viện Triết học, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

[8]. Website: <http://www.dangcongsan.vn>

## 8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

* Phấn, bảng;
* Máy chiếu.
* Zoom; Heyhi; Zalo; Facebook; LMS

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn** |  | **Giảng viên biên soạn**  TS Ngô Thị Huyền |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<102064 – KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN >**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | **Kinh tế chính trị Mác - Lênin** |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Marxist-Leninist political economy |
| Mã môn học: | 102064 |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Bộ môn cơ bản |
| Giảng viên phụ trách: | TS. Ngô Thị Huyền  Email: [huyenngo@lhu.edu.vn](mailto:huyenngo@lhu.edu.vn) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | TS. Ngô Thị Huyền; ThS. Lê Sơn Quang; ThS. Trần Tiến |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Tổng số tiết: | 30 tiết |
| Số tiết giảng lý thuyết: | 15 tiết |
| Hướng dẫn tự thảo luận và làm bài tập: | 15 tiết |
| Tính chất của môn học : | Bắt buộc đối với sinh viên |
| Môn học tiên quyết: | Triết học Mác - Lênin |
| Môn học trước: | Triết học Mác - Lênin |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học Kinh tế chính trị Mác – Lênin gồm 6 chương: Chương 1 khái quát về đối tượng, phương pháp và sự cần thiết nghiên cứu Kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 5 bàn về các nội dung cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác - Lênin trong bối cảnh mới, chẳng hạn: Hàng hóa, thị trường, các quy luật của kinh tế thị trường, sản xuất giá trị thặng dư, cạnh tranh, độc quyền, vấn đề kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay,…

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[1]** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]** | **Mức độ giảng dạy** |
| CO1 (ELO1) | Sinh viên có những kiến thức cốt lõi về kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển mới của Việt Nam và thế giới. | I |
| CO2 (ELO2) | Sinh viên có tư duy lý luận, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường. | T,U |
| CO3 (ELO3) | Sinh viên có lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin đối với sinh viên. | U |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 3.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **[1]** | **Nội dung [2]** | **CĐRMH [3]** | **Hoạt động dạy và học**  **[4]** | **Hoạt động đánh giá [5]** |
| **1** | **Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin**  ***1.1. Kinh tế chính trị Mác - Lênin trong dòng chảy tư tưởng kinh tế của nhân loại***  Giai đoạn thứ nhất: Từ thời cổ đại đến thế kỷ XVIII  Giai đoạn thứ hai: Từ sau thế kỷ XVIII đến nay  ***1.2. Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu kinh tế chính trị Mác - Lênin***  Đối tượng và mục đích nghiên cứu  Phương pháp nghiên cứu  ***1.3. Chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin***  Chức năng nhận thức  Chức năng thực tiễn  Chức năng tư tưởng  Chức năng phương pháp luận | **CO1** | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Lịch sử hình thành và phát triển kinh tế chính trị; Sự ra đời của kinh tế chính trị Mác – Lênin; Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Cộng điểm khuyến khích vào 30% bằng câu hỏi trắc nghiệm tại chỗ. |
| **1** | **Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường**  ***2.1. Lý luận của C.Mác về hàng hóa và sản xuất hàng hóa***  2.1.1. Sản xuất hàng hóa  2.1.2. Hàng hóa  2.1.3. Tiền  2.1.4. Dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt  ***2.2. Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường***  2.2.1. Thị trường  2.2.2. Vai trò của các chủ thể khi tham gia thị trường | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Hàng hóa, các thuộc tính của hàng hóa; Nguồn gốc, bản chất và chức năng của tiền; Thị trường  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **2** | **Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường**  ***3.1. Lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư***  3.1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư  3.1.2. Bản chất của giá trị thặng dư  3.1.3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa  ***3.2. Tích lũy tư bản***  3.2.1. Bản chất  3.2.2. Nhân tố  3.2.3. Hệ quả  ***3.3. Các hình thức biểu hiện giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường***  3.3.1. Lợi nhuận  3.3.2. Lợi tức  3.3.3. Địa tô tư bản chủ nghĩa | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Nguồn gốc, bản chất và các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư; Các hình thái biểu hiện của giá trị thặng dư.  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **2** | **Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường**  ***4.1. Quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường***  ***4.2. Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường***  4.2.1. Lý luận của Lênin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường  Nguyên nhân  Đặc điểm  Tác động  4.2.2. Lý luận của Lênin về độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản  Nguyên nhân  Bản chất  Biểu hiện chủ yếu  Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Quan hệ cạnh tranh, độc quyền trong kinh tế thị trường; Độc quyền trong chủ nghĩa tư bản  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **3** | **Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ kinh tế ở Việt Nam**  **5.1. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**  Khái niệm  Tính tất yếu khách quan phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam  Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam  **5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**  Sự cần thiết  Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường trên một số khía cạnh chủ yếu  **5.3. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam**  Lợi ích kinh tế  Quan hệ lợi ích kinh tế  Vai trò của nhà nước trong điều hòa lợi ích kinh tế. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Khái niệm, tính tất yế và đặc trưng của kinh tế thị trường ở Việt Nam; Sự cần thiết hoàn thiện kinh tế thị trường ở Việt Nam  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **4** | **Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam**  ***6.1. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam***  6.1.1. Khái quát các cuộc cách mạng công nghiệp  6.1.2. Tính tất yếu và nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam  6.1.3. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0  ***6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế***  6.2.1. Hội nhập và các hình thức của nó  6.2.2. Tác động  6.2.3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Các cuộc cách mạng trong lịch sử (đặc điểm, nội dung, tác động); Tính tất yếu và lịch sử công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam – thành tựu, hạn chế.  Hội nhập kinh tế và thành tựu  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH (Gx)** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Chuyên cần. | CO1,CO2, CO3 | 10% |
| A2. Quá trình (tham gia xây dựng bài, thảo luận trong lớp) và làm bài kiểm tra giữa kỳ (Tiểu luận). | CO1,CO2, CO3 | 30% |
| A3. Thi trắc nghiệm cuối kỳ. | CO1,CO2, CO3 | 60% |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

* Dự lớp: Theo quy định của môn học
* Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
* Thảo luận: Tham gia thảo luận về những vấn đề cần đọc thêm theo hướng dẫn của giáo viên.
* Thi giữa kỳ: Làm bài tập nhóm (tiểu luận).
* Thi cuối kỳ: Thi trắc nghiệm trên máy.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

[1]. Bộ giáo dục và đào tạo. (2019). *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin.* Hà Nội: Chính trị quốc gia.

**Tài liệu tham khảo**

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2007). *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin.* Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[3]. C.Mác-Ăngghen. (1995). *Toàn tập*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[4]. V.I.Lênin. (2005). *Toàn tập*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[5]. Đại học Quốc gia Hà Nội. (2008). *Một số chuyên đề về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tập 1.* Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[6]. *Tạp chí Cộng sản* - Cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

[7]. Website: <http://www.dangcongsan.vn>

## 8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

* Phấn, bảng; Máy chiếu.
* Zoom; Heyhi; Zalo; Facebook; LMS

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn** |  | **Giảng viên biên soạn** |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<102065 – CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC >**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | **Chủ nghĩa xã hội khoa học** |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Scientific socialism |
| Mã môn học: | 102065 |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Bộ môn cơ bản |
| Giảng viên phụ trách: | TS. Ngô Thị Huyền  Email: [huyenngo@lhu.edu.vn](mailto:huyenngo@lhu.edu.vn) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | TS. Ngô Thị Huyền; ThS. Lê Sơn Quang; ThS. Trần Tiến |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Tổng số tiết: | 30 tiết |
| Số tiết giảng lý thuyết: | 15 tiết |
| Hướng dẫn tự thảo luận và làm bài tập: | 15 tiết |
| Tính chất của môn | Bắt buộc |
| Môn học tiên quyết: | Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin. |
| Môn học trước: | Kinh tế chính trị Mác - Lênin |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học Chủ nghĩa xã hội khoa học dành cho sinh viên đại học khối các ngành không chuyên Lý luận chính trị gồm có 8 chương, trong đó, chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản có tính chất nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển). Từ chương 2 đến chương 8 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội theo mục tiêu môn học.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[1]** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]** | **Mức độ giảng dạy [3]** |
| CO1 (ELO1) | Sinh viên có thể trình bày, phân tích được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học. | I, T |
| CO2 (ELO2) | Giải thích được các vấn đề phát sinh trong xã hội trên cơ sở các quan điểm và phương pháp nhận thức của chủ nghĩa xã hội khoa học. | T,U |
| CO3 (ELO3) | Bước đầu biết vận dụng các quan điểm của chủ nghĩa xã hội khoa học vào việc học tập. Hình thành thái độ lạc quan và tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng và vào tương lai của chủ nghĩa xã hội. | U |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 3.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **[1]** | **Nội dung [2]** | **CĐRMH [3]** | **Hoạt động dạy và học**  **[4]** | **Hoạt động đánh giá [5]** |
| **1** | **Chương 1: Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học**  ***1. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học***  - Khái niệm  - Hoàn cảnh ra đời  - Vai trò của C.Mác và Ph.Ăngghen  ***2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học***  - Thời kỳ C.Mác và Ph.Ăngghen  - Thời kỳ V.I.Lênin  - Thời kỳ hậu V.I.Lênin  ***3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học*** | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Khái niệm chủ nghĩa xã hội khoa học; Điều kiện hình thành chủ nghĩa xã hội khoa học.  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Trắc nghiệm, cộng điểm khuyến khích  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **1** | **Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân**  ***1. Quan niệm giai cấp công nhân và sứ mệnh của giai cấp công nhân***  - Quan niệm, đặc điểm của giai cấp công nhân  - Nội dung và đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân  - Những điều kiện quy định và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân  ***2. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay***  - Giai cấp công nhân hiện nay  - Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay  ***3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam***  - Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam  - Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân  - Định hướng xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay  - Phê phán một số quan điểm sai trái xuyên tạc sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Quan niệm giai cấp công nhân và sứ mệnh của giai cấp công nhân; Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay; Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam; Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam.  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **2** | **Chương 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội**  ***1. Chủ nghĩa xã hội***  - Điều kiện ra đời  - Đặc trưng  ***2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội***  - Tính tất yếu của TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội  - Đặc trưng của TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội  ***3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam***  - Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa  - Đặc trưng và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam | CO1, CO2, CO3. | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Điều kiện ra đời và đặc trưng của chủ nghĩa xã hội; Tính tất yếu của TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội; Tính tất yếu và đặc trưng của TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **2** | **Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa**  ***1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa***  - Khái niệm, lịch sử ra đời và phát triển của dân chủ  - Dân chủ xã hội chủ nghĩa  ***2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa***  - Sự ra đời, bản chất và chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa  -Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa  ***3. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam***  - Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam  - Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam  - Phát huy dân chủ, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Khái niệm dân chủ; Dân chủ xã hội chủ nghĩa; Bản chất nhà nước xã hội chủ nghĩa và mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Vấn đề dân chủ và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **3** | **Chương 5:** **Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội**  ***1. Cơ cấu xã hội và cơ cấu xã hội - giai cấp trong TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội***  - Cơ cấu xã hội  - Cơ cấu xã hội - giai cấp  ***2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam***  - Tính tất yếu của liên minh giai cấp, tầng lớp trong TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội.  - Nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội.  ***3. Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội***  - Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam  - Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung:  Nội hàm khái niệm: Cơ cấu xã hội; Cơ cấu xã hội - giai cấp.  Tính tất yếu và nội dung của liên minh giai cấp – trường hợp ở Việt Nam.  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **3** | **Chương 6: Vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội**  ***1. Quan điểm mác xít về dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc***  - Khái niệm, đặc trưng của dân tộc  - Hai xu hướng của sự phát triển dân tộc  - Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin  - Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và vấn đề dân tộc  ***2. Vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam***  - Đặc điểm dân tộc Việt Nam  - Quan điểm giải quyết vấn đề dân tộc  - Nội dung chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước Việt Nam | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Khái niệm dân tộc; Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin; Tư tưởng Hồ Chí về vấn đề dân tộc; Đạc điểm của vấn đề dân tộc ở Việt Nam; Chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước ta.  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **3,4** | **Chương 7: Vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội**  ***1. Bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo***  - Khái niệm, bản chất của tôn giáo  - Nguồn gốc, tính chất, chức năng của tôn giáo  ***2. Giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội***  - Nguyên nhân tồn tại của tô giáo trong TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội  - Nguyên tắc cơ bản ứng xử với vấn đề tôn giáo trong TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội  ***3. Vấn đề tôn giáo trong TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam***  - Đặc điểm của tôn giáo ở Việt Nam  - Tư tưởng Hồ Chí Minh, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam đối với tôn giáo. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung:  Khái niệm tôn giáo, nguồn gốc, chức măng của tôn giáo; Tính tất yếu của tồn tại tôn giáo tong Chủ nghĩa xã hội; Nguyên tắc đối xử và giải quyết vấn đề tôn giáo;  Đặc điểm của tôn giáo ở Việt Nam và chính sách ứng xử với tôn giáo của Việt Nam: từ tư tưởng Hồ Chí Minh đến chính sách của Đảng ta hiện nay.  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **4** | **Chương 8: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội**  ***1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình***  - Khái niệm gia đình và các hình thức gia đình trong lịch sử  - Vị trí của gia đình trong xã hội  - Chức năng cơ bản của gia đình  ***2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội***  - Cơ sở kinh tế - xã hội  - Cơ sở chính trị - xã hội  - Cơ sở văn hóa  - Chế độ hôn nhân tiến bộ  ***3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội***  - Những yếu tố tác động đến gia đình Việt Nam trong TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội  - Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội  - Phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung:  Khái niệm và chức năng của gia đình; Các cơ sở xây dựng gia đình – kinh tế là cơ sở tiền đề quyết định; Những tác động và biến đổi của gia đình Việt Nam hiện nay.  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH (Gx)** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Chuyên cần. | CO1,CO2, CO3 | 10% |
| A2. Quá trình (tham gia xây dựng bài, thảo luận trong lớp) và làm bài kiểm tra giữa kỳ (Tiểu luận). | CO1,CO2, CO3 | 30% |
| A3. Thi trắc nghiệm cuối kỳ. | CO1,CO2, CO3 | 60% |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

* Dự lớp: theo quy định của môn học
* Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
* Thảo luận: Tham gia thảo luận về những vấn đề cần đọc thêm theo hướng dẫn của giáo viên.
* Thi giữa kỳ: Làm bài tập nhóm (tiểu luận).
* Thi cuối kỳ: Thi trắc nghiệm trên máy.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

**Tài liệu tham khảo**

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2008). *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[3]. C.Mác & Ph.Ăngghen. (1995). *Toàn tập*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[4]. V.I.Lênin. (2005). *Toàn tập*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[5]. Hồ Chí Minh. (2000). *Toàn tập (16 tập).* Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[6]. Đại học Quốc gia Hà Nội. (2008). *Một số chuyên đề về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tập 1*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[7]. *Tạp chí Cộng sản* - Cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

[8]. Website: <http://www.dangcongsan.vn>

## 8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

* Phấn, bảng; Máy chiếu.
* Zoom; Heyhi; Zalo; Facebook; LMS

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn** |  | **Giảng viên biên soạn**  TS Ngô Thị Huyền |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<102033 – TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH >**

## THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | **Tư tưởng Hồ Chí Minh** |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Ho Chi Minh’s ideology |
| Mã môn học: | 102033 |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Bộ môn cơ bản |
| Giảng viên phụ trách: | TS. Ngô Thị Huyền  Email: [huyenngo@lhu.edu.vn](mailto:huyenngo@lhu.edu.vn) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | TS. Ngô Thị Huyền; ThS. Lê Sơn Quang; ThS. Trần Tiến |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Tổng số tiết: | 30 tiết |
| Số tiết giảng lý thuyết: | 15 tiết |
| Hướng dẫn tự thảo luận và làm bài tập: | 15 tiết |
| Tính chất của môn học : | Bắt buộc đối với sinh viên |
| Môn học tiên quyết: | Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác - Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học |
| Môn học trước: | Chủ nghĩa xã hội khoa học |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh gồm 7 chương: Chương 1 khái quát về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày cơ sở hình thành, những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh, gồm: Tư tưởng về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Về Đảng Cộng sản Việt Nam và về Nhà nước; Về đại đoàn kết toàn dân và đoàn kết quốc tế: Về văn hóa, đạo đức, con người.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[1]** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]** | **Mức độ giảng dạy [3]** |
| CO1 (ELO1) | Trình bày được các điều kiện và các thời kỳ hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh. | I |
| CO2 (ELO2) | Vận dụng được các khối kiến thức về Tư tưởng Hồ Chí Minh để phân tích, đánh giá các vấn đề kinh tế - chính trị, văn hóa – xã hội và đạo đức trong đời sống và công việc. | T,U |
| CO3 (ELO3) | Có tinh thần yêu nước, có ý thức trách nhiệm công dân, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn, ham tìm hiểu và học tập suốt đời. | U |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 3.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **[1]** | **Nội dung [2]** | **CĐRMH [3]** | **Hoạt động dạy và học**  **[4]** | **Hoạt động đánh giá [5]** |
| **1** | **Chương 1: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh**   1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh 2. Đối tượng nghiên cứu 3. Phương pháp học tập và nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh 4. Ý nghĩa việc học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh | **CO1** | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh; ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Cộng điểm khuyến khích vào 30% bằng câu hỏi trắc nghiệm tại chỗ. |
| **1** | **Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh**   1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh  * Cơ sở thực tiễn * Cơ sở lý luận * Nhân tố chủ quan  1. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh  * Thời kỳ trước 1911 * Thời kỳ 1911-1930 * Thời kỳ 1931-1941 * Thời kỳ 1941-1969  1. Giá trị TT Hồ Chí Minh  * Đối với CM Việt Nam * Đối với CM thế giới | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Nhấn mạnh vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin trong sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; Nhân tố chủ quan, bản lĩnh tuyệt vời của lãnh tụ dân tộc.  Hoạt động của Hồ Chí Minh từng thời kỳ; Ý nghĩa của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với dân tộc và nhân loại.  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **2** | **Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội**   1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc  * Vấn đề độc lập dân tộc * Về cách mạng GPDT  1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam  * Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội * Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam * Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam  1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội  * Độc lập dân tộc – cơ sở tiền đề của CNXH * Chủ nghĩa xã hội – điều kiện để độc lập dân tộc được vững chắc  1. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam hiện nay | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Các nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh độc lập dân tộc, về chủ nghĩa xã hội và mối quan hệ giữa ĐLDT và CNXH  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **2, 3** | **Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân**   1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam  * Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam * Đảng phải trong sạch, vững mạnh  1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân  * Nhà nước dân chủ * Nhà nước pháp quyền * Nhà nước trong sạch, vững mạnh  1. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và Nhà nước  * Xây dựng Đảng thật trong sạch, vững mạnh * Xây dựng Nhà nước | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Yêu cầu của Hồ Chí Minh về Đảng và Nhà nước; Sự vận dụng hiện nay của Đảng Cộng sản Việt Nam  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **3** | **Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc**   1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc  * Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc * Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc * Điều kiện xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc * Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc * Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết  1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế  * Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế * Lực lượng và hình thức tổ chức đoàn kết quốc tế * Nguyên tắc đoàn kết QT  1. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay  * Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết trong hoạch định chủ trương, đường lối cua Đảng * Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công – nông – trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng * Đoàn kết dân tộc gắn liền với đoàn kết quốc tế. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Điều kiện để đoàn kết, vai trò của đoàn kết; Sự vận dụng hiện nay của Đảng Cộng sản Việt Nam  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **4** | **Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người**   1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đạo đức. Sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay như thế nào.  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 5.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá**  **[1]** | **CĐRMH (Gx)**  **[2]** | **Tỷ lệ (%)**  **[3]** |
| A1. Chuyên cần. | CO1,CO2, CO3 | 10% |
| A2. Quá trình (tham gia xây dựng bài, thảo luận trong lớp) và làm bài kiểm tra giữa kỳ (Tiểu luận). | CO1,CO2, CO3 | 30% |
| A3. Thi trắc nghiệm cuối kỳ. | CO1,CO2, CO3 | 60% |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

* Dự lớp: theo quy định của môn học
* Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
* Thảo luận: Tham gia thảo luận về những vấn đề cần đọc thêm theo hướng dẫn của giáo viên.
* Thi giữa kỳ: Làm bài tập nhóm (tiểu luận).
* Thi cuối kỳ: Thi trắc nghiệm trên máy.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

[1]. Bộ giáo dục và Đào tạo. (2019). *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh.* Hà Nội: Chính trị quốc gia.

**Tài liệu tham khảo**

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh.* Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[3]. Hồ Chí Minh. (2000). *Toàn tập (16 tập).* Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[4]. *Tạp chí Cộng sản* - Cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

[5]. Website: <http://www.dangcongsan.vn>/

<https://www.bqllang.gov.vn/>

## 8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

* Phấn, bảng;
* Máy chiếu.
* Zoom; Heyhi; Zalo; Facebook; LMS

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn** |  | **Giảng viên biên soạn**  **TS. Ngô Thị Huyền** |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<102066 – LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM >**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | **Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam** |
| Tên môn học (tiếng Anh): | The History of the Vietnamese Communist Party |
| Mã môn học: | 102066 |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Bộ môn cơ bản |
| Giảng viên phụ trách: | TS. Ngô Thị Huyền  Email: [huyenngo@lhu.edu.vn](mailto:huyenngo@lhu.edu.vn) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | TS. Ngô Thị Huyền; ThS. Lê Sơn Quang; ThS. Trần Tiến |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Tổng số tiết: | 30 tiết |
| Số tiết giảng lý thuyết: | 15 tiết |
| Hướng dẫn tự thảo luận và làm bài tập: | 15 tiết |
| Tính chất của môn học : | Bắt buộc đối với sinh viên |
| Môn học tiên quyết: | Sinh viên phải học xong các môn Triết học Mác- Lênin; Kinh tế chính trị Mác - Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tư tưởng Hồ Chí Minh |
| Môn học trước: | Tư tưởng Hồ Chí Minh. |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam gồm 5 chương, trong đó, chương 1 giới thiệu về mục đích, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu. Từ chương 2 đến chương 4 cung cấp, trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản, có hệ thống về sự ra đời của Đảng; Quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành chính quyền (1930-1945), kháng chiến chống thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1954); Quá trình Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1975-2018). Chương 5 khẳng định những thành công, nêu lên những hạn chế và tổng kết các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng. Từ đó, nâng cao nhận thức, niềm tin của người học đối với đường lối của Đảng và vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công việc và đời sống, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[1]** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]** | **Mức độ giảng dạy** |
| CO1 (ELO1) | Sinh viên hiểu và trình bày một cách cơ bản quá trình thành lập Đảng, sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam. | I |
| CO2 (ELO2) | Sinh viên có thể vận dụng kiến thức môn học một cách chủ động, tích cực trong nhận diện, phân tích, đánh giá và giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đối ngoại,…của Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. | T,U |
| CO3 (ELO3) | Có ý thức tôn trọng sự thật khách quan, lập trường vững vàng, biết bồi đắp lòng yêu nước và niềm tự hào về lịch sử hào hùng của dân tộc. | U |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 3.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **[1]** | **Nội dung [2]** | **CĐRMH [3]** | **Hoạt động dạy**  **và học**  **[4]** | **Hoạt động đánh giá [5]** |
| **1** | **Chương nhập môn: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**  ***1. Đối tượng nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam***  - Đối tượng  - Phạm vi  ***2. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam***  **-** Chức năng  - Nhiệm vụ  ***3. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam***  - Phương pháp chung  - Phương pháp cụ thể | **CO1** | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Cộng điểm khuyến khích vào 30% bằng câu hỏi trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **1** | **Chương 1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền**  ***1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2/1930)***  - Bối cảnh lịch sử  - Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng  - Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng  - Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng  ***2. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)***  - Phong trào cách mạng 1930-1935 và khôi phục phong trào 1932-1935  - Phong trào dân chủ 1936-1939  - Phong trào giải phóng dân tộc 1939 – 1945  - Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945 | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong việc chuẩn bị thành lập Đảng; Nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên  Sự chỉ đạo của Đảng trong từng thời kỳ đấu tranh 1930 - 1935, 1936 - 1939, 1939 -1945;  Những ý nghĩa, giá trị của Cách mạng tháng Tám 1945.  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **2** | **Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975)**  ***1. Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)***  - Xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946  - Đường lối kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược và quá trình tổ chức thực hiện từ 1946-1950  - Đẩy mạnh cuộc kháng chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ đến thắng lợi 1951-1954  - Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ  ***2. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống Đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước***  - Lãnh đạo cách mạng hai miền giai đoạn 1954-1965  - Lãnh đạo cách mạng cả nước giai đoạn 1965 – 1975  - Ý nghĩa và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Hoàn cảnh lịch sử và đường lối của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Pháp và đế quốc Mỹ; Những giá trị và bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo cách mạng của Đảng.  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **3** | **Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)**  ***1. Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986)***  - Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1981)  - Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá đổi mới kinh tế (1982-1986)  ***2. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018)***  - Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội (1986-1996)  - Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế 91996-2018)  - Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Quá trình Đảng lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (những khó khăn, hạn chế và bước đầu có những sự thay đổi về tư duy); Quá trình lãnh đạo đất nước đổi mới (sự thay đổi mạnh mẽ trong đường lối lãnh đạo, những thành tựu của công cuộ đổi mới).  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **4** | **Chương 4: Kết luận**  ***1. Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam***  - Thắng lợi trong cách mạng tháng Tám 1945 và sự ra đời Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa  - Thắng lợi của cuộc kháng chiến oanh liệt giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc  - Thắng lợi của sự nghiệp đổi mới  ***2. Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng***  - Bài học nắm vũng ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội  - Sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân  - Tăng cường đại đoàn kết trong nước và quốc tế  - Kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh của thời đại  - Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Nhấn mạnh ý nghĩa của mỗi thắng lợi đối với tiến trình cách mạng dân tộc; Những bài học quý giá trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |

## 

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 5.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá**  **[1]** | **CĐRMH (Gx)**  **[2]** | **Tỷ lệ (%)**  **[3]** |
| A1. Chuyên cần. | CO1,CO2, CO3 | 10% |
| A2. Quá trình (tham gia xây dựng bài, thảo luận trong lớp) và làm bài kiểm tra giữa kỳ (Tiểu luận). | CO1,CO2, CO3 | 30% |
| A3. Thi trắc nghiệm cuối kỳ. | CO1,CO2, CO3 | 60% |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

* Dự lớp: theo quy định của môn học
* Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
* Thảo luận: Tham gia thảo luận về những vấn đề cần đọc thêm theo hướng dẫn của giáo viên.
* Thi giữa kỳ: Làm bài tập nhóm (tiểu luận).
* Thi cuối kỳ: Thi trắc nghiệm trên máy.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

[1]. Bộ giáo dục và đào tạo (2019). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.* Hà Nội: Chính trị quốc gia.

**Tài liệu tham khảo**

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.* Hà Nội: Chính trị Quốc gia.

[3]. Hội đồng Trung ương Chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia (2008), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: Chính trị Quốc gia.

[4]. Đại học Quốc gia Hà Nội (2008), *Một số chuyên đề về Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: Chính trị Quốc gia.

[5]. Các Văn kiện Đại hội, Nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam từ Đại hội đại biểu lần thứ I đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII

[6]. *Tạp chí Cộng sản* - Cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

[7]. Website: <http://www.dangcongsan.vn>

## 8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

* Phấn, bảng;
* Máy chiếu.
* Zoom; Heyhi; Zalo; Facebook; LMS

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn** |  | **Giảng viên biên soạn**  **TS. Ngô Thị Huyền** |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<102006 – PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG >**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG |
| Tên môn học (tiếng Anh): |  |
| Mã môn học: | 102006 |
| Thuộc khối kiến thức: | Pháp Luật đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Bộ môn Cơ bản |
| Giảng viên phụ trách: | Ths. Lý Khánh Hòa  Email: lslykhanhhoa@gmail.com |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Ths. Lý Khánh Hòa |
| Số tín chỉ: | 02 |
| Lý thuyết: | 30 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Tự học: | 0 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với tất cả sinh viên |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Học xong những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học này trình bày những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; Đại cương về các lãnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam, gồm các lĩnh vức: Pháp luật dân sự và tố tụng dân sự, Pháp luật lao động, Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự, pháp luật hành chính và tố tụng hành chính, pháp luật kinh doanh, pháp luật đất đai và môi trường; Đại cương về pháp luật quốc tế.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[1]** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]** | **Mức độ giảng dạy** |
| CO1 (ELO1) | Hiểu và nắm được các lý luận chung về nhà nước và pháp luật | I, |
| CO2 (ELO1) | Hiểu và nắm sự ra đời của nhà nước và pháp luật; vai trò của nhà nước và pháp luật. | I |
| CO3 (ELO1) | Hiểu khái quát về pháp luật và thống pháp luật Việt Nam và nắm được việc tuân thủ pháp luật | I |
| CO4 (ELO1) | Sinh viên vận dụng các quy định của pháp luật vào các quan hệ pháp luật Dân sư, Lao động, Hình sự, Luật kinh doanh, phòng chống tham nhũng | I,T,U |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

## a. Lý thuyết

Bảng 3.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học (***4* **tiết)** | **Nội dung [2]** | **CĐRMH [3]** | **Hoạt động dạy và học [4]** | **Hoạt độngđánh giá [5]** |
| Buổi 1 | Chương 1 – Những khái niệm chung về nhà nước 1.1 Khái niệm và đặc trương nhà nước  1.2 Chức năng nhà nước  1.3 Hình thức nhà nước  1.4 Bộ máy nhà nước Công hòa xã hội chủ nghĩa VN | CO1, CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và đặt câu hỏi nhỏ  **Học ở lớp**:  Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A1.1**  Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng *(10%)* |
| Buổi 2 | Chương 2 – Những khái niệm chung về pháp luật 2.1 Khái niệm, thuộc tính, hình thức pháp luật.  2.2 Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật  2.3 Quan hệ pháp luật  2.4 Thực hiện pháp | CO1,CO2,CO3 | GV cung **Dạy**: GV thuyết giảng và đặt câu hỏi nhỏ.  **Học ở lớp**:  Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  Xem trước tài liệu cấp trước ở nhà. | **A1.2**  Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng *(10% hoặc 30% tùy GV)* |
| Buổi  3 | Chương 2 – Những khái niệm chung về pháp luật 2.3 Quan hệ pháp luật  2.4 Thực hiện pháp, Vi phạm pháp luật, và trách nhiệm pháp lý | CO1,CO2,CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và đặt câu hỏi nhỏ.  **Học ở lớp**:  Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.3**  Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng *(10% hoặc 30% tùy GV)* |
| Buổi  4 | Chương 3 – Pháp luật về Dân sự và tố tụng dân sự 3.1 Những quy định chung về pháp luật Dân sự  3.2 Những chế định cụ thể của pháp luật dân sự.  3.3 Những vấn đề chung của pháp luật tố tụng dân sự  3.4 Thủ tục tố tụng dân sự | CO1,CO2, CO3,CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và đặt câu hỏi nhỏ.  **Học ở lớp**:  Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.4**  Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng *(10% hoặc 30% tùy GV)* |
| Buổi  5 | Chương 4 – Pháp luật Lao động 4.1 Những vấn đề chung về pháp luật Lao động  4.2 Những vấn đề cơ bản được điều chỉnh bởi pháp luật lao động | CO1,CO2, CO3,CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và đặt câu hỏi nhỏ.  **Học ở lớp**:  Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.5**  Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng *(10% hoặc 30% tùy GV)* |
| Buổi  6 | Chương 5 – Pháp luật về Hình sự và tố tụng hình sự 5.1 Khái niệm chung về luật hình sự  5.2 Một số tội phạm trong luật hình sự  5.3 Khái niệm luật Tố tụng hình sự  5.4 Thủ tục giải quyết vụ án hình sự | CO1,CO2, CO3,CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và đặt câu hỏi nhỏ.  **Học ở lớp**:  Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.6**  Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng *(10% hoặc 30% tùy GV)* |
| Buổi  7 | Chương 6 – Pháp luật về phòng chống tham nhũng 6.1 Khái quát chung về tham nhũng  6.2 Nguyên nhân và tác hại của tham nhũng  6.3 Ý nghĩa và mục đích của công tác PCTN  6.4 Trách nhiệm của công dân trong việc PCTN | CO1,CO2, CO3,CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và đặt câu hỏi nhỏ.  **Học ở lớp**:  Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.7**  Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng *(10% hoặc 30% tùy GV)* |
| Buổi  8 | Chương 7. Pháp Luật về kinh Doanh 7.1 Pháp luật về doanh nghiệp  7.1.1 Khái quát về pháp luật DN và các loại hình doanh nghiệp  7.1.2 Những vấn đề pháp lý cơ bản về DN  7.1.3 Thành lập DN, tổ chức lại DN, chấm dứt DN  7.2. Pháp luật về thương mại  7.2.1 Các Vấn đề chung  7.2.2 Các hoạt động thương mại chủ yếu  7.2.3 Chế tài trong thương mại | CO1,CO2, CO3,CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và đặt câu hỏi nhỏ.  **Học ở lớp**:  Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.8**  Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng *(10% hoặc 30% tùy GV)* |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá [1]** | **CĐRMH (Gx)** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1.1-A1.8 Quá trình (Kiểm tra trên lớp, bài tập, đồ án, …) | CO1,CO2, CO3,CO4 | *10%* |
| A2. Kiểm tra giữa kỳ | CO1,CO2, CO3,CO4 | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | CO1,CO2, CO3,CO4 | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

* Dự lớp: theo quy định của nhà trường
* Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
* Thảo luận: Tham gia thảo luận về những vấn đề cần đọc thêm theo hướng dẫn của giáo viên.
* Thi giữa kỳ: Làm bài kiểm tra .
* Thi cuối kỳ: Thi viết

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

1. Bộ Giáo dục và Đào Tạo (2014). Giáo trình Pháp luật đại cương. Nơi xuất bản: Đại học Sư phạm.

**Tài liệu tham khảo**

## 8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

* Phấn, bảng, Máy chiếu

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên)  **Ths. Lý Khánh Hòa** |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên)  **Ths. Lý Khánh Hòa** |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**102002– GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Giáo dục thể chất 1 |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Physical Education 1 |
| Mã môn học: | 102002 |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Bộ môn Giáo dục thể chất |
| Giảng viên phụ trách: | Đèo Đăng Khoa  Email: giaoducthechatlhu@gmail.com |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Phan Văn Đạo  Lý Quốc Hiền |
| Số tín chỉ: | 1 |
| Lý thuyết: | 4 tiết |
| Thực hành: | 26 tiết |
| Tự học: | 00 tiết |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Sinh viên được chọn 01 trong 03 môn: Bóng Chuyền, Bóng Đá, Bóng Rổ và học xuyên suốt trong toàn bộ chương trình học GDTC. Sau khi học xong môn học, người học sẽ được trang bị một khối lượng kiến thức cơ bản về môn học đã chọn. Tác dụng của việc tập luyện đối với sức khỏe con người. Một số điều luật cơ bản trong thi đấu.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[1]** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]** | **Mức độ giảng dạy** |
|  | Hiểu biết về ý nghĩa tác dụng của thể dục thể thao đối với con người; nhận thức về vị trí, vai trò của Giáo dục thể chất  Hiểu được lịch sử ra đời và sự phát triển của môn bóng mà sinh viên đã chọn. | **I** |
|  | Nắm được nguyên lý kỹ thuật:   * Bóng chuyền: chuyền bóng thấp tay (đệm bóng) phát bóng thấp tay trước mặt. * Bóng đá: Tâng bóng, đá và nhận bóng bằng lòng bàn chân, đá bóng bằng má trong bàn chân. * Bóng rổ: Nhồi bóng tại chổ và các bài tập làm quen với bóng, dẫn bóng, kỹ thuật ném rổ tại chổ một tay trên vai (ném phạt). | **T,U** |
|  | Hiểu một số điều luật cơ bản và vận dụng được trong quá trình tập luyện và thi đấu. | **U** |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Đặc thù giờ học của môn Giáo dục thể chất, các học phần mang tính hỗn hợp cả lý thuyết và thực hành kỹ thuật chuyên môn, không mang tính chất thực hành đơn thuần

Bảng 3.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học (tiết) [1]** | **Nội dung [2]** | **CĐRMH [3]** | **Hoạt động dạy và học [4]** | **Hoạt động đánh giá [5]** |
| 1 | Giới thiệu lịch sử hình thành và phát triển của môn học.  1. Vị trí, vai trò của viện rèn luyện TDTT. 2. Hướng dẫn bài tập khởi động chung và chuyên môn. 3. Tập luyện các bài tập bổ trợ cảm giác bóng và các bước di chuyển. 4. Giới thiệu và phân tích kỹ thuật:  * Bóng chuyền: Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay. * Bóng đá: Kỹ thuật tưng bóng, không chế bóng, đá và nhận bóng bằng lòng bàn chân. * Bóng rổ: Kỹ thuật nhồi bóng tại chổ và di chuyển. |  | **Dạy:** GV thuyết giảng và thị phạm động tác. Phân tích từng giai động của kỹ thuật.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1 và 2.  **A2** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 2 | Mục địch chung của nền TDTT nước ta.  1. Những chức năng cơ bản của TDTT. 2. Tập luyện kỹ thuật đã học kết hợp với những bài tập bổ trợ và phân tích sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải. |  | **Dạy:** GV thuyết giảng và thị phạm động tác. sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải. **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1 và 2.  **A2** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 3 | Những nguyên tắc trong tập luyện TDTT.  1. Giới thiệu và phân tích kỹ thuât:   - Bóng chuyền: Kỹ thuật phat bóng thấp tay trước mặt.  - Bóng đá: Kỹ thuật đá bóng bằng má trong.  - Bóng rổ: kỹ thuật ném rổ tại chổ một tay trên vai (ném phạt). |  | **Dạy:** GV thuyết giảng và thị phạm động tác. Phân tích từng giai động của kỹ thuật.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1 .  **A2** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 4 | Phương tiện TDTT và nhưng phương tiện TDTT thường dùng.  1. Một số điều luật cơ bản của môn thể thao. 2. Tập luyện kỹ thuật đã học kết hợp với những bài tập bổ trợ và phân tích sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải. |  | **Dạy:** GV thuyết giảng và thị phạm động tác. Sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1 và 2.  **A2** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 5, 6 | Tập luyện kỹ thuật đã học kết hợp với những bài tập phối hợp hổ trợ thi đấu và phân tích sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải. |  | **Dạy:** Sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 7, 8 | Tập luyện kỹ thuật đã học kết hợp ứng dụng vào thi đấu thực tế. |  | **Dạy:** hướng dẫn sinh viên cách thức thi đấu dựa trên luật đã học.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 9 | Ôn tập những kỹ thuật đã học |  | **Dạy:** Sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 10 | Kiểm tra cuối kỳ |  | **Dạy:** Không.  **Học ở lớp:** Không  **Học ở nhà:** Không | **A1** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên theo nhưng yêu cầu kỹ thuật. |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 4.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá [1]** | **CĐRMH (Gx) [2]** | **Tỷ lệ (điểm) [3]** |
| A1. Chuyên cần |  | 1 |
| A2. Kiểm tra môn học |  | 3 |
| A3. Quá trình học tập |  | 6 |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

## Dự lớp: theo quy định của trường.

## Phải đến lớp đúng giờ và đảm bảo đúng đồng phục do Nhà trường quy định.

* Sinh viên phải đạt đủ 80% tổng số tiết có mặt trên lớp mới đủ điều kiện hoàn thành môn học.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình Giáo dục thể chất trường Đại Học Lạc Hồng.

## 8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

* Bóng.
* Sân tập luyện.
* Các công cụ hỗ trợ khác.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**102003 – GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2**

## THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Giáo dục thể chất 2 |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Physical Education 2 |
| Mã môn học: | 102003 |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Bộ môn Giáo dục thể chất |
| Giảng viên phụ trách: | Đèo Đăng Khoa  Email: giaoducthechatlhu@gmail.com |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Phan Văn Đạo  Lý Quốc Hiền |
| Số tín chỉ: | 1 |
| Lý thuyết: | 4 tiết |
| Thực hành: | 26 tiết |
| Tự học: | 00 tiết |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên |
| Môn học tiên quyết: | Giáo dục thể chất 1 |
| Môn học trước: | Giáo dục thể chất 1 |

## MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Sinh viên tiếp tục theo học môn thể thao đã chọn trong nội dung Giáo dục thể chất 1

## CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[1]** | **Mô tả CĐRMH**  **(mục tiêu cụ thể) [2]** | **Mức độ giảng dạy** |
|  | Củng cố kiến thức đã học  Tác dụng của việc tập luyện TDTT đối với sức khoẻ con người.  Cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về môn thể thao đã chọn và từng bước tiếp cận với những kỹ thuật hiện đại. | **I** |
|  | Nắm được nguyên lý kỹ thuật:   * Bóng chuyền: kỹ thuật chuyền bóng cao tay trước mặt, kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt. * Bóng đá: kỹ thuật đá và nhận bóng bằng má ngoài bàn chân, kỹ thuật đá và nhận bóng bằng mu bàn chân. * Bóng rổ: kỹ thuật chuyền bóng bằng 2 tay trước mặt, kỹ thuật nhảy ném. | **T,U** |
|  | Nhận biết được một số chiến thuật cơ bản | **U** |

## NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Đặc thù giờ học của môn Giáo dục thể chất, các học phần mang tính hỗn hợp cả lý thuyết và thực hành kỹ thuật chuyên môn, không mang tính chất thực hành đơn thuần

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học (tiết) [1]** | **Nội dung [2]** | **CĐRMH [3]** | **Hoạt động dạy và học [4]** | **Hoạt động đánh giá [5]** |
| 1 | Tác dụng của việc tập luyện TDTT đối với cơ thể.  1. Ôn tập những kỹ thuật đã học trong phần Giáo dục thể chất 1 |  | **Dạy:** GV thuyết giảng và thị phạm động tác. sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1.  **A2** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 2 | Khái niệm và nhiệm vụ của y học thể dục thể thao  1. Giới thiệu và phân tích kỹ thuật:  * Bóng chuyền: kỹ thuật chuyền bóng cao tay trước mặt. * Bóng đá: kỹ thuật đá và nhận bóng bằng má ngoài bàn chân. * Bóng rổ: kỹ thuật chuyền bóng bằng 2 tay trước mặt. |  | **Dạy:** GV thuyết giảng và thị phạm động tác. Phân tích từng giai động của kỹ thuật.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1.  **A2** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 3 | Khái niệm và nhiệm vụ của kiểm tra y học.  1. Tập luyện kỹ thuật đã học kết hợp với những bài tập bổ trợ và phân tích sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải. |  | **Dạy:** GV thuyết giảng và thị phạm động tác. sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1.  **A2** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 4 | Phương pháp kiểm tra đánh giá mức độ thể lực.  1. Giới thiệu và phân tích kỹ thuật:   - Bóng chuyền: kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt.  - Bóng đá: kỹ thuật đá và nhận bóng bằng mu bàn chân.  - Bóng rổ: kỹ thuật nhảy ném. |  | **Dạy:** GV thuyết giảng và thị phạm động tác. Phân tích từng giai động của kỹ thuật.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV.  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học. | **A1** Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1.  **A2** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 5, 6 | Tập luyện kỹ thuật đã học kết hợp với những bài tập phối hợp hổ trợ thi đấu và phân tích sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải. |  | **Dạy:** Sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 7, 8 | Tập luyện kỹ thuật đã học, nhận biết một số chiến thuật cơ bản và kết hợp ứng dụng vào thi đấu thực tế. |  | **Dạy:** hướng dẫn sinh viên cách thức thi đấu dựa trên luật đã học.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Đánh giámức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 9 | Ôn tập những kỹ thuật đã học |  | **Dạy:** Sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 10 | Kiểm tra cuối kỳ |  | **Dạy:** Không.  **Học ở lớp:** Không  **Học ở nhà:** Không | **A1** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên theo nhưng yêu cầu kỹ thuật. |

## ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá [1]** | **CĐRMH (Gx) [2]** | **Tỷ lệ (điểm)[3]** |
| A1. Chuyên cần |  | 1 |
| A2. Kiểm tra môn học |  | 3 |
| A3. Quá trình học tập |  | 6 |

## QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

## Dự lớp: theo quy định của trường.

## Phải đến lớp đúng giờ và đảm bảo đúng đồng phục do Nhà trường quy định.

* Sinh viên phải đạt đủ 80% tổng số tiết có mặt trên lớp mới đủ điều kiện hoàn thành môn học.

## TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình Giáo dục thể chất trường Đại Học Lạc Hồng.

## PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

* Bóng.
* Sân tập luyện.
* Các công cụ hỗ trợ khác.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**102004 – GIÁO DỤC THỂ CHẤT 3**

## THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Giáo dục thể chất 3 |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Physical Education 3 |
| Mã môn học: | 102004 |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Bộ môn Giáo dục thể chất |
| Giảng viên phụ trách: | Đèo Đăng Khoa  Email: giaoducthechatlhu@gmail.com |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Phan Văn Đạo  Lý Quốc Hiền |
| Số tín chỉ: | 1 |
| Lý thuyết: | 4 tiết |
| Thực hành: | 26 tiết |
| Tự học: | 00 tiết |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên |
| Môn học tiên quyết: | Giáo dục thể chất 2 |
| Môn học trước: | Giáo dục thể chất 2 |

## MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Sinh viên tiếp tục theo học môn thể thao đã chọn trong nội dung Giáo dục thể chất.

## CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[1]** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]** | **Mức độ giảng dạy** |
|  | Nhận biết và cách xử lý một số chân thương thông thường  Hiểu được phương pháp tổ chức thi đấu | I |
|  | Nắm được nguyên lý kỹ thuật:   * Bóng chuyền: đập bóng chính diện theo phương lấy đà, kỹ thuật chắn bóng cá nhân, tập thể. * Bóng đá: kỹ thuật động tác giả, kỹ thuật đá bóng cầu môn, kỹ thuật đánh đầu, kỹ thuật tranh cướp bóng. * Bóng rổ: kỹ thuật 2 bước ném rổ 1 tay trên vai, kỹ thuật kèm người. * Vận dụng thành thục một số chiến thuất thi đấu cơ bản. | T,U |
|  | Nhận biết xu hướng phát triển của thể thao hiện đại. | U |

## NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Đặc thù giờ học của môn Giáo dục thể chất, các học phần mang tính hỗn hợp cả lý thuyết và thực hành kỹ thuật chuyên môn, không mang tính chất thực hành đơn thuần

Bảng 3.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học (tiết) [1]** | **Nội dung [2]** | **CĐRMH [3]** | **Hoạt động dạy và học [4]** | **Hoạt động đánh giá [5]** |
| 1 | Nhận biết và cách xử lý một số chân thương thông thường.  Ôn tập những kỹ thuật đã học trong phần Giáo dục thể chất 1. |  | **Dạy:** GV thuyết giảng và thị phạm động tác. sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải**.**  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1.  **A2** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 2 | 1. Nhận biết và cách xử lý một số chân thương thông thường. 2. Giới thiệu và phân tích kỹ thuật:  * Bóng chuyền: đập bóng chính diện theo phương lấy đà. * Bóng đá: kỹ thuật đánh đầu, kỹ thuật tranh cướp bóng. * Bóng rổ: kỹ thuật 2 bước ném rổ 1 tay trên vai. |  | **Dạy:** GV thuyết giảng và thị phạm động tác. Phân tích từng giai đoạn của kỹ thuật.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1.  **A2** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 3 | Nhận biết và cách xữ lý một số chấn thương thông thườngTập luyện kỹ thuật đã học. |  | **Dạy:** GV thuyết giảng và thị phạm động tác. Phân tích từng giai động của kỹ thuật.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1 .  **A2** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 4 | Phương pháp tổ chức thi đấu thể thao.  1. Giới thiệu và phân tích ký thuật:  * Bóng chuyền: kỹ thuật chắn bóng cá nhân, tập thể. * Bóng đá: kỹ thuật động tác giả, kỹ thuật đá bóng cầu môn. * Bóng rổ: kỹ thuật kèm người. |  | **Dạy:** GV thuyết giảng và thị phạm động tác. Phân tích từng giai đoạn của kỹ thuật.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1 và 2.  **A2** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 5, 6 | Tập luyện kỹ thuật đã học kết hợp với những bài tập phối hợp hổ trợ thi đấu và phân tích sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải. Thực hiện một số chiến thuật cơ bản trong thi đấu. |  | **Dạy:** Sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 7, 8 | Tập luyện kỹ thuật đã học, kết hợp ứng dụng vào thi đấu thực tế. |  | **Dạy:** hướng dẫn sinh viên cách thức thi đấu dựa trên luật đã học.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 9 | Ôn tập những kỹ thuật đã học |  | **Dạy:** Sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 10 | Kiểm tra cuối kỳ |  | **Dạy:** Không.  **Học ở lớp:** Không  **Học ở nhà:** Không | **A1** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên theo nhưng yêu cầu. |

## ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá [1]** | **CĐRMH (Gx) [2]** | **Tỷ lệ (điểm) [3]** |
| A1. Chuyên cân |  | 1 |
| A2. Kiểm tra môn học |  | 3 |
| A3. Quá trình học tập |  | 6 |

## QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

## Dự lớp: theo quy định của trường.

## Phải đến lớp đúng giờ và đảm bảo đúng đồng phục do Nhà trường quy định.

* Sinh viên phạt đạt đủ 80% tổng số tiết có mặt trên lớp mới đủ điều kiện hoàn thành môn học.

## TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình Giáo dục thể chất trường Đại Học Lạc Hồng.

## PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

* Bóng.
* Sân tập luyện.
* Các công cụ hỗ trợ khác.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**<102014 – TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG>**

**1. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt): TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG

Tên môn học (tiếng Anh):

Mã môn học: 102014

Thuộc khối kiến thức: Cơ bản

Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Cơ Bản

Giảng viên phụ trách: Ths. Đỗ Sĩ Trường

Email: sitruong@lhu.edu.vn

Giảng viên tham gia giảng dạy:

Pham Công Xuyên Thạc sĩ

Phan Hữu Tiếp Thạc sĩ

Cao Nguyễn Thủy Tiên Thạc sĩ

Trần Bình Long Thạc sĩ

Trần Thị Hải Yến Thạc sĩ

Nguyễn Ngọc Điệp Thạc sĩ

Nguyễn Trọng Vinh Thạc sĩ

Trần Đức Toàn Thạc sĩ

Trần Công Chiến Thạc sĩ

Trần Thanh Phương Thạc sĩ

Số tín chỉ: 3

Lý thuyết: 30

Thực hành: 45

Tự học: 0

Tính chất của môn: Bắt buộc đối với sinh viên các ngành

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: Không

**2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

Môn học bao gồm 3 phần: những hiểu biết cơ bản về tin học; tin học văn phòng; sử dụng internet và e-mail.

* Phần những hiểu biết cơ bản về tin học trình bày các kiến thức như:
* Các khái niệm cơ bản về thiết bị phần cứng, phần mềm,…
* Các khái niệm về hệ điều hành;
* Các thao tác cơ bản sử dụng hệ điều hành Windows;
* Quản lý cây thư mục và dữ liệu;
* Gõ dấu tiếng Việt trong Windows;
* Phần tin học văn phòng trình bày ba phần mềm thông dụng của hãng

Microsoft là MS Word, MS Excel và MS Powerpoint.

* Phần sử dụng internet và E-mail trình bày hai dịch vụ quan trọng nhất là WEB và E-MAIL nhằm giúp sinh viên tìm kiếm và trao đổi thông tin trên internet.

**3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)**

**Bảng 2.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH  [1]** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)  [2]** | **Mức độ giảng dạy** |
| CO1 (ELO3) | Nắm các khái niệm cơ bản về hệ điều hành (HĐH), HĐH Windows | I |
| CO2 (ELO3) | Sử dụng HĐH Windows ở mức độ cơ bản | T,U |
| CO3 (ELO3) | Soạn thảo được văn bản tiếng Việt | T, U |
| CO4 (ELO3) | Trình bày, định dạng các biểu mẫu văn bản bằng phần mềm MS Word | T, U |
| CO5 (ELO3) | Nắm vững và ứng dụng thành thạo các hàm xử lý bảng tính bằng MS Excel | T, U |
| CO6 (ELO3) | Sử dụng thành thạo MS Power Point trình bày các báo cáo | T, U |
| CO7 (ELO3) | Sử dụng thành thạo các công cụ để truy cập Internet, duyệt Web, tìm kiếm thông tin | T, U |
| CO8 (ELO3) | Sử dụng các công cụ để tạo, gửi và nhận Email | T, U |

**4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)**

**a. Lý thuyết**

**Bảng 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(4 tiết) [1]** | **Nội dung**  **[2]** | **CĐRMH [3]** | **Hoạt động  dạy và học [4]** | **Hoạt động đánh giá [5]** |
| **Buổi 1** | **Phần 1: những hiểu biết cơ bản về tin học**   * 1. Các khái niệm cơ bản   2. Hệ điều hành   3. Hệ điều hành Windows   4. Sử dụng tiếng việt trong windows | CO1, CO2 | **Dạy:** Giáo viên giảng bài, Demo bằng máy chiếu, trả lời câu hỏi của sinh viên, cho câu hỏi thảo luận tại lớp, cho bài tập về nhà  **Học ở lớp:** sinh viên nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi thảo luận.  **Học ở nhà:** Làm bài tập về nhà, chuẩn bị câu hỏi với giáo viên nếu có phần nào chưa làm được trong buổi thực hành. | A1: Đặt những câu hỏi nhỏ về mục 1.1, 1.2, 1.3, 1.4; cho điểm cộng 10% |
| **Buổi 2, 3** | **Phần 2: Tin học văn phòng soạn thảo văn bản với Microsoft Word**   * 1. Giới thiệu microsoft word   2. Nhập, điều chỉnh và định dạng văn bản   3. Các lệnh xử lý tập tin   4. Định dạng (format)   5. Chèn hình ảnh, biểu đồ, biểu tượng   6. Header and footer   7. Định dạng trang văn bản | CO3, CO4 | **Dạy:** Giáo viên giảng bài, Demo bằng máy chiếu, trả lời câu hỏi của sinh viên, cho câu hỏi thảo luận tại lớp, cho bài tập về nhà  **Học ở lớp:** sinh viên nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi thảo luận.  **Học ở nhà:** Làm bài tập về nhà, chuẩn bị câu hỏi với giáo viên nếu có phần nào chưa làm được trong buổi thực hành. | A1: Đặt những câu hỏi nhỏ về mục 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5, 2.6, 2.7; cho điểm cộng 10% |
| **Buổi 3, 4,5** | **Phần 3: Xử lý bảng tính với microsoft excel**   * 1. Khái niệm cơ bản trong excel   2. Các thao tác cơ bản   3. Hàm trong excel   4. Thao tác định dạng dữ liệu   5. Định dạng bảng tính | CO5 | **Dạy:** Giáo viên giảng bài, Demo bằng máy chiếu, trả lời câu hỏi của sinh viên, cho câu hỏi thảo luận tại lớp, cho bài tập về nhà  **Học ở lớp:** sinh viên nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi thảo luận.  **Học ở nhà:** Làm bài tập về nhà, chuẩn bị câu hỏi với giáo viên nếu có phần nào chưa làm được trong buổi thực hành. | A1: Đặt những câu hỏi nhỏ về mục 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5; cho điểm cộng 10% |
| Buổi 6, 7 | Phần 4: Tình bày báo cáo, thuyết trình bằng Microsoft powerpoint   * 1. Giới thiệu microsoft powerpoint   2. Tạo Slide trình chiếu cơ bản   3. Các đối tượng Inser, Design, Transitions, Animations,   4. Định dạng file trình chiếu | CO6 | **Dạy:** Giáo viên giảng bài, Demo bằng máy chiếu, trả lời câu hỏi của sinh viên, cho câu hỏi thảo luận tại lớp, cho bài tập về nhà  **Học ở lớp:** sinh viên nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi thảo luận.  **Học ở nhà:** Làm bài tập về nhà, chuẩn bị câu hỏi với giáo viên nếu có phần nào chưa làm được trong buổi thực hành. | A1: Đặt những câu hỏi nhỏ về mục 4.1, 4.2, 4.3, 4.4; cho điểm cộng 10% |
| **Buổi 8**  **(2 tiết)** | **Phần 5: Internet và Email**   * 1. Giới thiệu về internet   2. Tìm kiếm và khai thác thông tin trên internet   3. Tìm hiểu và sử dụng Email | CO7, CO8 | **Dạy:** Giáo viên giảng bài, Demo bằng máy chiếu, trả lời câu hỏi của sinh viên, cho câu hỏi thảo luận tại lớp, cho bài tập về nhà  **Học ở lớp:** sinh viên nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi thảo luận.  **Học ở nhà:** Làm bài tập về nhà, chuẩn bị câu hỏi với giáo viên nếu có phần nào chưa làm được trong buổi thực hành. | A1: Đặt những câu hỏi nhỏ về mục 5.1, 5.2, 5.3; cho điểm cộng 10% |

**b. Thực hành**

**Bảng 4.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học [1] (*5* tiết)** | **Nội dung [2]** | **CĐRMH [3]** | **Hoạt động  dạy và học [4]** | **Hoạt độngđánh giá [5]** |
| **Buổi 1** | *Bài thực hành 1:*   * 1. *Hướng dẫn các thao tác cơ bản sử dụng hệ điều hành Windows*   2. *Tạo, quản lý thư mục, tập tin*   3. *Tìm kiếm dữ liệu trong Windows*   4. *Nhập văn bảng tiếng Việt* | CO1, CO2 | **Dạy:** Giáo viên cho bài tập, hướng dẫn, làm mẫu; giải thích cho sinh viên những vấn đề chưa hiểu trong quá trình thực hành; Cho bài tập thêm về nhà  **Học ở lớp:** Sinh viên làm bài tập thực hành; trao đổi, thảo luận với giáo viên những vấn đề chưa nắm.  **Học ở nhà:** Làm thêm bài tập về nhà, tìm hiểu thêm kiến thức trên mạng, trao đổi với giáo viên những vấn đề thắc mắc | A1: cho những bài tập mở rộng về mục 1.1, 1.2, 1.3, 1.4; cho điểm cộng 10% |
| **Buổi 2,3** | *Bài thực hành 2:* *Soạn thảo văn bản tiếng việt bằng Microsoft Word; Các thao tác cơ bản trên Word*  * 1. Định dạng Font, Paragraph, Style   2. Chèn và định dạng Table, Hình ảnh, biểu đồ, Tiêu đề đầu trang, cuối trang, công thức toán học…   3. Tìm kiếm và thay thế dữ liệu   4. Định dạng khổ giấy, trang in | CO3,4 | **Dạy:** Giáo viên cho bài tập, hướng dẫn, làm mẫu; giải thích cho sinh viên những vấn đề chưa hiểu trong quá trình thực hành; Cho bài tập thêm về nhà  **Học ở lớp:** Sinh viên làm bài tập thực hành; trao đổi, thảo luận với giáo viên những vấn đề chưa nắm.  **Học ở nhà:** Làm thêm bài tập về nhà, tìm hiểu thêm kiến thức trên mạng, trao đổi với giáo viên những vấn đề thắc mắc | A1: cho những bài tập mở rộng về mục 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5; cho điểm cộng 10% |
| **Buổi 4, 5, 6** | *Bài thực hành 3:*  * 1. *Nhập dữ liệu và các thao tác cơ bản bằng Microsoft Excel;*   2. *Bài tập thực hành nhóm hàm toán học*   3. *Bài tập thực hành nhóm hàm Logic*   4. *Bài tập thực hành nhóm hàm điều kiện*   5. *Bài tập thực hành nhóm hàm xử lý chuỗi*   6. *Bài tập thực hành nhóm hàm dò tìm*   7. *Bài tập thực hành nhóm hàm thống kê*   8. *Trích lọc dữ liệu*   9. *Sắp xếp dữ liệu*   10. *Định dạng bảng tính*   11. *Định dạng trang in* | CO5 | **Dạy:** Giáo viên cho bài tập, hướng dẫn, làm mẫu; giải thích cho sinh viên những vấn đề chưa hiểu trong quá trình thực hành; Cho bài tập thêm về nhà  **Học ở lớp:** Sinh viên làm bài tập thực hành; trao đổi, thảo luận với giáo viên những vấn đề chưa nắm.  **Học ở nhà:** Làm thêm bài tập về nhà, tìm hiểu thêm kiến thức trên mạng, trao đổi với giáo viên những vấn đề thắc mắc | A1: cho những bài tập mở rộng về mục 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6, 3.7, 3.8, 3.9, 3.10, 3.11; cho điểm cộng 10% |
| **Buổi 7, 8** | *Bài thực hành 4:*  * 1. *Tạo Slide trình chiếu*   2. *Nhập và định dạng nội dung*   3. *Chèn và định dạng các đối tượng: bảng biểu, biểu đồ, hình ảnh, video,…*   4. *Các hiệu ứng chuyển động Animations*   5. *Các hiệu ứng chuyển trang Transition*   6. *Định dạng* Slide Master | CO6 | **Dạy:** Giáo viên cho bài tập, hướng dẫn, làm mẫu; giải thích cho sinh viên những vấn đề chưa hiểu trong quá trình thực hành; Cho bài tập thêm về nhà  **Học ở lớp:** Sinh viên làm bài tập thực hành; trao đổi, thảo luận với giáo viên những vấn đề chưa nắm.  **Học ở nhà:** Làm thêm bài tập về nhà, tìm hiểu thêm kiến thức trên mạng, trao đổi với giáo viên những vấn đề thắc mắc | A1: cho những bài tập mở rộng về mục 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5, 4.6; cho điểm cộng 10% |
| **Buổi 9** | *Bài thực hành 5:*  * 1. *Sử dụng các trình duyệt Web thông dụng*   2. *Tìm kiếm thông tin trên Internet*   3. *Tạo tài khoản Email*   4. *Gửi và nhận mail bằng các phần mềm thông dụng và trình duyệt* Web | CO7, CO8 | **Dạy:** Giáo viên cho bài tập, hướng dẫn, làm mẫu; giải thích cho sinh viên những vấn đề chưa hiểu trong quá trình thực hành; Cho bài tập thêm về nhà  **Học ở lớp:** Sinh viên làm bài tập thực hành; trao đổi, thảo luận với giáo viên những vấn đề chưa nắm.  **Học ở nhà:** Làm thêm bài tập về nhà, tìm hiểu thêm kiến thức trên mạng, trao đổi với giáo viên những vấn đề thắc mắc | A1: cho những bài tập mở rộng về mục 5.1, 5.2, 5.3, 5.4; cho điểm cộng 10% |

**5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC**

**Bảng 5.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá  [1]** | **CĐRMH (Gx)**  **[2]** | **Tỷ lệ (%)**  **[3]** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO3, CO4, CO5* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1, CO2, CO4, CO5, CO6* | *60%* |

**6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)**

* Dự lớp: sinh viên không được vắng quá 2 buổi (cả lý thuyết và thực hành)
* Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
* Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% của sinh viên.

**7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO**

1. IIG Việt Nam (Oct 2013). Microsoft Office Word 2010 – Sách học viên. TPHCM. Fahasa. ISBN: 978-604-58-0896-2

2. IIG Việt Nam (Oct 2013). Microsoft Office Excel 2010 – Sách học viên. TPHCM. Fahasa. ISBN: 978-604-58-0896-2

3. IIG Việt Nam (Oct 2013). Microsoft Office PowerPoint 2010 – Sách học viên. TPHCM. Fahasa. ISBN: 978-604-58-0896-2

**8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH**

1. Microsoft (2015). Microsoft Windows 10
2. Microsoft (2010). Microsoft Office 2010.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**<102027 – TOÁN CAO CẤP C>**

## THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Toán Cao Cấp C |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Advanced Mathematics C. |
| Mã môn học: | 102027 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ bản |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Bộ môn Cơ Bản – Phòng Đào Tạo |
| Giảng viên phụ trách: | Trần Văn Hoan  Email: [tranhoan.math@gmail.com](mailto:tranhoan.math@gmail.com) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Trần Đình Ánh |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 30 |
| Thực hành: | 00 |
| Tự học: | 30 |
| Tính chất của môn | *Bắt buộc đối với sinh viên ngành Kế toán, Tài chính, Quản trị* |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Học phần Toán cao cấp C cung cấp cho sinh viên khối ngành kinh tế, quản trị kinh doanh các kiến thức cơ bản về phép tính vi tích phân hàm một biến, phương trình vi phân, ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính và các áp dụng của chúng vào kinh tế.

## CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[1]** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]** | **Mức độ giảng dạy** |
| *CO1 (ELO2)* | Nêu được khái niệm ma trận, định thức | T |
| *CO2 (ELO2)* | Nhận biết hệ phương trình tuyến tính | T |
| *CO3 (ELO2)* | Hiểu các mô hình cân bằng thị trường, mô hình input/output Leontief, mô hình IS-LM | I |
| *CO4 (ELO2)* | Hiểu khái niệm hàm số, đạo hàm, vi phân | T |
| *CO5 (ELO2)* | Hiểu khái niệm trung bình, biên tế, hệ số co giãn | I |
| *CO6 (ELO2)* | Phát biểu được định nghĩa đạo hàm riêng và vi phân hàm hai biến | T |
| *CO7 (ELO2)* | Viết được thuật toán tìm cực đại, cực tiểu, giá trị lớn nhất, nhỏ nhất của hàm hai biến | T |
| *CO8 (ELO2)* | Nêu được các khái niệm tích phân bất định, tích phân xác định. | T |
| *CO9 (ELO2)* | Phát biểu được khái niệm phương trình vi phân cấp 1, cấp 2. | T |
| *CO10 (ELO2)* | Trình bày được các bước để tìm nghiệm của một số phương trình vi phân cấp 1, 2 và các phương trình vi phân ứng dụng trong kinh tế. | T |
| *CO11 (ELO2)* | Thực hiện các phép toán ma trận, tính định thức, các phép biến đổi sơ cấp, tìm hạng ma trận, tìm ma trận nghịch đảo | U |
| *CO12 (ELO2)* | Ứng dụng các phép toán ma trận trong kinh tế | I |
| *CO13 (ELO2)* | Giải, biện luận hệ phương trình tuyến tính | T |
| *CO14 (ELO2)* | Ứng dụng của hệ phương trình tuyến tính vào các mô hình cân bằng thị trường, mô hình input/output Leontief, mô hình IS-LM | I |
| *CO15 (ELO2)* | Khảo sát và vẽ đồ thị hàm số tường minh. Tính giới hạn, xét tính liên tục, tính đạo hàm của các hàm số, tính gần đúng | I |
| *CO16 (ELO2)* | Ứng dụng phép tính vi phân hàm một biến vào trong kinh tế | I |
| *CO17 (ELO2)* | Tính được giới hạn, đạo hàm riêng và tìm cực trị, giá trị lớn nhất, nhỏ nhất,... của hàm hai biến | T |
| *CO18 (ELO2)* | Mô hình hóa và giải được các bài toán cực trị trong kinh tế như: cực đại hóa lợi nhuận, cực tiểu hóa chi phí. | U |
| *CO19 (ELO2)* | Tính được các bài tích phân ứng dụng trong kinh tế | I |
| *CO20 (ELO2)* | Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tìm nghiệm tổng quát, nghiệm riêng của một số dạng phương trình vi phân cấp 1, cấp 2 và các dạng phương trình vi phân trong kinh tế. | T |
| *CO21 (ELO2)* | Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập. | I |
| *CO22 (ELO2)* | Phân công công việc trong một nhóm một cách hiệu quả. | T |
| *CO23 (ELO2)* | Có khả năng thuyết trình và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp. | T |

## NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học (**4 **tiết) [1]** | **Nội dung [2]** | **CĐR**  **MH**  **[3]** | **Hoạt động dạy và học [4]** | **Hoạt động đánh giá** |
| **1** | **Chương I. Ma Trận và Định Thức** |  |  |  |
| 1.1. Các khái niệm cơ bản về ma trận  1.1.1.Khái niệm ma trận  1.1.2. Phân loại ma trận  1.1.3. Quan hệ giữa các ma trận  1.2. Các phép toán với các ma trận  1.2.1. Phép cộng ma trận  1.2.2. Phép nhân một số với ma trận  1.2.3. Phép nhân hai ma trận | CO1,  CO11,  CO12 | **Dạy:** GV thuyết giảng  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà:** Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%] |
| **2** | **Chương I (tt)** |  |  |  |
| 1.3. Các phép biến đổi ma trận, ma trận bậc thang  1.3.1. Các phép biến đổi sơ cấp trên các dòng của ma trận  1.3.2. Ma trận bậc thang  1.4. Ma trận đảo  1.4.1. Khái niệm ma trận đảo  1.4.2. Tính chất của ma trận đảo  1.4.3. Thuật toán tìm ma trận đảo  1.4.4. Phương trình ma trận  1.4.5. Một số ứng dụng của ma trận trong kinh tế | CO1,  CO11,  CO12 | **Dạy:** GV thuyết giảng  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà:** Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%] |
| **3** | **Chương I (tt)** |  |  |  |
| 1.5. Định thức  1.5.1. Khái niệm định thức  1.5.2. Các tính chất của định thức  1.6. Một số ứng dụng của định thức  1.6.1. Điều kiện khả đảo và cách tìm ma trận đảo  1.6.2. Hạng của ma trận | CO1,  CO11,  CO12 | **Dạy:** GV thuyết giảng  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà:** Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | A1.2 Đưa một số bài tập nhỏ tại lớp. Cho điểm SV hoàn thành nhanh và đúng. [20%] |
| **4** | **Chương II. Hệ Phương Trình Tuyến Tính** |  |  |  |
| 2.1. Các khái niệm cơ bản  2.1.1. Hệ phương trình tuyến tính tổng quát  2.1.2. Ma trận hệ số và ma trận bổ sung  2.1.3. Nghiệm của hệ phương trình tuyến tính  2.1.4. Hệ tương đương và phép biến đổi tương đương  2.1.5. Điều kiện tồn tại nghiệm  2.1.6. Dạng ma trận của hệ phương trình tuyến tính  2.2. Giải hệ phương trình tuyến tính  2.2.1. Hệ Gramer – Phương pháp Gramer  2.2.2. Hệ phương trình dạng tam giác  2.2.3. Hệ phương trình dạng bậc thang  2.2.4. Hệ phương trình dạng tổng quát – Phương pháp Gauss | CO2,  CO3,  CO13,  CO14 | **Dạy:** GV thuyết giảng  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà:** Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | A1.2 Đưa một số bài tập nhỏ tại lớp. Cho điểm SV hoàn thành nhanh và đúng. [20%] |
| **5** | **Chương II (tt)** |  |  |  |
| 2.3. Hệ phương trình tuyến tính thuần nhất  2.3.1. Khái niệm  2.3.2. Nghiệm  2.3.3. Giải hệ phương trình  2.3.4. Hệ phương trình tuyến tính thuần nhất liên kết  2.4. Một số mô hình tuyến tính trong kinh tế  2.4.1. Mô hình cân bằng thị trường đơn giản  2.4.2. Mô hình cân bằng thị trường tổng quát  2.4.3. Mô hình Input – Output Leontief  2.4.4. Mô hình trao đổi Leontief | CO2,  CO3,  CO13,  CO14 | **Dạy:** GV thuyết giảng  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà:** Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%] |
| **6** | Bài tập chương 1, 2 | CO1,  CO2,  CO3,  CO11, CO12,  CO13,  CO14 | **Dạy:** GV thuyết giảng, giải thích các dạng bài tập, đặt những câu hỏi ngắn kiểm tra mức độ hiểu của sinh viên. Cung cấp thêm các bài tập tương tự, liên quan cho sinh viên  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  **Học ở nhà:** Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | A1.3 Đánh giá bài tập nhóm về nhà. [10%] |
| 7 | **Chương III. Phép Tính Vi Phân Của Hàm Số** |  |  |  |
| 3.1. Đạo hàm của hàm số tại một điểm  3.1.1. Khái niệm  3.1.2. Đạo hàm một phía  3.1.3. Đạo hàm vô tận  3.1.4. Ý nghĩa hình học của đạo hàm  3.2. Đạo hàm của hàm số trong một khoảng  3.2.1. Khái niệm  3.2.2. Đạo hàm của các hàm sơ cấp cơ bản  3.2.3. Các quy tắc tính đạo hàm  3.2.4. Đạo hàm cấp cao | CO4,  CO5  CO15,  CO16 | **Dạy:** GV thuyết giảng  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà:** Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%] |
| 8 | **Chương III (tt)** |  |  |  |
| 3.3. Vi phân của hàm số  3.3.1. Khái niệm  3.3.2. Biểu thức vi phân  3.3.3. Vi phân cấp cao  3.4. Ứng dụng của đạo hàm, vi phân  3.4.1. Khảo sát tính đơn điệu của hàm số  3.4.2. Khảo sát cực trị của hàm số  3.4.3. Tìm giá trị lớn nhất, nhỏ nhất  3.4.4. Sử dụng vi phân để tính gần đúng  3.5. Ứng dụng của đạo hàm, vi phân trong kinh tế  3.5.1. Ý nghĩa kinh tế của đạo hàm  3.5.2. Bài toán tìm mức sản lượng để tối đa hóa lợi nhuận  3.5.3. Bài toán tìm mức sử dụng lao động tối ưu | CO6,  CO7,  CO17,  CO18 | **Dạy:** GV thuyết giảng  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà:** Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%] |
| 9 | **Chương III (tt)** |  |  |  |
| 3.6. Vi phâm hàm hai biến  3.6.1. Khái niệm đạo hàm riêng  3.6.2. Khái niệm vi phân  3.7. Cự trị hàm hai biến  3.7.1. Khái niệm  3.7.2. Khảo sát cực trị  3.7.3. Tìm giá trị nhỏ nhất, lớn nhất  3.8. Ứng dụng vi phân hàm hai biến trong kinh tế  3.8.1. Ý nghĩa đạo hàm riêng trong kinh tế  3.8.2. Bài toán tìm mức sản lượng để tối đa hóa lợi nhuận  3.8.3. Bài toán lựa chọn đầu vào để tối đa hóa lợi nhuận  3.8.4. Bài toán phân phối sản phẩm để tối đa hóa lợi nhuận | CO7,  CO17,  CO18 | **Dạy:** GV thuyết giảng  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà:** Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | A1.2 Đưa một số bài tập nhỏ tại lớp. Cho điểm SV hoàn thành nhanh và đúng. [20%] |
| 10 | Bài tập chương 3 | CO4,  CO6,  CO7,  CO15, CO17,  CO18, CO22, CO23 | **Dạy:** Hướng dẫn giải bài tập.  **Học ở lớp:** Yêu cầu nhóm trình bày kết quả trước lớp.  **Học ở nhà:** Làm bài tập ở nhà. | A1.3 Đánh giá bài tập nhóm về nhà. [10%] |
|  | Kiểm tra giữa kì | CO1,  CO2, CO3,  CO4,  CO6,  CO7, CO11,  CO13, CO14,  CO17, CO18 | **Dạy:** Không  **Học ở lớp:** Không  **Học ở nhà:** Làm bài tập, xem trước slide bài giảng của các chương đã học và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | A2.1 Đề thi gồm những câu hỏi trắc nghiệm từ kết quả giải bài tập. [20%]  A2.2 Câu hỏi tự luận để đánh giá và phân biệt khả năng của từng SV. [20%] |
| 11 | **Chương VI. Phép Tính Tích Phân** |  |  |  |
| 4.1. Tích phân bất định  4.1.1. Khái niệm  4.1.2. Một số tích phân cơ bản  4.1.3. Tích phân hàm hữu tỷ  4.1.4. Phương pháp đổi biến  4.1.5. Phương pháp tích phân từng phần | CO8,  CO19 | **Dạy:** GV thuyết giảng  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà:** Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo sách. | A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%] |
| 12 | **Chương III(tt)** |  |  |  |
| 4.2. Tích phân xác định  4.2.1. Khái niệm cơ bản  4.2.2. Công thức Newton - Leibnitz  4.2.4. Phương pháp đổi biến  4.2.5. Phương pháp tích phân từng phần  4.2.6. Ứng dụng tích phân trong kinh tế | CO8,  CO19 | - Thuyết giảng  - Làm bài tập theo nhóm tại lớp  - Hướng dẫn kỹ năng làm việc theo nhóm | A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%] |
| 13 | **Chương V. Phương Trình Vi Phân** |  |  |  |
| 5.1. Phương trình vi phân cấp 1  5.1.1. Khái niệm cơ bản  5.1.2. Phương trình biến số phân ly  5.1.3. Phương trình đẳng cấp  5.1.4. Phương trình tuyến tính | CO9,  CO10,  CO20 | **Dạy:** GV thuyết giảng  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà:** Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%] |
| 14 | 5.2. Phương trình vi phân cấp 2  5.2.1. Khái niệm cơ bản  5.2.2. Phương trình cấp hai giảm cấp  5.2.3. Phương trình tuyến tính cấp 2 hệ số hằng  5.2.4. Một số ứng dụng phương trình vi phân trong kinh tế | CO9,  CO10,  CO20 | **Dạy:** GV thuyết giảng  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà:** Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | A1.2 Đưa một số bài tập nhỏ tại lớp. Cho điểm SV hoàn thành nhanh và đúng. [20%] |
| 15 | **Bài tập chương 4, 5.**  **Ôn tập** | CO4,  CO5,  CO6,  CO7,  CO15,  CO16, CO17,  CO18,  CO9,  CO10,  CO20 | **Dạy:** Hướng dẫn giải bài tập.  **Học ở lớp:** Yêu cầu nhóm trình bày kết quả trước lớp.  **Học ở nhà:** Làm bài tập ở nhà. | A1.3 Đánh giá bài tập nhóm về nhà. [10%] |
|  | **Thi cuối kì** | CO4,  CO5,  CO6,  CO7,  CO15, CO16, CO17, CO18,  CO9,  CO10,  CO20 | **Dạy:** không  **Học ở lớp:** không  **Học ở nhà:** Làm bài tập, xem trước slide bài giảng của các chương đã học và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | **A4.1** Đề thi gồm những câu hỏi trắc nghiệm từ kết quả giải bài tập.  **A4.2** Câu hỏi tự luận để đánh giá và phân biệt khả năng của từng SV.*[60%]* |

## ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá [1]** | **CĐRMH (Gx) [2]** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (Kiểm tra trên lớp, bài tập, …) | CO1,CO2, CO3,CO4,CO6,CO7 | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | CO1,CO2, CO4,CO6,CO7,  CO11,CO13,CO14,  CO17,CO18, CO22 CO23 | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | CO4,CO6,CO7,CO17,  CO18,CO9,CO10,CO20 | *60%* |

## QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

* Dự lớp: theo qui đinh chung của trường
* Sinh đọc trước slide bài giảng của môn học và những tài liêu theo yêu c̣ ầu của giảng viên trước mỗi buổi hoc.̣
* Làm bài tập về nhà và trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp: điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

## TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

1. Đậu Thế Cấp (1998), Toán cao cấp C, Nhà xuất bản Giáo dục.

Tài liệu tham khảo

2. Phan Văn Hạp (1998), Toán cao cấp, Nhà xuất bản Giáo dục.

3. Lê Thị Thiên Hương, Nguyễn Anh Tuấn, Lê Anh Vũ (2003), Bài tập Toán cao cấp (Tập 1), Nhà xuất bản Giáo dục.

4. Nguyễn Quốc Hưng (2009), Toán Cao Cấp C2 và một số ứng dụng trong kinh doanh, Nhà xuất bản Giao thông vận tải TPHCM.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

Trần Văn Hoan

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**<102037 – LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ TOÁN>**

## THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Lý thuyết Xác suất thống kê |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Probability Statistics Theory. |
| Mã môn học: | 102037 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ bản |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Bộ môn Cơ Bản – Phòng Đào Tạo |
| Giảng viên phụ trách: | Trần Văn Hoan  Email: [tranhoan.math@gmail.com](mailto:tranhoan.math@gmail.com) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Trần Đình Ánh |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 |
| Thực hành: | 45 |
| Tự học: | 00 |
| Tính chất của môn | *Bắt buộc đối với sinh viên ngành Quản trị, Công nghệ thông tin, Tài chính, Kế toán* |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Toán cao cấp C |

## MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Học phần này trang bị các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng trong kinh tế gồm : Xác suất và các công thức tính xác suất, đại lượng ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thuyết thống kê.

## CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[1]** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]** | **Mức độ giảng dạy** |
| *CO1 (ELO2)* | Xác định được không gian mẫu và các biến cố ngẫu nhiên của thí nghiệm ngẫu nhiên. Phát biểu được định nghĩa xác suất và trình bày được các công thức tính xác suất | T |
| *CO2 (ELO2)* | Nêu được khái niệm biến ngẫu nhiên, bảng phân phối xác suất, hàm mật độ, hàm phân phối xác suất và các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên. | T |
| *CO3 (ELO2)* | Phân biệt được mẫu ngẫu nhiên và số liệu thống kê. | I |
| *CO4 (ELO2)* | Viết được công thức ước lượng khoảng của tỷ lệ, trung bình và phương sai. Phân biệt được khoảng tin cậy và giá trị của khoảng tin cậy. | T |
| *CO5 (ELO2)* | Xác định được giả thiết và đối thiết của bài toán kiểm định giả thiết, hiểu được sai lầm loại 1, sai lầm loại 2 và mức ý nghĩa của miền tiêu chuẩn | I |
| *CO6 (ELO2)* | Sử dụng được giải tích tổ hợp để tính xác suất theo quan điểm đồng khả năng. | U |
| *CO7 (ELO2)* | Sử dụng được các công thức tính xác suất, đặc biệt là xác suất có điều kiện ứng dụng giải quyết các bài toán ứng dụng. | U |
| *CO8 (ELO2)* | Lập được bảng phân phối xác suất của đại lượng ngẫu nhiên rời rạc. Sử dụng được hàm phân phối xác suất và hàm mật độ xác suất của đại lượng ngẫu nhiên liên tục. | T |
| *CO9 (ELO2)* | Tính định được kỳ vọng, phương sai, median, mod của đại lượng ngẫu nhiên và cách sử dụng các số đặc trưng này. | T |
| *CO10 (ELO2)* | Sử dụng được phân phối siêu bội, nhị thức, Poisson, chuẩn và mối liên hệ giữa các phân phối này. | I |
| *CO11 (ELO2)* | Tính được giá trị của trung bình mẫu, phương sai mẫu bằng máy tính bỏ túi và phần mềm Excel. | T |
| *CO12 (ELO2)* | Tìm được (giá trị) của khoảng tin cậy cho tỷ lệ , trung bình và phương sai ứng với số liệu thu được. | T |
| *CO13 (ELO2)* | Sử dụng được các tiêu chuẩn kiểm định giả thiết để giải quyết các bài toán liên quan và áp dụng được trong kinh tế, kĩ thuật. | I |
| *CO14 (ELO2)* | Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập. | I |
| *CO15 (ELO2)* | Phân công công việc trong một nhóm một cách hiệu quả. | T |
| *CO16 (ELO2)* | Có khả năng thuyết trình và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp. | T |

## QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

* Dự lớp: theo qui đinh chung của trường
* Sinh đọc trước slide bài giảng của môn học và những tài liêu theo yêu c̣ ầu của giảng viên trước mỗi buổi hoc.̣
* Làm bài tập về nhà và trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp: điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

## NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học (***4* **tiết)** | **Nội dung [2]** | **CĐR MH** | **Hoạt động dạy và học** | **Hoạt động đánh giá** |
| **1** | **Chương I. Đại Cương Về Xác Suất** | | |  |
| 1.1. Giải tích tổ hợp  1.1.1. Quy tắc cộng  1.1.2. Quy tắc nhân  1.1.3. Hoán vị  1.1.4. Chỉnh hợp  1.1.5. Tổ hợp | *CO1, CO6* | **Dạy:** GV thuyết giảng  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà:** Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%] |
| **2** | **Chương I (tt)** |  |  |  |
| 1.2. Phép thử và biến cố  1.2.1. Khái niệm phép thử và biến cố  1.2.2. Phân loại biến cố  1.2.3. Quan hệ giữa các biến cố  1.2.4. Các phép toán đối với các biến cố | *CO1, CO6* | **Dạy:** Dạy: GV thuyết giảng và cho các ví dụ minh họa  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà:** Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%] |
| **3** | **Chương I (tt)** |  |  |  |
| 1.3. Xác suất của biến cố  1.3.1. Định nghĩa xác suất  1.3.2. Xác suất có điều kiện  1.3.3. Biến cố độc lập | *CO1, CO6* | **Dạy:** GV thuyết giảng  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà:** Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%] |
| **4** | **Chương I (tt)** |  |  |  |
| 1.4. Công thức tính xác suất  1.4.1. Công thức cộng xác suất  1.4.2. Công thức nhân xác suất | *CO1, CO7* | **Dạy:** GV thuyết giảng  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà:** Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%] |
| **5** | **Chương I (tt)** |  |  |  |
| 1.4. Công thức tính xác suất (tt)  1.4.3. Công thức Bernoulli  1.4.4. Công thức xác suất đầy đủ và công thức Bayes | *CO2, CO6* | **Dạy:** GV thuyết giảng, đưa các ví dụ minh họa và cung cấp các bài tập về nhà cho sinh viên  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà:** Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | A1.2 Đưa một số bài tập nhỏ tại lớp. Cho điểm SV hoàn thành nhanh và đúng. [20%] |
| **6** | Bài tập chương 1 | *CO1,*  *CO2 CO6,*  *CO7,*  *CO14*  *CO15*  *CO16* | **Dạy:** Hướng dẫn giải bài tập.  **Học ở lớp:** Yêu cầu nhóm trình bày kết quả trước lớp.  **Học ở nhà:** Làm bài tập ở nhà. | A1.3 Đánh giá bài tập nhóm về nhà. [10%] |
| 7 | **Chương II. Đại Lượng Ngẫu Nhiên** | | |  |
| 2.1. Các khái niệm cơ bản  2.1.1. Đại lượng ngẫu nhiên của phép thử  2.1.2. Bảng phân phối xác suất  2.1.3. Hàm mật độ xác suất  2.1.4. Hàm phân phối xác suất | *CO2, CO8* | **Dạy:** GV thuyết giảng  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà:** Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách | A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%] |
|  | **Chương II (tt)** |  |  |  |
| 8 | 2.2. Hàm của đại lượng ngẫu nhiên  2.2.1. Hàm của một đại lượng ngẫu nhiên  2.2.2. Hàm của hai đại lượng ngẫu nhiên  2.3. Các tham số đặc trưng  2.3.1. Kỳ vọng  2.3.2. Phương sai  2.3.3. Mode | *CO2,*  *CO8, CO9* | **Dạy:** GV thuyết giảng  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà:** Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%] |
| 9 | **Chương II (tt)** |  |  |  |
| 2.4. Đại lượng ngẫu nhiên có phân phối xác suất đặc biệt  2.4.1. Phân phối Poisson  2.4.2. Phân phối nhị thức  2.4.3. Phân phối siêu bội  2.4.4. Phân phối chuẩn  2.4.5. Phân phối “Chi - bình phương”  2.4.6. Phân phối Student | *CO10*  *CO16* | **Dạy:** GV thuyết giảng, đưa các ví dụ minh họa. Cung cấp các bài tập về nhà cho sinh viên.  **Học ở lớp:** Làm bài tập theo nhóm tại lớp.  **Học ở nhà:** Chuẩn bị bài tập nhóm để báo cáo. | A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%] |
| 10 | Bài tập chương 2 | *CO2,*  *CO8, CO9,*  *CO10 CO14*  *CO15*  *CO16* | **Dạy:** Hướng dẫn giải bài tập.  **Học ở lớp:** Yêu cầu nhóm trình bày kết quả trước lớp.  **Học ở nhà:** Làm bài tập ở nhà. | A1.3 Đánh giá bài tập nhóm về nhà. [10%] |
|  | Kiểm tra giữa kì | *CO1,*  *CO2 CO4,*  *CO6, CO7, CO10* | **Dạy:** Không  **Học ở lớp:** Không  **Học ở nhà:** Làm bài tập, xem trước slide bài giảng của các chương đã học và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | A2.1 Đề thi gồm những câu hỏi trắc nghiệm từ kết quả giải bài tập. [20%]  A2.2 Câu hỏi tự luận để đánh giá và phân biệt khả năng của từng SV. [20%] |
| 11 | **Chương III. Thống Kê Toán** | | |  |
| 3.1. Lý thuyết mẫu  3.1.1. Khái niệm tổng thể và mẫu  3.1.2. Phân loại mẫu  3.1.3. Các số đặc trưng mẫu của mẫu cũ thể  3.1.4. Phương pháp tính số đặc trưng bằng bảng  3.1.5. Phương pháp tính số đặc trưng bằng máy tính | *CO3, CO11* | **Dạy:** GV thuyết giảng, giải thích các dạng bài tập, đặt những câu hỏi ngắn kiểm tra mức độ hiểu của sinh viên. Cung cấp thêm các bài tập tương tự, liên quan cho sinh viên  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học. Sinh viên lên bảng làm bài.  **Học ở nhà:** Làm bài tập, xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%] |
| 12 | **Chương III(tt)** |  |  |  |
| 3.2. Ước lượng các tham số đặc trưng của tổng thể  3.2.1. Các khái niệm cơ bản  3.2.2. Khoảng ước lượng của các số đặc trưng tổng thể  3.2.3. Xác định độ tin cậy trong ước lượng  3.2.4. Xác định kích thước mẫu trong ước lượng | *CO4, CO12* | **Dạy:** GV thuyết giảng, giải thích các dạng bài tập, đặt những câu hỏi ngắn kiểm tra mức độ hiểu của sinh viên. Cung cấp thêm các bài tập tương tự, liên quan cho sinh viên  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học. Sinh viên lên bảng làm bài.  **Học ở nhà:** Làm bài tập, xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%] |
| 13 | **Chương III(tt)** |  |  |  |
| 3.3. Kiểm định giả thiết thống kê  3.2.1. Bài toán kiểm định giả thiết thống kê  3.2.2. Bài toán kiểm định giả thiết về tỉ lệ  3.2.3. Bài toán kiểm định giả thiết về trung bình  3.2.4. Bài toán kiểm định giả thiết về phương sai | *CO5, CO13* | **Dạy:** GV thuyết giảng, giải thích các dạng bài tập, đặt những câu hỏi ngắn kiểm tra mức độ hiểu của sinh viên. Cung cấp và hướng dẫn bài tập nhóm.  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học. Sinh viên lên bảng làm bài.  **Học ở nhà:** Làm bài tập, xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách.. | A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%] |
| 14 | Bài tập chương 3 | *CO3,*  *CO4, CO5,*  *CO11*  *CO12*  *CO13,*  *CO14, CO15, CO16* | **Dạy:** Hướng dẫn giải bài tập.  **Học ở lớp:** Yêu cầu nhóm trình bày kết quả trước lớp.  **Học ở nhà:** Làm bài tập ôn tập | A1.3 Đánh giá bài tập nhóm về nhà. [10%] |
| 15 | **Ôn tập** | *CO1,*  *CO2*  *CO3,*  *CO4, CO5,*  *CO11, CO12, CO13,*  *CO16* | **Dạy:** Hướng dẫn giải bài tập.  **Học ở lớp:** Yêu cầu nhóm trình bày kết quả trước lớp.  **Học ở nhà:** Làm bài tập ở nhà. | A1.2 Đưa một số bài tập nhỏ tại lớp. Cho điểm SV hoàn thành nhanh và đúng. [20%] |
|  | **Thi cuối kì** | *CO6,*  *CO7, CO8,*  *CO9, CO10,*  *CO11, CO12* | **Dạy:** Không  **Học ở lớp:** Không  **Học ở nhà:** Làm bài tập, xem trước slide bài giảng của các chương đã học và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | **A4.1** Đề thi gồm những câu hỏi trắc nghiệm từ kết quả giải bài tập.  **A4.2** Câu hỏi tự luận để đánh giá và phân biệt khả năng của từng SV.*[60%]* |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá [1]** | **CĐRMH (Gx) [2]** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (Kiểm tra trên lớp, bài tập, …) | *CO1,CO2,CO4,CO6, CO7,CO10,CO15,CO16* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2,CO4,CO6, CO7,CO10* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO6,CO7,CO8,CO9, CO10,CO11, CO12* | *60%* |

## TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

1. Đặng Hấn (1996), Xác suất thống kê, Nhà xuất bản thống kê.

Tài liệu tham khảo

2. Lê Khánh Luận, Nguyễn Thanh Sơn (2009), Lý thuyết xác suất thống kê, Nhà xuất bản Tổng hợp TPHCM.

3. Nguyễn Văn Hộ (2001), Xác suất thống kê, Nhà xuất bản Giáo dục.

4. Nguyễn Thanh Sơn, Lê Khánh Luận, Phạm Trí Cao (2010), Bài tập Xác suất thống kê, Nhà xuất bản ĐH Quốc Gia TPHCM.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<102007 – QUY HOẠCH TUYẾN TÍNH >**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Quy Hoạch Tuyến Tính |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Linear Programming |
| Mã môn học: | 102007 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ bản |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Bộ môn Cơ Bản – Phòng Đào Tạo |
| Giảng viên phụ trách: | Trần Văn Hoan  Email: [tranhoan.math@gmail.com](mailto:tranhoan.math@gmail.com) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Trần Đình Ánh |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 45 |
| Thực hành: | 00 |
| Tự học: | 00 |
| Tính chất của môn | *Bắt buộc đối với sinh viên ngành Kế Toán, Tài Chính, Quản Trị* |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Toán cao cấp C |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Học phần này trang bị các kiến thức về vấn đề thực tế dẫn đến mô hình bài toán kinh tế, phương án chấp nhận được, phương án tối ưu, tối ưu hóa sản xuất và tiêu dùng, bài toán quy hoạch tuyến tính, bài toán vận tải và bài tập ứng dụng. Đây là lĩnh vực toán học nghiên cứu các bài toán tối ưu trên hữu hạn biến mà hàm mục tiêu và các ràng buộc đều là hàm số và các phương trình hoặc bất phương trình tuyến tính. Trọng tâm của môn học này là phần trình bày thuật giải bài toán đơn hình ở các mức độ khác nhau.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[1]** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]** | **Mức độ giảng dạy** |
| *CO1 (ELO2)* | Hiểu được nội dung mô hình toán học của một bài toán quy hoạch tuyến tính. Các dạng bài toán quy hoạch tuyến tính. | T |
| *CO2 (ELO2)* | Nắm vững các dạng của bài toán quy hoạch tuyến tính và cách đưa một bài toán quy hoạch tuyến tính dạng tổng quát về dạng chuẩn. Nắm vững phương pháp hình học để giải bài toán quy hoạch tuyến tính hai biến. | T |
| *CO3 (ELO2)* | Hiểu cơ sở toán học và nắm vững các bước thực hiện của thuật toán đơn hình cho bài toán chuẩn và bài toán mở rộng. | T |
| *CO4 (ELO2)* | Hiểu khái niệm bài toán đối ngẫu và biết cách thành lập bài toán đối ngẫu. Nắm vững các định lý đồi ngẫu. Trong hai bài toán đối ngẫu nhau, biết cách tìm nghiệm bài toán này khi đã biết nghiệm bài toán kia. | T |
| *CO5 (ELO2)* | Nhận dạng, phân tích, lập mô hình toán học của bài toán thực tế. Biến đổi được một bài toán quy hoạch tuyến tính bất kỳ về bài toán quy hoạch tuyến tính dạng chuẩn. | T |
| *CO6 (ELO2)* | Thuần thục các bước thực hiện thuật toán đơn hình giải bài toán chuẩn, bài toán mở rộng. Thực hiện được phương pháp hình học giải bài toán quy hoạch tuyến tính hai biến. | U |
| *CO7 (ELO2)* | Biết cách lập bài toán đối ngẫu và cách tìm nghiệm của bài toán gốc khi biết nghiệm bài toán đối ngẫu và ngược lại. | U |
| *CO8 (ELO2)* | Thuần thục các thuật toán quy không cước phí, thuật toán thế vị | T |
| *CO9 (ELO2)* | Sử dụng được ít nhất một trong các phần mềm Excel, maple, matlab,…để giải bài toán quy hoạch tuyến tinh, bài toán vận tải,…. | I |
| *CO10 (ELO2)* | Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập. | I |
| *CO11 (ELO2)* | Phân công công việc trong một nhóm một cách hiệu quả. | T |
| *CO12 (ELO2)* | Có khả năng thuyết trình và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp. | T |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học (***3* **tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động dạy và học** | **Hoạt động đánh giá** |
| **1** | **Chương I. Bài Toán Quy Hoạch Tuyến Tính** |  |  |  |
| 1.1. Một số bài toán dẫn đến bài toán QHTT  1.1.1. Bài toán lập kế hoạch sản xuất tối ưu  1.1.2. Bài toán xác định khẩu phần thức ăn tối ưu  1.1.3. Bài toán pha trộn tối ưu  1.1.4. Một số bài toán khác | *CO1, CO2* | **Dạy:** GV thuyết giảng  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà:** Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%] |
| **2** | **Chương I (tt)** |  |  |  |
| 1.2. Các khái niệm cơ bản về bài toán QHTT  1.2.1. Định nghĩa bài toán QHTT  1.2.2. Phương án – Phương án cơ bản  1.2.3. Phương án tối ưu – Bài toán giải được.  1.2.4. Tính chất của bài toán QHTT | *CO1,CO2,CO3* | **Dạy:** Dạy: GV thuyết giảng và cho các ví dụ minh họa  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà:** Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%] |
| **3** | **Chương I (tt)** |  |  |  |
| 1.3. Phương pháp hình học  1.3.1. Ý nghĩa hình học của bài toán QHTT  1.3.2. Phương pháp hình họa | *CO3,CO5, CO6* | **Dạy:** GV thuyết giảng  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà:** Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%] |
| **4** | **Chương I (tt)** |  |  |  |
| 1.4. Các dạng đặc biệt của bài toán QHTT  1.4.1. Bài toán QHTT dạng chính tắc  1.4.2. Biến đổi bài toán về dạng chính tắc.  1.4.3. Bài toán QHTT dạng chuẩn.  1.4.4. Biến đổi bài toán về dạng chuẩn. | *CO3,CO5, CO6* | **Dạy:** GV thuyết giảng  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà:** Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%] |
| **5** | **Chương I (tt)** |  |  |  |
| 1.5. Phương pháp đơn hình  1.5.1. Thuật đoán đơn hình  1.5.2. Phương pháp đơn hình  1.5.3. Phương pháp đơn hình mở rộng  1.5.4. Bài toán QHTT chứa tham số | *CO3,CO5, CO6* | **Dạy:** GV thuyết giảng, đưa các ví dụ minh họa và cung cấp các bài tập về nhà cho sinh viên  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà:** Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | A1.2 Đưa một số bài tập nhỏ tại lớp. Cho điểm SV hoàn thành nhanh và đúng. [20%] |
| **6** | Bài tập chương 1 | *CO1,CO2 CO3,CO5,*  *CO6, CO10, CO11, CO12* | **Dạy:** Hướng dẫn giải bài tập.  **Học ở lớp:** Yêu cầu nhóm trình bày kết quả trước lớp.  **Học ở nhà:** Làm bài tập ở nhà. | A1.3 Đánh giá bài tập nhóm về nhà. [10%] |
| 7 | **Chương II. Bài Toán Đối Ngẫu** | | |  |
| 2.1. Các khái niệm cơ bản  2.1.1. Định nghĩa bài toán đối ngẫu  2.1.2. Cách lập bài toán đối ngẫu  2.1.3. Các cặp ràng buộc đối ngẫu  2.1.4. Ý nghĩa kinh tế của bài toán đối ngẫu | *CO4, CO7* | **Dạy:** GV thuyết giảng  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà:** Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách | A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%] |
|  | **Chương II (tt)** |  |  |  |
| 8 | 2.2. Giải bài toán đối ngẫu  2.2.1. Các định lý đối ngẫu  2.2.2. Cách giải bài toán đối ngẫu. | *CO4, CO7* | **Dạy:** GV thuyết giảng  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà:** Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%] |
| 9 | **Chương II (tt)** |  |  |  |
| 2.4. Ứng dụng của bài toán đối ngẫu.  2.4.1. Giải bài toán QHTT bằng bài toán đối ngẫu.  2.4.2. Chứng tỏ tính tối ưu của một phương án. | *CO4,CO7, CO9* | **Dạy:** GV thuyết giảng, đưa các ví dụ minh họa. Cung cấp các bài tập về nhà cho sinh viên.  **Học ở lớp:** Làm bài tập theo nhóm tại lớp.  **Học ở nhà:** Chuẩn bị bài tập nhóm để báo cáo. | A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%] |
| 10 | Bài tập chương 2 | *CO4,CO7, CO9,*  *CO10, CO11, CO12* | **Dạy:** Hướng dẫn giải bài tập.  **Học ở lớp:** Yêu cầu nhóm trình bày kết quả trước lớp.  **Học ở nhà:** Làm bài tập ở nhà. | A1.3 Đánh giá bài tập nhóm về nhà. [10%] |
|  | Kiểm tra giữa kì | *CO1,CO2 CO3,CO5, CO6,CO7* | **Dạy:** Không  **Học ở lớp:** Không  **Học ở nhà:** Làm bài tập, xem trước slide bài giảng của các chương đã học và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | A2.1 Đề thi gồm những câu hỏi trắc nghiệm từ kết quả giải bài tập. [20%]  A2.2 Câu hỏi tự luận để đánh giá và phân biệt khả năng của từng SV. [20%] |
| 11 | **Chương III. Bài Toán Vận Tải** | | |  |
| 3.1. Các khái niệm cơ bản  3.1.1. Thiết lập bài toán  3.1.2. Dạng bảng của bài toán vận tải  3.1.3. Phương án cơ bản của bài toán vận tải  3.1.4. Tính chất của bài tpán vận tải. | *CO3, CO8* | **Dạy:** GV thuyết giảng, giải thích các dạng bài tập, đặt những câu hỏi ngắn kiểm tra mức độ hiểu của sinh viên. Cung cấp thêm các bài tập tương tự, liên quan cho sinh viên  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học. Sinh viên lên bảng làm bài.  **Học ở nhà:** Làm bài tập, xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%] |
| 12 | **Chương III(tt)** |  |  |  |
| 3.2. Giải bài toán vận tải  3.2.1. Xây dựng phương án cơ bản xuất phát  3.2.2. Xây dựng tiêu chuẩn tối ưu.  3.2.3. Giải bài toán vận tải | *CO3, CO8* | **Dạy:** GV thuyết giảng, giải thích các dạng bài tập, đặt những câu hỏi ngắn kiểm tra mức độ hiểu của sinh viên. Cung cấp thêm các bài tập tương tự, liên quan cho sinh viên  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học. Sinh viên lên bảng làm bài.  **Học ở nhà:** Làm bài tập, xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%] |
| 13 | **Chương III(tt)** |  |  |  |
| 3.3. Các dạng khác của bài toán vận tải  3.3.1. Bài toán vận tải không cân bằng thu phát  3.3.2. Bài toán vận tải có ô cắm.  3.3.3. Bài toán vận tải có hàm mục tiêu cực đại.  3.3.4. Bài toán xe không | *CO3, CO8* | **Dạy:** GV thuyết giảng, giải thích các dạng bài tập, đặt những câu hỏi ngắn kiểm tra mức độ hiểu của sinh viên. Cung cấp và hướng dẫn bài tập nhóm.  **Học ở lớp:** Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học. Sinh viên lên bảng làm bài.  **Học ở nhà:** Làm bài tập, xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách.. | A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%] |
| 14 | Bài tập chương 3 | *CO3, CO8*  *CO10, CO11, CO12* | **Dạy:** Hướng dẫn giải bài tập.  **Học ở lớp:** Yêu cầu nhóm trình bày kết quả trước lớp.  **Học ở nhà:** Làm bài tập ôn tập | A1.3 Đánh giá bài tập nhóm về nhà. [10%] |
| 15 | **Ôn tập** | *CO1,CO2*  *CO3,CO4, CO5,CO6, CO7,CO8* | **Dạy:** Hướng dẫn giải bài tập.  **Học ở lớp:** Yêu cầu nhóm trình bày kết quả trước lớp.  **Học ở nhà:** Làm bài tập ôn tập. | A1.2 Đưa một số bài tập nhỏ tại lớp. Cho điểm SV hoàn thành nhanh và đúng. [20%] A1.3 Đánh giá bài tập về nhà. [10%] |
|  | **Thi cuối kì** | *CO2,CO4, CO5,CO6, CO7,CO8* | **Dạy:** Không  **Học ở lớp:** Không  **Học ở nhà:** Làm bài tập, xem trước slide bài giảng của các chương đã học và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách. | **A4.1** Đề thi gồm những câu hỏi trắc nghiệm từ kết quả giải bài tập.  **A4.2** Câu hỏi tự luận để đánh giá và phân biệt khả năng của từng SV.*[60%]* |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá [1]** | **CĐRMH (Gx)** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (Kiểm tra trên lớp, bài tập, …) | *CO1,CO2,CO4,CO6, CO7,CO11,CO12* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2,CO3,CO5, CO6,CO7* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO2,CO4, CO5,CO6, CO7,CO8* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

* Dự lớp: theo qui đinh chung của trường
* Sinh đọc trước slide bài giảng của môn học và những tài liêu theo yêu c̣ ầu của giảng viên trước mỗi buổi hoc.̣
* Làm bài tập về nhà và trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp: điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

1. Đặng Huấn (1995), *Quy Hoạch Tuyến Tính*, Trường Đại Học Kinh Tế TPHCM.

**Tài liệu tham khảo**

2. Lê Khánh Luận (2008), *Quy hoạch tuyến tính*, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia TPHCM.

3. Bùi Phúc Trung (2003), *giáo trình Quy Hoạch Tuyến Tính*, nhà xuất bản Lao động - Xã hội.

4. Trần Túc (2001), *bài tập Quy Hoạch Tuyến Tính*, nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

Trần Văn Hoan

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<102055 – ENGLISH 1>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | | Anh văn 1 |
| Tên môn học (tiếng Anh): | | English 1 |
| Mã môn học: | | 10055 |
| Thuộc khối kiến thức: | | Cơ bản |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | | Khoa Đào tạo Anh văn đại cương |
| Giảng viên phụ trách: | | Hoàng Vĩnh Lộc  Email: [hvloclhu@gmail.com](mailto:hvloclhu@gmail.com)  Nguyễn Ao Quang Vinh  Email: [vinhnguyen@lhu.edu.vn](mailto:vinhnguyen@lhu.edu.vn) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | | 1. Lê Đức Thịnh  2. Trần Hồ Anh Phong  3. Nguyễn Minh Phú  4. Phạm Hồng Thái  5. Lê Thanh Bình  6. Bùi Minh Hương  7. Võ Thị Thanh Lan  8. Đặng Thi  9. Đoàn Kim Phụng |
| Số tín chỉ:  Lý thuyết: | (30 tiết)  2 tín chỉ (30 tiết) | |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với tất cả sinh viên hệ đại học chính quy không chuyên ngành ngôn ngữ | |
| Môn học tiên quyết: | Không | |
| Môn học trước: | Không | |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học giới thiệu cho sinh viên cách nhận biết và phát âm đúng theo hệ thống phiên âm quốc tế, cách nhấn trọng âm của từ và các loại ngữ điệu phổ biến trong văn nói.

Môn học giới thiệu cho sinh viên phương pháp học tiếng Anh, các nguồn tài liệu và các chương trình học tiếng Anh trực tuyến, cách sử dụng các loại từ điển.

Môn học Anh văn 1 (English 1) gồm 10 bài – 30 tiết (3 tiết/bài).

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **Mô tả CĐRMH**  **(mục tiêu cụ thể)** | **Mức độ**  **giảng dạy** |
| CO1 (ELO3) | **Nắm bắt** và **vận dụng** được các phương pháp học tiếng Anh hiệu quả. | I,U |
| CO2 (ELO3) | **Nhận biết** và **phát âm** đúng các nguyên âm và phụ âm trong hệ thống phiên âm quốc tế của tiếng Anh. | T, U |
| CO3 (ELO3) | **Sử dụng** những mẫu câu đơn giản với ngữ điệu phù hợp với tình huống giao tiếp hằng ngày. | T, U |

**4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY**

**(Course content, Lesson plan)**

Bảng 3.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(3tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động đánh giá** |
| 01 | **Bài 1: Giới thiệu các phương pháp học tiếng Anh, cách sử dụng các loại từ điển và hệ thống phiên âm quốc tế trong tiếng Anh; nguyên âm /i:/ và /I/**  1.1. Giới thiệu các phương pháp học tiếng Anh, cách sử dụng các loại từ điển và hệ thống phiên âm quốc tế trong tiếng Anh  1.1.1. Giới thiệu các phương pháp học tiếng Anh hiệu quả.  1.1.2. Giới thiệu cách sử dụng các từ điển tiếng Anh.  1.1.3.Giới thiệu hệ thống phiên âm quốc tế trong tiếng Anh, gồm: 12 nguyên âm, 08 nhị trùng âm và 24 phụ âm.  1.2. Phát âm đúng bảng chữ cái tiếng Anh, từ A đến Z.  1.3. Nguyên âm /i:/ và /I/  1.3.1. Phát âm nguyên âm dài /i:/: Thực hành phát âm nguyên âm /i:/ trong các vị trí khác nhau của một từ.  1.3.2. Phát âm nguyên âm ngắn /i/: So sánh nguyên âm /i:/ và /I/trong các cặp từ minimal pairs.  1.3.3. Cách nhận biết hai nguyên âm này trong các từ vựng.  1.3.4. Bài tập nghe để phân biệt nguyên âm /i:/ và /I/. | CO1  CO2 | **Dạy**:  - GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên vận dụng ngay tại lớp.  - GV làm mẫu và hướng dẫn các hoạt động và bài tập vận dụng.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên trao đổi và chia sẻ các phương pháp học tiếng Anh trước đây. Tham gia vào các nhóm tập sử dụng các loại từ điển do giảng viên cung cấp. Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng.  - Thực hành theo hướng dẫn của GV.  - Trao đổi với GV các vấn đề chưa rõ.  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Sinh viên làm việc theo nhóm tại mục 1.3 được cộng điểm theo nhóm vào điểm 30%.  - Sinh viên làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, thực hành đọc các âm đang học tại mục 1.2.1.và 1.2.2. GV cho điểm cộng vào 30% (tùy GV) theo khả năng của mỗi sinh viên.  - Sinh viên làm bài tập theo cá nhân tại mục 1.2.4 và được cộng điểm vào điểm 30% |
| 02 | **Bài 2: Nguyên âm /e/ và** /**æ/**  2.1. Phát âm nguyên âm /e/  2.1.1. Phân biệt nguyên âm /e/ và nguyên âm /i/  2.1.2. Thực hành phát âm nguyên âm /e/ trong các ký tự của bảng chữ cái và ở các vị trí khác nhau của từ vựng.  2.2. Phát âm nguyên âm /æ/  2.2.1. So sánh nguyên âm /e/ và /æ/ trong các cặp từ minimal pairs.  2.3. Bài tập nghe để phân biệt nguyên âm /e/ và /æ/.  2.4. Cách nhận biết nguyên âm /e/ và /æ/ trong các từ vựng.  2.5. Phát âm đúng các số đếm từ 01 đến 100. Cách phát âm đúng các con số về năm. | CO2 | **Dạy**: GV làm mẫu và hướng dẫn các hoạt động và bài tập vận dụng.  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập vận dụng.  - Thực hành theo hướng dẫn của GV.  - Trao đổi với GV các vấn đề chưa rõ.  **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Làm bài tập GV giao về nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Sinh viên làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, thực hành đọc các âm đang học tại mục 2.1.1, 2.1.2 và 2.2.1. GV cho điểm cộng vào 30% (tùy GV) theo khả năng của mỗi sinh viên.  - Sinh viên làm bài tập theo cá nhân tại mục 2.3 được cộng điểm thưởng vào điểm 30%. |
| 3 | **Bài 3: Nguyên âm /ɒ/,** /**ɑː/ và /ɔː/**  3.1. Phát âm nguyên âm /ɒ/  3.1.1. Phân biệt nguyên âm / ɒ / và nguyên âm /æ/  3.2. Phát âm nguyên âm /ɑ**ː/**  3.2.1. Phát âm nguyên âm /ɑ**ː/** ở các vị trí khác nhau trong từ vựng.  3.3. Phát âm nguyên âm /ɔː/  3.3.1. So sánh nguyên âm /ɔː/ và /ɒ/ trong các cặp từ minimal pairs.  3.4. Bài tập nghe để nhận biết nguyên âm /ɔː/ và /ɒ/ trong các câu đàm thoại đơn giản.  3.5. Cách nhận biết nguyên âm /ɒ/, /ɑː/ và /ɔː/trong các từ vựng.  3.6. Phát âm đúng các số thứ tự, từ thứ nhất đến thứ 100. Phát âm đúng các ngày trong tháng, từ ngày 01 đến ngày 31. | CO2 | **Dạy**: GV làm mẫu và hướng dẫn các hoạt động và bài tập vận dụng.  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập vận dụng.  - Thực hành theo hướng dẫn của GV.  - Trao đổi với GV các vấn đề chưa rõ.  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Làm bài tập GV giao về nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Sinh viên làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, thực hành đọc các âm đang học tại mục 3.1.1, 3.2.1 và 3.3.1. GV cho điểm cộng vào 30% theo khả năng của mỗi sinh viên.  - Sinh viên làm bài tập theo cá nhân tại mục 3.4 được cộng điểm thưởng vào điểm 30%. |
| 4 | **Bài 4: Nguyên âm /ʌ/, /ɜː/, và /ə/**  4.1. Phát âm nguyên âm /ʌ/  4.1.1. Phân biệt nguyên âm /æ/ và nguyên âm /ʌ/  4.1.2. Thực hành phát âm nguyên âm /ʌ/ ở các vị trí khác nhau của từ vựng.  4.2. Phát âm nguyên âm /ɜː/  4.2.1. So sánh nguyên âm /ɔ**ː**/ và /ɜː/ trong các cặp từ minimal pairs.  4.3. Thực hành phát âm nguyên âm /ɜː/ trong các câu mô tả hoạt động sinh hoạt thường ngày.  4.4. Cách nhận biết nguyên âm /ʌ/ và /ɜː/ trong các từ vựng.  4.5. Phát âm nguyên âm /ə/  4.5.1 Thực hành phát âm nguyên âm /ə/ ở các vị trí khác nhau trong các từ vựng. (Shopping list)  4.5.2. Bài tập nghe phân biệt nguyên âm /ə/ với các nguyên âm còn lại trong nhóm.  4.5.3. Nhấn trong từ (Word stress):  4.5.3.1. Nhấn trong từ có 2 âm tiết)  4.5.3.2. Nhấn trong từ có hơn 2 âm tiết.  4.5.4. Nhấn trong câu.  4.5.4.1. Thực hành dấu nhấn trong các câu phát biểu ngắn.  4.5.4.2 Thực hành dấu nhấn trong câu hỏi Yes/ No.  4.6. Phát âm đúng các thứ trong tuần: từ thứ Hai đến Chủ nhật. | CO2  CO3 | **Dạy**: GV làm mẫu và hướng dẫn các hoạt động và bài tập vận dụng.  **Học ở lớp**:   * Làm bài tập vận dụng. * Thực hành theo hướng dẫn của GV. * Trao đổi với GV các vấn đề chưa rõ.   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Làm bài tập GV giao về nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Sinh viên làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, thực hành đọc các âm đang học tại mục 4.1.1, 4.1.2 4.2.1, 4.5.3, 4.5.1, 4.5.3.1, 4.5.3.2, 4.5.4.1, 4.5.4.2. GV cho điểm cộng vào 30% tùy GV) theo khả năng của mỗi sinh viên.  - Sinh viên làm việc theo cá nhân tại mục 4.3, 4.5.2 được cộng điểm thưởng vào điểm 30%. |
| 5 | **Bài 5: Nhị trùng âm**  5.1. Giới thiệu 08 nhị trùng âm (diphthongs) trong hệ thống phiên âm tiếng Anh  5.2. Thực hành phát âm nhị trùng âm /ɪə/, /eə/ và /ʊə/.  5.2.1. Bài tập nghe để phân biệt nhị trùng âm /ɪə/, /eə/ và /ʊə/ với các nguyên âm khác.  5.3. Thực hành phát âm nhị trùng âm /ɑʊ/ và /əʊ/.  5.3.1. Thực hành ngữ điệu câu hỏi “WH-/ H-” trong câu hỏi: ‘How many … are there?’.  5.4. Thực hành phát âm nhị trùng âm /eɪ/, /ɔɪ/, /aɪ/  5.4.1. Bài tập nghe để phân biệt nhị trùng âm /eɪ/, /ɔɪ/, /aɪ/ với các nguyên âm khác.  5.5. Cách nhận biết các nhị trùng âm /ɪə/, /eə/, /ʊə/,/ɑʊ/, /əʊ/, /eɪ/, /ɔɪ/, và /aɪ/ trong các từ vựng.  5.6. Phát âm đúng các tháng trong năm, từ tháng 01 đến tháng 12. | CO2  CO3 | **Dạy**: GV làm mẫu và hướng dẫn các hoạt động và bài tập vận dụng.  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập vận dụng.  - Thực hành theo hướng dẫn của GV.  - Trao đổi với GV các vấn đề chưa rõ.  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Làm bài tập GV giao về nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Sinh viên làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, thực hành đọc các âm đang học và làm bài tập nghe theo cá nhân hoặc nhóm tại mục 5.2.1, 5.3.1, 5.4.1. GV cho điểm cộng vào 30% tùy GV) theo khả năng của mỗi sinh viên. |
| 6 | **Bài 6: Phụ âm /p/ và /b/; Phụ âm /t/ và /d/**  6.1. Phát âm phụ âm /p/ và /b/  6.1.1. Thực hành phát âm phụ âm /p/ ở các vị trí khác nhau trong từ vựng.  6.1.2. Bài tập nghe và điền vào chỗ trống các từ vựng có chứa phụ âm /p/.  6.1.3. Phát âm phụ âm /b/  6.1.4. Phân biệt phụ âm /b/ và /p/ qua các cặp từ minimal pairs.  6.1.5. Thực hành phụ âm /p/ và /b/ trong đoạn đối thoại ngắn.  6.2. Phát âm phụ âm /t/ và /d/  6.2.1. Thực hành phát âm phụ âm /t/ ở các vị trí khác nhau trong từ vựng.  6.2.2. Bài tập nghe để nhận biết phụ âm /t/ bị câm trong một số từ vựng.  6.2.3. Phát âm phụ âm /d/  6.2.4. Phân biệt phụ âm /t/ và /d/ qua các cặp từ minimal pairs.  6.2.5. Thực hành hỏi và trả lời theo mẫu câu “Do you like…?” với các từ vựng có chứa phụ âm /t/ và /d/.  6.2.6. Bài tập nghe để phân biệt các từ vựng có chứa phụ âm /t/ và /d/ trong các câu ngắn. | CO2  CO3 | **Dạy**: GV làm mẫu và hướng dẫn các hoạt động và bài tập vận dụng.  **Học ở lớp**:   * Làm bài tập vận dụng. * Thực hành theo hướng dẫn của GV. * Trao đổi với GV các vấn đề chưa rõ.   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Làm bài tập GV giao về nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Sinh viên làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, thực hành đọc các âm đang học và làm bài tập nghe theo cá nhân hoặc nhóm tại mục 6.1.1, 6.1.2, 6.1.4 6.1.5, 6.2.1, 6.2.2. 6.2.4, và 6.2.5. GV cho điểm cộng vào 30% (tùy GV) theo khả năng của mỗi sinh viên. |
| 7 | **Bài 7: Phụ âm /k/ và /g/; Phụ âm /s/ và /z/**  7.1. Phát âm phụ âm /k/ và /g/  7.1.1. Bài tập nghe để nhận biết phụ âm /k/ trong các từ vựng thông qua bài đối thoại ngắn.  7.1.2. Thực hành phát âm phụ âm /k/ ở các vị trí khác nhau trong từ vựng.  7.1.3. Phát âm phụ âm /g/  7.1.4. Phân biệt phụ âm /k/ và /g/ qua các cặp từ minimal pairs.  7.1.5. Bài tập nghe để nhận biết phụ âm /g/ bị câm trong một số từ vựng.  7.1.6. Bài tập nghe và nói theo cấu trúc câu: “Gabby likes và doesn’t like…” với các từ vựng có chứa phụ âm /k/ và /g/.  7.2. Phát âm phụ âm /s/ và /z/  7.2.1 Thực hành hỏi và trả lời theo mẫu câu: “What’s number…? It’s a/ an…”  7.2.2. Bài tập nghe tìm ra phụ âm /s/ trong các từ vựng của một đoạn đối thoại ngắn.  7.2.3. Bài tập nghe tìm ra phụ âm /s/ bị câm trong một số từ vựng.  7.2.4. Phát âm phụ âm /z/  7.2.5. Phân biệt phụ âm /s/ và /z/ qua các cặp từ minimal pairs.  7.2.6. Thực hành hỏi và trả lời theo cấu trúc: “Is this a/ an …? No, it isn’t. It’s a/ an …”  7.2.7. Thực hành phát âm phụ âm /s/ và /z/ trong cấu trúc: “These are…” và “Those are…”  7.2.8. Cách nhận biết phụ âm /s/ và /z/ trong các từ vựng. | CO2  CO3 | **Dạy**: GV làm mẫu và hướng dẫn các hoạt động và bài tập vận dụng.  **Học ở lớp**:   * Làm bài tập vận dụng. * Thực hành theo hướng dẫn của GV. * Trao đổi với GV các vấn đề chưa rõ.   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Làm bài tập GV giao về nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Sinh viên làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, thực hành đọc các âm đang học và làm bài tập nghe theo cá nhân hoặc nhóm tại mục 7.1 và 7.2. GV cho điểm cộng vào 30% (tùy GV) theo khả năng của mỗi sinh viên.  - Kiểm tra giữa kỳ hình thức nghe và viết, điểm này tính vào điểm 30% của khóa học. |
| 8 | **Bài 8: Phụ âm /ʃ/ và /ʒ/; phụ âm /tʃ/ và /dʒ/**  8.1. Phát âm phụ âm /ʃ/ và /ʒ/  8.1.1. Phân biệt phụ âm /s/ và /ʃ/ qua các cặp từ minimal pairs.  8.1.2. Thực hành hỏi và trả lời theo cấu trúc: “Is she … or ….?” “She’s…” Ngữ điệu câu hỏi lựa chọn “or”.  8.1.3.Thực hành phát âm phụ âm /ʃ/ ở các vị trí khác nhau trong từ vựng.  8.1.4. Phát âm phụ âm /ʒ/  8.1.5. Bài tập nghe điền các từ vựng có chứa phụ âm /ʒ/ vào đoạn đối thoại ngắn.  8.1.6. Thực hành hỏi và trả lời theo cấu trúc: “What does Sue usually do on Saturdays?” “She usually…”  8.1.7. Bài tập nghe phận biệt phụ âm /s/, /ʃ/ và /ʒ/  8.1.8. Cách nhận biết phụ âm /ʃ/ và /ʒ/ trong các từ vựng.  8.2. Phát âm phụ âm /tʃ/  8.2.1. Phân biệt phụ âm /ʃ/ và phụ âm /tʃ/ qua các cặp từ minimal pairs.  8.2.2. Phát âm phụ âm /tʃ/ ở các vị trí khác nhau của từ vựng.  8.2.3. Phát âm phụ âm /dʒ/.  8.2.4. Phân biệt phụ âm /tʃ/ và /dʒ/.qua các cặp từ minimal pairs.  8.2.5. Phát âm phụ âm /dʒ/ ở các vị trí khác nhau của từ vựng.  8.2.6.Thực hành hỏi và trả lời theo cấu trúc: “Where are … ?” và “Where’s … ?”  8.2.7.Đọc một mục quảng cáo ngắn có các từ vựng chứa phụ âm /ʃ/, /tʃ/ và /dʒ/.  8.2.8.Cách nhận biết phụ âm /tʃ/ và /dʒ/ trong các từ vựng. | CO2  CO3 | **Dạy**: GV làm mẫu và hướng dẫn các hoạt động và bài tập vận dụng.  **Học ở lớp**:   * Làm bài tập vận dụng. * Thực hành theo hướng dẫn của GV. * Trao đổi với GV các vấn đề chưa rõ.   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Làm bài tập GV giao về nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Sinh viên làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, thực hành đọc các âm đang học và làm bài tập nghe theo cá nhân hoặc nhóm tại mục 8.1 và 8.2. GV cho điểm cộng vào 30% (tùy GV) theo khả năng của mỗi sinh viên. |
| 09 | **Bài 9: Phụ âm /θ/ và /ð/**  9.1. Phát âm phụ âm /θ/  9.1.1. Phân biệt phụ âm /s/ và /θ/ qua các cặp từ minimal pairs.  9.1.2. Phát âm phụ âm /θ/ trong các số thứ tự.  9.1.3. Phát âm phụ âm /θ/ ở các vị trí khác nhau của từ vựng.  9.2. Phát âm phụ âm /ð/  9.2.1. Thực hành giới thiệu về các thành viên trong gia đình với các từ vựng có chứa phụ âm / ð/.  9.2.2. Phát âm phụ âm /ð/ ở các vị trí khác nhau của từ vựng.  9.2.3. Bài tập nghe để phân biệt phụ âm /θ/ và /ð/.  9.3. Cách nhận biết phụ âm /θ/ và /ð/ trong các từ vựng. | CO2  CO3 | **Dạy**: GV làm mẫu và hướng dẫn các hoạt động và bài tập vận dụng.  **Học ở lớp**:   * Làm bài tập vận dụng. * Thực hành theo hướng dẫn của GV. * Trao đổi với GV các vấn đề chưa rõ.   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Làm bài tập GV giao về nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Sinh viên làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, thực hành đọc các âm đang học và làm bài tập nghe theo cá nhân hoặc nhóm tại mục 9.1.1, 9.1.2, 9.1.3, 9.2.1, 9.2.2, 9.2.3. GV cho điểm cộng vào 30% (tùy GV) theo khả năng của mỗi sinh viên. |
| 10 | **Bài 10: Phụ âm /w/, /j/, and /r/**  10.1. Phát âm phụ âm /w/  10.1.1. Thực hành hỏi và trả lời theo cấu trúc: “What’s the weather like today?” “It’s…”  10.1.2. Thực hành hỏi và trả lời theo cấu trúc: “What’s the time?” “It’s…”  10.2. Phát âm phụ âm /j/  10.2.1. Phân biệt phụ âm /dʒ/ và /j/ qua các cặp từ minimal pairs.  10.2.2. Thực hành đoạn đối thoại có các từ vựng chứa phụ âm /j/.  10.2.3. Bài tập nghe tìm ra các từ có chứa phụ âm /j/ trong nhóm các từ cho trước.  10.3. Phát âm phụ âm /r/  10.3.1. Phát âm phụ âm /r/ ở các vị trí khác nhau trong từ vựng.  10.3.2. Bài tập nghe nhận biết phụ âm /r/ bị câm trong một số từ vựng.  10.3.3. Thực hành phát âm phụ âm /r/ bị câm trong một số từ vựng. | CO2  CO3 | **Dạy**: GV làm mẫu và hướng dẫn các hoạt động và bài tập vận dụng.  **Học ở lớp**:   * Làm bài tập vận dụng. * Thực hành theo hướng dẫn của GV. * Trao đổi với GV các vấn đề chưa rõ.   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Làm bài tập GV giao về nhà. * Sinh viên ký tên xác nhận điểm 10% và 30%. * Gv giải đáp thắc mắc về điểm 10% và 30% của sinh viên (nếu có). * Sinh viên ôn tập chương trình học để chuẩn bị thi cuối kỳ. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Sinh viên làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, thực hành đọc các âm đang học và làm bài tập nghe theo cá nhân hoặc nhóm tại mục 10.1, 10.2, và 10.3. GV cho điểm cộng vào 30% (tùy GV) theo khả năng của mỗi sinh viên.  **A1.**  - Công bố bảng điểm (10%);  **A2.**  - Công bố bảng điểm (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH (Gx)** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Tham gia đầy đủ các buổi học |  | 10% |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ/ Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | CO1  CO2  CO3 | 30% |
| A3. Thi cuối kỳ  *- Nghe hiểu, viết (30%)*  *- Nói (30%)* | CO2, CO3 | 60% |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp trước các buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình tự học 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

1. Baker, A. (2006). *Tree or Three? An Elementary Pronunciation Course(2nd edition)*. Cambridge: Cambridge University Press.

**Tài liệu tham khảo**

1. *350 câu bài tập trọng âm.* Truy xuất từ <https://download.com.vn/docs/tuyen-tap-350-cau-bai-tap-trong-am-on-thi-thpt-quoc-gia/download>
2. *400 câu bài tập phát âm*. Truy xuất từ <https://tienganh247.info/400-cau-trac-nghiem-bai-tap-ngu-am-tieng-anh-cuc-hayco-dap-an-a4281.html>
3. Baker, A. (2006). *Ship or Sheep? An Intermediate Pronuniciation Course   
   (3rd edition)*. Cambridge: Cambridge University Press.
4. Marks, J. (2007). *English Pronunciation in Use Elementary*. Cambridge: Cambridge University Press.

## 8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ MÔN HỌC

- Bảng, phấn hoặc bút, mi-crô

- Máy vi tính, máy chiếu, máy nghe đĩa, ti vi,…

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng Khoa**  Lê Đức Thịnh | **Giảng viên biên soạn 1**  Hoàng Vĩnh Lộc | **Giảng viên biên soạn 2**  Nguyễn Ao Quang Vinh |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<102056 – ENGLISH 2>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Anh văn 2 |
| Tên môn học (tiếng Anh): | English 2 |
| Mã môn học: | 102056 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ bản |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Khoa Đào tạo Anh văn đại cương |
| Giảng viên phụ trách: | Đặng Thi  Email: teedanglhu@gmail.com  Bùi Minh Hương  Email: bminhhuong@yahoo.com |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | 1. Lê Đức Thịnh  2. Trần Hồ Anh Phong  3. Nguyễn Minh Phú  4. Phạm Hồng Thái  5. Lê Thanh Bình  6. Võ Thị Thanh Lan  7. Nguyễn Ao Quang Vinh  8. Hoàng Vĩnh Lộc  9. Đoàn Kim Phụng |
| Số tín chỉ:  Lý thuyết:  Bài tập:  Thực hành: | 2 (45 tiết)  1 tín chỉ (15 tiết)  1 tín chỉ (30 tiết)  00 tiết |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với tất cả sinh viên không chuyên ngành ngôn ngữ |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | English 1 |

**2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

Môn học này cung cấp cho các sinh viên vốn từ vựng cần thiết (200 – 300 từ) và các cấu trúc câu ngữ pháp đơn giản để sử dụng trong các tình huống giao tiếp hằng ngày như: tựgiới thiệu bản thân, giới thiệu về gia đình, đồ vật, hỏi về thời gian, nói về khả năng, phát biểu cảm nghĩ thích hoặc không thích điều gì, thức ăn, diễn đạt những việc đã làm trong quá khứ v.v.

Môn học English 2 gồm 7 bài (7 units) – 45 tiết.

**3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)**

Bảng 2.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **Mô tả CĐRMH**  **(mục tiêu cụ thể)** | **Mức độ**  **giảng dạy** |
| CO1 (ELO3) | **Hiểu** và **sử dụng** những từ vựng giao tiếp thông dụng, để nói và nghe được trong các tình huống giao tiếp đơn giản hằng ngày. | T, U |
| CO2 (ELO3) | **Sử dụng** thành thạo các mẫu câu tiếng Anh đơn giản trong những tình huống giao tiếp thực tế như giới thiệu bản thân, cung cấp thông tin cá nhân, v.v., khi người cùng đối thoại nói chậm và rõ ràng. | T, U |
| CO3 (ELO3) | **Nói và nghe** được tiếng Anh ở trình độ sơ cấp. | U |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

## (Course content, Lesson plans)

## Lý thuyết và bài tập

Bảng 3.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(3 tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động dạy**  **và học** | **Hoạt động đánh giá** |
| 1 | **Unit 1: People and Places**   * 1. Chào hỏi      1. Giới thiệu các mẫu câu chào hỏi      2. Thực hành theo cặp   1.2. Giới thiệu bản thân  1.2.1. Giới thiệu các mẫu câu giới thiệu bản thân, hỏi lại họ tên nếu chưa rõ  1.2.2. Thực hành theo cặp cấu trúc để hỏi và trả lời về tên và họ  1.2.3. Thực hành hỏi lại họ, tên nếu không nghe rõ  1.2. Thực hành hỏi và trả lời về quốc gia, quốc tịch  1.2.1. Thực hành cấu trúc hỏi và trả lời về quốc tịch  1.2.2. Thực hành cấu trúc hỏi và trả lời về tên quốc gia, quốc tịch  1.3. Bài tập nghe để nhận biết các tình huống giao tiếp về chào hỏi xã giao, và hỏi về quốc tịch  1.4. Hoạt động nhóm: từng thành viên đặt câu hỏi yes/no cho các thành viên khác trả lời đến khi có thể đoán ra quốc tịch được giáo viên ghi trên mỗi mảnh giấy là gì. | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo nhóm, cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 2 | **Unit 1: People and Places (Cont.)**  2.1. Đánh vần tên, họ  2.1.1. Ôn tập bảng chữ cái, giới thiệu các mẫu câu hỏi và đáp về đánh vần tên, họ  2.1.2. Thực hành theo cặp, sử dụng cấu trúc hỏi và trả lời về đánh vần  2.2. Grammar focus  2.2.1. Hướng dẫn cách dùng “a,an”  2.2.2. Hướng dẫn cách chia thì hiện tại với “to be” – thể khẳng định và nghi vấn. Cho sinh viên bài tập thực hành.  2.3. Hỏi và đáp về nghề nghiệp, địa chỉ nhà và thư điện tử  2.3.1. Giới thiệu các mẫu câu hỏi và đáp về nghề nghiệp, địa chỉ nhà và thư điện tử  2.3.2. Thực hành theo cặp, sử dụng cấu trúc hỏi và trả lời về nghề nghiệp, địa chỉ nhà và thư điện tử  2.4. Nghe và điền thông tin vào biểu mẫu các thông tin về họ tên, số điện thoại, địa chỉ nhà, địa chỉ thư điện tử, và nghề nghiệp  2.5. Thực hành theo cặp: Hỏi và trả lời để hoàn tất thông tin cá nhân còn thiếu trên các hồ sơ cho sẵn. | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân   - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV  **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 3 | **Unit 2: People and Things**  3.1. Nói về các vật dụng cần thiết hằng ngày  3.1.1. Giới thiệu từ vựng về các vật dụng cần thiết hằng ngày.  3.1.2. Thực hành phát âm từ vựng.  3.2. Grammar focus 1  3.2.1. Giới thiệu đại từ chỉ định và hình thức sở hữu cách.  3.2.2. SV làm bài tập về các đại từ chỉ định  3.3 Grammar focus 2  3.3.1. Giới thiệu cấu trúc “has got/have got” và làm bài tập liên quan.  3.4 Giới thiệu từ vựng về các thành viên trong gia đình. | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 4 | **Unit 2: People and Things (Cont.)**  4.1. Hỏi thông tin của các thành viên trong gia đình  4.1.1. Giới thiệu cấu trúc hỏi và đáp về tình trạng hôn nhân và số con  4.1.2. Thực hành theo cặp để hỏi về tình trạng hôn nhân và số con  4.2. Luyện tập đọc: Đọc bài viết ngắn và trả lời các câu hỏi về bối cảnh gia đình của nhân vật trong bài viết.  4.3. Thực hành cấu trúc “have got/has got” theo cặp sinh viên sử dụng cấu trúc để giới thiệu thành viên trong gia đình, vật dụng sở hữu.  4.4 Thực hành theo cặp hỏi đáp điền thông tin vào hồ sơ sinh viên cho sẵn . | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 5 | **Unit 3: Your Life**  5.1. Đọc hiểu (Giới thiệu chi tiết về bản thân và gia đình)  5.1.1. Giới thiệu từ vựng nơi ở.  5.1.2. Giới thiệu từ vựng về các giới từ chỉ nơi chốn  5.1.3 Đọc bài và làm bài tập cho sẵn.  5.2. Giới thiệu các động từ mô tả sinh hoạt hằng ngày  5.2.1. Sinh viên làm bài tập liên quan.  5.2.2. Thực hành nói theo cặp hỏi đáp về các hoạt động thường ngày.  5.3. Grammar focus – Giới thiệu và giải thích cách dùng thì hiện tại đơn ở thể khẳng định và nghi vấn, làm bài tập liên quan. | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 6 | **Unit 3: Your Life (Cont.)**  6.1. Grammar focus (Thì hiện tại đơn)  6.1.1. làm bài tập nghe trả lời các câu hỏi cho sẵn  6.1.2. Thực hành nói theo cặp cách đặt câu hỏi và trả lời bằng thì hiện tại  6.1.3. Thực hành theo nhóm: hỏi và trả lời về nơi ở, cách sinh hoạt của các thành viên.  6.2. Hỏi và trả lời thời gian  6.2.1. Giới thiệu cách nói giờ.  6.2.2. Thực hành hỏi và trả lời về giờ giấc theo cặp: với các mốc thời gian cho sẵn.  6.3. Hỏi và đáp về thời gian sinh hoạt cá nhân.  6.3.1. Giới thiệu các cấu trúc hỏi đáp về thời gian sinh hoạt cá nhân.  6.3.2. Thực hành hỏi và trả lời về thời gian sinh hoạt cá nhân: Dựa trên bảng thông tin cho sẵn và sinh viên có thể phát triển thêm.  6.4. Giới thiệu các từ vựng về một số nơi công cộng thông dụng.  6.4.1 Làm bài tập đọc hiểu và trả lời các câu hỏi cho sẵn.  6.5. Làm bài tập nghe cho sẵn và trả lời các câu hỏi tổng hợp về thời gian, địa điểm. | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 7 | **Unit 4: Likes and Dislikes**  7.1. Miêu tả hoạt động giải trí  7.1.1. Giới thiệu các từ vựng về các hoạt động giải trí.  7.1.2. Giới thiệu các cấu trúc dùng để hỏi và đáp về việc thích hay không thích những hoạt động giải trí cụ thể.  7.2. Luyện tập nghe  7.21. Hỏi sinh viên các thông tin về ca sĩ Adele  7.2.2. Làm bài tập nghe cho sẵn về ca sĩ Adele  7.2.3. Thảo luận theo cặp về việc liệu Adele có phải là một ca sĩ nhạc Pop điển hình hay không!?  7.3. Grammar Focus: Thì hiện tại ở thể khẳng định và phủ định với ngôi thứ 3 số ít. Thực hành với bài tập cho sẵn | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 8 | **Unit 4: Likes and Dislikes (Cont.)**  8.1. Trạng từ chỉ tần suất  8.1.1. Giới thiệu trạng từ chỉ tầng suất  8.1.2. Làm bài tập đọc hiểu về các trạng từ chỉ tầng suất cho sẵn.  8.1.3. Thực hành theo cặp: Vận dụng trạng tự chỉ tầng suất để nói về các hoạt động hằng ngày.  8.3. Grammar Focus: Thực hành thì hiện tại đơn – thể nghi vấn và trả lời.  8.3.1 Làm bài tập đọc hiểu về Denise Lewis  8.4. Luyện tập nói theo cặp: Thực hành hỏi đáp với các thông tin cho sẵn sử dụng thì hiện tại đơn. | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 9 | **Unit 5: From A to B**  9.1. Các phương tiện giao thông.  9.1.1. Giới thiệu các từ vựng về các phương tiện giao thông.  9.1.2. Làm bài tập từ vựng về các phương tiện giao thông.  9.1. Luyện đọc  9.1.1. Đọc bài viết và làm bài tập đọc hiểu cho sẵn  9.1.2. Ôn lại cách phát âm đối với âm /ə/  9.3. Grammar focus: “can” và “can’t”  9.3.1. Giới thiệu cách sử dụng “can” và “can’t”  9.3.2 Làm bài tập thực hành do giáo viên chuẩn bị. | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 10 | **Unit 5: From A to B (Cont.)**  10.1. Grammar Focus: “can” và “can’t”  10.1.1. làm bài tập nghe xác định “can” hay “can’t”  10.1.2. Hướng dẫn cách phát âm “can” và “can’t”  10.1.3. Thực hành theo cặp sử dụng “can” và “can’t”  10.2. Grammar Focus 2: Mạo từ  10.2.1. Giới thiệu cách sử dụng các mạo từ “a, an, the”  10.2.2. Luyện tập đọc: Đọc bài và làm bài tập về mạo từ cho sẵn.  10.2.3. Luyện tập nói theo cặp hỏi và trả lời sử dụng mạo từ trong câu trả lời.  10.2.4: Làm bài tập quiz về Mexico bằng cách điền a, an hoặc the vào các khoảng trống cho sẵn.  10.3. Luyện tập nói: Nói theo cặp hỏi đáp sử dụng bảng thông tin cho sẵn. | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 11 | **Unit 6: Food and Drink**  11.1. Từ vựng  11.1.1. Giới thiệu từ vựng về trái cây và thức ăn  11.1.2. Sinh viên thực hành phát âm và tham gia các hoạt động đố vui về trái cây và thức ăn.  11.2. Grammar focus: There are/ there is – Some/any  11.2.1. Giới thiệu cấu trúc There are/ there is – Some/any  11.2.2. Làm bài tập cho sẵn về các cấu trúc trên.  11.2.3 Luyện tập nói: Thực hành hỏi và trả lời về vị trí các vật dụng trong các bức tranh cho sẵn.  11.3. Luyện tập nghe: Nghe và làm bài tập “true, false” về các bức tranh trái cây và thức ăn cho sẵn. | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 12 | **Unit 6: Food and Drink (Cont.)**  12.1. Luyện tập đọc hiểu  12.1.1. Đọc bài về các cách ăn uống có lợi cho sức khỏe ở các nơi trên thế giới và làm bài tập cho sẵn.  12.2.2. Giới thiệu các từ vựng về ẩm thực và các vật dụng nhà bếp, thực hành phát âm các từ vựng đó.  12.1.2. Thực hành nói sử dụng các cặp danh từ.  12.2. Grammar focus 2: how much và how many  12.2.1. Giới thiệu cách sử dụng how much và how many.  12.2.2. Làm bài tập đố vui về how much và how many  12.2.3. Thực hành nói theo cặp: luân phiên hỏi lẫn nhau sử dụng các câu hỏi how much và how many cho sẵn. | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 13 | **Unit 7: Life Stories**  13.1. Bàn về các nhân vật nổi tiếng  13.1.1. Làm bài tập trắc nghiệm về các nhân vật nổi tiếng  13.1.2. Giới thiệu các từ vựng về danh hiệu  13.2. Grammar Focus (Thì quá khứ đơn)  13.2.1. Giới thiệu cách dùng và cách chia thì quá khứ đơn với động từ (was và were)  13.2.2. Thực hành các bài tập điền từ với thì quá khứ đơn  13.3. Luyện phát âm: hướng dẫn cách phát âm động từ “was” và “were”.  13.4. Thực hành nói theo cặp sử dụng was và were với các câu hỏi cho sẵn.  13.5 Từ vựng: Giới thiệu các từ vựng về các sự kiện trong cuộc sống. (life events)  13.6 Cho sinh viên thực hành theo cặp sử dụng các từ vựng vừa học để sắp xếp theo thứ tự các sự kiện xảy ra đối với bản thân mình. | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 14 | **Unit 7: Life Stories (Cont.)**  14.1. Luyện tập đọc hiểu  14.1.1. Sinh viên đọc bài viết về Ben Silbermann theo cặp và trả lời các câu hỏi và bài tập liên quan  14.1.2. Thực hành nhóm bằng cách thảo luận các câu hỏi gợi ý sau bài đọc.  14.2. Grammar Focus 2 (Thì quá khứ đơn với động từ thường và động từ bất quy tắc)  14.2.1. Giới thiệu cách thành lập thì quá khứ đơn với động từ thường và động từ bất quy tắc.  14.2.2. Làm bài tập thực hành chia động từ thường và động từ bất quy tắc với các bài tập cho sẵn và bài tập của GV soạn thêm.  14.3. Luyện tập nghe: Nghe về câu chuyện của Jackie Kennedy Onassis và làm các bài tập điền từ, trả lời câu hỏi cho sẵn.  14.4. Luyện tập nói theo cặp: Luân phiên hỏi nhau về các hoạt động đã làm trong ngày hôm qua. | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV * **Học ở nhà**: * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 15 | **ÔN TẬP** | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau để ôn tập chương trình đã học từ Unit 1 đến Unit 7. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần ôn tập, thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:  - Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu với bạn cùng lớp và GV  - Công bố bảng điểm 10% và bảng điểm 30% của sinh viên.  - Sinh viên ký tên xác nhận điểm chuyên cần 10% và tự học 30%  - Giảng viên giải thích hoặc/và chỉnh sửa điểm ngay tại lớp (nếu có thắc mắc/sai sót)  **Học ở nhà**:  - Ôn tập chuẩn bị thi cuối kỳ. | **A1.**  - Công bố bảng điểm (10%);  **A2.**  - Công bố bảng điểm (30%) |

**5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)**

Bảng 4.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH (Gx)** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Tham gia đầy đủ các buổi học. |  | 10% |
| A2. Thi, kiểm tra, bài tập lớn giữa kỳ, bài tập suốt quá trình học (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | CO1  CO2  CO3 | 30% |
| A3. Thi cuối kỳ  *- Nghe (30%)*  *- Nói (30%)* | CO1  CO2  CO3 | 60% |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp trước các buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình tự học 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

1. Cunningham, S., Moor, P., Crace, A. (2013). *Cutting Edge: Elementary   
(3rd edition)*. England: Pearson Education Limited.

**Tài liệu tham khảo**

1. Rea, D. & Clementson, T. (2014). *English Unlimited: Elementary*. Cambridge: Cambridge University Press.
2. Redston, C., Cunningham, G. (2008). *Face2face: Elementary*. Cambridge: Cambridge University Press.
3. Richards, J.C. & Bohlke, D. (2013). *Four Corners 1*. Cambridge: Cambridge University Press.
4. Richards, J. C., Bohlke, D. (2012). *Speak Now 1*. New York: Oxford University Press.
5. Richards, J. C., Bycina, D., & Wisniewska, I. (2005). *Person to Person 1*  
   *(3rd edition)*. New York: Oxford University Press.
6. Stephenson, H., Dummett, P., & Hughes, J. (2016). *Life: Elementary*. China: RR Donnelley.

## 8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ MÔN HỌC

- Bảng, phấn hoặc bút, mi-crô

- Máy vi tính, máy chiếu, máy nghe đĩa, ti vi,…

*Đồng Nai, ngày ..... tháng..... năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng Khoa**  Lê Đức Thịnh | **Giảng viên biên soạn 1**  Đặng Thi | **Giảng viên biên soạn 2**  Bùi Minh Hương |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<102057 – ENGLISH 3>**

## THÔNG TIN CHUNG (General Information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Anh văn 3 |
| Tên môn học (tiếng Anh): | English 3 |
| Mã môn học: | 102057 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ bản |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Khoa Đào tạo Anh văn đại cương |
| Giảng viên phụ trách: | 1. Bùi Minh Hương  Email: minhhuong@lhu.edu.vn  2. Đặng Thi  Email: teedanglhu@gmail.com |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | 1. Lê Đức Thịnh  2. Trần Hồ Anh Phong  3. Nguyễn Minh Phú  4. Hoàng Vĩnh Lộc  5. Lê Thanh Bình  6. Phạm Hồng Thái  7. Võ Thị Thanh Lan  8. Nguyễn Ao Quang Vinh  9. Đoàn Kim Phụng |
| Số tín chỉ: | 02 (45 tiết)  Lý thuyết (01 tín chỉ) + Bài tập (01 tín chỉ) |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên không chuyên ngành ngôn ngữ hệ đại học chính quy |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | English 1 và English 2 |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course Description)

Môn học English 3 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần English 1và English 2, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ sơ cấp (Elementary). Qua đó, người học có khả năng luyện tập nghe và nói những bài hội thoại, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nghe và nói tiếng Anh.

Môn học có thể giúp sinh viên bày tỏ quan điểm, ý kiến và cảm xúc bằng tiếng Anh qua các chủ đề và tình huống thực tế như:

* sắp xếp một buổi tối ra ngoài giải trí với bạn
* nói về một món quà mang đặc trưng của đất nước mình để tặng cho gia đình một người bạn ở nước ngoài
* mô tả ngoại hình, quần áo và tính cách
* hỏi về hàng hóa và dịch vụ
* nói về những dự định và kế hoạch trong tương lai
* nói về học hành và sự nghiệp
* nói chuyện qua điện thoại về những chủ đề khác nhau

**3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC(Course Learning Outcomes)**

**Bảng 2.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| CO1 (ELO3) | **Hiểu, nhận biết** và **sử dụng** được từ vựng, thành ngữ và các mẫu câu tiếng Anh ở trình độ sơ cấp (Elementary) trong giao tiếp cuộc sống hằng ngày | I, U |
| CO2 (ELO3) | **Nghe hiểu** được ý của người nói thông qua những tình huống liên quan đến các chủ đề đã được học | T, U |
| CO3 (ELO3) | **Vận dụng** được kiến thức (từ vựng, thành ngữ, mẫu câu, …) đã học vào việc **bày tỏ** và **diễn đạt** thành công cảm nghĩ, ý kiến, và quan điểm bằng tiếng Anh trong giao tiếp phù hợp với từng tình huống cụ thể | T, U |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

## (Course Content, Lesson Plan)

**Bảng 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(3tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động dạy và học** | **Hoạt độngđánh giá** |
| 1 | **Unit 8:**  **FACT OR FICTION?**  **1.1. Từ vựng:** Các tính từ để mô tả sự kiện và các cụm từ về các hoạt động giải trí.  **1.2. Ngữ pháp:** Thì quá khứ đơn  **1.3. Phát âm:1.3.1.** Luyện phát âm các động từ thì quá khứ có chứa ***–ed***.  **1.3.2.** Luyện tập nối từ ***did***và ***you/your***trong các câu hỏi về các sự kiện xảy ra trong quá khứ.  **1.4. Nghe hiểu:** 1.4.1. Chương trình radio nói về ban nhạc huyền thoại, Queen.  1.4.2. Lauren, Daniel, Karl nói về một buổi tối ở nhà hoặc đi ra ngoài.  **1.5. Nói:** Luyện tập theo cặp kể về một buổi tối tuyệt vời hoặc tồi tệ mà bạn đã trải qua. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV tổ chức trò chơi nhằm giúp SV có vốn từ vựng và nắm được cấu trúc câu; hướng dẫn SV làm bài tập nghe hiểu, và luyện tập thực hành nói theo cặp.  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập phần từ vựng, ngữ pháp, nghe hiểu.  - Luyện tập chủ đề nói theo cặp/ nhóm theo hướng dẫn của GV.  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  **Học ở nhà:**  - Ôn lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà (Trang 152-153)  - Chuẩn bị trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (cộng vào cột điểm 30%). |
| 2 | **Unit 8: FACT OR FICTION? (cont.)**  **2.1. Từ vựng:** Các cụm từ sử dụng để sắp xếp một cuộc hẹn đi chơi tối với bạn.  **2.2. Video:** Xem video Andy sắp xếp một buổi hẹn tối với đồng nghiệp, trả lời câu hỏi cho sẵn và viết xuống các lý do chấp nhận hoặc từ chối lời đề nghị về buổi hẹn.  **2.3. Nói:** Luyện tập nói theo cặp sắp xếp một buổi hẹn ra ngoài chơi tối | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**:  - GV tổ chức trò chơi nhằm giúp SV có vốn từ vựng và nắm được cấu trúc một cuộc hẹn; hướng dẫn SV làm bài tập, và luyện tập thực hành nói theo cặp.  **Học ở lớp**:  - Thảo luận bài tập về nhà của buổi học trước và ôn bài cũ.  - Làm bài tập phần từ vựng và video.  - Luyện tập chủ đề nói theo cặp/ nhóm theo hướng dẫn của GV.  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  **Học ở nhà:**  - Ôn lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà  - Chuẩn bị trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (cộng vào cột điểm 30%). |
| 3 | **UNIT 9:**  **BUY AND SELL**  **3.1. Từ vựng:** Tính từ mô tả đồ vật, cửa hàng và các dịch vụ.  **3.2. Ngữ pháp:**  Cấu trúc so sánh hơn và so sánh nhất của tính từ và trạng từ.  **3.3. Phát âm:**  Trọng âm trong các cụm từ và câu so sánh.  **3.4. Đọc hiểu:** Đọc và làm bài tập về bài đọc “Top five unusal shops”.  **3.5. Nghe hiểu:**  The Taylor family  **3.6. Nói:** Thảo luận về món quà lưu niệm mang đặc trưng của đất nước bạn mà hai bạn sẽ tặng cho một gia đình nước ngoài. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**:  - GV tổ chức trò chơi nhằm giúp SV có vốn từ vựng và nắm được cấu trúc so sánh khi lựa chọn mua quà lưu niệm; hướng dẫn SV làm bài tập và luyện tập thực hành nói theo cặp.  **Học ở lớp**:  - Thảo luận bài tập về nhà của buổi học trước.  - Làm bài tập cá nhân, hoặc theo cặp/nhóm theo hướng dẫn của GV.  - Luyện tập chủ đề nói theo cặp.  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  **Học ở nhà:**  - Ôn lại nội dung đã học trên lớp  - Ghi âm hoặc quay phim phần nói về các món quà lưu niệm mà bạn chọn.  - Chuẩn bị trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (cộng vào cột điểm 30%). |
| 4 | **UNIT 9:**  **BUY AND SELL (cont.)**  **4.1. Từ vựng:**  Các chợ và siêu thị nổi tiếng trên thế giới.  **4.2. Video:**  Famous markets  **4.3. Thuyết trình:** Tìm hiểu và thuyết trình theo nhóm về một trong các chợ hoặc siêu thị nổi tiếng trên thế giới hoặc ở Việt Nam. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV hướng dẫn SV làm bài tập về từ vựng, về video và chuẩn bị bài thuyết trình.  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập phần từ vựng và video theo hướng dẫn của GV.  - Chuẩn bị và thuyết trình theo nhóm.  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  **Học ở nhà:**  - Ôn lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà  - Chuẩn bị trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (cộng vào cột điểm 30%). |
| 5 | **UNIT 10:**  **LOOK GOOD**  **5.1. Từ vựng:**  Quần áo, màu sắc, tính cách  **5.2. Ngữ pháp:**  Thì hiện tại tiếp diễn  **5.3. Nghe hiểu:**  5.3.1. Clothes at work  5.3.2. Analyse your personality  **5.4. Nói:** Làm đoạn hội thoại hỏi và trả lời về màu sắc yêu thích và tính cách của bản thân. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV tổ chức trò chơi để SV có vốn từ vựng và nắm được cấu trúc ngữ pháp; hướng dẫn SV làm bài tập phần nghe và thực hành chủ đề nói về tính cách và màu sắc.  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập phần từ vựng, ngữ pháp, nghe hiểu.  - Luyện tập chủ đề nói theo cặp.  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  **Học ở nhà:**  - Ôn lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà  - Chuẩn bị trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (cộng vào cột điểm 30%). |
| 6 | **UNIT 10:**  **LOOK GOOD (cont.)**  **6.1. Từ vựng:** hàng hóa và dịch vụ  **6.2. Ngữ pháp:** Phân biệt thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn  **6.3. Video:** Asking for goods and services  **6.4. Nói:** Đóng vai để làm một đoạn hội thoại hỏi và trả lời về dịch vụ tại tiệm cắt tóc hoặc mua hàng tại cửa hàng quần áo. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV tổ chức trò chơi để SV có vốn từ vựng và nắm được các cụm từ khóa; hướng dẫn SV làm bài tập ngữ pháp, video và thực hành chủ đề nói.  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập phần từ vựng, ngữ pháp, video.  - Luyện tập chủ đề nói theo cặp.  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  **Học ở nhà:**  - Ôn lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà  - Chuẩn bị trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (cộng vào cột điểm 30%). |
| 7 | **UNIT 11: NATURE**  **7.1. Từ vựng:** Động vật và các số lớn  **7.2. Đọc hiểu:** Working animals  **7.3. Ngữ pháp:**  Từ hỏi (question words)  **7.4. Nghe hiểu:**  Intelligent animals  **7.5. Nói:** Các nhóm sẽ tự thiết kế các câu đố về kiến thức chung và tổ chức chơi theo đội. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV hướng dẫn SV làm bài tập từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu, nghe hiểu và tổ chức trò chơi để vận dụng từ vựng và ngữ pháp.  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập phần từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu, nghe hiểu.  - Luyện tập đặt câu hỏi, nghe và trả lời câu hỏi.  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  **Học ở nhà:**  - Ôn lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà  - Chuẩn bị trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (cộng vào cột điểm 30%). |
| 8. | **UNIT 11:**  **NATURE (cont.)**  **8.1. Từ vựng:** Animals in danger  **8.2. Ngữ pháp:**  Lượng từ: a lot of, a little, a few, not any, not much, not many  **8.3. Nghe hiểu:** South Africa  **8.4. Video:** Animals in danger  **8.5. Nói:** Tìm hiểu về các loài động vật đã tuyệt chủng và thuyết trình theo cặp/nhóm. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV hướng dẫn SV làm bài tập từ vựng, ngữ pháp, nghe hiểu, video và hướng dẫn SV chuẩn bị phần thuyết trình theo cặp/nhóm.  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập phần từ vựng, ngữ pháp, nghe hiểu, video.  - Luyện tập nói về các loài động vật tuyệt chủng.  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  **Học ở nhà:**  - Ôn lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà  - Chuẩn bị trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (cộng vào cột điểm 30%). |
| 9 | **UNIT 12:**  **GOOD TIMES**  **9.1. Từ vựng:** Các lễ kỷ niệm và buổi tiệc  **9.2. Ngữ pháp:**  Going to, want to và would like to  **9.3. Đọc hiểu:** Celebrating the seasons  **9.4. Nghe hiểu:**  The 15th annual Auldhay festival  **9.5. Nói:** Lên kế hoạch tổ chức một lễ hội. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV hướng dẫn SV làm bài tập từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu, nghe hiểu và luyện tập nói theo cặp.  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập phần từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu, nghe hiểu.  - Luyện tập nói về một lễ hội mà bạn sẽ tổ chức.  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  **Học ở nhà:**  - Ôn lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà  - Chuẩn bị trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (cộng vào cột điểm 30%). |
| 10 | **UNIT 12:**  **GOOD TIMES (cont.)**  **10.1. Phát âm:**  Luyện tập nói các cụm từ trong các câu đề nghị.  **10.2. Video:** Birthday  **10.3. Nói:** Bạn lên kế hoạch tổ chức sinh nhật cho một người bạn cùng lớp/cùng phòng. Đưa ra và thảo luận ít nhất 3 lời đề nghị. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV hướng dẫn SV luyện phát âm, làm bài tập về video và luyện tập nói theo cặp.  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập phần video.  - Luyện tập nói theo chủ đề.  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  **Học ở nhà:**  - Ôn lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà  - Chuẩn bị trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (cộng vào cột điểm 30%). |
| 11 | **UNIT 13:**  **LIVE AND LEARN**  **11.1. Từ vựng:**  Các môn học ở trường  **11.2. Ngữ pháp:** Have to và don’t have to  **11.3. Nghe hiểu:**  Two career paths  **11.4. Đọc hiểu:**  From slates to iPads  **11.5. Nói:** Thảo luận về việc học ngoại ngữ của bạn sử dụng các câu hỏi gợi ý ở trang 118. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV hướng dẫn SV làm bài tập từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu, nghe hiểu và luyện tập nói theo cặp.  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập và tham gia hoạt động theo hướng dẫn của GV.  - Luyện tập nói về việc học ngoại ngữ theo cặp.  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  **Học ở nhà:**  - Ôn lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà  - Chuẩn bị trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (cộng vào cột điểm 30%). |
| 12 | **UNIT 13: LIVE AND LEARN (cont.)**  **12.1. Đọc hiểu:** Hoàn thành bảng câu hỏi về nghề nghiệp  **12.2. Nghe hiểu:**  Nghe 2 người thảo luận về bảng câu hỏi và trả lời câu hỏi.  **12.3. Video:**  A dream comes true  **12. 4. Nói:** Thảo luận về việc học và nghề nghiệp phù hợp nhất với bạn. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV hướng dẫn SV làm bài tập các phần đọc hiểu, nghe hiểu, video và luyện tập nói theo cặp.  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập và tham gia hoạt động theo hướng dẫn của GV.  - Luyện tập nói về việc học và nghề nghiệp phù hợp nhất  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  **Học ở nhà:**  - Ôn lại nội dung đã học  - Làm bài tập về nhà  - Chuẩn bị trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (cộng vào cột điểm 30%). |
| 13 | **UNIT 14:**  **KEEP IN TOUCH**  **13.1. Từ vựng:** Các phương tiện giao tiếp  **13.2. Ngữ pháp:** Thì hiện tại hoàn thành  **13.3. Đọc hiểu:**  Mind-blowing facts about modern communication  **13.4. Nghe hiểu:** Technology  **13.5. Nói:**  **13.5.1. Preparation:** Nghe hai người chơi nói chuyện và đánh dấu các cụm từ hoặc mẫu câu cần thiết.  **13.5.2. “Talk for one minute” game** | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV hướng dẫn SV làm bài tập các phần ngữ pháp, đọc hiểu, nghe hiểu và hướng dẫn SV chuẩn bị cho phần trò chơi *Talk in one minute* (nói trong 1 phút).  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập và tham gia hoạt động theo hướng dẫn của GV.  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  **Học ở nhà:**  - Ôn lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà  - Chuẩn bị trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (cộng vào cột điểm 30%). |
| 14 | **UNIT 14: KEEP IN TOUCH (cont.)**  **14.1. Video: Telephoning**  Xem 3 phần khác nhau của video và làm các bài tập theo hướng dẫn.  **14.2. Phát âm:** Luyện tập các cụm từ khóasử dụng cho giao tiếp qua điện thoại.  **14.3. Nói:** Xem lại đoạn hội thoại trong phần video để làm một đoạn hội thoại tương tự và thêm các chi tiết khác nhau. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV hướng dẫn SV làm bài tập các phần video, phát âm và nói.  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập và tham gia hoạt động theo hướng dẫn của GV.  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  **Học ở nhà:**  - Ôn lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (cộng vào cột điểm 30%). |
| 15 | **ÔN TẬP** | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**:  - GV hướng dẫn sinh viên ôn tập lại các chủ đề nói  - Ôn tập và giải đáp những vấn đề chưa rõ của môn học.  - Công bố bảng điểm 10% và bảng điểm 30% của sinh viên.  **Học ở lớp**:  - Ôn tập lại các chủ đề nói.  - Sinh viên ký tên xác nhận điểm chuyên cần 10% và tự học 30%  - Giảng viên giải thích hoặc/và chỉnh sửa điểm ngay tại lớp (nếu có thắc mắc/sai sót)  **Học ở nhà**:  Ôn lại nội dung đã học trong suốt khóa học để chuẩn bị thi cuối kỳ kết thúc môn. | **A1.**  - Công bố bảng điểm (10%);  **A2.**  - Công bố bảng điểm (30%); |

**5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC(Course Assessment)**

**Bảng 4.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH (Gx)** | **Tỷ lệ (%)** |
| **A1.** Chuyên cần |  | 10% |
| **A2.** Làm bài tập, thuyết trình, thảo luận, thực hành cá nhân, cặp, nhóm, kiểm tra giữa kỳ,… | CO1,CO2, CO3 | 30% |
| **A3.** Thi cuối kỳ  - Nghe + Viết (30%)  - Nói (30%) | CO1,CO2, CO3 | 60% |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course Requirements and Expectations)

* Dự lớp: Tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp theo quy định của nhà trường
* Sinh viên đọc, nghiên cứu tài liệu và làm bài tập theo yêu cầu và hướng dẫn của giảng viên trước mỗi buổi học.
* Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi và tham gia các hoạt động trên lớp sẽ được cho điểm cộng vào điểm tự học (điểm quá trình) 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

Cunningham S., Moor P., & Crace A. (2013). *Cutting Edge (3rd edition): Elementary*. Harlow: Pearson Education Limited.

**Tài liệu tham khảo**

1. Craven, M. (2013). *Breakthrough Plus 1*. Macmillan Education.
2. Merdinger, P., Barton, L. (2015). *NorthStar: Listening & Speaking Level 1(3rd edition).* New York: Pearson Education, Inc.
3. Redston, C., Cunningham, G. (2008). *Face2face: Elementary*. Cambridge: Cambridge University Press.
4. Richards, J. C., Bohlke, D. (2012). *Speak Now 2*. New York: Oxford University Press.
5. Richards, J. C., Bycina, D., & Wisniewska, I. (2005). *Person to Person 1(3rd edition).* New York: Oxford University Press.
6. Tilbury, A., Clementson, T., Hendra, L.A., & Rea, D. (2011). *English Unlimited: Elementary Coursebook*. Cambridge: Cambridge University Press.

## 8. PHẦN MỀM, CÔNG CỤ HỖ TRỢ MÔN HỌC

* Bảng, phấn hoặc bút, mi-crô
* Máy vi tính, máy chiếu, máy nghe đĩa, ti vi,…

*Đồng Nai, ngày ..... tháng..... năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng Khoa**  Lê Đức Thịnh | **Giảng viên biên soạn 1**  Bùi Minh Hương | **Giảng viên biên soạn 2**  Đặng Thi |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<102058 – ENGLISH 4>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Anh văn 4 |
| Tên môn học (tiếng Anh): | English 4 |
| Mã môn học: | 102058 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ bản |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Khoa Đào tạo Anh văn đại cương |
| Giảng viên phụ trách: | 1. Phạm Hồng Thái  Email: [thaipham16@gmail.com](mailto:thaipham16@gmail.com)  2. Nguyễn Minh Phú  Email: [richie06av2@gmail.com](mailto:richie06av2@gmail.com) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | 1. Lê Đức Thịnh  2. Nguyễn Ao Quang Vinh  3. Trần Hồ Anh Phong  4. Võ Thị Thanh Lan  5. Lê Thanh Bình  6. Bùi Minh Hương  7. Hoàng Vĩnh Lộc  8. Đặng Thi  9. Đoàn Kim Phụng |

|  |  |
| --- | --- |
| Số tín chỉ:  Lý thuyết + Bài tập: | 02 (01LT + 01BT)  45 tiết |
| Tính chất của môn : | Bắt buộc đối với tất cả sinh viên không chuyên ngành ngôn ngữ (Hệ đại học chính quy). |

|  |  |
| --- | --- |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | English 1, 2, |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học English 4 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần English 1, English 2, và English 3 đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ tiền trung cấp. Qua đó, người học có khả năng luyện tập những bài hội thoại, các bài tập xây dựng từ vựng, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nghe và nói tiếng Anh cũng như các kỹ năng ngôn ngữ khác như đọc, viết ở mức độ tiền trung cấp về các lĩnh vực/chủ đề:

+ Giải trí và Thể thao

+ Những sự kiện đã xảy ra

+ Làm việc và nghỉ ngơi

+ Những ngày trọng đại

+ Miêu tả ngoại hình

+ Du lịch

+ Sự thành công

Bên cạnh đó sinh viên được trang bị các thì ngữ pháp tiếng Anh ở trình độ tiền trung cấp như thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành, các động từ khiếm khuyết.

Môn học English 4 gồm 7 bài – 45 tiết.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** | **Mức độ giảng dạy** |
| CO1 (ELO3) | **Nắm bắt** từ vựng, thành ngữ và các mẫu câu cơ bản trong giao tiếp hằng ngày | I, T |
| CO2 (ELO3) | Nghe **hiểu** những tình huống liên quan đến những chủ đề đã học | T, U |
| CO3 (ELO3) | **Vận dụng** kiến thức đã học vào việc **nói** về cảm nghĩ, ý kiến, và mong muốn trong giao tiếp, nhằm trao đổi thông tin với người sử dụng tiếng Anh | T, U |
| CO4 (ELO3) | **Vận dụng** kiến thức tiếng Anh học được để **nghe** và **nói**ở trình độ tiền trung cấpvề các vấn đề quen thuộc và cụ thể, có sử dụng những từ thường gặp trong công việc hoặc đời sống hằng ngày như công việc, sở thích, ngoại hình, du lịch, thành công, … | T, U |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 3.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(3 tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động dạy**  **và học** | **Hoạt động đánh giá** |
| Buổi 1 | **Unit 1: Leisure and Sport** **1. Khởi động:**  GV hỏi sinh viên về một số hoạt động giải trí mà họ đã làm vào hôm trước.  **2. Speaking and Vocabulary:**  2.1. Sinh viên làm việc theo cặp hoặc nhóm để nối các hoạt động cho sẵn trong sách giáo khoa với các hình tương ứng.  2.2. Sinh viên nghe các hoạt động lúc rảnh rỗi và lặp lại  2.3. Sinh viên nghe và làm bài tập về khảo sát các hoạt động mọi người ở độ tuổi 16-24 làm lúc rảnh rỗi ở Vương quốc Anh  2.4. Sinh viên nghe 2 người trả lời khảo sát và làm bài tập điền vào chỗ trống  2.5. Sinh viên làm việc theo cặp và hỏi ít nhất 3 hoạt động mà bạn mình làm và 3 hoạt động không làm lúc rảnh rỗi (có thể xem danh sách các hoạt động trong mục 2.1.)  **3. Grammar focus 1:**  3.1. GV hướng dẫn SV ôn lại một số cấu trúc câu hỏi và làm bài tập liên quan  3.2. GV hướng dẫn SV các dấu nhấn trong câu hỏi, các âm /w/, /v/ và cho SV thực hành theo cặp hoặc nhóm. | CO1, CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận ***về các hoạt động thường làm lúc rảnh rỗi***, nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng  **Học ở lớp**:  - Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV  - Làm bài tập liên quan  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.** - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| Buổi 2 | **Unit 1: Leisure and Sport (Cont.)** **4. Reading and Vocabulary**  4.1. GV hướng dẫn SV quan sát hình trong sách và thảo luận theo cặp 6 môn thể thao phổ biến ở quốc gia của họ  4.2. SV thảo luận các câu hỏi về các môn thể thao và làm bài tập liên quan  4.3. SV đọc các thảo luận theo nhóm hoặc cặp các câu hỏi về các môn thể thao đặc biệt  **5. Grammar Focus 2**  GV hướng dẫn SV ôn lại thì hiện tại đơn và làm bài tập liên quan  **6. Do a 60-sencond interview**  6.1. SV xem hình và đoán xem người trong hình là ai và tại sao cô ta lại nổi tiếng  6.2. SV làm việc theo cặp và nghĩ 5 câu hỏi để hỏi thông tin về người trong hình  6.3. SV nghe và trả lời các câu hỏi về người trong hình  6.4. SV thực hành phỏng vấn theo cặp để hỏi thông tin về nhau, sử dụng các mẫu câu đã thảo luận ở trên và các mẫu câu trong Useful Language hoặc bất kỳ mẫu câu nào để khai thác thông tin về nhau. SV sau đó có thể tham gia với các cặp khác để hỏi thêm thông tin của nhau **7. World Culture** 7.1. SV làm việc theo cặp và tìm thông tin về Thành phố New York ở Mỹ với một số gợi ý trong sách giáo khoa và tìm hiểu xem một số môn thể thao phổ biến ở Mỹ  7.2. SV xem đoạn video về môn thể thao stickball (một hình thức bóng chày) và làm bài tập liên quan  7.3. SV thực hành nói bày tỏ quan điểm về các môn thể thao | CO1, CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận ***về các môn thể thao phổ biến ở Mỹ và cách khai thác thông tin cá nhân,*** nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng  **Học ở lớp**:  - Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV  - Làm bài tập phần nghe  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà bằng cách viết một đoạn ngắn về môn thể thao mà SV chọn theo gợi ý trong sách  - Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.** - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| Buổi 3 | **Unit 2: Firsts and Lasts** **1. Khởi động:**  GV hỏi sinh viên về một số chương trình hoặc thể loại truyền hình mà họ biết và thảo luận các câu hỏi liên quan  **2. Reading: TV first**  2.1. Sinh viên làm việc theo cặp hoặc nhóm và đọc lướt bài đọc để tìm ý chính và trả lời câu hỏi liên quan  2.2. GV hướng dẫn SV cách đọc các năm trong tiếng Anh và làm bài tập liên quan  **3. Grammar focus 1:**  GV hướng dẫn SV ôn lại thì quá khứ với các cụm từ thời gian như: **at, on, in, ago**, ... và làm bài tập liên quan  3.2. GV hướng dẫn SV cách phát âm các từ trong quá khứ có đuôi **“ed”** và làm bài tập liên quan  **4. Grammar focus 2:**  GV hướng dẫn SV ôn lại các dạng câu hỏi **WH** trong quá khứ và làm bài tập liên quan | CO1, CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng , cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận ***về công nghệ và truyền hình,*** nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng  **Học ở lớp**:  - Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV  - Làm bài tập phần nghe  - Thảo luận theo nhóm về các chương trình hoặc thể loại truyền hình  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.** - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| Buổi 4 | **Unit 2: Firsts and Lasts (Cont.)** **5. Vocabulary**  GV hướng dẫn SV cách sử dụng các từ vựng miêu tả cảm xúc và làm bài tập liên quan  **6. Task: Describe a first and last time**  6.1. GV hỏi SV về những trải nghiệm lần đầu và lần cuối mà họ làm  6.2. SV nghe đoạn ghi âm trong sách giáo khoa về những trải nghiệm lần đầu mà Helen và Mark làm và làm bài tập liên quan  6.3. SV trình bày một câu chuyện về những trải nghiệm lần đầu hoặc lần cuối mà bản thân làm theo những câu hỏi gợi ý trong sách giáo khoa và trong phần Useful Language  6.4. SV làm việc theo nhóm và lần lượt trình bày về những trải nghiệm của bản thân  **7. Language Live: Writing and Speaking**  7.1. SV làm việc theo cặp và trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa về cách thức đi du lịch và làm thế nào để làm quen với những người bạn mới  7.2. SV đọc bài về chuyến du lịch của Jack và học cách kết nối ý tưởng trong một đoạn văn tường thuật với các từ nối như**: but, so, because, then**, và **and** và làm các bài tập liên quan  7.3. SV viết một đoạn văn ngắn khoảng 100-120 từ kể về một chuyến đi của bản thân  7.4. SV thảo luận theo cặp các câu hỏi về du lịch  7.5. SV xem một đoạn video về điều cần nhớ khi đi du lịch và làm các bài tập liên quan  7.6. SV làm việc theo cặp và chuẩn bị một đoạn hội thoại ngắn sử dụng các từ hoặc cụm từ trong phần bài tập **3a** và ý tưởng của mình để nói | CO1, CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận ***về cách miêu tả cảm xúc,*** nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng  **Học ở lớp**:  - Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV  - Làm bài tập phần nghe  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.** - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| Buổi 5 | **Unit 3: Work and Rest** **1. Khởi động:**  GV hỏi SV một số hoạt động hàng ngày mà họ làm  **2. Vocabulary:**  2.1. SV làm việc theo cặp và trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa về các hoạt động thường ngày và cuối tuần  2.2. GV hướng dẫn SV một số từ mới trong các cụm từ, sau đó SV làm việc theo nhóm, và tìm những người trong nhóm phù hợp với các câu gợi ý trong sách giáo khoa  **3. Reading and Speaking:**  3.1. SV làm việc theo cặp và thảo luận các câu hỏi về giấc ngủ  3.2. SV đọc bài đọc về những người ngủ nhiều và ngủ ít và làm bài tập liên quan  3.3. SV làm việc theo cặp và bày tỏ quan điểm, ý kiến với các câu cho sẵn về giấc ngủ trong sách giáo khoa  **4. Grammar focus 1:**  4.1. GV hướng dẫn SV phát âm và sử dụng **should** và **shouldn’t** và làm bài tập liên quan  4.2. SV làm việc theo cặp và thảo luận những điều nên và không nên làm của mỗi nhân vật trong các tình huống cho sẵn trong sách giáo khoa | CO1, CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận ***về các hoạt động hàng ngày,*** nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng  **Học ở lớp**:  - Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV  - Làm bài tập theo hướng dẫn của GV  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.** - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| Buổi 6 | **Unit 3: Work and Rest (Cont.)** **5. Listening: Unusual job**  5.1. SV làm việc theo cặp và thảo luận các câu hỏi dựa vào poster trong sách giáo khoa  5.2. SV nghe đoạn phỏng vấn về công việc của Kirsty và làm bài tập liên quan  5.3. SV làm việc theo cặp và bày tỏ quan điểm, ý kiến về công việc của Kirsty  **6. Grammar focus 2:**  GV hướng dẫn SV cách phát âm và sử dụng **can, can’t, have to, don’t have to** và cho SV làm bài tập liên quan  **7. Vocabulary: Jobs:**  SV làm việc theo cặp, nối các bức hình trong sách giáo khoa với các nghề tương ứng và làm bài tập liên quan  **8. Decide on the best job: Listening and Speaking**  8.1. SV làm việc theo cặp, nghĩ về một công việc và miêu tả công việc đó bằng cách dùng **can**, **can’t, have to** và **don’t have to** để bạn có thể đoán được  8.2. SV làm việc theo nhóm và thảo luận các công việc  thích và không thích  8.3. SV nghe và làm bài tập liên quan về công việc  8.4. SV làm việc theo nhóm và nói về công việc yêu thích kèm theo những lý do tại sao yêu thích công việc đó, sử dụng phần Useful Language  **9. World Culture:**  9.1. SV làm việc theo cặp và thảo luận những thành phố nào ở quốc gia của họ có hệ thống tàu điện ngầm  9.2. SV làm việc theo nhóm, thảo luận về hệ thống tàu điện ngầm ở Luân Đôn với các câu hỏi trong sách giáo khoa và có thể tra cứu thêm nguồn trên Internet  9.3. SV xem đoạn video về những người làm việc đêm tại hệ thống tàu điện ngầm tại Luân Đôn và làm bài tập liên quan. GV hướng dẫn SV một số từ mới trong sách giáo khoa trước khi xem  9.2. SV nói về hệ thống tàu điện của các quốc gia theo hướng dẫn trong sách giáo khoa | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận ***về công việc,*** nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng  **Học ở lớp**:  - Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV  - Làm bài tập phần nghe  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà bằng cách viết về tàu điện theo gợi ý trong sách giáo khoa  - Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.** - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| **Buổi 7** | **Unit 4: Special Days**  **1. Khởi động:** GV cho SV ôn lại cách nói ngày tháng bằng những câu hỏi về ngày sinh nhật hoặc những ngày lễ trong năm. Sửa lỗi phát âm cho sinh viên (đặc biệt là cách phát âm và trọng âm của các tháng trong năm và âm cuối /θ/ ở các ngày).  **2. Vocabulary:**  2.1. SV làm việc theo cặp để nối các từ cho sẵn thành những cụm động từ có liên quan đến một số ngày đặc biệt trong năm và sau đó GV cho sinh viên nghe đoạn băng để kiểm tra kết quả và thực hành phát âm.  2.2. SV làm bài tập điền vào chỗ trống bằng những từ cho sẵn. Nghe và kiểm tra kết quả.  **3. Reading & Speaking**  3.1. Trả lời những câu hỏi liên quan đến bài đọc cho sẵn.  3.2. Trả lời câu hỏi bày tỏ quan điểm (đồng ý hay không đồng ý) và đưa ra lý do.  **4. Grammar Focus:** Present Simple and Present Continuous  4.1. Trả lời những câu hỏi liên quan đến bài đọc cho sẵn.  4.2. Công thức và cách sử dụng của 2 thì Present Simple and Present Continuous.  4.3. Làm bài tập chia thì của động từ. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận ***các ngày lễ đặc biệt,*** nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng. Sửa bài tập về nhà cho sinh viên.  **Học ở lớp**:  - Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV  - Làm bài tập và kiểm tra kết quả thông qua phần nghe  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp  - Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.** - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| **Buổi 8** | **Unit 4: Special Days (Cont.)**  **5. Listening**  5.1. Thảo luận theo cặp về những bức tranh cho sẵn.  5.2. Đọc những câu gợi ý và dự đoán những thông tin trong bài tập Listening.  5.3. Nghe và hoàn thành bài tập cho sẵn.  **6. Vocabulary**  6.1. Phân loại những từ vựng cho sẵn thành những chủ đề: Thức ăn, không khí, thời tiết.  6.2. Hoàn thành câu bằng những từ vựng vừa học.  6.3. Làm việc theo cặp và trả lời câu hỏi cho sẵn.  **7. Grammar focus:** Present continuous for future arangements.  7.1. Làm việc theo căp hoàn thành bài tập điền vào chỗ trống.  7.2. Nghe và kiểm tra kết quả.  7.3. Học cách sử dụng của thì Hiện tại tiếp diễn.  7.4. Hoàn thành bài tập chia thì đồng từ.  **8. Speaking: Describe your special days**  8.1. Preparation: Học từ vựng về một số ngày đặc biệt khác trong năm.  8.2. Nghe và điền thông tin về các ngày lễ ở Anh và Mỹ.  8.3. Mô tả các ngày lễ đặc biệt và các hoạt động diễn ra trong những ngày lễ đó tại Việt Nam.  9. **Xem video** về những ngày đặc biệt và hoàn thành phần bài tập cho sẵn  **\*Homework:** Dựa theo bài mẫu cho sẵn, viết 1 thiệp mời gửi đến một người bạn. Nêu rõ lý do, thời gian và địa điểm tổ chức sự kiện. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận ***những ngày lễ ở Việt Nam,*** nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng  **Học ở lớp**:  - Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV  - Làm bài tập phần nghe  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà: viết một tấm thiệp mời cho một người bạn.  - Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.** - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| **Buổi 9** | **Unit 5: Your Look**  **1. Reading and Vocabulary:** Học từ vựng mô tả ngoại hình thông qua các bài đọc hiểu và bài tập cho sẵn.  **2. Grammar Focus: Comparative and Superlative Adjectives**  Học công thức, cách sử dụng và làm bài tập về 2 dạng so sánh của tính từ.  **3. Pronunciation: Weak forms**  Cách phát âm dạng yếu của các giới từ: *than, from, to, as, like*  **4. Listening and Speaking: Special Clothes**  Thực hành nghe nói về các loại quần áo được mặc vào những dịp khác nhau. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận ***mô tả ngoại hình và trang phục,*** nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng  **Học ở lớp**:  - Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV  - Làm bài tập phần nghe  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp  - Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà | **A1**  **-** Tham dự buổi học *(10%)*  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| **Buổi 10** | **Unit 5: Your Look (Cont.)**  **5. Vocabulary**  Từ vựng về các bộ phận trên cơ thể người  **6. Grammar focus**  Những mẫu câu được dùng để hỏi ngoại hình: *How, What, What…like?*  **7. Speaking**  Dựa vào bài đọc, câu hỏi cho sẵn và các gợi ý để thực hiện 1 cuộc khảo sát những thành viên trong lớp về ngoại hình và thời trang.  **8. Xem video** và hoàn thành phần bài tập cho sẵn về màu sắc và các phong cách thời trang khác nhau.  **\*Homework:**  Viết một đoạn miêu tả ngắn về ngoại hình và phong cách trang phục của một người quen hoặc một người nổi tiếng. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận ***các bộ phận trên cơ thể người, các dạng câu hỏi về ngoại hình,*** nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng  **Học ở lớp**:  - Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV  - Làm bài tập phần nghe  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà: viết một đoạn miêu tả về ngoại hình và phong cách trang phục của một người.  - Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà | **A1**  **-** Tham dự buổi học *(10%)*  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| **Buổi 11** | **Unit 6: Going Away**  **1. Warm-up:**  Hỏi SV về kỳ du lịch gần đây nhất và những thứ SV đã mang theo trong kỳ du lịch đó.  **2. Vocabulary**  Các loại hình du lịch và những thứ cần thiết khi đi du lịch.  **3. Grammar focus: Plans and intentions**  Dùng những mẫu câu “I want to, I intend to, I’d like to, I’m going to…” để diễn tả dự định hoặc kế hoạch.  **4. Reading:**  Hoàn thành những bài tập đọc hiểu và học thêm các cụm từ miêu tả những kỳ nghỉ/ du lịch. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên **nói về kế hoạch, dự định,** nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng.  - Sửa bài tập về nhà về miêu tả ngoại hình của một người.  **Học ở lớp**:  - Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV  - Làm bài tập phần nghe  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp  - Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà | **A1**  **-** Tham dự buổi học *(10%)*  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| **Buổi 12** | **Unit 6: Going Away (Cont.)**  **4. Grammar focus**  Cách sử dụng “will” và “won’t” để dự đoán trong tương lai  **5. Pronunciation**  Cách phát âm *‘ll và ‘d*  **6. Listening**  6.1. Nghe và trả lời câu hỏi về nơi mà Anabel và Maria chọn để đi du lịch.  6.2. Nghe và thực hành những mẫu câu về ý muốn và sở  **7. Speaking**  Làm việc theo nhóm hoặc theo cặp, cho biết sự lựa chọn địa điểm du lịch, mô tả chi tiết và nêu lý do bạn chọn nơi đó cho kỳ nghỉ của mình.  **8. Watch the video**  **Making requests and asking for permission.**  Hoàn thành bài tập cho sẵn  **\* Homework**  Dùng những cấu trúc và cụm từ cho sẵn để viết 1 tấm bưu thiếp cho 1 người bạn. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận, nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng  **Học ở lớp**:  - Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV  - Làm bài tập phần nghe  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà: Viết bưu thiếp cho một người bạn.  - Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà | **A1**  **-** Tham dự buổi học *(10%)*  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| **Buổi 13** | **Unit 7: Success**  **1. Vocabulary and Speaking**  Những động từ và cụm từ chỉ ước mơ, hoài bão  **2. Reading and Speaking**  2.1. Làm việc theo cặp trả lời những câu hỏi cho sẵn về những “Bí quyết để thành công”  2.2. Thảo luận và bày tỏ quan điểm cá nhân về “thành công”.  **3. Grammar focus**  Thì hiện tại hoàn thành và Thì quá khứ đơn.  **4. Pronunciation**  Cách phát âm “for” và “have” trong câu. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận, nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng  **Học ở lớp**:  - Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV  - Làm bài tập phần nghe  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp  - Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà | **A1**  **-** Tham dự buổi học *(10%)*  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| **Buổi 14** | **Unit 7: Success (Cont.)**  **5. Grammar focus**  Thì hiện tại hoàn thành và Thì quá khứ đơn với những trạng từ chỉ thời gian khác.  **6. Reading and Vocabulary: The Internet**  Làm bài tập đọc hiểu và học thêm từ vựng về việc sử dụng internet.  **7. Listening**  Nghe đoạn băng về một chương trình phát thanh về việc tìm kiếm sự nổi tiếng trên Internet và làm bài tập cho sẵn.  **8. Speaking**  Nói về ước mơ và hoài bão.  **9. Xem video**  Xem video về vận động viên thể thao và hoàn thành những bài tập cho sẵn. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận, nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng  **Học ở lớp**:  - Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV  - Làm bài tập phần nghe  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp | **A1**  **-** Tham dự buổi học *(10%)*  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| **Buổi 15** | **REVIEW**  - Bài tập ôn tập liên quan đến những bài đã học trong học kỳ.  - Ôn lại tất cả các chủ đề tình huống nói để chuẩn bị thi cuối kỳ. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | - Ôn tập và giải đáp thắc mắc từ sinh viên  - Sinh viên ký tên xác nhận điểm chuyên cần 10% và tự học 30%  - Giảng viên giải thích hoặc/và chỉnh sửa điểm ngay tại lớp (nếu có thắc mắc/sai sót). | **A1**  **-** Tham dự buổi học *(10%)* |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

**Bảng 4.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1: Chuyên cần |  | 10% |
| A2. Làm bài tập, thuyết trình, thảo luận, thực hành cá nhân, cặp, nhóm, kiểm tra giữa kỳ | CO1; CO2  CO3; CO4 | 30% |
| A3. Thi cuối kỳ  *- Nghe hiểu (30%)*  *- Nói (30%)* | CO1; CO2  CO3; CO4 | 60% |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

* Dự lớp: Tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp theo quy định của nhà trường
* Sinh viên đọc, nghiên cứu tài liệu và làm bài tập theo yêu cầu và hướng dẫn của giảng viên trước mỗi buổi học.
* Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp sẽ được cho điểm cộng vào điểm tự học (điểm quá trình) 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

Cunningham, S., Moor, P. & Crace, A. (2013). *Cutting Edge  
(3rd edition): Pre-Intermediate.* England: Pearson Education Limited.

**Tài liệu tham khảo**

1. Craven, M. (2012). *Breathough Plus 2 (3rd edition).* London: Macmillan Education.
2. Richards, J. C. (2003). *Developing Tactics for Listening*. New York: Oxford University Press.
3. Taylor, L. (2004). *International Express: Pre-intermediate Student’s Book*. New York: Oxford University Press.
4. Tilbury, A., Clementson, T., Hendra, L., A., & Rea, D. (2011). *English Unlimited: Pre-intermediate*. Cambridge: Cambridge University Press.

**8. PHẦN MỀM, CÔNG CỤ HỖ TRỢ MÔN HỌC**

* Bảng, phấn hoặc bút, mi-crô
* Máy vi tính, máy chiếu, máy nghe đĩa, ti-vi, …

*Đồng Nai, ngày ..... tháng..... năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng Khoa**  Lê Đức Thịnh | **Giảng viên biên soạn 1**  Phạm Hồng Thái | **Giảng viên biên soạn 2**  Nguyễn Minh Phú |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**<102059 – ENGLISH 5>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Anh văn 5 |
| Tên môn học (tiếng Anh): | English 5 |
| Mã môn học: | 102059 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ bản |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Khoa Đào tạo Anh văn đại cương |
| Giảng viên phụ trách: | Nguyễn Ao Quang Vinh  Email: [vinhnguyen@lhu.edu.vn](mailto:vinhnguyen@lhu.edu.vn)  Hoàng Vĩnh Lộc  Email: [hvloclhu@gmail.com](mailto:hvloclhu@gmail.com) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | 1. Lê Đức Thịnh  2. Trần Hồ Anh Phong  3. Nguyễn Minh Phú  4. Phạm Hồng Thái  5. Lê Thanh Bình  6. Bùi Minh Hương  7. Võ Thị Thanh Lan  8. Đặng Thi  9. Đoàn Thị Kim Phụng |
| Số tín chỉ:  Lý thuyết:  Bài tập:  Thực hành: | 2 (45 tiết)  1 tín chỉ (15 tiết)  1 tín chỉ (30 tiết)  00 tiết |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với tất cả sinh viên hệ đại học chính quy không chuyên ngành ngôn ngữ |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | English 1, 2, 3, 4 |

**2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course Description)**

English 5 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần English 1, 2, 3 và 4, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ sơ-trung cấp. Qua đó, người học có khả năng luyện tập những bài hội thoại, các bài tập xây dựng từ vựng, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nghe và nói tiếng Anh.

Môn học có thể giúp sinh viên tự tin sử dụng tiếng Anh để trình bày quan điểm, ý kiến và chia sẻ kinh nghiệm bản thân thông qua các chủ đề như: miêu tả các đặc điểm địa lý các vùng miền, miêu tả và so sánh đời sống xưa và nay, chăm sóc sức khỏe, những điều tốt đẹp nhất trong cuộc sống, miêu tả vật dụng, miêu tả tính cách con người, và nói về tiền bạc.

Môn học English 5 gồm 7 bài (7 units: Từ Unit 8 đến Unit 14) – 45 tiết.

**3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course Learning Outcomes)**

Bảng 2.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **Mô tả CĐRMH**  **(mục tiêu cụ thể)** | **Mức độ**  **giảng dạy** |
| CO1 (ELO3) | **Hiểu** và **sử dụng** từ vựng giao tiếp thông dụng, để nói và nghe được trong các tình huống giao tiếp đơn giản hằng ngày. | T, U |
| CO2 (ELO3) | **Sử dụng** thành thạo các mẫu câu tiếng Anh trong những tình huống giao tiếp thực tế, trình độ sơ-trung cấp. | T, U |
| CO3 (ELO3) | **Nói và nghe** được tiếng Anh ở trình độ sơ-trung cấp. | U |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

## (Course content, Lesson plans)

## Lý thuyết và bài tập

Bảng 3.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(3 tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động dạy**  **và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **Unit 8. PLACES TO LIVE**  1.1. Trọng điểm ngữ pháp  Sử dụng mạo từ và lượng từ với danh từ đếm được và không đếm được  1.2. Từ vựng:  - Đời sống thành thị  - Các đặc trưng về địa lý  1.3. Kĩ năng đọc: Top 5 nơi khắc nghiệt nhất trên thế giới | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo nhóm, cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:  - Làm bài tập Practice 1 và 2, trang 152-153 trong sách giáo khoa.  - Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 2 | **Unit 8. PLACES TO LIVE (Cont.)**  2.1. Phát âm: Các cách phát âm và ngữ điệu của chữ ***i***  2.2. Nhiệm vụ: Làm một bài phát biểu về đất nước Canada  2.3. Ngôn ngữ sống: Hỏi và chỉ đường | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Làm bài tập Remember these words, trang 153 trong sách giáo khoa. * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 3 | **Unit 9. OLD AND NEW**  3.1. Trọng điểm ngữ pháp  - Sử dụng các động từ khiếm khuyết *may*, *might*, *willdefinitely* để nói về khả năng  - Mệnh đề trạng ngữ chỉ thời gian (Dùng động từ hiện tại đơn sau *if*, *when*, etc.)  3.2. Từ vựng:  - Thiết bị hiện đại  - Tính từ miêu tả nơi chốn  3.3. Kĩ năng:  - Đọc: Đời sống cách đây 100 năm như thế nào?  - Nghe: Cách dọn dẹp nhà trong 3 phút | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:  - Làm bài tập Practice 1 và 2, trang 154-155 trong sách giáo khoa.   * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 4 | **Unit 9. OLD AND NEW (Cont.)**  4.1. Phát âm: Trọng âm trong danh từ ghép  4.2. Nhiệm vụ: Lên kế hoạch tân trang lại quán cà phê  4.3. Văn hóa thế giới: Video và nghiên cứu: Các thành phố xanh | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Làm bài tập Remember these words, trang 155 trong sách giáo khoa. * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 5 | **Unit 10. TAKE CARE**  5.1. Trọng điểm ngữ pháp  - Thì quá khứ tiếp diễn  - *Used to*  5.2. Từ vựng:  - Tai nạn và chấn thương  - Các loại bệnh  5.3. Kĩ năng:  - Đọc: Bụi bẩn có lợi cho bạn | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Làm bài tập Practice 1 và 2, trang 156-157 trong sách giáo khoa. * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 6 | **Unit 10. TAKE CARE (Cont.)**  6.1. Phát âm: Ngữ điệu của *used to* và *didn’t use to*  6.2. Nhiệm vụ: Nói về câu chuyện hài hước nhất  6.3. Ngôn ngữ sống:  - Nói về sức khỏe | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Làm bài tập Remember these words, trang 157 trong sách giáo khoa. * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 7 | **Unit 11. THE BEST THINGS**  7.1. Trọng điểm ngữ pháp  - *like* và *would like*  - Câu điều kiện  7.2. Từ vựng:  - Giới từ đi sau tính từ  - Các vật dụng sinh tồn  7.3. Kĩ năng:  - Đọc: Những thứ tốt nhất trên đời | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Làm bài tập Practice 1 và 2, trang 158-159 trong sách giáo khoa. * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 8 | **Unit 11. THE BEST THINGS (Cont.)**  8.1. Phát âm: Ngữ điệu trong lời mời  8.2. Nhiệm vụ: Tham gia cuộc khảo sát  8.3. Văn hóa thế giới: *Vàng trắng* | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Làm bài tập Remember these words, trang 159 trong sách giáo khoa. * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 9 | **Unit 12. BRAND NEW**  9.1. Trọng điểm ngữ pháp  - Hiện tại đơn và quá khứ đơn, thể bị động  9.2. Từ vựng:  - Các loại sản phẩm  - Các vật dụng cá nhân  9.3. Kĩ năng:  - Đọc: Điều gì làm nên một thương hiệu tốt? | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Làm bài tập Practice 1 và 2, trang 160-161 trong sách giáo khoa. * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 10 | **Unit 12. BRAND NEW (Cont.)**  10.1. Phát âm:  - Quá khứ phân từ có qui tắc  - Ngữ điệu trong đề nghị và đáp lại lời đề nghị  10.2. Nhiệm vụ: Giới thiệu một sản phẩm mới  10.3. Ngôn ngữ sống: đề nghị và đáp lại lời đề nghị | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Làm bài tập Remember these words, trang 161 trong sách giáo khoa. * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 11 | **Unit 13. THE RIGHT PERSON**  11.1. Trọng điểm ngữ pháp  - Hiện tại hoàn thành tiếp diễn với *how long*, *for*, và *since*  *- Hiện tại hoàn thành* và *Hiện tại hoàn thành tiếp diễn*  11.2. Từ vựng:  - Tính cách  - Tìm việc  11.3. Kĩ năng:  - Đọc: Điều gì làm nên một thương hiệu tốt? | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Làm bài tập Practice 1 và 2, trang 162-163 trong sách giáo khoa. * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 12 | **Unit 13. THE RIGHT PERSON (Cont.)**  12.1. Phát âm:  - Dạng viết tắt (hiện tại hoàn thành tiếp diễn)  12.2. Nhiệm vụ: Lựa chọn một đại sứ  12.3. Văn hóa thế giới: Mặc gì để ‘*cool*’ | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Làm bài tập Remember these words, trang 163 trong sách giáo khoa. * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 13 | **Unit 14. MONEY**  13.1. Trọng điểm ngữ pháp  - Quá khứ hoàn thành  *-* Ôn tập các thì cho câu tường thuật  13.2. Từ vựng:  - Tiền bạc  - Các động từ và cụm từ liên quan đến tiền  13.3. Kĩ năng:  - Đọc: Các bộ phim về tiền | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Làm bài tập Practice 1 và 2, trang 164-165 trong sách giáo khoa. * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 14 | **Unit 14. MONEY**  **(Cont.)**  14.1. Phát âm:  - Các con số  - Ngữ điệu trong lời yêu cầu  14.2. Nhiệm vụ: Kể một câu chuyện dựa vào tranh  14.3. Ngôn ngữ sống: Sử dụng tiền | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Làm bài tập Remember these words, trang 165 trong sách giáo khoa. * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 15 | **REVIEW**  15.1. Ôn tập các chủ đề/tình huống nói và từ vựng liên quan để thi cuối kỳ  15.2. Ôn tập các bài nghe và từ vựng liên quan để thi cuối kỳ | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV giới thiệu lại dạng thức của một bài thi *nói* và *nghe* cuối kỳ  - Hướng dẫn lại cho sinh viên cách thực hiện các chủ đề/tình huống nói cuối kỳ.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp * Tích cực tham gia vào các hoạt động ôn tập cho kĩ năng nghe * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu về yêu cầu của đề thi cuối kỳ với GV   **Học ở nhà**:   * Tự học từ vựng, nghe lại bài đã học trong suốt học kỳ, luyện tập các chủ đề/tình huống nói cuối kỳ | **A1.**  - Công bố bảng điểm (10%);  **A2.**  - Công bố bảng điểm (30%) |

**5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)**

Bảng 4.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH (Gx)** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Tham gia đầy đủ các buổi học. |  | 10% |
| A2. Thi, kiểm tra, bài tập lớn giữa kỳ, bài tập suốt quá trình học (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | CO1  CO2  CO3 | 30% |
| A3. Thi cuối kỳ  *- Nghe (30%)*  *- Nói (30%)* | CO1  CO2  CO3 | 60% |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp trước các buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi và bài tập nhanh trên lớp sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình tự học 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

Cunningham, S., Moor P., & Crace, A. (2013). *Cutting Edge 3rd edition:   
Pre-Intermediate*. England: Pearson Education Limited.

**Tài liệu tham khảo**

1. Rea, D. & Clementson, T. (2014). *English Unlimited: Pre-Intermediate*. Cambridge: Cambridge University Press.
2. Richards, J.C. & Bohlke, D. (2013). *Four Corners 3*. Cambridge: Cambridge University Press.
3. Richards, J.C., Bycina, D., & Wisnewska, I. (2005). *Person to Person 2 (3rd edition)*. Oxford: Oxford University Press
4. Richards, J.C. (2003). *Expanding Tactics for Listening (3rd edition)*. Oxford: Oxford University Press.
5. Stephenson, H., Dummett, P., & Hughes, J. (2016). *Life: Pre-Intermediate.* China: RR Donnelley.

## 8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ MÔN HỌC

- Bảng, phấn hoặc bút, mi-crô

- Máy vi tính, máy chiếu, máy nghe đĩa, ti vi,…

*Đồng Nai, ngày ..... tháng..... năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng Khoa**  Lê Đức Thịnh | **Giảng viên biên soạn 1**  Nguyễn Ao Quang Vinh | **Giảng viên biên soạn 2**  Hoàng Vĩnh Lộc |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<102060 – ENGLISH 6>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Anh văn 6 |
| Tên môn học (tiếng Anh): | English 6 |
| Mã môn học: | **102060** |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ bản |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Khoa Đào tạo Anh văn đại cương |
| Giảng viên phụ trách: | 1. Hoàng Vĩnh Lộc  Email: hvloclhu@gmail.com  2. Nguyễn Ao Quang Vinh  Email: vinhnguyen@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | 1. Lê Đức Thịnh  2. Nguyễn Minh Phú  3. Phạm Hồng Thái  4. Lê Thanh Bình  5. Bùi Minh Hương  6. Trần Hồ Anh Phong  7. Đặng Thi  8. Võ Thị Thanh Lan  9. Đoàn Kim Phụng |
| Số tín chỉ: | 02 |
| Lý thuyết + Bài tập : | 45 tiết | |
| Tính chất của môn : | Bắt buộc đối với tất cả sinh viên hệ đại học chính quy không chuyên ngành ngôn ngữ | |
| Môn học tiên quyết: | Không | |
| Môn học trước: | English 1, 2, 3, 4, 5 | |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Học phần English 6 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần English 1, English 2, English 3, English 4, và English 5 đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ Trung cấp. Qua đó, người học có khả năng luyện tập những bài hội thoại, các bài tập xây dựng từ vựng, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nghe và nói tiếng Anh.

Môn học có thể giúp sinh viên tự tin sử dụng tiếng Anh để trình bày quan điểm, ý kiến và chia sẻ kinh nghiệm bản thân thông qua các chủ đề như: lối sống, ký ức tuổi thơ, du lịch, các sự kiện trong cuộc đời, tính cách cá nhân, nghề nghiệp và tường thuật lại câu chuyện.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

**Bảng 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** | **Mức độ giảng dạy** |
| CO1 (ELO3) | **Hiểu,nhận biết** và **sử dụng** được từ vựng, thành ngữ và các mẫu câu để thảo luận và chia sẻ ý kiến theo cặp và nhóm. | I, U |
| CO2 (ELO3) | **Hiểu, nhận biết** và **sử dụng** được từ vựng, thành ngữ và các mẫu câu ở trình độ trung cấp trong giao tiếp cuộc sống hằng ngày. | T, U |
| CO3 (ELO3) | **Nghe hiểu** được chủ ý của người nói thông qua những tình huống liên quan đến các chủ đề đã được học. | T, U |
| CO4 (ELO3) | **Vận dụng** được kiến thức (từ vựng, thành ngữ, mẫu câu,…) đã học vào việc **bày tỏ** và **diễn đạt** ý kiến và quan điểm trong giao tiếp, phù hợp với từng tình huống cụ thể. | U, T |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

**Bảng 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(3 tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động dạy và học** | **Hoạt động đánh giá** |
| Buổi 1 | **Unit 1: Your World****Activity 1**: Thảo luận và nghe các tình huống giao tiếp thân mật và trang trọng. **Activity 2**: Học từ vựng về gia đình, công việc/ trường học, bạn thân, v.v. Nghe và làm bài tập trả lời thông tin về các chủ đề và từ vựng trên.  **Activity 3**: Thảo luận theo cặp, hỏi và trả lời các thông tin về gia đình, công việc/ trường học, bạn than, v.v.  **Activity 4**: Học từ vựng về các hoạt động hằng ngày. Thực hành hỏi và trả lời về các hoạt động hằng ngày. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học  - Thảo luận theo cặp, nhóm  **Học ở nhà**:  - Đọc và làm bài tập 2a và 3a, trang 10 trong sách giáo khoa.  - Xem trước bài mới | **A1**  **-** Tham dự buổi học (10%)  **A2**  - Đưa những câu hỏi gợi mở nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30% )*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| Buổi 2 | **Unit 1: Your World (Cont.)** **Activity 1**: Đọc và hoàn thành bản câu hỏi khảo sát về việc sử dụng thời gian.  **Activity 2**: Nghe 5 người trả lời mẫu bản câu hỏi khảo sát. Đánh dấu vào các cụm từ hoặc câu trong phần Useful language box  **Activity 3**: Thảo luận theo cặp về việc sử dụng thời gian dựa vào bản câu hỏi khảo sát.  **Activity 4**: Xem video về cách giữ cho cuộc đối thoại được liên tục. Đánh dấu vào các chủ đề các người nói đề cập đến trong video. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học  **Học ở nhà**:  - Ôn tập kiến thức đã học  - Xem trước bài mới | **A1**  **-** Tham dự buổi học  (10%)  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| Buổi 3 | **Unit 2: Memory**  **Activity 1**: Thảo luận theo cặp về 07 lời khuyên để cải thiện trí nhớ. Chia sẻ quan điểm cá nhân với cả lớp.  **Activity 2**: Nghe 05 người trả lời về các câu hỏi về trí nhớ. Đánh dấu và các câu hỏi mà mỗi người nói đề cập đến.  **Activity 3**: Hỏi và trả lời theo cặp về việc gặp gỡ một người quan trọng trong quá khứ.  **Activity 4**: Nghe 02 người nói về ký ức tuổi thơ và làm bài tập. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học  **Học ở nhà**:  - Đọc và làm bài tập 4, trang 17 trong sách giáo khoa.  - Ôn tập kiến thức đã học  - Xem trước bài mới | **A1**  **-** Tham dự buổi học  (10%)  **A2.1**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| Buổi 4 | **Unit 2: Memory (Cont.)** **Activity 1**: Nghe 03 người mô tả kỷ niệm cá nhân và làm bài tập.  **Activity 2**: Thảo luận theo cặp, chia sẻ về một kỷ niệm quan trọng của bản thân, sử dụng các câu hỏi gợi ý và các mẫu câu hữu dụng.  **Activity 3**: Thảo luận theo cặp, ghép các bức tranh với các sự kiện trong quá khứ.  **Activity 4:** Xem video về các sự kiện nổi bật trong quá khứ và thảo luận theo nhóm về các sự kiện quan trọng trong quá khứ ở Việt Nam. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học  **Học ở nhà**:  - Ôn tập kiến thức đã học  - Xem trước bài mới | **A1**  **-** Tham dự buổi học  (10%)  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| Buổi 5 | **Unit 3: Across the Globe** **Activity 1**: Nghe thông tin về con người và các quốc gia trên thế giới, và chọn đáp án đúng.  **Activity 2**: Nghe theo 08 hướng dẫn, trả lời theo ý kiến cá nhân và chia sẻ thông tin theo cặp.  **Activity 3**: Học từ vựng về các nơi chốn và thực hành thảo luận về các địa danh nổi tiếng trên thế giới.  **Activity 4**: Nghe hai người nói về việc thành phố Shanghai đã thay đổi như thế nào và làm bài tập.  **Activity 5**: Nghe những câu mô tả về Times Square ở New York và làm bài tập. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học  - Thảo luận theo cặp, nhóm  **Học ở nhà**:  - Đọc và làm bài tập 3 và 5 trang 28 – 29)  - Ôn tập kiến thức đã học  - Xem trước bài mới | **A1**  **-** Tham dự buổi học  (10%)  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| Buổi 6 | **Unit 3: Across the Globe (Cont.)** **Activity 1**: Nghe 02 người hỏi và trả lời về những hoạt động nên làm khi đến London và làm bài tập.  **Activity 2**: Thảo luận nhóm, đề cử một nơi bạn biết rõ, để du khách có thể đến tham quan khi họ đến Việt Nam. Các nhóm chia sẻ thông tin với nhau.  **Activty 3**: Xem video về những rắc rối bạn gặp phải khi đi du lịch và làm bài tập.  **Activty 4**: Thảo luận theo cặp, đóng vai làm những hành khách gặp những rắc rối khi đi du lịch. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học  - Thảo luận theo cặp, nhóm  **Học ở nhà**:  - Ôn tập kiến thức đã học  - Xem trước bài mới | **A1**  **-** Tham dự buổi học  (10%)  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| Buổi 7 | **Unit 4: Real Lives**  **Activity 1**: Thảo luận nhóm về các thành tích cá nhân mà bạn cùng lớp chưa biết.  **Activity 2**: Nghe về thành tích bất ngờ của những người nổi tiếng và làm bài tập.  **Activity 3**: Thảo luận nhóm, trình bày quan điểm đồng ý hay không đồng ý.  **Activity 4:** Học từ vựng về các sự kiện trong cuộc sống.  **Activity 5:** Thảo luận theo cặp, chia sẻ về các sự kiện đã xảy ra và chưa xảy ra trong cuộc đời. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học  - Thảo luận theo cặp, nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập 4, 5, 6, trang 38 - 39 trong sách giáo khoa.  - Ôn tập kiến thức đã học  - Xem trước bài mới | **A1**  **-** Tham dự buổi học  (10%)  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| Buổi 8 | **Unit 4: Real Lives (Cont.)** **Activity 1**: Học từ vựng về tính cách cá nhân.  **Activity 2**: Thảo luận theo cặp, chia sẻ ý kiến cá nhân về các loại tính cách.  **Activity 3**: Đọc về giải thưởng dành cho những người truyền cảm hứng, và thảo luận theo cặp về những người nổi tiếng được đề cử cho giải thưởng.  **Activity 4:**  Chọn 03 người nổi tiếng và nghe những lý do họ được đề cử cho giải thưởng.  Activity 5: Thảo luận nhóm, mỗi nhóm chọn ra một nhân vật nổi tiếng và trình bày một bài phát biểu đề cử cho nhân vật của mình. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học  - Thảo luận theo cặp, nhóm  **Học ở nhà**:  - Ôn tập kiến thức đã học  - Tìm thông tin và tiểu sử của ba người nổi tiếng: Mother Teresa, Florence Nightingale, và Desmond Tutu. | **A1**  **-** Tham dự buổi học  (10%)  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| Buổi 9 | **Unit 4: Real Lives (Cont.)** **Activity 1**: Thảo luận thông tin về nhà văn Charles Dickens  **Activity 2**: Xem video về cuộc đời của nhà văn Charles Dickens và làm bài tập.  **Activity 3**: Xem video 04 người nói về nhà văn, nghệ sĩ hoặc nhà lãnh đạo nổi tiếng mà họ muốn gặp và làm bài tập.  **Activity 4**: Thảo luận nhóm, chia sẻ về lý do bạn muốn gặp một người nổi tiếng và những điều bạn hâm mộ về họ.  **Activity 5:** Các nhóm trình bày thông tin về cuộc đời của các nhân vật nổi tiếng. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học  - Thảo luận theo cặp, nhóm  **Học ở nhà**:  - Ôn tập kiến thức đã học  - Xem trước bài đọc trang 46 - 47, làm bài tập 3. | **A1**  **-** Tham dự buổi học  (10%)  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(10% hoặc 30% tùy GV)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| Buổi 10 | **Unit 5: Go for it**  **Activity 1**: Thảo luận nhóm về những bí quyết quan trọng để vươn lên dẫn đầu trong công việc. So sánh ý kiến với các nhóm khác.  **Activity 2**: Học từ vựng về họ hàng từ. Điền từ còn thiếu vào các câu nói của những người nổi tiếng.  **Activity 3**: Thảo luận theo cặp, chia sẻ ý kiến cá nhân đối với những câu nói của những người nổi tiếng.  **Activity 4:** Thảo luận theo cặp, chia sẻ quan điểm cá nhân hoài bão trong cuộc sống. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học  - Thảo luận theo cặp, nhóm  **Học ở nhà**:  - Ôn tập kiến thức đã học  - Xem trước bài mới | **A1**  **-** Tham dự buổi học  (10%)  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| Buổi 11 | **Unit 5: Go for it (Cont.)** **Activity 1**: Thảo luận theo cặp, thực hành nói về các kế hoạch cá nhân.  **Activity 2**: Học từ vựng về công việc.  **Activity 3**: Viết 03 công việc bạn thích làm, 03 công việc bạn không ngại làm và 03 công việc bạn không thích làm.  **Activity 4**: Thảo luận theo cặp, chia sẻ về công việc bạn thích làm, bạn không ngại làm và bạn không thích làm.  **Activity 5:** Thảo luận theo cặp, đề xuất những công việc lý tưởng cho bạn của mình, so sánh với những công việc bạn mình thích làm, không ngại làm và không thích làm. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học  - Thảo luận theo cặp, nhóm  **Học ở nhà**:  - Ôn tập kiến thức đã học  - Xem trước bài mới | **A1**  **-** Tham dự buổi học  (10%)  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| Buổi 12 | **Unit 5: Go for it (Cont.)** **Activity 1**: Thảo luận theo cặp, chia sẻ về các dự định trong tương lai.  **Activity 2**: Nghe về ngã rẽ công việc và làm bài tập.  **Activity 3**: Thảo luận nhóm, trình bày quan điểm về những lựa chọn của các nhân vật trong bài nghe.  **Activity 4**: Chia sẻ trước lớp về những quyết định mà bạn, hoặc người bạn biết đã đưa ra. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học  - Thảo luận theo cặp, nhóm  **Học ở nhà**:  - Ôn tập kiến thức đã học  - Đọc trước bài đọc trang 52. | **A1**  **-** Tham dự buổi học  (10%)  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| Buổi 13 | **Unit 5: Go for it (Cont.)** **Activity 1**: Nghe về việc lựa chọn những ứng viên tham gia vào vòng chung kết một cuộc thi và làm bài tập.  **Activity 2**: Đọc về thông tin của 04 ứng viên và cố nhớ càng nhiều thông tin về họ càng tốt.  **Activity 3**: Thảo luận theo nhóm, mỗi người chọn ra một ứng viên, trình bày điểm mạnh và điểm yếu của người ứng viên đó. Chia sẻ về lý do lựa chọn ứng viên của bạn với cả lớp.  **Activity 4**: Xem video về cách thực hiện một cuộc gọi trong tình huống trang trọng và thực hành tình huống thực hiện một cuộc gọi trang trọng theo cặp. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học  - Thảo luận theo cặp, nhóm  **Học ở nhà**:  - Ôn tập kiến thức đã học  - Xem trước bài mới | **A1**  **-** Tham dự buổi học  (10%)  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| Buổi 14 | **Unit 6: True Stories**  **Activity 1**: Đọc bài đọc về những sự trùng hợp có thật. Thảo luận theo cặp dự đoán về kết thúc của mỗi câu chuyện. Nghe và so sánh dự đoán của bạn với những kết thúc thật sự của mỗi câu chuyện.  **Activity 2**: Học từ vựng: động từ say và tell, làm bài tập.  **Activity 3**: Chọn 8 câu hỏi từ hoạt động học từ vựng, thực hành hỏi và trả lời với bạn trong lớp.  **Activity 4:** Đọc một đoạn văn về những thảm họa có thật. Thảo luận theo cặp, hỏi và trả lời về những thông tin trong bài đọc. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học  - Thảo luận theo cặp, nhóm  **Học ở nhà**:  - Ôn tập kiến thức đã học  - Tìm kiếm thông tin về nước Chile, từ khóa: Chile fact file, Chile life expectancy | **A1**  **-** Tham dự buổi học  (10%)  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| Buổi 15 | **Unit 6: True Stories (Cont.) and Review** **Activity 1**: Xem một video về việc giải cứu các thợ mỏ kẹt dưới lòng đất và làm bài tập.  **Activity 2**: Xem một video về một số sự kiện thu hút sự chú ý của cả thế giới ở một số quốc gia và làm bài tập.  **Activity 3**: Thảo luận theo nhóm về thời điểm xảy ra một sự kiện khiến cả thế giới chú ý đến Việt Nam trong quá khứ và chia sẻ với cả lớp về sự kiện đó.  **Activity 4**: Ôn tập | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học  - Thảo luận theo cặp, nhóm  - Ôn tập và giải đáp thắc mắc từ sinh viên  - Sinh viên ký tên xác nhận điểm chuyên cần 10% và tự học 30%  - Giảng viên giải thích hoặc/và chỉnh sửa điểm ngay tại lớp (nếu có thắc mắc/sai sót)  **Học ở nhà**:  Ôn lại nội dung đã học trong suốt khóa học để chuẩn bị thi cuối kỳ kết thúc môn. | **A1**  **-** Tham dự buổi học  (10%)  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

**Bảng 4.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Chuyên cần |  | 10% |
| A2. Thảo luận và thuyết trình theo cá nhân/cặp/nhóm, làm bài tập, kiểm tra giữa kỳ (Nói, Nghe) | CO1, CO2, CO3, CO4 | 30% |
| A3. Thi cuối kỳ, gồm:  - Nói (30%)  - Nghe (30%) | CO1, CO2, CO3, CO4 | 60% |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

* Dự lớp: Tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp theo quy định của nhà trường
* Sinh viên có thái độ tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp, đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
* Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp sẽ được cho điểm cộng vào điểm tự học (điểm quá trình) 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

Cunningham S., Moor P., & Bygrave J. (2013). *Cutting Edge 3rd edition: Intermediate*. Harlow: Pearson Education Limited.

**Tài liệu tham khảo**

1. Jones, L. (2008). *Let’s talk 3*. New York: Cambridge University Press.

2. Rea, D., & Clementson, T. (2014). *English Unlimited: Intermediate*. Cambridge: Cambridge University Press.

3. Redston, C., & Cunningham, G. (2008). *Face2face: Intermediate.* Cambridge: Cambridge University Press

4. Richards, J. C., & Bycina, D. (2005). *Person to Person 2: 3rd edition*.   
New York: Oxford University Press.

5. Stephenson, H., Dummett, P., & Hughes, J. (2016). *Life: Intermediate.* China: RR Donnelley.

**8. PHẦN MỀM, CÔNG CỤ HỖ TRỢ MÔN HỌC**

* Bảng, phấn hoặc bút lông, mi-crô
* Máy vi tính, máy chiếu, máy nghe đĩa, loa, ti-vi, …

*Đồng Nai, ngày ..... tháng..... năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng Khoa**  Lê Đức Thịnh | **Giảng viên biên soạn 1**  Hoàng Vĩnh Lộc | **Giảng viên biên soạn 2**  Nguyễn Ao Quang Vinh |

**9.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**< 125045 – KINH TẾ HỌC>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Kinh tế học |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Economics |
| Mã môn học: | 125045 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | NCS. Lưu Ngọc Liêm  Email: liemln@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Trần Thị Kim Chi  Email: [chittk@lhu.edu.vn](mailto:chittk@lhu.edu.vn) |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 30 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học cung cấp cho sinh viên những nguyên lý cơ bản để phân tích các hoạt động kinh tế đang diễn ra trong nền kinh tế dưới góc độ vi mô và vĩ mô

Học phần kinh tế vi mô : kinh tế vi mô trang bị cho sinh viên cách thức vận dụng quy luật kinh tế thị trường vào một số vấn đề như kế toán kiểm toán, quản trị kinh doanh, du lịch, tài chính ngân hàng và nghiên cứu khoa học. Sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, ứng dụng vào các môn học tiếp theo như kinh tế vĩ mô, kinh tế quốc tế, kinh tế lượng,…

Học phần kinh tế vĩ mô giới thiệu một số khái niệm cơ bản về kinh tế học vĩ mô bao gồm việc đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn: Các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn; giới thiệu những tư tưởng trung tâm về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô và vận dụng chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, tỷ giá hối đoái và chính sách thương mại vào mô hình nền kinh tế đóng và nền kinh tế mở.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO9 | Thích nghi với hành vi của toàn bộ nền kinh tế tổng thể và hành vi của các chủ thể riêng lẻ trong nền kinh tế, thông qua các hoạt động kinh tế: sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng các loại hàng hóa và dịch vụ  Thích nghi với các học thuyết để làm công cụ phân tích và dự đoán những xu hướng kinh tế nhằm làm sáng tỏ bức tranh hoạt động kinh tế được ứng dụng trong đời sống xã hội, trong thương mại, tài chính và hành chính công, giáo dục, xã hội học, luật học và nhiều ngành khoa học khác |
| CO2 | ELO2 | * + - Thích nghi việc đánh giá, dự báo được tác động của các yếu tố, đặc biệt là sự can thiệp của Chính phủ đến cầu, cung, giá và sản lượng cân bằng trên thị trường, từ đó, có những ứng phó phù hợp.     - Điều chỉnh các tính toán lợi nhuận của doanh nghiệp trong các thị trường khi hoạt động sản xuất kinh doanh của hãng gặp những biến động bất thường về chi phí sản xuất, giá thành, giá bán và chính sách của Nhà nước, từ đó có những đề xuất hiệu quả nhằm giảm chi phí, nâng cao lợi nhuận của hãng |
| CO3 | ELO2 | * + - Thích hợp cho việc phân tích, thảo luận và bình luận về những hiện tượng kinh tế - xã hội.   - Vận dụng được các lý thuyết trong Kinh tế học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.   * + - Cam kết cùng với Chính phủ sử dụng chính sách ở tầm vĩ mô và vi mô nhằm: (1): khắc phục những bất ổn của nền kinh tế vĩ mô (thất nghiệp, lạm phát), (2): nâng cao hiệu quả của thị trường như chính sách giá trần, giá sàn, thuế, trợ cấp. |
| CO4 | ELO6 | * + - Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ     - Hỗ trợ một số kỹ năng và ứng dụng lý thuyết trong phân tích chính sách làm cơ sở cho việc học các môn học khác. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2 tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **Chương 1: Tổng quan về kinh tế học**  **1.1. Giới thiệu tổng quan về kinh tế học**  1.1.1. Kinh tế học và nền kinh tế  1.1.2 Đối tượng nghiên cứu của kinh tế học  1.1.3. Các bộ phận kinh tế học  1.1.4. Các mô hình kinh tế | CO1, CO4, | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1**Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 2 | **1.2. Lý thuyết lựa chọn kinh tế**  1.2.1. Bản chất của sự lựa chọn kinh tế  1.3.2. Tác động của một số quy luật kinh tế tới sự lựa chọn kinh tế | CO1, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 3 | Bài tập  + Thảo luận ví dụ về Chi phí cơ hội  + Thảo luận về qui luật CPCH tăng dần theo biểu diễn đường PPF | CO1, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập tình huống; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập tình huống theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng, theo nhóm. |
| 4 | **CHƯƠNG 2:**  **CUNG CẦU VÀ THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM**  **2.1. Cầu**  2.1.1. Khái quát về cầu  2.1.2. Tác động của giá tới lượng cầu | CO1,CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 5 | 2.1.3. Tác động của các yếu tố khác tới cầu  2.1.3.1. Thu nhập người tiêu dùng  2.1.3.2. Giá các hàng hóa liên quan  2.1.3.3. Thị hiếu của người tiêu dùng  2.1.3.4. Kỳ vọng của người tiêu dùng  2.1.3.5. Số lượng người tiêu dùng  2.1.3.6. Một số yếu tố khác ảnh hưởng đến cầu  2.1.4. Sự di chuyển và dịch chuyển của đường cầu  2.1.4.1. Sự di chuyển của đường cầu  2.1.4.2. Sự dịch chuyển của đường cầu | CO1,CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 6 | Bài tập  + Xác định hàm số cầu của sản phẩm X | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng, theo nhóm. |
| 7 | **2.2. Cung**  2.2.1. Khái quát về cung  2.2.2. Tác động của giá tới lượng cung  2.2.3. Tác động của các yếu tố khác tới tới cung  2.2.3.1 Giá các yếu tố đầu vào  2.2.3.2. Công nghệ sản xuất  2.2.3.3. Sự điều tiết của chính  2.2.3.4. Số lượng người sản xuất  2.2.3.5. Kỳ vọng của nhà sản xuất  2.2.3.6. Một số yếu tố khác ảnh hưởng đến cung.  2.2.4. Sự di chuyển và dịch chuyển của đường cung | CO1,CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 8 | **2.3. Cân bằng thị trường**  2.3.1. Khái niệm và cách xác định TTCB  2.3.1. Khái niệm  2.3.2. Cách xác định  2.3.2. Trạng thái mất cân bằng trên thị trường  2.3.2.1. Trạng thái dư thừa  2.3.2.2. Trạng thái thiếu hụt  2.3.3. Sự tự điều chỉnh của thị trường  2.3.4. Sự thay đổi của trạng thái cân bằng  2.3.4.1. Tác động từ sự dịch chuyển của đường cầu  2.3.4.2. Tác động từ sự dịch chuyển của đường cung  2.3.4.3. Tác động từ sự dịch chuyển của cả đường cầu và đường cung  2.3.4.4. Vai trò của chính phủ tham gia vào thị trường | CO1,CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 9 | Bài tập  + Xác định hàm số cung của sản phẩm X  + Xác định giá cân bằng và lượng cân bằng của sản phẩm X | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng, theo nhóm. |
| 10 | 2.4. Hệ Số Co Giãn Của Cung Và Cầu  2.4.1. Hệ số co giãn của cầu theo giá  Màu đỏ là thay đổi  2.4.2. Hệ số co giãn và doanh thu | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 11 | **Bài tập**  + Xác định hệ số co giãn của cung và cầu từ đó phân tích kết quả và đề ra các giải pháp cải thiện | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng, theo nhóm. |
| 12 | **CHƯƠNG 3** [**LÝ THUYẾT VỀ HÀNH VI**](#_bookmark37) [**CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG**](#_bookmark38) **- LÝ THUYẾT VỀ SẢN SUẤT**  **3.1. Những vấn đề chung về tiêu dùng**  **3.2. Lý thuyết lợi ích**  3.2.1. Quy luật lợi ích cận biên giảm dần  3.2.2. Lợi ích cận biên và đường cầu  3.2.3. Thặng dư tiêu dùng | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 13 | **3.3. Lý thuyết bàng quan - ngân sách**  3.3.1. Đường bàng quan  3.3.2. Đường ngân sách  3.3.3. Sự lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 14 | **Bài tập**  **+ Xác định lợi ích tối ưu của người tiêu dùng** | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng, theo nhóm. |
| 15 | **3.4. Lý thuyết sản xuất**  3.4.1.Các khái niệm  3.4.2. Sản xuất với một đầu vào biến đổi (sản xuất trong ngắn hạn)  **3.5. Lý thuyết chi phí**  3.5.1. Khái niệm và phân loại chi phí  3.5.2. Các chi phí ngắn hạn | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 16 | **3.6 Lý thuyết lợi nhuận**  3.6.1. Khái niệm và công thức tính  3.6.2. Những yếu tố tác động đến lợi nhuận  3.6.3. Quyết định sản xuất của doanh nghiệp  3.6.1.1. Trường hợp có mục tiêu là tối đa hóa doanh thu  3.6.1.2. Trường hợp có mục tiêu là tối đa hóa lợi nhuận | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 17 | **Bài tập**  **+** Xác định kết hợp vốn và lao động để DN SX đầu ra tối ưu | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng, theo nhóm. |
| 18 | **Kiểm tra** | CO1,CO2 | **Dạy**: GV ra đề kiểm tra  **Học ở lớp**:  - SV tham gia làm bài kiểm tra  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Xem lại các bài tập về nhà | **A2** Đánh giá kết quả bài kiểm tra |
| 19 | **CHƯƠNG 4:**  **ĐO LƯỜNG SẢN LƯỢNG QUỐC GIA**  **trong nước GDP**  4.1. Khái niệm và nguyên tắc xác định GDP  4.2.Ý nghĩa của GDP trong phân tích kinh tế  4.3. Các phương pháp xác định GDP  4.4.GDP và các chỉ tiêu đo lường thu nhập khác | CO1, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 20 | **Bài tập**  + Xác định các chỉ tiêu trong hệ thống tài khoản quốc gia SNA | CO1, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 21 | **CHƯƠNG 5:**  **CHÍNH SÁCH TÀI KHOÁ VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ**  5.1 Các thành phần của tổng cầu  5.2 Sản lượng cân bằng và mô hình số nhân  5.3 Chính sách ngoại thương  5.3.1 Chính sách gia tăng xuất khẩu  5.3.2 Chính sách hạn chế nhập khẩu | CO1, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 22 | 5.4 Chính sách tài khóa  5.4.1 Chính sách tài khóa mở rộng  5.4.2 Chính sách tài khóa thu hẹp  5.4.3 Định lượng cho chính sách tài khóa | CO1, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 23 | Bài tập tình huống  Phân tích sự can thiếp của Chính phủ sử dụng chính sách ở tầm vĩ mô và vi mô nhằm:khắc phục những bất ổn của nền kinh tế vĩ mô | CO1, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập phân tích tình huống theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp đánh giá kết quả theo nhóm cho điểm cộng |
| 24 | 5.5 Chính sách tiền tệ  5.5.1 Tiền và các chức năng cơ bản của tiền  5.5.2 Hệ thống ngân hàng  5.5.3Tiền ngân hàng và số nhân của tiền  5.5.4 Thị trường tiền tệ | CO1, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 25 | 5.6 Chính sách tiền tệ  5.6.1 Chính sách tiền tệ mở rộng  5.6.2 Chính sách tiền tệ tu hẹp  5.6.3 Định lượng cho chính sách tiền tệ | CO1, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 26 | Bài tập tình huống  Phân tích sự can thiếp của NHTW sử dụng chính sách ở tầm vĩ mô và vi mô nhằm:khắc phục những bất ổn của nền kinh tế vĩ mô | CO1, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập phân tích tình huống theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp thông qua việc phân tích tình huống theo đồ thị đánh giá kết quả theo nhóm cho điểm cộng |
| 27 | **CHƯƠNG 6**  **MÔ HÌNH IS - LM**  6.1 Đường IS  6.2 Đường LM  6.3 Tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô | CO1, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2**Phân tích tình huống theo đồ thị theo nhóm cho điểm cộng |
| 28 | Bài tập tình huống  Phân tích sự can thiếp của Chính phủ và NHTW sử dụng chính sách ở tầm vĩ mô và vi mô nhằm:khắc phục những bất ổn của nền kinh tế vĩ mô thông qua mô hình IS và LM | CO1, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập phân tích tình huống theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp thông qua việc phân tích tình huống theo đồ thị đánh giá kết quả theo nhóm cho điểm cộng |
| 29 | **Kiểm tra** | CO1,CO2, CO4 | **Dạy**: GV ra đề kiểm tra  **Học ở lớp**:  - SV tham gia làm bài kiểm tra  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Xem lại các bài tập về nhà | **A2** Đánh giá kết quả bài kiểm tra |
| 30 | **Ôn tập** | CO1,CO2, CO3, CO4, | **Dạy**: GV thuyết giảng, hỏi lại các câu hỏi nhanh và đưa ra tình huống phân tích để tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
|  | ***Thi cuối kỳ*** | *CO1,CO2,CO3, CO4* | **Dạy**: không  **Học ở lớp**: không  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A3 (60%)**  Đề thi cuối kỳ là đề thi tự luận gồm có tính toán và phân tích |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình | *CO4* | *10%* |
| A2. Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2,CO3* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2,CO3* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

1. Dương Tấn Diệp (2011), *Kinh Tế Vĩ Mô*, NXB Thống Kê, HN.

2. Nguyễn Văn Dần (2009), *Hướng dẫn thực hành môn Kinh tế học vĩ mô,* NXB Tài Chính TP. HCM

3. Lê Bảo Lâm (2011), Giáo trình kinh tế vi mô, NXB Tổng Hợp TP. HCM.

4. Nguyễn Văn Dần (2009), *Hướng dẫn thực hành môn Kinh tế học vi mô,* NXB Tài Chính TP. HCM

*Đồng Nai, ngày tháng năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<100002 – MARKETING CƠ BẢN>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Marketing Cơ Bản |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Basic marketing |
| Mã môn học: | 100002 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Trần Ngọc Thủy  Email: [thuytn@lhu.edu.vn](mailto:thuytn@lhu.edu.vn) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | TS. Nguyễn Văn Dũng  Email: [dungnv@lhu.edu.vn](mailto:dungnv@lhu.edu.vn)  ThS. Trần Ngọc Thùy  Email: [thuytn@lhu.edu.vn](mailto:thuytn@lhu.edu.vn) |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn Marketing căn bản được giảng dạy nhằm cung cáp các kiến thức cơ bản trong nghệ thuật Marketing đối với khách hàng, nhận diện khách hàng của mình và đề ra các phương án giải quyết nhằm đem đến sự thỏa mãn cao nhất cho khách hàng.

Marketing căn bản cung cấp cho học viên những kiến căn bản về các nguyên lý Marketing và việc vận dụng vào thực tiễn kinh doanh bao gồm:

Những khái niệm cơ bản về nghệ thuật Marketing.

Những yếu tố môi trường tác động đến hành vi mua sắm của khách hàng.

Những yếu tố nằm trong phối thức Marketing.

Giải quỵết những khúc mắc trong hệ thống Marketing.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **Mô tả CĐRMH** | **Mức độ**  **giảng dạy** |
| CO1 (ELO6) | Hiểu được những khái niệm tầm quan trọng, bản chất, các chức năng cơ bản của Marketing đối với các doanh nghiệp | I |
| CO2 (ELO6) | Phân tích các yếu tố môi trường tác động đến hoạt động marketing của doanh nghiệp | T |
| CO3 (ELO6) | Thấu hiểu được hành vi mua hàng của khách hàng trong thị trường | T, U |
| CO4 (ELO6) | Biết phân đoạn thị trường theo nhiều tiêu thức khác nhau, lựa chọn thị trường mục tiêu | T, U |
| CO5 (ELO6) | Nắm bắt và phân tích được mô hình và đặc trưng các giai đoạn của chu kỳ sống sản phẩm; mô tả được cấu tạo sản phẩm theo quan điểm Marketing, qua đó đưa ra được những chính sách sản phẩm hiệu quả | T, U |
| CO6 (ELO6) | Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến việc định giá của doanh nghiệp, nắm được các phương pháp định giá cơ bản và các chính sách định giá cho sản phẩm mới. | T,U |
| CO7 (ELO6) | Nhận thức được một cách khái quát về kênh phân phối, các thành viên của kênh, các loại kênh và các chính sách phân phối. | T, U |
| CO8 (ELO6) | Hiểu rõ bản chất, vai trò của hoạt động xúc tiến hỗn hợp và các công cụ của xúc tiến trong hoạt động kinh doanh | T, U |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2 tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ MARKETING**  1.1 Sự ra đời và phát triển của marketing.  1.2 Sự cần thiết của các hoạt động marketing.  1.3 Vai trò của marketing. | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.1** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.1; 1.2; 1.3 cho điểm cộng (10%) |
| 2 | 1.4 Các định nghĩa về marketing.  1.5 Phân loại marketing. | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.2** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.4 và 1.5 cho điểm cộng (10%) |
| 3 | **CHƯƠNG 2: MÔI TRƯỜNG MARKETING**  2.1 Môi trưởng vĩ mô | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.1** Đưa những tình huống tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.1** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 4 | 2.2 Môi trường vi mô | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.3** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 2.2 cho điểm cộng (10%)  **A3.2** Đưa những câu hỏi tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%) |
| 5 | 2.2 Môi trường vi mô | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.4** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 2.2 cho điểm cộng (10%)  **A3.3** Đưa những câu hỏi tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%) |
| 6 | **CHƯƠNG 3: HÀNH VI KHÁCH HÀNG**  3.1 Hành vi mua của người tiêu dùng  3.1.1 Mô hình hành vi người tiêu dùng  3.1.2 Động lực dẫn đến hành vi mua hàng  3.1.3 Các yếu tố tác động dến người tiêu dùng  3.1.4 Tiến trình mua hàng  3.1.5 Mô hình ra quyết định mua hàng | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.2** Cho SV điểm cộng nếu trả lời đúng các câu hỏi (30%)  **A3.4** Đưa những câu hỏi tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%) |
| 7 | 3. 2 Hành vi mua của tổ chức  3.2.1 Tiến trình mua hàng của tổ chức  3.2.2 những người tham gia vào việc mua hàng của tổ chức | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu trả lời đúng các câu hỏi (30%)  **A3.5** Đưa những câu hỏi tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%) |
| 8 | **CHƯƠNG 4: PHÂN PHÚC THỊ TRƯỜNG**  4.1 Khái quát chung về thị trường và phân loại thị trường | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.4** Cho SV điểm cộng nếu trả lời đúng các câu hỏi (30%)  **A3.6**Đưa những câu hỏi tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%) |
| 9 | 4.2 Phân đoạn thị trường  4.3 Các tiêu thức phân đoạn thị trường | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.5**Cho SV điểm cộng nếu trả lời đúng các câu hỏi (30%)  **A3.7** Đưa những câu hỏi tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%) |
| 10 | 4.4 Xác định thị trường mục tiêu | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.6**Cho SV điểm cộng nếu trả lời đúng các câu hỏi (30%)  **A3.8** Đưa những câu hỏi tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%) |
| 11 | **CHƯƠNG 5: CHÍCH SÁCH SẢN PHẨM**  5.1 Khái niệm về sản phẩm   * 1. Các cấp độ của sản phẩm   2. Phân loại sản phẩm, dòng sản phẩm | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.7** Cho SV điểm cộng nếu trả lời đúng các câu hỏi (30%)  **A3.9** Đưa những câu hỏi tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%) |
| 12 | 5.4 Các quyết định liên quan đến sản phẩm  5.5 Chiến lược phát triển sản phẩm mới | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.8** Cho SV điểm cộng nếu trả lời đúng các câu hỏi (30%)  **A3.10** Đưa những câu hỏi tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%) |
| 13 | 5.6 Các chiến lược marketing theo chu kỳ sống sản phẩm | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn tình huống vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận tình huống  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.11** Đưa những câu hỏi tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.9** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 14 | **CHƯƠNG 6: CHÍNH SÁCH GIÁ**  6.1 Khái niệm  6.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến việc định giá  Yếu tố bên trong  Yếu tố bên ngoài | CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn tình huống vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận tình huống  - **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.12** Đưa nhữngcâu hỏi tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.10** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 15 | 6.3 Các phương pháp định giá | CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.13** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.11** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
|  | 6.3 Các phương pháp định giá | CO6 | **Dạy**: GV hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.12** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 16 | 6.3 Các phương pháp định giá | CO6 | **Dạy**: GV hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.13** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 17 | 6.4 Chính sách phân biệt giá  6.5 Chính sách định giá cho sản phẩm mới | CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn tình huống vận dụng  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.14** Đưa những câu hỏi tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.14** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 18 | 6.6 Chính sách thay đổi giá | CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.15** Đưa nhữngcâu hỏi tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.15** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 19 | **CHƯƠNG 7: CHÍNH SÁCH PHÂN PHỐI**  7.1Bản chất, tầm quan trọng của kênh phân phối marketing  7.2 Các loại hình kênh phân phối | CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn tình huống vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Trả lời tình huống  **Học ở nhà**:  - Thảo luận tình huống  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.16** Đưa những câu hỏi tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.16** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 20 | 7.3 Các quyết định thiết kế kênh phân phối  7.4 Các yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn kênh phân phối | CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn tình huống vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận tình huống  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.17** Đưa những câu hỏi tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.17** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 21 | 7.5 Đánh giá hiệu quả kênh phân phối. | CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.18** Cho SV điểm cộng nếu trả lời đúng các câu hỏi (30%) |
| 22 | **CHƯƠNG 8:**  **CHÍNH SÁCH CHIÊU THỊ**  8.1 Bản chất, vai trò của xúc tiến hỗn hợp  8.2 Các công cụ của chiêu thị:  Quảng cáo 8.3 Khuyến mãi  Quan hệ công chúng Bán hàng trực tiếp  Marketing trực tiếp | CO8 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.19** Cho SV điểm cộng nếu trả lời đúng các câu hỏi (30%) |
| 23 | * 1. Tầm quan trọng của các công cụ chiêu thị trong thị trường. | CO8 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.20** Cho SV điểm cộng nếu trả lời đúng các câu hỏi (30%)  **A3.18** Đưa những câu hỏi tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%) |
| 24 | 8.4 Lập kế hoạch chi phí cho các hoạt động cổ động – chiêu thị. |  | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.21** Cho SV điểm cộng nếu trả lời đúng các câu hỏi (30%)  **A3.19** Đưa những câu hỏi tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1,CO2,CO3,CO4,*  *CO5,CO6,CO7,CO8* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO2,CO3,CO4,CO5,*  *CO6,CO7,CO8* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2,CO3,CO4,*  *CO5,CO6,CO7,CO8* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

1. Quách Thị Bửu Châu, Đinh tiên Minh, Nguyễn Công Dũng, Đào Hoài Nam,Nguyễn Thị Liên Diệp, Hồ Đức Hùng, Phạm Văn Nam (2005), *Marketing Căn bản*, NXB Thống Kê.

2. Trần Minh Ðạo (2012), *Marketing căn bản*, NXB ĐHKTQD, Hà Nội.

3. Nguyễn Văn Hùng, Huỳnh Văn Hồng, Phùng Ngọc Sơn (2013), *Marketing Căn bản*, NXB Kinh Tế, Tp HCM.

*Đồng Nai, ngày ..... tháng..... năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<100003 – QUẢN TRỊ HỌC>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Quản trị học |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Basic Management |
| Mã môn học: | 100003 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Tạ Thị Thanh Hương  Email: huongttt@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Tạ Thị Thanh Hương  Email: huongttt@lhu.edu.vn  ThS. Phan Đặng Ngọc Yến Vân  Email: vanpdny@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 3 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 0 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Quản trị học bao gồm các kiến thức cơ bản về quá trình tổ chức và phối hợp hoạt động có hiệu quả của các cá nhân trong tổ chức nhằm đạt đến mục tiêu chung của cả tổ chức trong điều kiện biến động của môi trường kinh tế xã hội. Nội dung môn học gồm các vấn đề: Giới thiệu các khái niệm và vai trò của quản trị cũng như lịch sử hình thành của quản trị. Phân biệt hiệu quả và kết quả của quản trị, đồng thời nêu ra những phương pháp tiếp cận quản trị học trên cơ sở lý thuyết và thực tiễn của quản trị. Cơ sở khoa học của quản trị: các lý thuyết quản trị, các nguyên tắc và phương pháp quản trị, thông tin và quyết định quản trị. Các chức năng quản trị như hoạch định, tổ chức, phối hợp, kiểm tra, điều chỉnh và một số vấn đề về quản trị học hiện đại trong thế kỷ 21, chân dung các nhà quản trị & các kinh nghiệm quản trị của các công ty, doanh nghiệp trong nước và trên thế giới

Một số ứng dụng về lý luận quản trị học đang triển khai & ứng dụng có hiệu quả trong các doanh nghiệp công ty của ngành hàng không VN, và các công ty, hãng hàng không, cảng hàng không- sân bay của các nước tiên tiến trên thế giới.

## CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO1 | Liệt kê được các kiến thức cơ bản về quản trị (nhớ) |
| CO2 | ELO1 | Phân biệt được các trường phái quản trị (hiểu) |
| CO3 | ELO4 | Phân tích được các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến doanh nghiệp (phân tích) |
| CO4 | ELO5 | Áp dụng được 4 chức năng quản trị vào hoạt động quản trị doanh nghiệp (ứng dụng) |

## NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Kế hoạch giảng dạy

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1: CÁC VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUẢN TRỊ**  1.1 Khái niệm và chức năng quản trị | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh |
| 2 | 1.2 Nhà quản trị | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng  **A3 (60%)** Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm (60%) và tự luận (40%) |
| 3 | **CHƯƠNG 2: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC QUẢN TRỊ**  2.1 Bối cảnh lịch sử  2.2 Trường phái cổ điển | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh |
| 4 | 2.3 Trường phái tâm lý học xã hội  2.4 Trường phái định lượng trong quản trị | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh |
| 5 | 2.5 Trường phái hội nhập trong quản trị  2.6 Trường phái quản trị hiện đại | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh |
| 6 | **CHƯƠNG 3: MÔI TRƯỜNG CỦA TỔ CHỨC**  3.1 Khái niệm và phân loại | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thu thập thông tin về môi trường  **Học ở lớp**: Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng |
| 7 | 3.2 Vai trò và đặc điểm các loại môi trường | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và thảo luận nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Nghiên cứu câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng  **A3 (60%)** Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm (60%) và tự luận (40%) |
| 8 | 3.3 Kỹ thuật phân tích SWOT | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng thảo luận nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Phân tích ma trận SWOT  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem trước tình huống | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng  **A3 (60%)** Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm (60%) và tự luận (40%) |
| 9 | **CHƯƠNG 4: THÔNG TIN VÀ QUYẾT ĐỊNH QUẢN TRỊ** 4.1 Thông tin 4.2 Quyết định quản trị  4.3 Phân loại quyết định quản trị | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh |
| 10 | 4.4 Quy trình ra quyết định  4.5 Mô hình ra quyết định | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và thảo luận nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Thực hành quy trình ra quyết định theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng |
| 11 | CHƯƠNG 5: CHỨC NĂNG HOẠCH ĐỊNH  5.1 Khái niệm và tác dụng của hoạch định | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Thảo luận về tác dụng của hoạch định  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng |
| 12 | 5.2 Mục tiêu nền tảng của hoạch định 5.3 Quá trình cơ bản của hoạch định | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập tình huống  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Thực hành Quy trình hoạch định  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu và bài tập tình huống | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)** Yêu cầu SV áp dụng được các bước hoạch định vào việc lập kế hoạch . |
| 13 | 5.4 Hoạch định chiến lược  5.5 Hoạch định tác nghiệp | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Thảo luận về các loại hoạch định  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng  **A3 (60%)** Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm (60%) và tự luận (40%) |
| 14 | **CHƯƠNG 6: CHỨC NĂNG TỔ CHỨC**  6.1 Khái niệm, vai trò và chức năng của tổ chức | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)** Yêu cầu sinh viên áp dụng được chức năng tổ chức vào việc lập kế hoạch. |
| 15 | 6.2 Xây dựng cơ cấu tổ chức | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Thảo luận về cơ cấu tổ chức của các loại hình doanh nghiệp  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  Yêu cầu sinh viên áp dụng được chức năng tổ chức vào việc lập kế hoạch. |
| 16 | 6.3 Các mô hình cơ cấu tổ chức | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Thảo luận về các mô hình cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp như: ưu, nhược điểm của từng loại cơ cấu tổ chức…  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  Yêu cầu sinh viên áp dụng được chức năng tổ chức vào việc lập kế hoạch.  **A3 (60%)** Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm (60%) và tự luận (40%) |
| 17 | **CHƯƠNG 7: CHỨC NĂNG ĐIỀU KHIỂN**  7.1 Khái niệm và nội dung của chức năng điều khiển  7.2 Tuyển dụng và đào tạo nhân viên | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)** Yêu cầu sinh viên áp dụng được chức năng lãnh đạo (điều khiển) vào việc lập kế hoạch. |
| 18 | 7.3 Lãnh đạo | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem trước tình huống | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  Yêu cầu sinh viên áp dụng được chức năng lãnh đạo (điều khiển) vào việc lập kế hoạch.  **A3 (60%)** Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm (60%) và tự luận (40%) |
| 19 | 7.4 Động viên | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem trước tình huống | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  Yêu cầu sinh viên áp dụng được chức năng lãnh đạo (điều khiển) vào việc lập kế hoạch. **A3 (60%)** Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm (60%) và tự luận (40%) |
| 20 | **CHƯƠNG 8: CHỨC NĂNG KIỂM TRA**  8.1 Khái niệm và các nguyên tắc xây dựng cơ chế kiểm tra  8.2 Các bước của quá trình kiểm tra | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)** Yêu cầu sinh viên áp dụng được chức năng kiểm tra vào việc lập kế hoạch. |
| 21 | 8.3 Các loại hình kiểm tra  8.4 Công cụ kiểm tra | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Giải tình huống  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem trước tình huống | **A2 (30%)** Yêu cầu sinh viên áp dụng được chức năng kiểm tra vào việc lập kế hoạch.  **A3 (60%)** Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm (60%) và tự luận (40%) |
| 22 | Ôn tập |  | **Dạy**: Giải đáp, nêu các lỗi thường gặp  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Ôn tập lý thuyết | **A2 (30%)**  - Đưa những câu hỏi tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1,CO2,CO3, CO4* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1, CO3,CO4* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1, CO3,CO4* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập tình huống ở nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập tình huống nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

* Phan Thị Minh Châu, “Giáo trình quản trị học” , NXB Phương Đông, 2011
* Nguyễn Thị Liên Diệp, *“Quản trị học”*, NXB Lao động xã hội, 2010
* James H. Donnelly, Vũ Trọng Hùng, Phan Thăng, “*Quản trị học*”, NXB Lao động xã hội, 2008
* Lưu Đan Thọ, “*Quản trị học trong xu thế hội nhập: những vấn đề cốt yếu của quản lý*” NXB Bộ Tài Chính, 2014

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<125033– NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Nguyên lý kế toán |
| Tên môn học (tiếng Anh): | **Principles of Accounting** |
| Mã môn học: | 125033 |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | TS. Nguyễn Văn Dũng  Email: [nguyendunglhu@yahoo.com](mailto:nguyendunglhu@yahoo.com) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Lâm Ngọc Nhẫn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 30 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học Nguyên lý kế toán trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

* Trang bị cho người học kiến thức cơ bản nhất về kế toánnhư: định nghĩa về kế toán, các khái niệm, nguyên tắc kế toán, các phương pháp kế toán, báo cáo kế toán, sổ kế toán...làm cơ sở cho việc học tập, nghiên cứu các vấn đề cụ thể của kế toán doanh nghiệp và kế toán công, kế toán tài chính và kế toán quản trị.
* Định hướng được quan hệ giữa kế toán với quản lý trên các lĩnh vực thuộc chuyên ngành đào tạo của mình.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO1 | Hiểu các khái niệm cơ bản của kế toán, luật kinh doanh, kinh tế, tài chính. |
| CO2 | ELO | Phối hợp thực hiện kinh doanh và các nghiệp vụ hỗ trợ có liên quan của doanh nghiệp. |
| CO3 | ELO4 | Đánh giá các nghiệp vụ kinh doanh phát sinh trong thực tế. |
| CO4 | ELO5 | Phân tích và giải quyết các vấn đề chuyên môn về các nghiệp vụ kế toán. |
| CO5 | ELO6 | Thu thập, phân tích, sắp xếp thông tin và truyền đạt thông tin về các nghiệp vụ kế toán phát sinh. |
| CO6 | ELO8 | Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và có trách trách nhiệm xã hội trong hoạt động kế toán. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học (2 tiết) [1]** | **Nội dung**  **[2]** | **CĐRMH [3]** | **Hoạt động dạy và học**  **[4]** | **Hoạt động đánh giá** |
| 1 | **Chương 1: Tổng quan về kế toán**  1.1 Khái niệm, nhiệm vụ và yêu cầu kế toán   * + 1. Khái niệm     2. Nhiệm vụ của kế toán   1.1.3 Vai trò và yêu cầu của kế toán   * 1. Đối tượng của kế toán      1. Tài sản      2. Nguồn hình thành      3. Sự vận động của tài sản trong quá trình sản xuất kinh doanh   1.3 Các nguyên tắc và giả định được thừa nhận  1.3.1 Các nguyên tắc kế toán đơn giản  1.3.2 Các giả định được thừa nhận  **Bài tập** | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1.1  A1.2  A2  A3 |
| 2 | **Chương 1: Tổng quan về kế toán**  1.4 Các phương pháp kế toán  1.4.1 Phương pháp chứng từ kế toán  1.4.2 Phương pháp đối ứng tài khoản và ghi sổ kép  1.4.3 Phương pháp kiểm kê tài sản  1.4.4 Phương pháp tính giá tài sản  1.4.5 Phương pháp tính giá thành  1.4.6 Phương pháp tổng hợp – cân đối  1.5 Các căn cứ pháp lý dùng để thực hành kế toán tại Việt Nam, chế độ Kế toán.  **Bài tập** | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1.1  A1.2  A2  A3 |
| 3 | **Chương 2: Báo cáo kế toán**  2.1 Khái niệm về báo cáo kế toán.  2.2 Bảng cân đối kế toán  2.2.1 Khái niệm bảng cân đối kế toán  2.2.2 Nội dung và kết cấu bảng cân đối kế toán  2.2.3 Sự thay đổi các khoản mục trên bảng cân đối kế toán  **Bài tập** | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1.1  A1.2  A2  A3 |
| 4 | **Chương 2: Báo cáo kế toán**  2.3 Bảng báo cáo kết quả kinh doanh  2.3.1 Khái niệm  2.3.2 Kết cấu của bảng kết quả hoạt động kinh doanh  **Bài tập** | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1.1  A1.2  A2  A3 |
| 5 | **Chương 2: Báo cáo kế toán**  2.4 Phân tích tình hình tài chính của Doanh nghiệp qua báo cáo tài chính.  2.4.1 Chỉ tiêu về khả năng thanh toán  2.4.2 Chỉ tiêu kết cấu về tài chính  2.4.3 Chỉ tiêu về hiệu suất sử dụng vốn  2.4.4 Chỉ tiêu về tỷ suất lợi nhuận  2.4.5 Tóm tắt công thức và ý nghĩa các chỉ tiêu  **Bài tập** | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1.1  A1.2  A2  A3 |
| 6 | **Chương 2: Báo cáo kế toán**  2.5 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.  2.6 Bảng thuyết minh  **Bài tập** | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1.1  A1.2  A2  A3 |
| 7 | **Chương 3: Tài khoản và ghi sổ kép**  **3.1 Tài khoản**  **3.1.1 Khái niệm về tài khoản**  **3.1.2 Nội dung kết cấu phân loại tài khoản.**  **Bài tập** | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | A1.1  A1.2  A2  A3 |
| 8 | **Chương 3: Tài khoản và ghi sổ kép**  **3.1.3 Nguyên tắc ghi chép tài khoản**  **3.1.4 Hệ thống tài khoản kế toán Doanh nghiệp Việt Nam**  **Bài tập** | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1.1  A1.2  A2  A3 |
| 9 | **Chương 3: Tài khoản và ghi sổ kép**  **3.2 Ghi sổ kép**  **3.2.1 Khái niệm ghi sổ kép.**  **3.2.2 Các loại định khoản – chuyển khoản - lên sơ đồ chữ T**  **Bài tập** | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1.1  A1.2  A2  A3 |
| 10 | **Chương 3: Tài khoản và ghi sổ kép**  **3.3 Kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết.**  **3.3.1 Kế toán tổng hợp**  **3.3.2 Kế toán chi tiết**  **Bài tập** | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1.1  A1.2  A2  A3 |
| 11 | **Chương 3: Tài khoản và ghi sổ kép**  **3.4 Mối quan hệ giữa tài khoản với bảng cân đối kế toán**  **3.4.1 Sự giống nhau giữa tài khoản với bảng cân đối kế toán**  **3.4.2 Sự khác nhau giữa tài khoản với bảng cân đối kế toán**  3.4.3 Quan hệ giữa tài khoản và bảng cân đối kế toán  **Bài tập** | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1.1  A1.2  A2  A3 |
| 12 | **Chương 3: Tài khoản và ghi sổ kép**  **3.5 Đối chiếu kiểm tra việc ghi chép trên tài khoản.**  **Bài tập** | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1.1  A1.2  A2  A3 |
| 13 | **Chương 4: Tính giá các đối tượng kế toán**  **4.1. Khái niệm và ý nghĩa tính giá**  **4.1.1 Khái niệm**  **4.1.2 Ý nghĩa tính giá**  **Bài tập** | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1.1  A1.2  A2  A3 |
| 14 | **Chương 4: Tính giá các đối tượng kế toán**  **4.2 Các nhân tố ảnh hưởng tới việc tính giá**  **4.2.1 Mức giá chung thay đổi**  **4.2.2 Yêu cầu quản lý nội bộ và đơn giản hóa công tác kế toán**  **4.2.3 Các nguyên tắc căn bản liên quan đến việc tính giá**  **Bài tập** | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1.1  A1.2  A2  A3 |
| 15 | **Chương 4: Tính giá các đối tượng kế toán**  **4.3Tính giá một số đối tượng chủ yếu theo nguyên tắc giá gốc.**  **4.3.1 Tài sản cố định**  **4.3.2 Khấu hao TSCĐ**  **4.3.3 Nguyên vật liệu**  **4.3.4 Công cụ dụng cụ**  **4.3.5 Lương và các khoản trích theo lương**  **Bài tập** | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1.1  A1.2  A2  A3 |
| 16 | **Chương 5: Kế toán quá trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp**  **5.1 Kế toán quá trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp sản xuất**  **5.1.1 Kế toán các yếu tố cơ bản của sản xuất**  **Bài tập** | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1.1  A1.2  A2  A3 |
| 17 | **Chương 5: Kế toán quá trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp**  **5.1.2Kế toán tập hợp chi phí sản xuất** | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1.1  A1.2  A2  A3 |
| 18 | **Chương 5: Kế toán quá trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp**  **5.1.3 Tính giá thành sản phẩm**  **Bài tập** | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1.1  A1.2  A2 |
| 19 | **Chương 5: Kế toán quá trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp**  **5.1.4 Tài khoản sử dụng và phương pháp kế toán chủ yếu**  **Bài tập** | CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớ | A1.1  A1.2  A2 |
| 20 | **Chương 5: Kế toán quá trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp**  **5.1.5 Kế toán xác định kết quả kinh doanh doanh nghiệp sản xuất.**  **Bài tập** | CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớ | A1.1  A1.2  A2 |
| 21 | **Chương 5: Kế toán quá trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp**  **5.2 Kế toán quá trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp thương mại.**  **5.2.1 Khái niệm doanh nghiệp thương mại.**  **5.2.2 Tài khoản sử dụng và phương pháp kế toán chủ yếu**  **Bài tập** | CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1.1  A1.2  A2  A3 |
| 22 | **Chương 5: Kế toán quá trình kinh doanh chủ yếu**  **5.2.3 Kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại.**  **Bài tập** | CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1.1  A1.2  A2  A3 |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, tham gia thảo luận nhóm, đi học đúng giờ) | *CO5* | *10%* |
| A2. Viết tiểu luận nhóm, báo cáo nhóm trước lớp, làm bài tập tại lớp. | *CO3,CO4,CO6* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2,CO3.* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Nguyễn Việt, Võ Văn Nhị (2008), *Giáo trình Nguyên lý Kế toán*, NXB. Lao động

Võ Văn Nhị (2007), *Bài tập Nguyên lý kế toán và Kế toán tài chính*, NXB. Tài chính

Hà Xuân Thạch (2006), *Hướng dẫn trả lời câu hỏi và giải bài tập Nguyên lý kế toán*, NXB. Lao động xã hội

Phan Đức Dũng (2008), *Nguyên lý kế toán: Lý thuyết, bài tập và bài giải,* NXB. Thống Kê

Edward J. Van DerBeck (2008), *Principles of Cost Accounting,* Mason, Ohio: South-Western, Cengage Learning

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<125034 – TÀI CHÍNH TIỀN TỆ>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Tài chính tiền tệ |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Monetary Finance |
| Mã môn học: | 125034 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Phan Thị Hời  Email: hoipt@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Phan Thị Hời  Email: hoipt@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Kinh tế học |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản: chức năng tài chính tiền tệ và cấu trúc hệ thống tài chính trong nền kinh tế; hoạt động của thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian, hoạt động khu vực tài chính nhà nước: ngân sách và chính sách tài khóa, hoạt động khu vực tài chính doanh nghiệp; vốn, nguồn vốn, quản lý vốn, hoạt động của hệ thống ngân hàng (ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương) nhằm ổn định tiền tệ, cung ứng vốn, dịch vụ thanh toán…cho nền kinh tế.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (Mục tiêu cụ thể)** |
| CO1 | ELO1 | Áp dụng được các kiến thức cơ bản về tài chính tiền tệ để giải quyết một số tình huống liên quan |
| CO2 | ELO2 | Đánh giá được sự thay đổi của các yếu tố liên quan đến vấn đề tài chính tiền tệ như lãi suất, khối lượng tiền trong lưu thông, lạm phát, tỷ giá hối đoái... |
| CO3 | ELO6 | Thực hiện quyết định để giải quyết các vấn đề liên quan đến tài chính doanh nghiệp |
| CO4 | ELO 7 | Truyền đạt ý tưởng bản thân thông qua ngôn ngữ, hình ảnh, văn bản về các vấn đề tài chính tiền tệ hiện nay |
| CO5 | ELO8 | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| CO6 | ELO9 | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề tài chính tiền tệ |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ**  1.1 Những vấn đề cơ bản về tài chính  1.2 Những vấn đề cơ bản về tiền tệ | CO1, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hướng dẫn thảo luận nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 2 | 1.3 Cung cầu tiền tệ | CO1, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hướng dẫn thảo luận nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 3 | **CHƯƠNG 2: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TÍN DỤNG VÀ LÃI SUẤT**  2.1 Khái niệm đặc điểm của tín dụng  2.2 Chức năng vài trò của tín dụng | CO2, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hướng dẫn thảo luận  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 4 | 2.3 Các hình thức tín dụng  2.4 Lãi suất tín dụng | CO2, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hướng dẫn thảo luận nhóm và làm bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thảo luận nhóm  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi, bài tập cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 5 | **CHƯƠNG 3: LẠM PHÁT VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ QUỐC GIA**  3.1 Lạm phát | CO2, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thuyết trình và làm bài tập.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thuyết trình nhóm  - Làm bài tập  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi, bài tập cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá hoạt động thuyết trình nhóm |
| 6 | 3.2 Chính sách tiền tệ quốc gia | CO2, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thuyết trình và làm bài tập.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thuyết trình nhóm  - Làm bài tập  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi, bài tập cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá hoạt động thuyết trình nhóm |
| 7 | **CHƯƠNG 4: TÀI CHÍNH CÔNG**  4.1 Những vấn dề cơ bản về tài chính công  4.2 Ngân sàch Nhà Nước  4.3 Khái ngân sách Nhà nước | CO2, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thuyết trình và làm bài tập.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thuyết trình nhóm  - Làm bài tập  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi, bài tập cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá hoạt động thuyết trình nhóm |
| 8 | 4.4 Quy trình ngân sách Nhà nước  4.5 Hệ thống thu ngân sách Nhà nước  4.6 Hệ thống chi ngân sách Nhà nước | CO2, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thuyết trình và làm bài tập.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thuyết trình nhóm  - Làm bài tập  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi, bài tập cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá hoạt động thuyết trình nhóm |
| 9 | **CHƯƠNG 5: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**  5.1 Những vấn đề chung về tài chính doanh nghiệp  5.2 Đặc điểm của tài chính doanh nghiệp  5.3 Vai trò của tài chính doanh nghiệp | CO3, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thuyết trình và làm bài tập.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thuyết trình nhóm  - Làm bài tập  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi, bài tập cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá hoạt động thuyết trình nhóm |
| 10 | 5.4 Tổ chức tài chính doanh nghiệp  5.5 Những nội dung chủ yếu của tài chính doanh nghiệp | CO2, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thảo luận nhóm  - Làm bài tập  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi, bài tập cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá hoạt động nhóm |
| 11 | **CHƯƠNG 6: CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH TRUNG GIAN**  6.1 Khái niệm  6.2 Đặc điểm | CO2, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thuyết trình nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thuyết trình nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá hoạt động thuyết trình nhóm |
| 12 | 6.3 Phân loại  6.4 Đặc điểm hoạt động | CO2, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thuyết trình nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thuyết trình nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá hoạt động thuyết trình nhóm |
| 13 | **CHƯƠNG 7: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**  7.1 Ngân hàng thương mại trong cơ chế thị trường  7.2 Phân loại hệ thống ngân hàng thương mại ở Việt Nam  7.3 Vai trò ngân hàng thương mại đối với nền kinh tế  7.4 Chức năng của ngân hàng thương mại | CO2, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thuyết trình nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thuyết trình nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá hoạt động thuyết trình nhóm |
| 14 | 7.5 Các nghiệp vụ của ngân hàng thương mại | CO2, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thuyết trình nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thuyết trình nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá hoạt động thuyết trình nhóm |
| 15 | **CHƯƠNG 8: NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG**  8.1 Quá trình ra đời của NHTW  8.2 Mô hình tổ chức NHTW  8.3 Chức năng của NHTW | CO1, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá hoạt động nhóm |
| 16 | 8.4 Chính sách tiền tệ và vai trò quản lý vĩ mô của NHTW | CO1, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá hoạt động nhóm |
| 17 | **CHƯƠNG 9: BẢO HIỂM**  9.1 Sự cần thiết khách quan của bảo hiểm  9.2 Vai trò và tác dụng của bảo hiểm  9.3 Phân loại bảo hiểm | CO1, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá hoạt động nhóm |
| 18 | 9.4 Các nghiệp vụ liên quan đến bảo hiểm | CO1, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá hoạt động nhóm |
| 19 | **CHƯƠNG 10: THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH**  10.1 Sự Hình Thành Của Thị Trường Tài Chính  10.2 Khái Niệm Thị Trường Tài Chính  10.3 Phân loại thị trường tài chính | CO2, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá hoạt động nhóm |
| 20 | 10.4 Vai trò của thị trường tài chính  10.5 Các điều kiện cần thiết hình thành thị trường tài chính | CO2, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá hoạt động nhóm |
| 21 | **CHƯƠNG 11: TÀI CHÍNH QUỐC TẾ**  11.1 Cán cân thanh toán quốc tế  11.2 Tỷ giá hối đoái và thị trường hối đoái | CO2, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hướng dẫn thảo luận nhóm và mà bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thảo luận nhóm  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi, bài tập nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá hoạt động nhóm |
| 22 | 11.3 Những vấn đề chung về Tài chính quốc tế  11.4 Các hình thức chủ yếu của Tài chính quốc tế | CO2, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hướng dẫn thảo luận nhóm và mà bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thảo luận nhóm  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi, bài tập nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá hoạt động nhóm |
| 23 | Thi cuối kỳ | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: không  **Học ở lớp**: không  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A3 (60%)**  Đề thi cuối kỳ là đề thi bao gồm 2 phần là trắc nghiệm và tự luận gồm các kiến thức liên quan đến các vấn đề về tài chính tiền tệ. |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 3. Phương pháp đánh giá

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO5* | *10%* |
| A2. Viết tiểu luận nhóm, báo cáo nhóm trước lớp, làm bài tập tại lớp | *CO1, CO2,CO3,*  *CO4*, *CO6* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2,CO3* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Đi học đều, đúng giờ, làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% của sinh viên.

- Làm việc nhóm, làm bài tập trên lớp, báo cáo tiểu luận được tính vào điểm 30%.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

1. [Trần Ngọc Hoàng](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Tr%E1%BA%A7n%20Ng%E1%BB%8Dc%20Ho%C3%A0ng), [Đỗ Hữu Tài](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/%C4%90%E1%BB%97%20H%E1%BB%AFu%20T%C3%A0i), [Nguyễn Văn Dũng](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Nguy%E1%BB%85n%20V%C4%83n%20D%C5%A9ng), [Đoàn Thị Hồng Nga](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/%C4%90o%C3%A0n%20Th%E1%BB%8B%20H%E1%BB%93ng%20Nga) (2015), *Giáo trình tài chính tiền tệ*, ĐH Kinh tế TP.HCM.

2. Sử Đình Thành, Vũ Thị Minh Hằng (2008), *Nhập môn Tài chính tiền tệ*, Hà Nội, NXB Lao động Xã hội.

**Tài liệu tham khảo**

1. Phan Thị Cúc (2012), *Giáo trình lý thuyết tài chính tiền tệ*, TP. Hồ Chí Minh, NXB Phương Đông

2. Nguyễn Đăng Dờn, Nguyễn Quốc Anh, Nguyễn Kim Trọng, Nguyễn Văn Thầy (2009), *Lý thuyết tài chính tiền tệ*, TP. Hồ Chí Minh, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh

3. Dương Thị Bình Minh (2001), *Lý thuyết tài chính tiền tệ*, Tp. Hồ Chí Minh, NXB Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

4. Lê Văn Tư, Lê Tùng Vân, Lê Nam Hải (2001), *Tiền tệ, ngân hàng, thị trường tài chính*, Hà Nội, NXB Thống kê.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<100007 – NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ>**

**1. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ |
| Tên môn học (tiếng Anh): | STATISTICS FOR BUSINESS AND ECONOMICS |
| Mã môn học: | 100007 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Phương pháp NCKH |
| Giảng viên phụ trách: | TS. Phan Thành Tâm  Email: [phthtam74@gmail.com](mailto:phthtam74@gmail.com) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Bùi Văn Thụy  Email: thuybvt@gmail.com |
| Số tín chỉ: | 02 |
| Lý thuyết: | 30 tiết |
| Thực hành: | 0 tiết |
| Bài tập: | 15 tiết |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Toán cao cấp |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học nguyên lý thống kê trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

- Hệ thống các bước nghiệp vụ thống kê phục vụ yêu cầu tổ chức thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu.

- Cung cấp hệ thống các phương pháp thống kê nhằm thu thập thông tin ban đầu, xử lý các thông tin đã thu thập, phân tích, dự đoán hiện tượng phục vụ cho mọi mục đích sử dụng thông tin trong quản lý.

- Giới thiệu các phần mềm làm công cụ xử lý dữ liệu trên nền tảng lý thuyết về các phương pháp nhằm biết khai thác công cụ tính toán đồng thời biết đọc các kết quả tính toán từ công cụ.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[1]** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)**  **[2]** | **Mức độ giảng dạy** |
| CO1 (ELO2) | Trình bày được các khái niệm cơ bản liên quan đến thống kê | I |
| CO2 (ELO2) | Hiểu và vận dụng phương pháp thu thập dữ liệu | T, U |
| CO3 (ELO2) | Hiểu và vận dụng phương pháp tóm tắt và trình bày dữ liệu | T, U |
| CO4 (ELO2) | Hiểu và vận dụng các đặc trung đo lường mô tả đánh giá dữ liệu | T, U |
| CO5 (ELO2) | Hiểu và vận dụng được phương pháp điều tra, ước lượng điểm và ước lượng khoảng. | T, U |
| CO6 (ELO2) | Hiểu và vận dụng phương pháp kiểm định giả thuyết | T, U |
| CO7 (ELO2) | Hiểu và vận dụng phương pháp phân tích phương sai ANOVA 1 yếu tố, 2 yếu tố | T, U |
| CO8 (ELO2) | Hiểu và vận dụng phương pháp dãy số thời gian | T, U |
| CO9 (ELO2) | Hiểu và vận dụng phương pháp chỉ số | T, U |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học (2 tiết) [1]** | **Nội dung**  **[2]** | **CĐRMH**  **[3]** | **Hoạt động dạy và học**  **[4]** | **Hoạt động đánh giá** |
| 1 | **Chương 1**: **Tổng quan về thống kê**   1. Thống kê là gì . 2. Một số khái niệm thường dùng trong thống kê.   1.3.Khái quát quá trình nghiên cứu thống kê .  1.4. Các loại thang đo | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | A1 |
| 2 | **Chương 2**: **Thu thập dữ liệu thống kê**  1.1. Một số vấn đề chung về thu thập dữ liệu.  1.2. Nội dung cơ bản của phương án điều tra.  Bài tập vận dụng | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1  A2 |
| 3 | **Chương 3**: **Tóm tắt và trình bày dữ liệu**  3.1. Lý thuyết phân tổ dữ liệu  Bài tập vận dụng | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1  A2  A3 |
| 4 | **Chương 3**: **Tóm tắt và trình bày dữ liệu**  3.2. Trình bày dữ liệu (Bảng, biểu đồ thống kê).  Bài tập vận dụng  Thực hành trên Excel | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1  A2 |
| 5 | **Chương 3**: **Tóm tắt và trình bày dữ liệu**  3.3. Phương pháp Nhánh và Lá.  Bài tập vận dụng | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1  A2  A3 |
| 6 | **Chương 4: Mô tả dữ liệu bằng các đặc trưng đo lường**  4.1. Số tuyệt đối, Số tương đối  Bài tập vận dụng | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1  A2  A3 |
| 7 | **Chương 4: Mô tả dữ liệu bằng các đặc trưng đo lường**  4.1. Số tuyệt đối, Số tương đối (TT)  Bài tập vận dụng | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | A1  A2  A3 |
| 8 | **Chương 4: Mô tả dữ liệu bằng các đặc trưng đo lường**  4.2. Các đặc trưngđo lường khuynh hướng tập trung: số trung bình, Mode, Số trung vị (tứ phân vị)  Bài tập vận dụng  Thực hành trên Excel, SPSS | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1  A2  A3 |
| 9 | **Chương 4: Mô tả dữ liệu bằng các đặc trưng đo lường**  4.2. Các đặc trưngđo lường khuynh hướng tập trung: số trung bình, Mode, Số trung vị (tứ phân vị) (TT)  Bài tập vận dụng  Thực hành trên Excel, SPSS | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1  A2  A3 |
| 10 | **Chương 4: Mô tả dữ liệu bằng các đặc trưng đo lường**  4.3.Các đặc trưngđo lường phân tán:Khoảng biến thiên (Khoảng tứ phân vị), Độ lệch tuyệt đối bình quân, Phương sai, Độ lệch chuẩn, Hệ số biến thiên.  Bài tập vận dụng  Thực hành trên Excel, SPSS | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1  A2  A3 |
| 11 | **Chương 5: Điều tra chọn mẫu & Ước lượng.**  5.1. Điều tra chọn mẫu.  5.1.1. Khái niệm ĐTCM  5.1.2. Các bước của quá trình nghiên cứu mẫu.  5.1..3. Xác định kích thước mẫu.  5.1.4. Các phương pháp chọn mẫu thường dùng.  Bài tập vận dụng | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1  A2  A3 |
| 12 | **Chương 5: Điều tra chọn mẫu & Ước lượng.**  5.2. Uớc lượng  5.2.1. Một số vấn đề chung.  5.2.2. Ước lượng điểm.  5.2.3. Ước lượng khoảng.  Bài tập vận dụng | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1  A2  A3 |
| 13 | **Chương 6**: **Kiểm định giả thuyết**  6.1. Khái niệm.  6.2. Các loại giả thuyết trong TK  6.3. Kiểm định giả thuyết về tỉ lệ tổng thể.  Bài tập vận dụng | CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1  A2 |
| 14 | **Chương 6**: **Kiểm định giả thuyết**  6.4. Kiểm định giả thuyết về trung bình tổng thể.  6.5.Kiểm định giả thuyết về phương sai tổng thể.  6.6. KĐGT về sự khác nhau giữa 2 STB của 2 tổng thể.  6.7. KĐGT về sự khác nhau giữa 2 Phương sai của 2 tổng thể.  Bài tập vận dụng | CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1  A2 |
| 15 | **Chương** **7**: **Phân tích Phương sai (ANOVA)**  7.1. Phân tích Phương sai 1 yếu tố  7.2. Phân tích Phương sai 2 yếu tố.  Thực hành trên Excel | CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1  A2 |
| 16 | Chương 8: Phương pháp Dãy Số thời gian. 8.1. Định nghĩa.  8.2. Các thành phần của DSTG. | CO8 | **Dạy**: GV thuyết giảng **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * xong nội dung trên lớp | A1  A2  A3 |
| 17 | Chương 8: Phương pháp Dãy Số thời gian. 8.3. Các chỉ tiêu mô tả hiện tượng qua DSTG  8.4. Các phương pháp biểu hiện xu hướng biến động của hiện tượng qua DSTG.  Bài tập vận dụng | CO8 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1  A2  A3 |
| 18 | Chương 8: Phương pháp Dãy Số thời gian. 8.5. Phân tích biến động các thành phần của hiện tượng qua DSTG. | CO8 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1  A2  A3 |
| 19 | Chương 8: Phương pháp Dãy Số thời gian. 8.6. Các phương pháp Dự đoán chỉ tiêu của hiện tượng qua DSTG:  8.6.1 Dự đoán theo hàm xu thế tuyến tính.  8.6.1. Dự đoán theo Lượng tăng (giảm) tuyệt đối bình quân.  8.6.2. Dự đoán theo Tốc độ phát triển bình quân. | CO8 | **Dạy**: GV thuyết giảng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | A1  A2  A3 |
| 20 | Chương 8: Phương pháp Dãy Số thời gian. 8.6.3. Đự đoán theo phương pháp san bằng mũ.  8.6.4. Dự đoán theo phương pháp Mô hình nhân.  Thực hành Tương quan và hồi qui trên SPSS, Excel | CO8 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1  A2  A3 |
| 21 | **Chương** **9:** **Phương pháp** **Chỉ Số**.  9.1. Giới thiệu.  9.2. Chỉ số cá thể. | CO9 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1  A2  A3 |
| 22 | **Chương** **9:** **Phương pháp** **Chỉ Số**.  9.3. Chỉ số tổng hợp.  9.4. Vấn đề chọn quyền số của chỉ số tổng hợp  9.5. Hệ thống CS phản ảnh mối liên hệ giữa các nhân tố. | CO9 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1  A2  A3 |
| 23  (1 tiết) | **Chương** **9:** **Phương pháp** **Chỉ Số**.  9.6. Hệ thống CS phân tích biến động của chỉ tiêu bình quân.  Ôn tập | CO9 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:   * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; * Làm bài tập vận dụng   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp | A1  A2  A3 |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH (Gx)** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9 | 10% |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9 | 30% |
| A3. Thi cuối kỳ | CO3, CO4, CO5, CO8, CO9 | 60% |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

Nguyễn Thị Kim Thúy (2014), *Nguyên lý thống kê (lý thuyết thống kê): ứng dụng trong quản lý kinh tế và kinh doanh sản xuất dịch vụ*, NXB lao động – xã hội, Hà Nội.

Hà văn Sơn (2005), *Bài tập Lý thuyết thống kê*, NXB thống kê, TP. Hồ Chí Minh.

**Tài liệu tham khảo**

Phan Thành Tâm (2010), *lý thuyết và bài tập nguyên lý thống kê*, NXB thống kê, TP. Hồ Chí Minh.

Hà văn Sơn, Hoàng Trọng (2005), *Bài tập Lý thuyết thống kê*, NXB thống kê, TP. Hồ Chí Minh.

**8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH**

SPSS, Excel

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

TS. Phan Thành Tâm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128062 – PHÁP LUẬT VỀ CHỦ THỂ KINH DOANH>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Pháp luật về Chủ thể kinh doanh |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Law on business subjects |
| Mã môn học: | 128062 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | CH. Ngô Thị Kim Anh  Email: anhntk@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu  Email: hieuhtn@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 2 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 0 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Pháp luật đại cương |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Học phần chủ thể kinh doanh nghiên cứu địa vị pháp lý của chủ thể kinh doanh và pháp luật phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cụ thể gồm: Quy chế pháp lý về thành lập và quản lý hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, vấn đề tổ chức lại và giải thể sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; dấu hiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản, trình tự, thủ tục giải quyết phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO1 | Thể hiện sự hiểu biết chuyên môn các khái niệm cơ bản của kế toán, luật kinh doanh, kinh tế, tài chính, toán ứng dụng, khoa học quản lý và marketing; |
| CO2 | ELO6 | Thu thập, phân tích, sắp xếp thông tin, ý tưởng và truyền đạt ý tưởng rõ ràng và trôi chảy thông qua ngôn ngữ, hình ảnh và văn bản. |
| CO3 | ELO7 | Tham gia làm việc nhóm hiệu quả và phù hợp với công nghệ thông tin và truyền thông. |
| CO4 | ELO9 | Tạo thói quen tự học và nghiên cứu suốt đời để thích ứng với thực tế thay đổi. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHỦ THỂ KINH DOANH  1.1. Khái niệm kinh doanh  1.2. Khái niệm chủ thể kinh doanh | CO1, CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.1** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.1 và 1.2 cho điểm cộng (10%) |
| 2 | 1.3. Phân loại chủ thể kinh doanh  1.4 Khái niệm và đặc điểm của doanh nghiệp  1.5 Thành lập và góp vốn vào doanh nghiệp  1.6 Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.2** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.3 cho điểm cộng (10%) |
| 3 | **Chương 2: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀ HỘ KINH DOANH**  2.1 Doanh nghiệp tư nhân  2.1.1 Khái niệm và đặc điểm  2.1.2 Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp tư nhân | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.1** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.1** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 4 | 2.1.3 Tổ chức quản lý doanh nghiệp tư nhân  2.2 Hộ kinh doanh  2.2.1 Khái niệm hộ kinh doanh  2.2.2 Đặc điểm của hộ kinh doanh  2.2.3 Đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh  2.2.4 Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.2** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.2** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 5 | **Chương 3: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN**  3.1 Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên  3.1.1 Khái niệm và đặc điểm  3.1.2 Qui chế thành viên | CO1, CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 6 | 3.1.3 Tổ chức quản lý  3.1.4 Chế độ tài chính  3.2 Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên  3.2.1 Khái niệm và đặc điểm  3.2.2 Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu  3.2.3 Tổ chức quản lý  3.2.4 Chế độ tài chính | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.4** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.4** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 7 | 4.4 Chế độ tài chính | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.5** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.5** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 8 | **Chương 5. CÔNG TY HỢP DANH**  5.1 Khái niệm và đặc điểm  5.2 Qui chế thành viên  5.3 Tổ chức quản lý  5.4 Chế độ tài chính | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.7** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.7** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 9 | **Chương 6. TỔ CHỨC LẠI DOANH NGHIỆP VÀ GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP**  6.1 Tổ chức lại  6.2 Giải thể | CO1, CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.9**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 10 | **Chương 7. HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**  7.1 Khái niệm về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã  7.2. Đặc điểm của htx, liên hiệp htx | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.8** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.10** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 11 | 7.3 Nguyên tắc tổ chức hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã  7.4 Quyền và nghĩa vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.10** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.12** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 12 | 7.5. Cơ cấu tổ chức quản lý của hợp tác xã, liên hiệp HTX  7.6. Tài sản và tài chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã  7.7 Tổ chức lại, giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.10** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.12** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 13 | CHƯƠNG 8 : PHÁP LUẬT VỀ PHÁ SẢN  8.1 Khái quát về phá sản | CO1, CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.18**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 14 | 8.2 Khái quát về pháp luật phá sản | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.19**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 15 | 8.3 Thủ tục phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã | CO1, CO2 | **Dạy**: Giải đáp, nêu các lỗi thường gặp  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng | **A2.20**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1, CO2,CO3, CO4* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2, CO3* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

[1] Trường Đại học Luật TP.HCM (2018), *Pháp luật về chủ thể kinh doanh*, NXB Hồng Đức

**Tài liệu tham khảo**

[2]. Nguyễn Thị Thanh Lê – Phạm Hoài Huấn (2014), *Công ty tại Việt Nam Tình huống – Tranh chấp – Bình luận*,NXB Chính trị Quốc gia

[3]. Nguyễn Thị Thanh Lê – Đặng Quốc Chương – Trần Thanh Bình (2015), *Luật Doanh nghiệp Việt Nam Tình huống – Dẫn giải – Bình luận*, NXB Chính trị Quốc gia

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<125046– HÀNH VI TỔ CHỨC>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Hành vi tổ chức |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Organizational Behavior |
| Mã môn học: | 125046 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | NCS. Lưu Ngọc Liêm  Email: liemln@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Hoàng Thị Thanh Chung  Email: chunghtt@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 2 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 0 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành Kinh tế |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về về thái độ và hành vi của người lao động trong tổ chức và các yếu tố tác động lên có khả năng đánh giá thái độ hành vi của người lao động và có khả năng vận dụng các cách thức phù hợp để tác động đến thái độ và hành vi của người lao động theo hướng có lợi cho tổ chức.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| CO1 | ELO1 | Hiểu về các kiến thức cơ bản của hành vi tổ chức |
| CO2 | ELO5 | Phân tích được các nguồn lực trong tổ chức để có thể sắp xếp, bố trí các hoạt động sản xuất hiệu quả, thông qua việc động viên nhân viên, giao tiếp trong tổ chức và tìm hiểu về văn hóa tổ chức |
| CO3 | ELO7 | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| CO4 | ELO9 | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1: NHẬP MÔN HÀNH VI TỔ CHỨC**  1.1 Một số khái niệm cơ bản  1.2 Đối tượng nghiên cứu và vai trò của hành vi tổ chức | CO1,CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng |
| 2 | 13 1.3 Các khoa học đóng góp vào nghiên cứu hành vi tổ chức  1.4 Các phương pháp nghiên cứu hành vi tổ chức  1.5 Tầm quan trọng nghiên cứu hành vi trong tổ chức | CO1,CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng |
| 3 | **CHƯƠNG 2: CƠ SỞ CỦA HÀNH VI CÁ NHÂN**  2.1 Những đặc tính tiểu sử cá nhân  2.2 Tính cách | CO2, CO3, C04 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập tình huống vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Làm bài tập tình huống vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 4 | 2.3 Nhận thức  2.4 Học tập | CO2, CO3, C04 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập tình huống vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Làm bài tập tình huống vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 5 | **CHƯƠNG 3: ĐỘNG VIÊN NHÂN VIÊN**  3.1 Khái niệm về động viên  3.2 Các học thuyết về động viên | CO2, CO3, C04 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập tình huống vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Làm bài tập tình huống vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 6 | 3.3 Ứng dụng các học thuyết trong động viên nhân viên | CO2, CO3, C04 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập tình huống vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Làm bài tập tình huống vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 7 | **CHƯƠNG 4: CƠ SỞ CỦA HÀNH VI NHÓM**  4.1 Khái niệm và phân loại nhóm  4.2 Các giai đoạn hình thành, phát triển nhóm | CO2, CO3, C04 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập tình huống vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Làm bài tập tình huống vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 8 | 4.3 Nhóm hiệu quả  4.4 Cơ cấu tâm lý xã hội của tập thể | CO2, CO3, C04 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập tình huống vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  - Làm bài tập tình huống vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 9 | 4.5 Tương tác trong tập thể và giải quyết xung đột | CO2, CO3, C04 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập tình huống vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Làm bài tập tình huống vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 10 | **CHƯƠNG 5: TRUYỀN THÔNG VÀ GIAO TIẾP TRONG TỔ CHỨC**  5.1 Khái quát về giao tiếp | CO2, CO3, C04 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng, tổ chức hoạt động nhóm thuyết trình  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm đề tài thuyết trình vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm thuyết trình, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 11 | 5.2 Ủy thác công việc | CO2, CO3, C04 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng, tổ chức hoạt động nhóm thuyết trình  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm đề tài thuyết trình vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm thuyết trình, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 12 | 5.3 Quyền lực và sự ảnh hưởng | CO2, CO3, C04 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng, tổ chức hoạt động nhóm thuyết trình  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm đề tài thuyết trình vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm thuyết trình, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 13 | 5.4 Phong cách lãnh đạo | CO2, CO3, C04 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng, tổ chức hoạt động nhóm thuyết trình  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm đề tài thuyết trình vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm thuyết trình, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 14 | **CHƯƠNG 6: VĂN HÓA TỔ CHỨC**  6.1 Khái niệm văn hóa tổ chức  6.2 Phân loại và chức năng văn hóa tổ chức | CO2, CO3, C04 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng, tổ chức hoạt động nhóm thuyết trình  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm đề tài thuyết trình vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm thuyết trình, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 15 | 6.3 Sáng tạo và bảo tồn văn hóa | CO2, CO3, C04 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng, tổ chức hoạt động nhóm thuyết trình  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm đề tài thuyết trình vận dụng | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm thuyết trình, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 16 | ***Thi cuối kỳ*** | CO1,  CO2 | **Dạy**: không  **Học ở lớp**: không  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A3 (60%)**  Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm và tự luận gồm lý thuyết về hành vi tổ chức và tình huống kết nối với việc động viên nhân viên, giao tiếp trong tổ chức và tìm hiểu về văn hóa tổ chức |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 3. Phương pháp đánh giá

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, tham gia thảo luận nhóm, đi học đúng giờ) | *CO3* | *10%* |
| A2. Viết tiểu luận nhóm, báo cáo nhóm trước lớp, làm bài tập tại lớp. | *CO1, CO2,CO4* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Đi học đều, đúng giờ, làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% của sinh viên.

- Làm việc nhóm, làm bài tập trên lớp, báo cáo tiểu luận được tính vào điểm 30%.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

1. Nguyễn Hữu Lam (2007), *Hành vi tổ chức*, Nhà xuất bản Thống kê

2. Bùi Anh Tuấn, Phạm Thúy Hương (2013), *Giáo trình Hành vi tổ chức*, Đại học Kinh tế quốc dân

**Tài liệu tham khảo**

1. Phạm Thúy Hương, Phạm Thị Bích Ngọc (2016), *Hành vi tổ chức*, Nhà xuất bản Kinh tế quốc dân

2. Hersey Paul, Hard Ken Blanc (2002), *Quản trị hành vi tổ chức*, Nhà xuất bản Thống kê

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<125048 – PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Phương pháp nghiên cứu khoa học |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Research Methodology |
| Mã môn học: | 125048 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Trần Thị Mỹ Hương  Email: [huongttm@lhu.edu.vn](mailto:huongttm@lhu.edu.vn) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | TS. Phan Thành Tâm  Email: tampt@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 3 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 0 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành Kinh tế |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

## Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học. Cách thu thập dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp. Cách xử lý dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp trong nghiên cứu. Cách trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | EL01 | Áp dụng các kiến thức về thống kê, định lượng để phân tính đánh giá các dữ liệu, đưa ra các giải pháp, kiến nghị cho các vấn đề nghiên cứu của đề tài gắn với thực tiễn |
| CO2 | EL06 | Truyền đạt những ý tưởng giải pháp để viết và trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học |
| CO3 | EL09 | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| CO4 | EL07 | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ KHOA HỌC VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**  1.1 Khái niệm khoa học  1.2 Khái niệm nghiên cứu khoa học  **Bài tập**: Hãy nêu những đặc điểm cơ bản của phương pháp nghiên cứu khoa học? | CO1,CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng |
| 2 | 1.3 Phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản  1.4 Cách tiếp cận nghiên cứu  **Bài tập:** Hãy phân tích các bước của quy trình thực hiện công trình nghiên cứu khoa học? | CO1,CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Làm bài tậptrên lớp cho điểm cộng. |
| 3 | **CHƯƠNG 2: XÁC ĐỊNH ĐƯỢC CÁC VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU**  2.1 Các khái niệm liên quan  2.1.1 Đề tài nghiên cứu khoa học  2.1.2 Vấn đề nghiên cứu  2.1.3 Mục tiêu và mục đích nghiên cứu  2.1.4 Đối tượng nghiên cứu, khách thể nghiên cứu và đối tượng khảo sát  2.1.5 Phạm vị nghiên cứu  2.1.6 Tổng quan tình hình nghiên cứu | CO1,CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Làm bài tậptrên lớp cho điểm cộng. |
| 4 | 2.2 Phương pháp phát hiện vấn đề khoa học  2.3 Lựa chọn và đặt tên đề tài nghiên cứu | CO1,CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Làm bài tậptrên lớp cho điểm cộng. |
| 5 | 2.4 Đặt giả thuyết khoa học để định hướng nghiên cứu  2.5 Cơ sở lý thuyết trong nghiên cứu | CO1,CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Làm bài tậptrên lớp cho điểm cộng. |
| 6 | 2.6 Xây dựng đề cương nghiên cứu  2.6.1 Tên đề tài  2.6.2 Lý do chọn đề tài  2.6.3 Tổng quan các vấn đề nghiên cứu có liên quan  2.6.4 Mục tiêu nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu  2.6.5 Đối tượng và phạm vi nghiên cứu  2.6.6 Phương pháp nghiên cứu  2.6.7 Dự kiến bố cục đề tài  2.6.8 Tài liệu tham khảo  2.6.9 Những kết quả dự kiến của đề tài  2.6.10 Kế hoạch thực hiện đề tài  2.6.11 Dự kiến mục lục của đề tài  **Bài tập:** hãy phân tích nội dung của một đề cương nghiên cứu khoa học? | CO1,CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Làm bài tậptrên lớp cho điểm cộng. |
| 7 | 2.7 Quy trình thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học  2.7.1 Xác định và mô tả vấn đề nghiên cứu  2.7.2 Tìm hiểu cơ sở lý thuyết  2.7.3 Phát triển giả thuyết nghiên cứu  2.7.4 Xây dựng đề cương và kế hoạch nghiên cứu  2.7.5 Chọn mẫu nghiên cứu, thu thập và xử lý thông tin .  2.7.6 Phân tích dữ liệu và kiểm định giả thuyết  2.7.7 Viết báo cáo công trình nghiên cứu  **Bài tập:** Thực hiện đề cương nghiên cứu khoa học | CO1,CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Làm bài tậptrên lớp cho điểm cộng. |
| 8 | **CHƯƠNG 3: TỔNG HỢP CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ GIẢ THIẾT NGHIÊN CỨU**  3.1 Xây dựng cơ sở lý thuyết nghiên cứu  3.1.1 Khái niệm  3.1.2 Mục đích nghiên cứu cơ sở lý thuyết  3.1.3 Yêu cầu đối với việc xây dựng cơ sở lý thuyết nghiên cứu  3.1.4 Mục tiêu của việc xây dựng cơ sở lý thuyết  3.1.5 Phân loại các loại tài liệu phục vụ xây dựng cơ sở lý thuyết  3.1.6 Nguồn tài liệu cho xây dựng cơ sở lý luận  3.1.7 Phương pháp và quy trình xây dựng cơ sở lý luận  3.1.8 Cách hình thức trích dẫn tài liệu nghiên cứu | CO1, CO2, CO3,CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  *-* Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 9 | 3.2 Mô hình nghiên cứu | CO1, CO2, CO3,CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  *-* Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 10 | 3.3 Xây dựng giả thuyết nghiên cứu  3.3.1 Khái niệm  3.3.2 Đặc tính của giả thuyết  3.3.3 Mối quan hệ giữa giả thuyết và vấn đề nghiên cứu  3.3.4 Cấu trúc của một giả thuyết nghiên cứu  3.3.5 Cách đặt giả thuyết nghiên cứu  3.3.6 Kiểm nghiệm giả thuyết | CO1, CO2, CO3,CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  *-* Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 11 | 3.4 Xác định đối tượng và đặc tính nghiên cứu  3.4.1 Đối tượng nghiên cứu  3.4.2 Đặc tính nghiên cứu | CO1, CO2, CO3,CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  *-* Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 12 | 3.5 Lập kế hoạch nghiên cứu  3.6 Phân tích đề tài nghiên cứu  **Bài tập:** Trình bày quy trình xây dựng cơ sở lý thuyết? Cho ví dụ minh họa? | CO1, CO2, CO3,CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  *-* Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 13 | **CHƯƠNG 4: CÁC PHƯƠNG PHÁP THU THẬP DỮ LIỆU NGHIÊN CỨU**  4.1 Giới thiệu chung về dữ liệu  4.2 Phương pháp thu thập dữ liệu định tính  4.2.1 Kích thước mẫu nghiên cứu  4.2.2 Các phương pháp thu thập dữ liệu  4.2.3 Quy trình ghi chép dữ liệu  **Bài tập:** Hãy cho biết vai trò của nghiên cứu định tính | CO1, CO2, CO3,CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 14 | 4.3 Phương pháp thu thập dữ liệu định lượng  4.3.1 Xác định quy mô mẫu  4.3.2 Phương pháp chọn mẫu  4.3.3 Phương pháp thiết kế thang đo  4.3.4 Phương pháp thiết kế bảng câu hỏi  **Bài tập:** Hãy cho biết vai trò của nghiên cứu định lượng | CO1, CO2, CO3,CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 15 | 4.4 Phương pháp hỗn hợp  **Bài tập:** Hãy nêu sự khác biệt giữa phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp nghiên cứu định lượng? | CO1, CO2, CO3,CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 16 | **CHƯƠNG 5: XỬ LÝ DỮ LIỆU CHO ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU**  5.1 Xử lý dữ liệu định tính  5.1.2 Quy trình phân tích dữ liệu định tính  5.1.3 Xác nhận tính chính xác của các phát hiện  5.1.4 Tường thuật định tính  5.1.5 Các vấn đề về đạo đức | CO1, CO2, CO3,CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng.  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 17 | 5.2 Xử lý dữ liệu định lượng  5.2.1 Thống kê dùng trong phân tích dữ liệu  5.2.2 Mô hình kinh tế lượng  **Bài tập:** Hãy phân biệt dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp. Cho ví dụ minh họa? | CO1, CO2, CO3,CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng.  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 18 | **CHƯƠNG 6: VIẾT VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**  6.1 Các bước triển khai viết bản thảo báo cáo nghiên cứu khoa học  6.1.1 Phác thảo lại dàn bài chi tiết  6.1.2 Viết bản thảo theo các giai đoạn  6.2 Cách thức sắp xếp bố cục  6.2.1 Phần khai tập  6.2.2 Phần về nội dung của công trình nghiên cứu khoa học | CO1, CO2, CO3,CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng.  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 19 | 6.3 Quy cách trình bày đề tài nghiên cứu khoa học  6.3.1 Soạn thảo văn bản  6.3.2 Quy ước đánh số thứ tự cho phần nội dung chính  6.3.3 Bố trí tựa và chú thích ảnh, biểu đồ và bảng biểu  **Bài tập:** Trình bày cách thức trích dẫn và ghi tài liệu tham khảo trong nghiên cứu khoa học | CO1, CO2, CO3,CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng.  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 20 | 6.4 Cách trình bày danh mục tài liệu tham khảo  6.5 Cách thức trình bày một bài báo khoa học  **Bài tập:** Sinh viên viết báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học | CO1, CO2, CO3,CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên viết bài báo cáo vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm đề tài về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Báo cáo tiểu luận  - Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 21 | **CHƯƠNG 7: ĐÁNH GIÁ CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**  7.1 Vấn đề đạo đức trong nghiên cứu khoa học  7.1.1 Đạo đức trong nghiên cứu khoa học  7.1.2 Mục đích của việc tuân thủ đạo đức trong nghiên cứu khoa học  7.1.3 Các yêu cầu trong nghiên cứu khoa học  7.1.4 Đảm bảo pháp lý cho công trình khoa học  7.2 Các tiêu chí đánh giá kết quả nghiên cứu | CO1, CO2, CO3,CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Báo cáo tiểu luận  -Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 22 | 7.3 Phương pháp đánh giá  7.4 Nhận xét phản biện khoa học | CO1, CO2, CO3,CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Báo cáo tiểu luận  - Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 23 | ***Thi cuối kỳ*** | CO1, CO2 | **Dạy**: không  **Học ở lớp**: không  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A3 (60%)**  Đề thi cuối kỳ là đề thi tự luận gồm lý thuyết về lập kế hoạch nghiên cứu và thu thập dữ liệu;  Xử lý dữ liệu và trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 3. Phương pháp đánh giá

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, tham gia thảo luận nhóm, đi học đúng giờ) | *CO3* | *10%* |
| A2. Viết tiểu luận nhóm, báo cáo nhóm trước lớp, làm bài tập tại lớp. | *CO1, CO2,CO4* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Đi học đều, đúng giờ, làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% của sinh viên.

## - Làm việc nhóm, làm bài tập trên lớp, báo cáo tiểu luận được tính vào điểm 30%.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

1. Lưu Tiến Dũng và Trần Thị Mỹ Hương (2014) *Phương pháp nghiên cứu khoa học*,Trường Đại học Lạc Hồng, Đồng Nai

**Tài liệu tham khảo**

1. Lê Huy Bá (2007), *Phương pháp luận Nghiên cứu khoa học,* NXB Tp.HCM

2. Vũ Cao Đàm (2008), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học* Hà Hội, NXB Khoa Học Kỹ Thuật, Hà Nội

3. Nguyễn Xuân Nghĩa (2008), *Phương pháp và Kỹ thuật trong nghiên cứu xã hội,* NXB Trẻ

4. Đồng Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Ngọc An (2010), *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, Nhà xuất bản Lao động Xã hội, Tp. HCM

5. Nguyễn Đình Thọ (2014), *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh*, NXB. Tài Chính, Tp. HCM

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<127025 – KINH TẾ QUỐC TẾ>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Kinh tế quốc tế |
| Tên môn học (tiếng Anh): | International Economics |
| Mã môn học: | **127025** |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | Ths. Nguyễn Thị Kim Hiệp  Email: [hiepntk@lhu.edu.vn](mailto:hiepntk@lhu.edu.vn) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Ths. Nguyễn Thanh Hòa Bình |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 3 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 0 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Kinh tế học. |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập hiện nay, sự hiểu biết về nền kinh tế thế giới, những nguyên tắc vận hành và cách ứng xử của mỗi quốc gia là vô cùng quan trọng.

Môn học này trình bày các lý thuyết thương mại đầu tư quốc tế, các công cụ can thiệp vào mậu dịch tự do cũng như các hình thức liên kết kinh tế quốc tế, sự dịch chuyển nguồn lực quốc tế, tài chính quốc tế giúp sinh viên nắm vững cơ sở lý luận, phân tích khoa học bản chất của thương mại giữa Việt Nam và các nước trên thế giới, đánh giá xu hướng thương mại quốc tế, lợi ích của liên kết kinh tế quốc tế khu vực, toàn cầu.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO1 | Trình bày các nội dung liên quan đến nền kinh tế thế giới. |
| CO2 | ELO2 | Phân tích hoạt động kinh tế quốc tế giữa các quốc gia dựa trên mô hình lý thuyết thương mại quốc tế. |
| CO3 | ELO2 | Liệt kê các chính sách thương mại quốc tế của các quốc gia sử dụng trong từng thời kỳ. |
| CO4 | ELO4 | Phân tích nguyên nhân của sự di chuyển các nguồn lực quốc tế. |
| CO5 | ELO4 | Trình bày tác động của các liên kết kinh tế quốc tế đối với các quốc gia, khu vực và nền kinh tế thế giới. |
| CO6 | ELO7 | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề |
| CO7 | ELO9 | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1**  **NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KINH TẾ QUỐC TẾ**  1.1. Giới thiệu khái quát về môn học  1.2. Quá trình hình thành và phát triển của nền kinh tế thế giới  1.3. Những xu thế lớn trong sự vận động của nền kinh tế thế giới | CO1, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thảo luận  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  Đưa những câu hỏi nhỏ điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 2 | 1.4. Nội dung của các mối quan hệ kinh tế quốc tế  Thảo luận | CO1, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thảo luận  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  Đưa những câu hỏi nhỏ điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 3 | **CHƯƠNG 2**  **THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VÀ LÝ THUYẾT VỀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**  2.1. Khái niệm, nội dung và chức năng của thương mại quốc tế | CO2, CO3, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  Đưa những câu hỏi nhỏ điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 4 | 2.2. Một số lý thuyết về thương mại quốc tế | CO2, CO3, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thuyết trình và làm bài tập.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thuyết trình nhóm  - Làm bài tập  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  Đưa những câu hỏi nhỏ điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 5 | 2.2. Một số lý thuyết về thương mại quốc tế | CO2, CO3, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thuyết trình và làm bài tập.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thuyết trình nhóm  - Làm bài tập  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  Đưa những câu hỏi nhỏ điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 6 | 2.2. Một số lý thuyết về thương mại quốc tế | CO2, CO3, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thuyết trình và làm bài tập.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thuyết trình nhóm  - Làm bài tập  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  Đưa những câu hỏi nhỏ điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 7 | 2.2. Một số lý thuyết về thương mại quốc tế | CO2, CO3, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thuyết trình và làm bài tập.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thuyết trình nhóm  - Làm bài tập  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  Đưa những câu hỏi nhỏ điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 8 | 2.2. Một số lý thuyết về thương mại quốc tế | CO2, CO3, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thuyết trình và làm bài tập.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thuyết trình nhóm  - Làm bài tập  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  Đưa những câu hỏi nhỏ điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 9 | **CHƯƠNG 3**  **CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**  3.1. Chính sách thương mại quốc tế | CO1,CO3, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và thảo luận.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  Đưa những câu hỏi nhỏ điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 10 | 3.2. Các công cụ điều chỉnh chính sách thương mại quốc tế | CO1,CO3, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn làm bài tập và thuyết trình nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thuyết trình nhóm  - Làm bài tập  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  Đưa những câu hỏi nhỏ điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 11 | 3.2. Các công cụ điều chỉnh chính sách thương mại quốc tế | CO1,CO3, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn làm bài tập và thuyết trình nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thuyết trình nhóm  - Làm bài tập  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  Đưa những câu hỏi nhỏ điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 12 | 3.2. Các công cụ điều chỉnh chính sách thương mại quốc tế | CO1,CO3, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn làm bài tập và thuyết trình nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thuyết trình nhóm  - Làm bài tập  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  Đưa những câu hỏi nhỏ điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 13 | 3.3. Xu hướng tự do hóa thương mại và bảo hộ mậu dịch trong chính sách thương mại quốc tế | CO1,CO3, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  Đưa những câu hỏi nhỏ điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 14 | **CHƯƠNG 4**  **SỰ DI CHUYỂN NGUỒN LỰC QUỐC TẾ**  4.1. Thị trường vốn quốc tế | CO4, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm, làm bài tập.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thảo luận nhóm  - Làm bài tập  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  Đưa những câu hỏi nhỏ điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 15 | 4.2. Di chuyển lao động quốc tế | CO4, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm, làm bài tập.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thảo luận nhóm  - Làm bài tập  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  Đưa những câu hỏi nhỏ điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 16 | 4.3. Công ty đa quốc | CO4, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  Đưa những câu hỏi nhỏ điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 17 | **CHƯƠNG 5**  **LIÊN KẾT VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ**  5.1. Những vấn đề chung về liên hết và hội nhập kinh tế quốc tế | CO4, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm và làm bài tập.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thảo luận nhóm  - Làm bài tập  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  Đưa những câu hỏi nhỏ điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 18 | 5.1. Những vấn đề chung về liên hết và hội nhập kinh tế quốc tế | CO4, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm và làm bài tập.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thảo luận nhóm  - Làm bài tập  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  Đưa những câu hỏi nhỏ điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 19 | 5.2. Một số tổ chức kinh tế quốc tế tiêu biểu | CO4, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thuyết trình nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thuyết trình nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  Đưa những câu hỏi nhỏ điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 20 | 5.3. Vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam | CO4, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thuyết trình nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thuyết trình nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  Đưa những câu hỏi nhỏ điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 21 | Ôn tập | CO1, CO2, CO3, CO4,CO5 | **Dạy**: Giải đáp, nêu các lỗi thường gặp  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Ôn tập lý thuyết | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 22 | Ôn tập | CO1, CO2, CO3, CO4,CO5 | **Dạy**: Giải đáp, nêu các lỗi thường gặp  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Ôn tập lý thuyết | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 23 | Thi cuối kỳ | CO1, CO2, CO3, CO4,CO5 | **Dạy**: không  **Học ở lớp**: không  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A3 (60%)**  Đề thi cuối kỳ là đề thi 60% gồm phần lý thuyết và bài tập |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 3. Phương pháp đánh giá

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1,CO2, CO3,*  *CO4, CO5, CO7* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO2,CO3,CO4,CO5* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO2,CO3,CO4,CO5* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn, bài tập nhanh, thảo luận và thuyết trình theo nhóm trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

1. Hoàng Thị Chỉnh (2005), *Giáo trình Kinh tế quốc tế*, TP.Hồ Chí Minh, NXB Thống kê

**Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Thị Bằng (2008), *Kinh tế quốc tế: Giáo trình,* Hà Nội, NXB Tài chính.
2. Đỗ Đức Bình, Nguyễn Thị Hồng (2008), *Kinh tế quốc tế: Giáo trình*, Hà Nội, NXB Giáo dục
3. Nguyễn Văn Dung (2012), *Kinh tế quốc tế: Bài tập và đáp án*, TP. Hồ Chí Minh, NXB Phương đông.
4. Hoàng Vĩnh Long (2008), *Kinh tế học quốc tế,* TP.Hồ Chí Minh, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
5. Thomas A. Pugel (2004), *International Economics*, New York, McGraw-Hill/Irwin.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

ThS. Nguyễn Thanh Hòa Bình ThS. Nguyễn Thị Kim Hiệp

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<125062 – TIN HỌC ỨNG DỤNG TRONG KINH TẾ>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | **TIN HỌC ỨNG DỤNG TRONG KINH TẾ** |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Application information technology  in Economics Studies |
| Mã môn học: | **125062** |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | TS. PHAN THÀNH TÂM  Email: phthtam74@gmail.com |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | TS. Phan Thành Tâm  Email: phthtam74@gmail.com |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 45 tiết |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về áp dụng phần mềm thống kê SPSS, Excel nâng cao trong nghiên cứu các vấn đề kinh tế kinh doanh. Viết thuyết minh kết quả và đưa ra các hàm ý chính sách từ kết quả ứng dụng nghiên cứu.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **Mô tả CĐRMH** | **Mức độ**  **giảng dạy** |
| CO1 (EL03) | Hiểu rõ về phần mềm SPSS và Excel nâng cao | T |
| CO2 (EL09) | Nắm rõ các loại thang đo nghiên cứu và mã hóa thang đo | T |
| CO3 (EL03) | Nắm rõ việc mã hóa và nhập liệu | T |
| CO4 (EL03) | Nắm rõ các thao tác thực hiện đối với tập dữ liệu | T |
| CO5 (EL03) | Nắm rõ nội dung phân tích dữ liệu | T |
| CO6 (EL03) | Nắm rõ các phép thống kê, mô tả | T |
| CO7 (EL03) | Nắm rõ các phép kiểm định thống kê, phân tích nhân tố, phân tích hồi quy | T |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ PHẦN MỀM SPSS**  1.1 Giới thiệu về qui trình thu thập và xử lý thông tin trong nghiên cứu khoa học | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.1** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.1 cho điểm cộng (10%) |
| 2 | 1.2 Phương pháp thu thập thông tin đối với các nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn;  1.3 Ý nghĩa của phần mềm SPSS trong phân tích, xử lý, lưu trữ dữ liệu thống kê. | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.2** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.2, 1.3 cho điểm cộng (10%) |
| 3 | **CHƯƠNG 2: CÁC LOẠI DỮ LIỆU VÀ THANG ĐO**  2.1 Khái niệm về dữ liệu, biến và thang đo  2.2 Phân loại dữ liệu  2.3 Phân loại thang đo | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.1** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục cho điểm cộng (30%) |
| 4 | 2.4 Mối quan hệ giữa các loại dữ liệu  2.5 Mối liên hệ giữa dữ liệu và thang đo | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.2** Đưa những câu hỏi nhỏ về các mục cho điểm cộng (30%) |
| 5 | 2.6 Phân loại biến trên bảng câu hỏi  2.7 Xử lý câu hỏi mở | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.1** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 6 | 2.8 Cách khởi tạo biến trên SPSS.  2.9 Xử lý giá trị khuyết của dữ liệu.  2.10 Cách khởi tạo biến Multiple | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.2** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.4** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 7 | **CHƯƠNG 3: MÃ HÓA VÀ NHẬP LIỆU**  3.1 Nguyên tắc mã hóa dữ liệu  3.2 Xác định cấu trúc của dữ liệu  3.3 Xác lập bảng danh bảng mã hóa | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.5** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 8 | 3.4 Tiến hành mã hóa biến trên SPSS và Excel nâng cao | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.4** Đưa những bài tập thực hành tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.6** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 9 | 3.5 Mục đích của việc mã lại biến  3.6 Kiểm tra dữ liệu nhập vào để làm sạch dữ liệu | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.5** Đưa những bài tập thực hành tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.7** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 10 | 3.7 Cách tìm và sửa dữ liệu nhập sai | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.6** Đưa những bài tập thực hành tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.8** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 11 | **CHƯƠNG 4: CÁC THAO TÁC TRÊN BIẾN VÀ DỮ LIỆU**  4.1 Nhập dữ liệu trên SPSS và Excel nâng cao  4.2 Tìm và sửa dữ liệu sai sau khi nhập liệu  4.3 Lọc dữ liệu  4.4 Khởi tạo biến từ những biến đã có bằng các lệnh (Compute, Recode) | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.7** Đưa những bài tập thực hành tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.9** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 12  13 | 4.5 Chuyển đổi dữ liệu  4.6 Tách và nối dữ liệu  4.7 Lấy dữ liệu từ phần mềm khác về SPSS và chuyển dữ liệu SPSS qua phần mềm khác. | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.8** Đưa những bài tập thực hành tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.10** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 14 | **CHƯƠNG 5: PHÂN TÍCH DỮ LIỆU**  5.1 Mục đích của việc phân tích dữ liệu.  5.2 Bản chất của phân tích thông kê | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.9** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.11** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 15 | 5.3 Lựa chọn phương pháp phân tích phù hợp với đề tài nghiên cứu | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.10** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.12** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 16  17 | **CHƯƠNG 6: THỐNG KÊ MÔ TẢ**  6.1 Vai trò của phân tích thống kê mô tả trong nghiên cứu khoa học.  6.2 Những đại lượng thống kê mô tả thường được sử dụng  6.3 Lập bảng phân phối tần suất.  6.4 Lập bảng tổng hợp nhiều biến. | CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.11** Đưa những bài tập thực hành tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.13** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 18  19  21 | 6.5 Lập bảng phân tích một biến định tính và một biến định lượng  6.6 Lập bảng hai biến định tính và một biến định lượng  6.7 Lập bảng phân tích mối liên hệ giữa hai và ba biến định tính.  6.8 Lập bảng phân tích mối liên hệ khi có biến Multiple. | CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.12** Đưa những bài tập thực hành tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.14** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 21  22 | **CHƯƠNG 7: KIỂM ĐỊNH GIẢ THUYẾT**  7.1 Mục đích, ý nghĩa của kiểm định  7.2 Kiểm định mối liên hệ hai biến định tính | CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.13** Đưa những bài tập thực hành tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.15** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 23 | 7.3 Kiểm định sự phân phối một mẫu  7.4 Kiểm định trung bình của 1 tổng thể. | CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.14** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.16** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 24  25 | 7.5 Kiểm định trung bình của hai tông thể.  7.6 Kiểm định trung bình nhiều tổng thể. | CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.15** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.17** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 26 | 7.7 Kiểm định chất lượng thang đo các khái niệm nghiên cứu | CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.16** Đưa những bài tập thực hành tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.18** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 27 | 7.8 Phân tích nhân tố khám phá | CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.17** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.19** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 28  29  30 | 7.9 Phân tích tương quan và hồi quy tuyến tính  7.10 Ma trận Phân tích tương quan  7.11 Phân tích hồi quy tuyến tính đa biến | CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.18** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.20** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1, CO2* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO3,C04, CO5,*  *CO6, CO7* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO3,C04, CO5,*  *CO6, CO7* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Đỗ Văn Thắng và Phan Thành Huân (2012), Giáo trình: Sử dụng phần mềm SPSS. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008). *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS: dùng với SPSS các phiên bản 11.5, 13, 14, 15, 16. Tập 1*. Tp. HCM: NXB Hồng Đức.

Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2014). *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS: dùng với SPSS các phiên bản 11.5, 13, 14, 15, 16. Tập 2*. Tp. HCM: NXB Hồng Đức.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

TS. Phan Thành Tâm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<125015 – QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Quản trị chất lượng |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Quality Management |
| Mã môn học: | 125015 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Tạ Thị Thanh Hương  Email: huongttt@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Tạ Thị Thanh Hương  Email: huongttt@lhu.edu.vn  ThS. Dương Thị Phương Hạnh  Email: hanhdtp@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Tự chọn |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Quản trị học |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

## Quản lý chất lượng (Quality Management) là môn khoa học ứng dụng liên ngành còn mới mẻ đối với Việt Nam, có vai trò quan trọng trong sản xuất kinh doanh. Quản lý chất lượng đề cập đến toàn bộ các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành chất lượng sản phẩm trong tất cả các giai đoạn từ thiết kế, sản xuất đến tiêu dùng; trong đó yếu tố cơ bản nhất là con người (lãnh đạo, cán bộ, công nhân…)

## CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO1 | Liệt kê được các kiến thức cơ bản về chất lượng quản trị chất lượng (nhớ) |
| CO2 | ELO4 | Phân tích được các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến hoạt động quản trị chất lượng (phân tích) |
| CO3 | ELO3 | Thực hành các phương pháp và công cụ quản lý chất lượng (ứng dụng) |
| CO4 | ELO4 | So sánh các hệ thống quản lý chất lượng hiện nay (đánh giá) |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Kế hoạch giảng dạy

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1: DẪN NHẬP**  1.1 Vị trí của chất lượng trong xu thế cạnh tranh toàn cầu.  1.2 Tình trạng quản lý chất lượng tại các nước đang phát triển | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh |
| 2 | 1.3 Tình hình quản lý chất lượng tại Việt Nam  CHƯƠNG 2: MỘT SỐ KHÁI NIỆM CHẤT LƯỢNG  2.1 Chất lượng sản phẩm  2.2 Quá trình hình thành chất lượng sản phẩm | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh |
| 3 | * 1. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 4 | 2.4 Chi phí chất lượng | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 5 | **CHƯƠNG 3: QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**  3.1 Quá trình phát triển và những bài học kinh nghiệm của quản lý chất lượng  3.2 Các phương thức quản lý chất lượng | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh |
| 6 | 3.3 Hệ thống quản lý chất lượng | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh |
| 7 | **CHƯƠNG 4: ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**  4.1Tổng quan về đánh giá chất lượng | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh |
| 8 | 4.2 Kiểm tra, đánh giá hệ thống quản lý chất lượng | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh |
| 9 | 4.3 Một số chỉ tiêu cụ thể  4.3.1 Hệ số chất lượng và Hệ số mức chất lượng  4.3.2 Hệ số hiệu quả sử dụng | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Làm bài tập  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)** Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng  **A3 (60%)** Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm (40%) và tự luận (60%) |
| 10 | 4.3 Một số chỉ tiêu cụ thể  4.3.3 Hệ số hiệu quả sử dụng  4.3.4 Hệ số phân hạng  4.3.5 Chi phí ẩn của sản xuất kinh doanh | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Làm bài tập  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)** Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng  **A3 (60%)** Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm (40%) và tự luận (60%) |
| 11 | CHƯƠNG 5: CÁC PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT VÀ CÔNG CỤ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG  5.1 Cách thức giải quyết vấn đề chất lượng  5.2 Nhóm chất lượng | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh |
| 12 | 5.3 Tấn công não | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh |
| 13 | 5.4 Kiểm soát chất lượng bằng thống kê  5.4.1 Phiếu kiểm tra  5.4.2 Biểu đồ Pareto  5.4.3 Biểu đồ kiểm soát | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Làm bài tập  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)** Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng  **A3 (60%)** Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm (40%) và tự luận (60%) |
| 14 | 5.4 Kiểm soát chất lượng bằng thống kê  5.4.4 Biểu đồ phân bố tần số  5.4.5 Biểu đồ nhân quả  5.4.6 Biểu đồ phân tán | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Làm bài tập  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)** Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng  **A3 (60%)** Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm (40%) và tự luận (60%) |
| 15 | 5.4 Kiểm soát chất lượng bằng thống kê  5.4.7 Biểu đồ tiến trình (Lưu đồ)  5.4.8 Các công cụ mới | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Làm bài tập  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)** Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng  **A3 (60%)** Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm (40%) và tự luận (60%) |
| 16 | 5.5 So sánh theo chuẩn mức  5.6 Phân tích kiểu sai hỏng và tác động - FMEA | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh |
| 17 | 5.7 Triển khai chức năng chất lượng – QFD  5.8 Phương pháp 5S  5.9 Phương pháp 6 Sigma | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng  **A3 (60%)** Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm (40%) và tự luận (60%) |
| 18 | **CHƯƠNG 6: HỆ THỐNG QUẢN LÝ THEO TIÊU CHUẨN**  6.1 Hệ thống quản lý chất lượng  6.2 Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000 | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng |
| 19 | 6.3 Một số hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn khác | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh |
| 20 | **CHƯƠNG 7: QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TRONG DOANH NGHIỆP**  7.1 Tổng quan về TQM  7.2 Thực hiện TQM trong tổ chức | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng |
| 21 | 7.3 Một số phương pháp phối hợp với TQM | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng |
| 22 | CHƯƠNG 8: CHẤT LƯỢNG TRONG DỊCH VỤ 8.1 Các khái niệm về dịch vụ  8.2 Chất lượng của dịch vụ  8.3 Đo lường chất lượng dịch vụ  8.4 Một số cách thực hiện chất lượng trong dịch vụ | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1,CO2,CO3,CO4* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO2,CO3,CO4* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO3,CO4* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập tình huống ở nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập tình huống nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

* Tạ Thị Kiều An, Ngô Thị Ánh, Nguyễn Hoàng Kiệt, Đinh Phượng Vương, “*Quản lý chất lượng”*, NXB Giáo dục, 1998.
* Tạ Thị Kiều An, Ngô Thị Ánh, Nguyễn Thị Ngọc Diệp “*Quản lý chất lượng: bài tập”,* NXB Thống Kê, 2010.
* Nguyễn Đình Phan, Đặng Ngọc Sự, “*Giáo trình Quản trị chất lượng*”, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2012
* Phạm Thăng, *“Quản trị chất lượng”*, NXB Thống Kê, 2009.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<125005 – KỸ NĂNG ĐÀM PHÁN VÀ SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Negotiation Skills And Contract Drafting |
| Mã môn học: | 125005 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Trần Thị Mỹ Hương  Email: huongttm@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Trần Thị Kim Chi  Email: chittk@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Tự chọn |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Pháp luật đại cương |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

## Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng như: cách thức giao tiếp, trình tự đàm phán, cách phát biểu trên bàn đàm phán, cách chuẩn bị đàm phán, cách nắm vững các lợi ích cốt yếu khi đàm phán, cách vượt qua các trở ngại khi đàm phán. Sinh viên nắm bắt được mục đích soạn thảo, khung sườn của một hợp đồng cơ bản, cách thức soạn thảo một điều khoản trong hợp đồng.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO1 | Áp dụng những kiến thức về tự nhiên và xã hội để giải quyết các tình huống thực tiễn trong đàm phán và soạn thảo hợp đồng |
| CO2 | ELO4 | Thực hiện được các phương pháp và chiến lược đàm phán tương ứng với các vấn đề đàm phán cụ thể; soạn thảo được các hợp đồng phù hợp với yêu cầu thực tiễn |
| CO3 | ELO6 | Truyền đạt ý tưởng bản thân thông qua ngôn ngữ, hình ảnh, văn bản về đàm phán và soạn thảo hợp đồng |
| CO4 | ELO9 | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| CO5 | ELO7 | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề đàm phán và soạn thảo hợp đồng |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1: KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, HÌNH THỨC ĐÀM PHÁN**  1.1 Khái niệm về “đàm phán”  1.2 Bản chất của đàm phán | CO1, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng |
| 2 | 1.3 Đặc điểm của hoạt động “đàm phán”  1.4 Các nguyên tắc cơ bản cần nắm vững  **Bài tập**: Khi tiến hành đàm phán, bạn sẽ đưa vấn đề dễ hay khó ra thảo luận trước? | CO1, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng;  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Làm bài tập tai lớp cho điểm cộng. |
| 3 | **CHƯƠNG 2: KHÁI NIỆM, CHIẾN LƯỢC, CHIẾN THUẬT ĐÀM PHÁN**  2.1 Các khái niệm chính trong đàm phán  2.1.1 BATNA (Giải pháp thay thế tốt nhất cho một thỏa thuận được thương lượng)  **Bài tập:** Không thể đàm phán mà không có BATNA? Đúng hay sai | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập tình huống vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Làm bài tập tình huống vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 4 | 2.1.2 ZOPA (Phạm vi có thể nhất trí - giới hạn các lợi ích có thể thương lượng)  2.1.3 Tạo giá trị thông qua trao đổi | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập tình huống vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Làm bài tập tình huống vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 5 | 2.2 Các chiến lược trong đàm phán  **Bài tập:** Các bên phải chịu mọi trách nhiệm về những hậu quả nếu việc kết thúc đàm phán không thành công. Đúng hay sai, hãy giải thích | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập tình huống vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập tình huống vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Làm bài tập tình huống vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 6 | 2.3 Các chiến thuật trong đàm phán  **Bài tập tình huống**: Bên A và bên B đang tiến hành đàm phán để ký hợp đồng về một dự án xây dựng nhà máy trong một khu công nghiệp tại Tp. Hồ Chí Minh. Trưởng đoàn đàm phán phía bên A là một người hiếu thắng, khó chịu, nóng tính, tham lam và khá thô lỗ, nhưng lại quá không ngoan, nên đã gây ra trở ngại rất lớn cho phía B đạt được một thỏa thuận tốt nhất.  - Nếu là phía bên B, bạn sẽ sử dụng những chiến thuật nào, chọn lựa phương pháp đàm phán nào để đối phó với tình huống trên? Giải thích? | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập tình huống vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập tình huống vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Làm bài tập tình huống vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 7 | **CHƯƠNG 3: CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÀM PHÁN**  3.1 Phương pháp đàm phán “cứng”  3.1.1 Quan điểm đàm phán  3.1.2 Các yếu tố của đàm phán “cứng”  **Bài tập:** Bạn sẽ làm gì nếu nghi ngờ đối phương thiếu thiện chí khi đàm phán? | CO2,CO4, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập tình huống vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập tình huống vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tình huống tại lớp cho điểm cộng. |
| 8 | 3.1.3 Cách thức tiến hành  3.1.4 Ưu điểm và nhược điểm của phương pháp đàm phán “cứng” | CO2,CO4, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập tình huống vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập tình huống vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tình huống tại lớp cho điểm cộng. |
| 9 | 3.2 Phương pháp đàm phán “mềm”  **Bài tâp:** Có thể đàm phán mà không cần có giải pháp lựa chọn thay thế tốt nhất. Đúng hay sai, hãy giải thích | CO2,CO4, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập tình huống vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập tình huống vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tình huống tại lớp cho điểm cộng. |
| 10 | 3.3 Phương pháp đàm phán theo nguyên tắc  **Bài tập:** Đàm phán hợp đồng là một quá trình thương thảo liên tục và không gián đoạn. Đúng hay sai, hãy giải thích | CO2,CO4, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập tình huống vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập tình huống vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tình huống tại lớp cho điểm cộng. |
| 11 | **CHƯƠNG 4: NHỮNG YẾU TỐ CẦN VÀ NÊN TRÁNH TRONG HOẠT ĐỘNG ĐÀM PHÁN HỢP ĐỒNG**  4.1 Các yếu tố quan trọng trong đàm phán  4.2 Các điều cần tránh trong đàm phán | CO1, CO2, CO3,CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập tình huống vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập tình huống vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tình huống tại lớp cho điểm cộng. |
| 12 | 4.3 Rào cản trong đàm phán  4.4 Ảo tưởng trong đàm phán  4.5 Tổ chức một cuộc đàm phán  4.5.1 Giai đoạn chuẩn bị  4.5.2 Giai đoạn tiếp xúc, trao đổi thông tin  4.5.3 Giai đoạn đưa ra đề nghị, thương lượng  4.5.4 Giai đoạn kết thúc  **Bài tập tình huống:** Cho ví dụ về một buổi đàm phán, nhóm tự đưa ra tình huống cụ thể. | CO1, CO2, CO3,CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập tình huống vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập tình huống vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tình huống tại lớp cho điểm cộng. |
| 13 | **CHƯƠNG 5: MỤC ĐÍCH VÀ HÌNH THỨC CỦA SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG**  **5.1** Khái niệm hợp đồng  5.2 Mục đích của soạn thảo hợp đồng | CO1, CO2, CO3,CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 14 | 5.3 Các hình thức của soạn thảo hợp đồng **Bài tập:** Hợp đồng được coi là có hiệu lực ràng buộc từ thời điểm ngay khi việc đàm phán thành công. Đúng hay sai, hãy giải thích | CO1, CO2, CO3,CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 15 | **CHƯƠNG 6: KẾT NỐI GIỮA ĐÀM PHÁN HỢP ĐỒNG VÀ SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG**  6.1 Đưa các dự thảo ra đàm phán  6.2 Sửa đổi, bổ sung các điều khoản | CO1, CO2, CO3,CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 16 | 6.3 Tham khảo ý kiến bên thứ ba  6.4 Các bước thỏa thuận sơ bộ để đi đến thỏa thuận chính thức | CO1, CO2, CO3,CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 17 | 6.5 Giải thích hợp đồng  **Bài tập:** Hợp đồng được lập không đúng hình thức luật định thì vẫn có hiệu lực pháp luật đối với các bên. Đúng hay sai, hãy giải thích | CO1, CO2, CO3,CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 18 | **CHƯƠNG 7: NGUYÊN TẮC VÀ KỸ NĂNG SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  7.1 Nguyên tắc soạnthảo hợp đồng | CO1, CO2, CO3,CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng, xem video tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 19 | 7.2 Kỹ năng soạn thảo hợp đồng  7.2.1 Điều khoản về đối tượng của hợp đồng  7.2.2 Nguyên tắc soạn thảo hợp đồng  **Bài tập:** Trình bày kỹ thuật soạn thảo hợp đồng mua bán hàng hóa. Cho ví dụ 1 hợp đồng cụ thể | CO1, CO2, CO3,CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng, tổ chức hoạt động nhóm thuyết trình  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm đề tài thuyết trình vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm thuyết trình, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 20 | 7.3 Yêu cầu của việc soạn thảo hợp đồng  7.3.1 Yêu cầu về nội dung của hợp đồng  7.3.2 Yêu cầu về hình thức của hợp đồng | CO1, CO2, CO3,CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng, tổ chức hoạt động nhóm thuyết trình  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm đề tài thuyết trình vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm thuyết trình, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 21 | 7.4 Cấu trúc văn bản của hợp đồng  7.4.1 Phần mở đầu  7.4.2 Phần nội dung  7.4.3 Phần ký kết  **Bài tập:** Trình bày kỹ thuật soạn thảo hợp đồng vận chuyển hàng hóa. Cho ví dụ 1 hợp đồng cụ thể | CO1, CO2, CO3,CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng, tổ chức hoạt động nhóm thuyết trình  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm đề tài thuyết trình vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm thuyết trình, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 22 | 7.5 Một số mẫu hợp đồng thông dụng trong hoạt động kinh doanh**Bài tập:** Thực hành kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng | CO1, CO2, CO3,CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng, tổ chức hoạt động nhóm thuyết trình  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm đề tài thuyết trình vận dụng | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm thuyết trình, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 23 | ***Thi cuối kỳ*** | *CO1,CO2,CO3* | **Dạy**: không  **Học ở lớp**: không  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A3 (60%)**  Đề thi cuối kỳ là đề thi tự luận gồm lý thuyết về chiến thuật đàm phán, phương pháp đàm phán và tình huống kết nối giữa đàm phán hợp đồng và soạn thảo hợp đồng |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 3. Phương pháp đánh giá

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, tham gia thảo luận nhóm, đi học đúng giờ) | *CO4* | *10%* |
| A2. Viết tiểu luận nhóm, báo cáo nhóm trước lớp, làm bài tập tại lớp. | *CO1, CO2,CO3,CO5* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2,CO3* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

* Dự lớp: theo quy định của nhà trường
* Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
* Đi học đều, đúng giờ, làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% của sinh viên.
* Làm việc nhóm, làm bài tập trên lớp, báo cáo tiểu luận được tính vào điểm 30%.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

* [Trịnh Quốc Dũng](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Tr%E1%BB%8Bnh-Qu%E1%BB%91c-D%C5%A9ng), [Lê Thẩm Dương](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/L%C3%AA-Th%E1%BA%A9m-D%C6%B0%C6%A1ng), [Phan Ngọc Minh](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Phan-Ng%E1%BB%8Dc-Minh) (2016), *Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh*, Nxb Phương Đông, TP. Hồ Chí Minh,
* Nguyễn Thế Phán (2009), *Giáo trình kỹ thuật soạn thảo văn bản quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh*, Nxb đại hoc Kinh tế quốc dân, Hà Nội

**Tài liệu tham khảo**

1. Mai Chánh Cường (2008), *Kỹ năng đàm phán và thuyết trình trong kinh doanh*, NXB Khoa học và kỹ thuật
2. Nguyễn Trọng Đàn (2007)*, Hợp đồng thương mại quốc tế*, NXB Lao động
3. Nguyễn Văn Hồng (2014), *Giáo trình đàm phán thương mại quốc tế*, NXB Thống kê
4. Phạm Quốc Lợi (2008)*, Kỹ thuật soạn thảo hợp đồng kinh tế và dân sự,* NXB Lao động xã hội.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<127005 – ĐẦU TƯ QUỐC TẾ>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | **Đầu tư quốc tế** |
| Tên môn học (tiếng Anh): | **International Investment** |
| Mã môn học: | 127005 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Phan Đặng Ngọc Yến Vân  Email: vanpdny@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Nguyễn Thanh Hòa Bình  Email: binhnth@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Kinh tế quốc tế |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Cung cấp cho các sinh viên những kiến thức về:

" Xu hướng đầu tư quốc tế hiện nay ở Việt Nam và trên thế giới;

" Thu hút vốn đầu tư nước ngoài;

" Đầu tư ra nước ngoài;

" Kỹ thuật thiết lập và thực hành thẩm định dự án đầu tư ".

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO1 | Hiểu về các kiến thức cơ bản của đầu tư quốc tế |
| CO2 | ELO2 | Hiểu được những ảnh hưởng của việc thay đổi, biến động trong đầu tư tư nhân, đầu tư chính phủ |
| CO3 | ELO5 | Lập kế hoạch tài chính phù hợp và đánh giá dự án đầu tư cho từng đối tượng doanh nghiệp. |
| CO4 | ELO4 | Triển khai các hoạt động đầu tư đến các tổ chức doanh nghiệp |
| CO5 | ELO7 | Truyền đạt ý tưởng kỹ thuật lập dự án đầu tư |
| CO6 | ELO8 | Vận dụng các hoạt động thẩm định dự án đầu tư, phân tích về các nguồn tài chính của doanh nghiệp, tuân thủ đạo đức kinh doanh. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ ĐẦU TƯ QUỐC TẾ**  1.1 Một số vấn đề cơ bản về đầu tư quốc tế  1.2 Đặc điểm của đầu tư quốc tế  1.3 Môi trường đầu tư quốc tế | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.1** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.1, 1.2 và 1.3 cho điểm cộng (10%) |
| 2 | 1.4 Nguyên nhân hình thành vốn đầu tư quốc tế  1.5 Xác định mục tiêu và hiệu quả đầu tư quốc tế | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.2** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.4 và 1.5 cho điểm cộng (10%) |
| 3 | **CHƯƠNG 2: ĐẦU TƯ TƯ NHÂN**  2.1 Các hình thức đầu tư trực tiếp nước ngoài và tác dụng của chúng  2.2 Những khu kinh tế có liên quan đến thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp (FDI) | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.3** Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10%)  **A3.1** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.1** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 4 | 2.3 Đầu tư gián tiếp | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.2** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.2** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 5 | **CHƯƠNG 3: ĐẦU TƯ CHÍNH PHỦ**  3.1 Viện trợ quốc tế 3.1.1 Khái niệm 3.1.2 Phân loại | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.4** Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10%)  **A3.2** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 6 | 3.1 Viện trợ quốc tế | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.4** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 7 | **CHƯƠNG 4: KỸ THUẬT LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ**  4.1 Tổ chức công tác nghiên cứu soạn thảo dự án đầu tư  4.1.1 Tổ chức nhân sự  4.1.2 Tiêu chuẩn thành công của một dự án đầu tư  4.1.3 Chu trình thực hiện dự án | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.5**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%)  **A3.4** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%) |
| 8 | 4.2 Phân tích tài chính dự án đầu tư  4.2.1 Vốn và nguồn vốn đầu tư  4.2.2 Các phương pháp tính khấu hao tài sản cố định  4.2.3 Dự trù lãi - lỗ  4.2.4 Thời gian hoàn vốn của dự án  4.2.5 Phân tích điểm hòa vốn  4.2.6 Các phương pháp phân tích tài chính để so sánh và lựa chọn phương án đầu tư  4.2.7 Đánh giá về khả năng tài chính | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.6**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%)  **A3.5** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%) |
| 9 | **CHƯƠNG 5: THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ**  5.1 Ý nghĩa của thẩm định các dự án đầu tư | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.7** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 10 | 5.2 Nội dung của dự án được thẩm định 5.2.1 Nội dung sản phẩm và thị trường của dự án 5.2.2 Nội dung kỹ thuật và công nghệ sản phẩm  5.2.3 Nội dung kinh tế - tài chính của dự án  5.2.4 Nội dung lợi ích kinh tế - xã hội của dự án đầu tư | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.6** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.8** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 11 | 5.3 Các chỉ tiêu đánh giá và lựa chọn dự án  5.3.1 Suất chiết khấu  5.3.2 Chỉ tiêu hiện giá thu nhập thuần (NPV)  5.3.3 Chỉ tiêu tỷ số lợi ích – chi phí (B/C)  5.3.4 Chỉ tiêu suất sinh lợi nội bộ (IRR)  5.3.5 Chỉ tiêu suất sinh lợi có hiệu chỉnh (MIRR)  5.3.6 Chỉ tiêu thời gian hoàn vốn  5.3.7 Lựa chọn các chỉ tiêu để đánh giá và so sánh các dự án | CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.7** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.9** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 12 | Ôn tập |  | **Dạy**: Giải đáp, nêu các lỗi thường gặp  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng | **A2.10**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, tham gia thảo luận nhóm, đi học đúng giờ) | *CO1, CO2, CO3* | *10%* |
| A2. Viết tiểu luận nhóm, báo cáo nhóm trước lớp, làm bài tập tại lớp. | *CO2, CO3, CO4, CO5* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO2, CO3, CO4,*  *CO5, CO6* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

1. Võ Thanh Thu, Ngô Thị Ngọc Huyền (2008), *“Kỹ thuật đầu tư trực tiếp nước ngoài”,* Nhà xuất bản Thống kê.

**Tài liệu tham khảo**

1. Lê Quang Huy (2013), *“Đầu tư quốc tế”*, NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
2. Hà Thị Ngọc Oanh (2006), *“Đầu tư quốc tế và chuyển giao công nghệ tại Việt Nam”*, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội.
3. Nguyễn Quang Thu (2009), *“Giáo trình Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư: lý thuyết và bài tập”*, Nhà xuất bản Thống kê.
4. Bộ môn Quản trị dự án – Tài chính, Khoa QTKD trường ĐH Kinh tế, “*Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư”,* Nhà xuất bản Thống kê, 2009.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<** **127010 – LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ >**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | **LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ** |
| Tên môn học (tiếng Anh): | **INTERNATIONAL BUSINESS LAW** |
| Mã môn học: | 127010 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Võ Anh Phúc  Email: phuc.va.91@gmail.com |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Võ Anh Phúc  Email: phuc.va.91@gmail.com |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Pháp luật đại cương |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Luật thương mại quốc tế là một môn khoa học pháp lý chuyên ngành, nghiên cứu những quy định của pháp luật thương mại quốc tế công, xác định quyền và nghĩa vụ pháp lý cho các quốc gia, các tổ chức quốc tế ghi nhận chủ yếu trong các điều ước quốc tế đa phương toàn cầu, khu vực hay các điều ước quốc tế song phương. Đồng thời luật thương mại quốc tế cũng nghiên cứu những quy định của pháp luật quốc gia và quốc tế, điều chỉnh các giao dịch thương mại tư như quyền và nghĩa vụ pháp lý của thương nhân trong hoạt động nhập khẩu, bảo hiểm, phân phối, vận tải, thanh toán, cạnh tranh.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR của chường trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO3 | Phân tích được các quy định pháp luật liên quan đến luật thương mại quốc tế, tổ chức thương mại quốc tế WTO, Điều ước, Hiệp định quốc tế liên quan, quyền và nghĩa vụ Thương nhân quốc tế |
| CO2 | ELO4 | Vận dụng được các quy định pháp luật trong các tình huống pháp lý cụ thể về thương mại quốc tế |
| CO3 | ELO5 | Thực hiện quyết định để giải quyết các vấn đề pháp lý thương mại quốc tế cụ thể |
| CO4 | ELO6 | Truyền đạt những quy định pháp luật thương mại quốc tế dựa trên việc cập nhật, phân tích, đánh giá của bản thân thông qua văn bản, lòi nói, hình ảnh |
| CO5 | ELO7 | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| CO6 | ELO8 | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu, tìm hiểu, phân tích, đánh giá và giải quyết các tình huống thương mại quốc tế cụ thể. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **Chương 1. Tổng quan**  1.1. Giao dịch thương mại quốc tế và các giao dịch có liên quan | CO1,  CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.1** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.1 và 1.2 cho điểm cộng (10%) |
| 2 | 1.2. Nguồn luật thương mại quốc tế | CO1,  CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.2** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.3 cho điểm cộng (10%) |
| 3 | **Chương 2. Luật WTO**  2.1.Giới thiệu  2.2. Một số nguyên tắc cơ bản của WTO và ngoại lệ | CO1,  CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.1** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.1** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 4 | **Chương 2. Luật WTO** 2.3.Thương mại hàng hoá và các hiệp định của WTO | CO1,  CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.2** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.2** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 5 | **Chương 2. Luật WTO**  2.4.Thương mại dịch vụ và Hiệp định GATS  2.5. Quyền sở hữu trí tuệ và Hiệp định TRIPS | CO1,  CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 6 | **Chương 2. Luật WTO**  2.6. Cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO  2.7. Việt Nam và các cam kết gia nhập WTO | CO1,  CO2,  CO4,  CO5,  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.4** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.4** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 7 | **Chương 3. Pháp luật hội nhập kinh tế khu vực**  3.1. Giới thiệu  3.2. Pháp luật về thị trường nội khối của Liên minh châu Âu (EU) | CO1,  CO2,  CO4,  CO5,  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.5** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.5** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 8 | **Chương 3. Pháp luật hội nhập kinh tế khu vực**  3.3 Pháp luật về hội nhập kinh tế ASEAN | CO1,  CO2,  CO4,  CO5,  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.6** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.6** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 9 | **Chương 3. Pháp luật hội nhập kinh tế khu vực**  3.4. Việt Nam hội nhập kinh tế khu vực  3.4.1.Việt nam- EU  3.4.2. Việt nam- Hoa Kỳ | CO1,  CO2,  CO4,  CO5,  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.7** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.7** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 10 | **Chương 3. Pháp luật hội nhập kinh tế khu vực**  3.4. Việt Nam hội nhập kinh tế khu vực  3.4.3. Việt nam- Nhật Bản  3.4.4. Việt nam- Hàn Quốc | CO1,  CO2,  CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.8**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 11 | **Chương 4. Pháp luật điều chỉnh quan hệ mua bán hàng hoá quốc tế** 4.1. Giới thiệu  4.2. Các điều kiện cơ sở giao hàng trong mua bán hàng hoá quốc tế - INCOTERMS | CO1,  CO2,  CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.9**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 12 | **Chương 4. Pháp luật điều chỉnh quan hệ mua bán hàng hoá quốc tế** 4.2. Các điều kiện cơ sở giao hàng trong mua bán hàng hoá quốc tế - INCOTERMS (tt) | CO1,  CO2 CO4,  CO5,  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.8** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.10** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 13 | **Chương 4. Pháp luật điều chỉnh quan hệ mua bán hàng hoá quốc tế** 4.3. Pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế | CO1,  CO2, CO4,  CO5,  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.9** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.11** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 14 | **Chương 4. Pháp luật điều chỉnh quan hệ mua bán hàng hoá quốc tế** 4.3. Pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế | CO1,  CO2,  CO3, CO4,  CO5,  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.10** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.12** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 15 | **Chương 4. Pháp luật điều chỉnh quan hệ mua bán hàng hoá quốc tế** 4.4. Thanh toán hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế | CO1,  CO2,  CO3, CO4,  CO5,  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.11** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.13** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 16 | **Chương 5. Pháp luật điều chỉnh một số giao dịch kinh doanh quốc tế khác**  5.1. Pháp luật về nhượng quyền thương mại quốc tế | CO1,  CO2,  CO3, CO4,  CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.12** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.14** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 17 | **Chương 5. Pháp luật điều chỉnh một số giao dịch kinh doanh quốc tế khác**  5.2. Pháp luật về logistics quốc tế | CO1,  CO2,  CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.13** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.15** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 18 | **Chương 5. Pháp luật điều chỉnh một số giao dịch kinh doanh quốc tế khác**  5.2. Pháp luật về logistics quốc tế | CO1,  CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.14** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.16** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 19 | **Chương 5. Pháp luật điều chỉnh một số giao dịch kinh doanh quốc tế khác**  5.3. Pháp luật về thương mại điện tử trong giao dịch kinh doanh quốc tế | CO1,  CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.15** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.17** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 20 | **Chương 6. Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân** 6. 1. Giới thiệu  6. 2. Các phương thức giải quyết tranh chấp - Sự lựa chọn  6.3. Chọn luật áp dụng và cơ quan tài phán trong giải quyết tranh chấp | CO1,  CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.18**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 21 | **Chương 6. Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân** 6. 4. Công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài  6. 6. Công nhận và thi hành bản án/quyết định của toà án nước ngoài | CO1,  CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.19**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 22 | **Chương 6. Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân** 6.6. Pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân | CO1,  CO2, CO5 | **Dạy**: Giải đáp, nêu các lỗi thường gặp  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng | **A2.20**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | CO5 | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | CO1,CO2,CO3,  CO4,CO5,CO6 | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | CO1,CO2,CO3 | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

[1] *Luật thương mại*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2013

**Tài liệu tham khảo**

[1]. Nông Quốc Bình, Nguyễn Thị Thu Hiền, Nguyễn Bá Diến và nnk (2010), *Giáo trình luật thương mại quốc tế,* NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

[2] Mai Hồng Quỳ, Trần Việt Dũng (2006), *Luật thương mại quốc tế*, NXB Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn** |  | **Giảng viên biên soạn** |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<125021– QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Quản trị nguồn nhân lực |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Human resource management) |
| Mã môn học: | 125021 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | NCS. Lưu Ngọc Liêm  Email: liemln@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Hoàng Thị Thanh Chung  Email: chunghtt@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học Quản trị nguồn nhân lực trang bị cho sinh viên các ngành ngoại thương những kiến thức, kỹ năng về quản trị nguồn nhân lực (Human resource management) nhằm giúp các nhà quản trị tương lai nắm vững các nguyên tắc, kỹ năng, nghệ thuật quản lý nguồn nhân lực - tài nguyên quý giá nhất của doanh nghiệp.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO4 | Mô tả các kiến thức cơ bản về quản trị nguồn nhân lực |
| CO2 | ELO7 | Áp dụng được chức năng, vai trò của quản trị nguồn nhân lực, những nội dung chủ yếu trong công tác quản trị quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp |
| CO3 | ELO10 | Vận dụng các nội dung trong quản trị quản trị nguồn nhân lực nhằm áp dụng trong việc tuyển dụng, đào tạo và phát triển nhân viên đồng thời đánh giá năng lực của từng nhân viên để có chính sách duy trì nguồn nhân lực hợp lý trong doanh nghiệp |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC**  1.1. Khái niệm, vai trò của quản trị nguồn nhân lực  1.2. Mục tiêu của quản trị nguồn nhân lực | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 2 | 1.3. Các chức năng cơ bản của quản trị nguồn nhân lực  1.4. Nhiệm vụ của Quản trị Nguồn nhân lực  1.5. Những nguyên tắc cơ bản trong việc quản trị nguồn nhân lực | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 3 | **CHƯƠNG 2: HOẠCH ĐỊNH NGUỒN NHÂN LỰC**  2.1. Khái niệm  2.2. Quá trình hoạch định nguồn nhân lực  2.3. Phương pháp hoạch định nguồn nhân lực | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 4 | 2.4. Phân tích hiện trạng quản trị nguồn nhân lực  2.5. Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 5 | **CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH CÔNG VIỆC**  3.1. Khái niệm và ý nghĩa phân tích công việc  3.2. Những thông tin cần thu thập trong phân tích công việc | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 6 | 3.3. Nội dung và trình tự phân tích công việc  3.4. Các phương pháp thu thập thông tin phân tích công việc | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 7 | **CHƯƠNG 4: HOẠT ĐỘNG TUYỂN DỤNG**  4.1. Khái niệm  4.2. Xác định nguồn thu hút ứng viên | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 8 | 4.3. Nội dung, trình tự của quá trình tuyển dụng | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 9 | 4.3. Nội dung, trình tự của quá trình (tiếp theo) | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 10 | 4.4. Các hình thức tuyển dụng nhân sự | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 11 | **CHƯƠNG 5: ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC**  5.1. Mục đích của việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực  5.2. Khái niệm về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực 5.3. Phương pháp đào tạo | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 12 | 5.4. Quy trình đào tạo  5.5. Đánh giá hiệu quả đào tạo | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 13 | **CHƯƠNG 6: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**  6.1. Khái niệm, mục đích  6.2. Nội dung, trình tự thực hiện | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 14 | 6.3. Phương pháp đánh giá kết quả thực hiện công việc | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 15 | 6.3. Phương pháp đánh giá kết quả thực hiện công việc (tiếp theo) | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 16 | 6.4. Nâng cao hiệu quả đánh giá nhân viên | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 17 | **CHƯƠNG 7: TRẢ CÔNG LAO ĐỘNG**  7.1. Khái niệm và các yếu tố ảnh hưởng đến tiền lương  7.2. Cơ cấu thu nhập  7.3. Mục tiêu của hệ thống tiền lương | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 18 | 7.4. Các hình thức trả lương  7.5. Nội dung, trình tự xây dựng bảng lương tổng quát trong các doanh nghiệp | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 19 | **CHƯƠNG 8: QUAN HỆ LAO ĐỘNG**  8.1. Khái niệm quan hệ lao động  8.2. Thỏa ước lao động tập thể | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 20 | 8.3. Tranh chấp lao động  8.4. Công nhân viên tham gia quản lý doanh nghiệp  8.5. Tìm hiểu, quan điểm, mức độ thõa mãn của nhân viên | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 21 | BÀI TẬP | CO1, CO2,  CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 22  (3 tiết) | ÔN TẬP | CO1, CO2,  CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình | *CO1,CO2,CO3* | *10%* |
| A2. Phát biểu tại lớp, làm bài tập ứng dụng, kiểm tra, bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2,CO3* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ (tự luận) | *CO1,CO2,CO3* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

* 1. Trần Kim Dung, “*Quản trị nguồn nhân lực*”, NXB Thống Kê, 2018.
  2. Nguyễn Ngọc Quân, Nguyễn Vân Điềm, “*Quản trị nguồn nhân lực*”, NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2019.
  3. Nguyễn Thanh Hội, “*Quản trị nhân sự*”, NXB Thống Kê, 2019.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**< 127027 – THANH TOÁN QUỐC TẾ>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Thanh toán quốc tế |
| Tên môn học (tiếng Anh): | International Payments |
| Mã môn học: | 127027 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | Ths. Nguyễn Thanh Hòa Bình  Email: [binhnth@lhu.edu.vn](mailto:binhnth@lhu.edu.vn) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Trần Thị Kim Chi  Email: [chittk@lhu.edu.vn](mailto:chittk@lhu.edu.vn) |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 3 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 0 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành KTNT |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Kinh tế quốc tế |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học trình bày chi tiết về những kiến thức về thị trường hối đoái, các nghiệp vụ kinh doanh hối đoái và vận dụng nghiệp vụ phòng ngừa rủi ro tỉ giá; các phương tiện thanh toán được sử dụng trong thanh toán quốc tế; nắm vững cách thức lựa chọn và sử dụng các phương thức thanh toán quốc tế trong hợp đồng ngoại thương, đặc biệt là phương thức thanh toán L/C

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO2 | Vận dụng các kiến thức cơ bản về thị trường ngoại hối và các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái trong các tình huống của doanh nghiệp |
| CO2 | ELO5 | Vận dụng các nghiệp vụ kinh doanh hối đoái cơ bản và các công cụ phái sinh để phòng ngừa rủi ro tỷ giá hối đoái trong các tình huống kinh doanh có liên quan đến ngoại tệ |
| CO3 | ELO2 | Phân biệt cách sử dụng các loại phương tiện thanh toán quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế phù hợp với từng tình huống cụ thể. |
| CO4 | ELO2 | Phân tích L/C, Vận dụng kiểm tra, phát hiện những bất hợp lý và xử lý chứng từ khi thực hiện phương thức thanh toán tín dụng chứng từ. |
| CO5 | ELO7 | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề về thanh toán quốc tế |
| CO6 | ELO9 | Có ý thức nghiên cứu khoa học trong các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến thanh toán quốc tế;  Có định hướng tích luỹ kiến thức chuyên môn cho nghề nghiệp về sau từ khi còn là sinh viên;  Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ.**  1.1. Khái quát về thanh toán quốc tế  1.2 Đặc điểm của TTQT  1.3 Vai trò của TTQT  1.4 Các loại tiền tệ trong TTQT  1.5 Các điều kiện trong TTQT  1.6 Cán cân TTQT | CO1, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 2 | **CHƯƠNG 2: TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI**  **VÀ THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI**  2.1. Tỷ giá hối đoái 2.2 Các phương pháp yết giá  2.3 **Xác định tỷ giá theo phương pháp tính chéo** | CO1.CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 3 | **2.4 Các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến động của tỷ giá**  **2.5 Các biện pháp điều chỉnh tỷ giá hối đoái** | CO1,CO2,  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 4 | Bài tập  + Tìm hiểu về ký hiệu tiền tệ của một số quốc gia  + Xác định tỷ giá theo phương pháp tính chéo | CO1,CO2,  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng, theo nhóm. |
| 5 | **CHƯƠNG 3: NGHIỆP VỤ KINH DOANH HỐI ĐOÁI**  **3.1.** Cơ sở pháp lý  3.2. Nghiệp vụ giao ngay (Spot Operation).  3.3 Nghiệp vụ kỳ hạn (Forward Operation). | CO2,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 6 | Bài tập  + Thực hành bài tập tình huống của nghiệp vụ hối đoái giao ngay, nghiệp vụ kinh doanh chênh lệch tỷ giá và nghiệp vụ hối đoái kỳ hạn | CO2,  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng, theo nhóm. |
| 7 | 3.4. Nghiệp vụ hoán đổi tiền tệ (Currency Swaps).  3.5. Nghiệp vụ giao sau (Currency Futures Market).  3.6. Nghiệp vụ quyền chọn (Currency Options). | CO2,  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 8 | **Bài tập**  **+** Thực hành bài tập tình huống của nghiệp vụ quyền chọn  + Thực hành bài tập tình huống của nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ | CO2,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng, theo nhóm. |
| 9 | **Chương 4: PHÒNG NGỪA RỦI RO TỈ GIÁ HỐI ĐOÁI**  4.1. Khái niệm rủi ro tỉ giá  4.2. Rủi ro tỉ giá hối đoái đối với doanh nghiệp  4.3. Rủi ro tỉ giá đối với ngân hàng thương mại | CO2, CO5CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 10 | **Chương 5: CÁC PHƯƠNG TIỆN THANH TOÁN QUỐC TẾ**  5.1. Hối phiếu (BILL OF EXCHANGE)  5.1.1 Khái Niệm  5.1.2 Các nghiệp vụ liên quan đến lưu thông hối phiếu | CO3, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 11 | **Bài tập**  **+ Thiết lập hối phiếu dựa trên các chứng từ liên quan** | CO3, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng, theo nhóm. |
| 12 | 5.2. Lệnh phiếu (PROMISSORY NOTE)  5.3. Séc (CHECK)  5.4. Thẻ thanh toán (PLASTIC CARD) | CO3, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 13 | Bài tập tình huống  + Thảo luận về các nghiệp vụ phát hành và lưu thông Lệnh phiếu, Séc và thẻ | CO3, CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập phân tích tình huống theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp đánh giá kết quả theo nhóm cho điểm cộng |
| 14 | **CHƯƠNG 6: CÁC PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN QUỐC TẾ**  6.1 Khái niệm về Phương thức thanh toán  6.2 Phương thức ghi sổ (OPEN ACCOUNT)  6.3 Phương thức thanh toán CAD  6.4 Phương thức chuyển tiền (REMITTANCE) | CO3, CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Diễn giải quy trình thực hiện theo nhóm cho điểm cộng |
| 15 | Bài tập  Thảo luận về quy trình thực hiện nghiệp vụ, trường hợp áp dụng và phân tích ưu nhược điểm của phương thức ghi sổ và phương thức CAD | CO3, CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập phân tích tình huống theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp đánh giá kết quả theo nhóm cho điểm cộng |
| 16 | Bài tập  Thảo luận về quy trình thực hiện nghiệp vụ, trường hợp áp dụng và phân tích ưu nhược điểm của phương thức chuyển tiền | CO3, CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập phân tích tình huống theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp đánh giá kết quả theo nhóm cho điểm cộng |
| 17 | 6.5 Phương thức nhờ thu (COLLECTION)  6.5.1 Phương thưc nhờ thu trơn  6.5.2 Phương thưc nhờ thu kèm chứng từ  6.6 Phương thức tín dụng chứng từ (DOCUMENT CREDIT) | CO3,CO4 CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Diễn giải quy trình thực hiện theo nhóm cho điểm cộng |
| 18 | Bài tập  Thảo luận về quy trình thực hiện nghiệp vụ, trường hợp áp dụng và phân tích ưu nhược điểm của phương thức nhờ thu | CO3, CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập phân tích tình huống theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp đánh giá kết quả theo nhóm cho điểm cộng |
| 19 | Bài tập  Thảo luận về quy trình thực hiện nghiệp vụ, trường hợp áp dụng và phân tích ưu nhược điểm của phương thức tín dụng chứng từ | CO4, CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập phân tích tình huống theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp đánh giá kết quả theo nhóm cho điểm cộng |
| 20 | **CHƯƠNG 7: BỘ CHỨNG TỪ TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ**  7.1 Hóa đơn  7.2 Phiếu đóng gói  7.3 Giấy chứng nhận chất lượng/số lượng  7.4 Chứng từ vận tải  7.5 Chứng từ bảo hiểm  7.6 Các loại giấy chứng nhận khác | CO4, CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 21 | **Kiểm tra** | CO1CO2,  CO3,CO4 | **Dạy**: GV ra đề kiểm tra  **Học ở lớp**:  - SV tham gia làm bài kiểm tra  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Xem lại các bài tập về nhà | **A2** Đánh giá kết quả bài kiểm tra |
| 22 | **Ôn tập** | CO1,CO2,  CO3,CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hỏi lại các câu hỏi nhanh và đưa ra tình huống phân tích để tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
|  | ***Thi cuối kỳ*** | *CO1,CO2,CO3, CO4* | **Dạy**: không  **Học ở lớp**: không  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A3 (60%)**  Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm và tự luận bao gồm các bài tập tính toán liên quan đến giao dịch ngoại tệ và các phương thức thanh toán quốc tế |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình | *CO6* | *10%* |
| A2. Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2,CO3,CO4, CO5* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2,CO3,CO4* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

1. Trần Hoàng Ngân, Nguyễn Minh Kiều (2007), “*Thanh toán quốc tế”*, Nhà xuất bản Thống kê.

**Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Thị Thu Thảo (2009), *“Nghiệp vụ thanh toán quốc tế”,* NXB Tài chính.
2. Lê Phan Thị Diệu Thảo, Lê Thị Anh Đào, Nguyễn Phước Kinh Kha và những người khác (2014), *“Giáo trình thực hành nghiệp vụ thanh toán quốc tế”*, NXB Phương Đông.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<100010 – THUẾ>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Thuế |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Taxes |
| Mã môn học: | 100010 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Nguyễn Thị Kim Hiệp  Email: hiepntk@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Trương Lê Hoàng  Email: hoangtl@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của môn | Bắt buộc |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Kinh tế học vĩ mô, Kinh tế học vi mô, Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

## Môn Thuế là môn học dành cho sinh viên khối ngành kinh tế với những kiến thức lý thuyết cơ bản về tài chính công và thuế; hệ thống thuế Việt Nam: Khái niệm, đặc điểm, đối tượng chịu thuế, đối tượng nộp thuế, căn cứ và phương pháp tính thuế, đăng ký, kê khai, nộp, miễn, giảm, hoàn, truy thu và thủ tục nộp của các luật thuế Việt Nam hiện hành

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **Mô tả CĐRMH** | **Mức độ**  **giảng dạy** |
| CO1 (ELO1) | Hiểu về các kiến thức cơ bản thuế | T |
| CO2 (ELO7) | Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu | T,U |
| CO3 (ELO7) | Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường | T,U |
| CO4 (ELO7) | Thuế GTGT | T,U |
| CO5 (ELO7) | Thuế thu nhập doanh nghiệp | T,U |
| CO6 (ELO7) | Thuế thu nhập cá nhân | T,U |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1: Tổng quan về Thuế**  1.1 Những vấn đề cơ bản về thuế | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.1** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.1 cho điểm cộng (10%) |
| 2 | 1.2 Quá trình phát triển và định hướng cải cách thuế Việt Nam | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.2** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.2 cho điểm cộng (10%) |
| 3 | **CHƯƠNG 2: THUẾ XUẤT KHẨU – THUẾ NHẬP KHẨU**  2.1 Khái niệm, vai trò của thuế xuất, nhập khẩu | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.1** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.1** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 4 | 2.2 Hàng hóa chịu thuế | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.2** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.2** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 5 | 2.3 Đối tượng nộp thuế | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 6 | 2.4 Căn cứ và phương pháp tính thuế. | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.4** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 7 | 2.5 Hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế  2.6 Biện pháp tự vệ bằng thuế quan | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.5** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 8 | **CHƯƠNG 3: THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT**  3.1 Thuế bảo vệ môi trường | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.4** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.6** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 9 | 3.2 Thuế tiêu thụ đặc biệt  3.2.1 Khái niệm và mục đích  3.2.2 Đối tượng chịu thuế, đối tượng nộp thuế tiêu thụ đặc biệt | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.5** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.7** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 10 | 3.2.3 Căn cứ và phương pháp tính thuế tiêu thụ đặc biệt  3.2.4 Đăng ký, kê khai, nộp thuế, giảm thuế, hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt. | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.6** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.8** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 11 | **CHƯƠNG 4: THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG**  4.1 Khái niệm và mục đích | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.3**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (10%) |
| 12 | 4.2 Hàng hóa chịu Thuế, người nộp Thuế | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.9**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 13 | 4.3 Căn cứ và phương pháp tính Thuế | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.10**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 14 | 4.4 Đăng ký, kê khai, nộp thuế, hoàn thuế giá trị gia tăng  4.5 Hóa đơn, chứng từ có liên quan | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.11**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 15 | **CHƯƠNG 5: THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**  5.1 Khái niệm và mục đích | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.8** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.12** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 16 | 5.2 Đối tượng nộp thuế | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.9** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.13** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 17 | 5.3 Thu nhập chịu thuế, thu nhập không chịu thuế thu nhập doanh nghiệp 5.3.1. Căn cứ và phương pháp tính thuế thu nhập doanh nghiệp  5.3.2. Chi phí được trừ và chi phí không được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.9** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.14** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 18 | 5.3.3. Thu nhập chịu thuế khác  5.3.4. Chuyển lỗ  5.3.5. Trích lập quỹ nghiên cứu khoa học.  5.3.6. Thuế suất | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.9** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.15** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 19 | **CHƯƠNG 6: THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN**  6.1 Khái niệm và mục đích | CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.4** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.16** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 20 | 6.2 Đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân  6.3 Căn cứ và phương pháp tính thuế thu nhập cá nhân | CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.11** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.17** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 21 | 6.4 Đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế, thoái trả thuế thu nhập cá nhân. | CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.12** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.18** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 22 | Ôn tập |  | **Dạy**: Giải đáp, nêu các lỗi thường gặp  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng | **A2.19.** Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1,CO4,CO6* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO2,CO3, CO4, CO5,CO6* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO2,CO3,CO5,CO6* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

[Nguyễn Thanh Sơn](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Nguy%E1%BB%85n%20Thanh%20S%C6%A1n), [Nguyễn Văn Nông](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Nguy%E1%BB%85n%20V%C4%83n%20N%C3%B4ng) (2010), *Giáo trình Thuế*, TP. Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Lao động xã hội.

[Phan Thị Cúc](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Phan%20Th%E1%BB%8B%20C%C3%BAc), [Trần Phước](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Tr%E1%BA%A7n%20Ph%C6%B0%E1%BB%9Bc), [Nguyễn Thị Mỹ Linh](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Nguy%E1%BB%85n%20Th%E1%BB%8B%20M%E1%BB%B9%20Linh) (2008), Giáo trình Thuế: lý thuyết, bài tập và bài giải, TP. Hồ Chí Minh, NXB Thống kê.

[Nguyễn Kim Quyến](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Nguy%E1%BB%85n%20Kim%20Quy%E1%BA%BFn), [Lê Quang Cường](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/L%C3%AA%20Quang%20C%C6%B0%E1%BB%9Dng), [Đặng Thị Bạch Vân](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/%C4%90%E1%BA%B7ng%20Th%E1%BB%8B%20B%E1%BA%A1ch%20V%C3%A2n) (2010), Bài tập và câu hỏi trắc nghiệm Thuế, TP. Hồ Chí Minh, NXB Lao động.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

Trương Lê Hoàng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**< 127019 – LOGISTICS** **>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | LOGISTICS |
| Tên môn học (tiếng Anh): | LOGISTICS |
| Mã môn học: | 127019 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Trần Thị Kim Chi  Email: [chittk@lhu.edu.vn](mailto:chittk@lhu.edu.vn) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Nguyễn Thanh Hòa Bình  Email: binhnth@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Tự chọn |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chuỗi cung ứng logistics, triển khai các hoạt động lập kế hoạch, cung ứng, tồn trữ, phân phối và quản lý hàng hóa đảm bảo tính hiệu quả, an toàn và kinh tế, các phương pháp tổ chức, điều hành dịch vụ vận tải đa phương thức liên quan đến xuất nhập khẩu ngành hàng.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO2 | -Thích nghi với các kiến thức về chuỗi cung ứng logistics doanh nghiệp, tổ chức hệ thống thông tin toàn chuỗi, xác định nhu cầu và đáp ứng mong muốn của khách hàng đối với dịch vụ logistics, xử lý đơn hàng, quản trị chính sách dự trữ; cung ứng đúng thời điểm (JIT) và kiểm soát vận chuyển phù hợp mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp. |
| CO2 | ELO2 | * + - Vận dụng được các lý thuyết trong ogistics để phân tích những thay đổi thực tế như: các kỹ năng tính toán nhằm quản lý, tối ưu dự trữ trong tổ chức, xây dựng các phương án vận tải, lập kế hoạch sản xuất, lập kế hoạch mua hàng và cung ứng, phương án, cách thức dự trữ |
| CO3 | ELO6 | Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào các môn học tiếp theo và các công việc thực tiễn như :  phát triển các kỹ năng làm việc nhóm (hình thành nhóm làm việc hiệu quả, vận hành nhóm, phát triển nhóm, lãnh đạo nhóm, làm việc trong các nhóm khác nhau), kỹ năng giao tiếp (giao tiếp bằng văn bản, giao tiếp qua thư điện tử/các phương tiện truyền thông, thuyết trình, giao tiếp giữa các cá nhân), kỹ năng viết báo cáo,… |
| CO4 | ELO8 | * + - Có ý thức nghiên cứu khoa học trong các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến Logistics     - Có định hướng tích luỹ kiến thức chuyên môn cho nghề nghiệp về sau từ khi còn là sinh viên;     - Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ LOGISTICS**  1.1. Khái niệm Logistics  1.2. Quá trình phát triển Logistics 1.3 Phân loại các hoạt động logistics 1.4 Vị trí và vai trò của logistics | CO1, CO4, | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 2 | 1.5 Các nội dung của hoạt động logistics1.6 Logistics kinh doanh trong doanh nghiệp 1.7 Vai trò hoạt động logistics trong doanh nghiệp | CO1,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 3 | 1.8 Mô hình quản trị logistics1.9 Mục tiêu và quan điểm của quản trị logistics 1.10 Các nội dung cơ bản của quản trị logistics | CO1,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 4 | Chương 2. Dịch vụ khách hàng2.1 Khái niệm dịch vụ khách hàng logistics2.2 Các nhân tố cấu thành dịch vụ khách hàng2.3 Vai trò và tầm quan trọng của dịch vụ khách hàng 2.4 Các phương pháp xác định tiêu chuẩn dịch vụ khách hàng | CO1,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 5 | 2.5 Quá trình thực hiện đơn đặt hàng. 2.6. Hệ thống thông tin Logistics trong doanh nghiệp | CO1,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 6 | Bài tập  + Phân tích tầm quan trọng của dịch vụ khách hàng tại doanh nghiệp  + Phân tích mối quan hệ giữa trình độ dịch vụ khách hàng với doanh thu và chi phí  + Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng? | CO1,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng, theo nhóm. |
| 7 | Bài tập  + Phân tích các chức năng của hệ thống thông tin logistics ? Đánh giá khả năng ứng dụng công nghệ vào hệ thống thông tin logistics tại cácdoanh nghiệp Việt Nam hiện nay  + Các lợi ích của việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại vào LIS  **+** Trình bày một số công nghệ hiện đại đã được ứng dụng vào lĩnh vực logistics trên thế giới | CO1,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng, theo nhóm. |
| 8 | CHƯƠNG 3. QUẢN TRỊ DỰ TRỮ3.1.Khái niệm,3.2 Phân loại dự trữ và các kỹ thuật phân loại3.3. Hoạch định chính sách dự trữ của doanh nghiệp 3.4. Chi phí dự trữ | CO1,CO2,  CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 9 | 3.5 Các mô hình quản trị dự trữ 3.5.1. Mô hình số lượng tối ưu (EOQ) 3.5.2 Mô hình POQ  3.5.3.Mô hình QDM  3.5.4.Mô hình phân tích biên | CO1,CO2,  CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 10 | **Bài tập**  **+** Phân loại dự trữ theo phương pháp ABC  **+** Áp dụng mô hình để phân tích là lựa chọn lượng tồn kho tối ưu EOQ | CO1,CO2,  CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng, theo nhóm. |
| 11 | **Bài tập**  **+** Áp dụng mô hình để phân tích là lựa chọn lượng tồn kho tối ưu POQ  + Áp dụng mô hình để phân tích là lựa chọn lượng tồn kho tối ưu QDM | CO1,CO2,  CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng, theo nhóm. |
| 12 | CHƯƠNG 4. QUẢN TRỊ KHO4.1. Khái niệm, vai trò và chức năng kho4.2. Hệ thống bảo quản và các loại kho hàng hoá | CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 13 | 4.3. Các quyết định cơ bản của quản trị kho và quá trình nghiệp vụ kho 4.4. Quản trị kế toán kho dự trữ | CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 14 | **Bài tập**  + Phân tích vai trò của kho hàng hóa trong chuỗi cung ứng  + Phân tích các bước trong quá trình nghiệp vụ kho hàng  + Phân tích mối liên hệ của kho với các hoạt động vận chuyển, mua hàng, dự trữ, dịch vụ khách hàng tại một doanh nghiệp bán buôn? | CO1,CO2,  CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng, theo nhóm. |
| 15 | CHƯƠNG 5. QUẢN TRỊ MUA HÀNG VÀ CUNG ỨNG5.1 Quản trị mua hàng trong các doanh nghiệp5.2 Hoạch định chính sách mua hàng của doanh nghiệp | CO1,CO2,  CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 16 | 5.3.Tổ chức quá trình mua hàng của doanh nghiệp5.4 Hệ thống cung ứng đúng thời điểm (JIT) | CO1,CO2,  CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 17 | Bài tập  + Trình bày quy tắc mua hàng có hiệu quả?  + Mua hàng liên quan đến logistics, chuỗi cung ứng & chuỗi giá trị như thế nào? | CO1,CO2,  CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập phân tích tình huống theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp đánh giá kết quả theo nhóm cho điểm cộng |
| 18 | CHƯƠNG 6. QUẢN TRỊ VẬN CHUYỂN6.1 Khái quát về vận chuyển trong logistics6.2. Các quyết định cơ bản trong vận chuyển6.3 Quy định chung về xuất nhập khẩu liên quan ngành hàng | CO1,CO2,  CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Diễn giải quy trình thực hiện theo nhóm cho điểm cộng |
| 19 | 6.4 Đánh gía, lựa chọn phương tiện vận tải tối ưu | CO1,CO2,  CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Diễn giải quy trình thực hiện theo nhóm cho điểm cộng |
| 20 | Bài tập  + Thực hành các tình huống liên quan đến lựa chọn phương tiện vận tải tối ưu. | CO1,CO2,  CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập phân tích tình huống theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp đánh giá kết quả theo nhóm cho điểm cộng |
| 21 | **Kiểm tra** | CO1,CO2,  CO3,CO4 | **Dạy**: GV ra đề kiểm tra  **Học ở lớp**:  - SV tham gia làm bài kiểm tra  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Xem lại các bài tập về nhà | **A2** Đánh giá kết quả bài kiểm tra |
| 22 | **Ôn tập** | CO1,CO2,  CO3,CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hỏi lại các câu hỏi nhanh và đưa ra tình huống phân tích để tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
|  | ***Thi cuối kỳ*** | *CO1,CO2,CO3, CO4* | **Dạy**: không  **Học ở lớp**: không  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A3 (60%)**  Đề thi cuối kỳ là đề thi tự luận gồm có tính toán và phân tích |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình | *CO4* | *10%* |
| A2. Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2,CO3* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2,CO3* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

[Đoàn Thị Hồng Vân](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/%C4%90o%C3%A0n-Th%E1%BB%8B-H%E1%BB%93ng-V%C3%A2n), [Nguyễn Xuân Minh](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Nguy%E1%BB%85n-Xu%C3%A2n-Minh), [Kim Ngọc Đạt](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Kim-Ng%E1%BB%8Dc-%C4%90%E1%BA%A1t) (2011), *Quản trị cung ứng,* NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh

**Tài liệu tham khảo**

[Trương Đức Lực](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Tr%C6%B0%C6%A1ng-%C4%90%E1%BB%A9c-L%E1%BB%B1c), [Nguyễn Đình Trung](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Nguy%E1%BB%85n-%C4%90%C3%ACnh-Trung) (2013), *Giáo trình Quản trị tác nghiệp*, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<125016 – QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Quản trị chiến lược |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Strategic Management |
| Mã môn học: | 125016 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Tạ Thị Thanh Hương  Email: huongttt@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Tạ Thị Thanh Hương  Email: huongttt@lhu.edu.vn  ThS. Nguyễn Thị Bích Thùy  Email : thuyntb@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Quản trị học, Kinh tế học, Marketing căn bản, Quản trị chất lượng |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học “Quản trị chiến lược” thuộc hệ thống kiến thức ngành quản trị. Nội dung môn học cung cấp kiến thức căn bản về các nguyên tắc quản trị chiến lược của một doanh nghiệp hoặc một tổ chức trong các nền kinh tế có định hướng phát triển lâu dài. Hệ thống kiến thức bao gồm: phương pháp nhận diện, phân tích và đánh giá các yếu tố của môi trường bên trong và bên ngoài tổ chức, xây dựng kế hoạch chiến lược (bao gồm: xác định triết lý kinh doanh, tầm nhìn chiến lược, nhiệm vụ, mục tiêu và lựa chọn kế hoạch chiến lược các cấp), cách thức tổ chức thực hiện chiến lược (như: xây dựng cơ cấu tổ chức hữu hiệu, triển khai chiến lược thành các kế hoạch tác nghiệp, điều hành các tiến trình hoạt động, xây dựng văn hóa tổ chức bền vững) và kiểm tra mang tính chiến lược các hoạt động của doanh nghiệp hay tổ chức.

## CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO1 | Mô tả được các loại chiến lược (nhớ) |
| CO2 | ELO4 | Phân tích được các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến doanh nghiệp (phân tích) |
| CO3 | ELO3 | Xây dựng các phương án chiến lược cho doanh nghiệp (tổng hợp) |
| CO4 | ELO4 | Đánh giá tình hình thực hiện chiến lược (đánh giá) |

## NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Kế hoạch giảng dạy

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1:** TỔNG QUAN VỀ CHIẾN LƯỢC VÀ QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC  1.1 Chiến lược và các khái niệm liên quan | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh |
| 2 | 1.2 Các cấp chiến lược và các loại chiến lược | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên nhận diện được các loại chiến lược  **Học ở lớp**: Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 3 | 1.2 Các cấp chiến lược và các loại chiến lược (tiếp theo) | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên nhận diện được các loại chiến lược  **Học ở lớp**: Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **A3 (60%)** Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm (30%) và tự luận (70%) |
| 4 | 1.3 Quản trị chiến lược | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh |
| 5 | **CHƯƠNG 2: NGHIÊN CỨU MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI**  2.1 Môi trường bên ngoài và các khái niệm liên quan | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên phân biệt được các yếu tố thuộc môi trường bên ngoài  **Học ở lớp**: Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh |
| 6 | 2.2 Nội dung nghiên cứu môi trường bên ngoài  2.2.1 Môi trường vĩ mô | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thu thập thông tin từ môi trường vĩ mô  **Học ở lớp**: Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 7 | 2.2 Nội dung nghiên cứu môi trường bên ngoài  2.2.2 Môi trường vi mô | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thu thập thông tin từ môi trường vi mô  **Học ở lớp**: Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 8 | 2.3 Các công cụ, phương pháp để nghiên cứu môi trường bên ngoài | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và thảo luận nhóm về ma trận EFE  **Học ở lớp**: Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem trước tình huống | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **A3 (60%)** Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm (30%) và tự luận (70%) |
| 9 | **CHƯƠNG 3: NGHIÊN CỨU MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG**  3.1 Môi trường bên trong và các khái niệm liên quan | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên phân biệt được các yếu tố thuộc môi trường bên trong doanh nghiệp  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh |
| 10 | 3.2 Nội dung nghiên cứu môi trường bên trong  3.2.1 Nghiên cứu môi trường bên trong theo quan điểm của Fred R David | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thu thập thông tin từ môi trường nội bộ theo quan điểm của Fred R David  **Học ở lớp**: Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **A3 (60%)** Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm (30%) và tự luận (70%) |
| 11 | 3.2 Nội dung nghiên cứu môi trường bên trong  3.2.1 Nghiên cứu môi trường bên trong theo quan điểm của Michael Porter | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thu thập thông tin từ môi trường nội bộ theo quan điểm của Michael Porter  **Học ở lớp**: Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **A3 (60%)** Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm (30%) và tự luận (70%) |
| 12 | 3.3 Phương pháp và công cụ để nghiên cứu môi trường bên trong | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và thảo luận nhóm về ma trận IFE  **Học ở lớp**: Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem trước tình huống | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **A3 (60%)** Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm (30%) và tự luận (70%) |
| 13 | **CHƯƠNG 4: HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC**  4.1 Chiến lược công ty | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh |
| 14 | 4.2 Quy trình hoạch định chiến lược | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh |
| 15 | 4.3 Một số phương pháp và công cụ khác phục vụ cho hoạch định chiến lược công ty  4.3.1 Ma trận SPACE  4.3.2 Ma trận BCG  4.3.3 Ma trận GE | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **A3 (60%)** Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm (30%) và tự luận (70%) |
| 16 | 4.3 Một số phương pháp và công cụ khác phục vụ cho hoạch định chiến lược công ty  4.3.4 Ma trận các yếu tố bên trong, bên ngoài  4.3.5 Ma trận chiến lược chính | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **A3 (60%)** Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm (30%) và tự luận (70%) |
| 17 | **CHƯƠNG 5: THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC**  5.1 Thực hiện chiến lược  5.2 Nội dung và những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện chiến lược | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thảo luận  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 18 | 5.3 Thiết lập các mục tiêu hàng năm 5.4 Xây dựng các chính sách và kế hoạch hành động | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Làm tình huống  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem trước tình huống | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Đánh giá giải quyết tình huống  **A3 (60%)** Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm (30%) và tự luận (70%) |
| 19 | CHƯƠNG 6: KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC 6.1 Bản chất của việc kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chiến lược | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Giải tình huống  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem trước tình huống | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh |
| 20 | 6.2 Quá trình kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chiến lược | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng |
| 21 | CHƯƠNG 7: CHIẾN LƯỢC CẠNH TRANH  7.1 Cạnh tranh và một số vấn đề liên quan  7.2 Nền tảng của chiến lược cạnh tranh  7.3 Các chiến lược cạnh tranh tổng quát  7.4 Điểm cần lưu ý khi lựa chọn chiến lược cạnh tranh trong điều kiện hiện đại | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng |
| 22 | CHƯƠNG 8: CHIẾN LƯỢC KINH DOANH TOÀN CẦU 8.1 Toàn cầu hóa và những vấn đề cần quan tâm trong quản trị chiến lược  8.2 Lựa chọn chiến lược kinh doanh toàn cầu  8.3 Các phương thức thâm nhập thị trường nước ngoài  8.4 Tám công việc cần làm để xây dựng chiến lược kinh doanh toàn cầu  8.5 Các liên minh chiến lược toàn cầu | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1,CO2,CO3,CO4,* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2,CO3,CO4,* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2,CO3,CO4,* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập tình huống ở nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập tình huống nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

- Bùi Văn Danh, Nguyễn Văn Dung, Lê Quang Khôi, “*Quản trị chiến lược: bài tập & nghiên cứu tình huống”*, NXB Phương Đông, 2011

- Nguyễn Mạnh Hùng, Lê Việt Long, Đỗ Thị Thanh Vinh, Nguyễn Kim Nam, “*Giaó trình Quản trị chiến lược và chính sách kinh doanh”,* NXB Phương Đông, 2013

- Nguyễn Hữu Lam, Đinh Thái Hoàng, Phạm Xuân Lan, “*Quản trị chiến lược: Phát triển vị thế cạnh tranh”,* NXB Thống kê, 2007

- Phạm Thị Thu Phương, “*Quản trị chiến lược: Trong nền kinh tế toàn cầu”,* NXB Khoa học và kỹ thuật, 2007

- Ngô Kinh Thanh, “*Giáo trình Quản trị chiến lược*”, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2013

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<127021– ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG 1>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Anh văn chuyên ngành ngoại thương 1 |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Business English 1 |
| Mã môn học: | 127021 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Văn Thị Bích  Email: bichvt@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Nguyễn Thanh Hòa Bình  Email: binhnth@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 45 tiết |
| Thực hành: | 0 tiết |
| Bài tập: | 0 tiết |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Sinh viên sẽ được truyền đạt kiến thức, các khái niệm cơ bản cũng như các thuật ngữ chuyên ngành về kinh tế ngoại thương thông qua các chủ đề liên quan như kinh tế ngoại thương, tài chính, marketing, thương mại điện tử…, đồng thời cung cấp một số cấu trúc văn phạm và các kỹ năng như nghe, nói, đọc hiểu cần thiết giúp sinh viên có thể giao tiếp tốt với người bản xứ, tự tin hơn khi làm việc cho các doanh nghiệp nước ngoài và có thể đọc hiểu các bài báo, tạp chí khoa học thế giới.

**3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)**

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| *CO1* | *ELO2* | Kỹ năng đọc hiểu hợp đồng, thư tín bằng tiếng anh trong các giao dịch kinh doanh thương mại trong nước, quốc tế. |
| *CO2* | *ELO6* | Truyền đạt ý tưởng về các thuật ngữ, văn bản tiếng anh chuyên ngành kinh tế ngoại thương hiệu quả bằng văn bản, hình ảnh và lời nói. |
| *CO3* | *ELO9* | Chủ động học tập, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập chuyên đề đầy đủ. |
| *CO4* | *ELO7* | Làm việc nhóm, thảo luận các câu hỏi về hợp đồng thương mại, giao dịch quốc tế... |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **General of foreign trade** | CO1 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 2 | **General of foreign trade** (cont’d) | CO1 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm) |
| 3 | **Global business environment** | CO1 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 4 | **Global business environment** (cont’d) | CO1, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình |
| 5 | **International marketing** | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình |
| 6 | **International marketing**  (cont’d) | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình |
| 7 | **International leadership and management** | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình |
| 8 | **International leadership and management (cont’d)** | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 9 | **Managing human resource** | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 10 | **Managing human resource (Cont’d)** | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 11 | **Global business processes** | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 12 | **Global business processes (cont’d)** | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 13 | **Managing knowledge** | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm. |
| 14 | **Managing knowledge**  (cont’d) | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 15 | **Foreign exchange market** | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 16 | **Foreign exchange market** (cont’d) | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 17 | **Essay and report writing** | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 18 | **Essay and report writing (cont’d)** | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 19 | **Business Email** | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 20 | **Business Email (cont’d)** | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 21 | **Review** | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 22 | **Review (cont’d)** | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 23 | **Thi cuối kỳ** | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: không  **Học ở lớp**: không  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà, dịch văn bản, học từ vựng | **A3 (60%)**  Đề thi cuối kỳ là gồm có phần trắc nghiệm và dịch văn bản liên quan đến kinh tế ngoại thương, hợp đồng, marketing,.. |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 3. Phương pháp đánh giá

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, tham gia thảo luận nhóm, đi học đúng giờ) | *CO3* | *10%* |
| A2. Đọc hiểu văn bản, làm bài thuyết trình, làm bài tập tại lớp. | *CO1,CO2,CO4* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2,CO4.* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Thuyết trình, làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Tài liệu tham khảo**

1. [David Cotton](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/David-Cotton), [David Falvey](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/David-Falvey), [Simon Kent](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Simon-Kent) (2005). *Market leader: course book: upper intermediate business English*, England: Pearson – Longman
2. [Johny K. Johansson](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Johny-K.-Johansson) (2000). *Global marketing: foreign entry, local marketing, and global management*, Boston: McGraw-Hill
3. [Benjamin J. Cohen](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Benjamin-J.-Cohen) (1997). *International trade & finance: new frontiers for research*, New York: Cambridge University Press
4. [Peter Strutt](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Peter-Strutt) (2009). *Longman Business English Usage*, England: Pearson Education
5. [Thomas A. Pugel](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Thomas-A.-Pugel) (2004). *International economics*, Boston: McGraw-Hill/Irwin

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

**ThS. Văn Thị Bích**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<127018 – VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | **Vận tải và giao nhận ngoại thương** |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Transport and Forwarding |
| Mã môn học: | 127018 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Nguyễn Thanh Hòa Bình  Email: binhnth@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Ths. Đoàn Việt Anh  Ths. Trần Thị Kim Chi |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Thanh toán quốc tế |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên môn về vận tải ngoại thương trong các tình huống chuyên chở hàng hóa xuất nhập khẩu và nội địa tại doanh nghiệp. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên có những hiểu biết sâu sắc về nghiệp vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu và nghiệp vụ bảo hiểm hàng hoá trong hoạt động ngoại thương.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | CĐR của chương trình | Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) |
| CO1 | ELO2 | Vận dụng các kiến thức chuyên môn về vận tải ngoại thương trong các tình huống chuyên chở hàng hóa xuất nhập khẩu và nội địa tại doanh nghiệp. |
| CO2 | ELO2 | Tổ chức qui trình giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu của doanh nghiệp. |
| CO3 | ELO4 | Kỹ năng tính toán liên quan đến mua bảo hiểm cho hàng hoá xuất nhập khẩu của doanh nghiệp. |
| CO4 | ELO7 | Kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, phân công công việc hoàn thành giao nhận lô hàng thông qua chuyên đề nhóm |
| CO5 | ELO9 | Chủ động học tập và cập nhật các tài liệu mới liên quan đến vận tải giao nhận và bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1:**  **TỔNG QUAN VỀ VẬN TẢI GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG**  1.1. Những vấn đề cơ bản về vận tải  1.2. Vận tải quốc tế đối với thương mại quốc tế | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng , tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 2 | 1.3. Giao nhận hàng hóa ngoại thương  **CHƯƠNG 2:**  **VẬN TẢI HÀNG HÓA NGOẠI THƯƠNG BẰNG ĐƯỜNG BIỂN**  2.1. Vận tải hàng hóa ngoại thương bằng đường biển | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 3 | 2.2. Cơ sở vật chất kỹ thuật của vận tải đường biển  2.3. Nguồn luật điều chỉnh vận tải hàng hóa bằng đường biển | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 4 | 2.4. Nghiệp vụ thuê tàu biển | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  *-* Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 5 | 2.4. Nghiệp vụ thuê tàu biển | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng, xem video tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 6 | **CHƯƠNG 3:**  **VẬN TẢI HÀNG HOÁ NGOẠI THƯƠNG BẰNG HÀNG KHÔNG**  3.1.Khái niệm vận tải hàng hóa thương mại quốc tế bằng đường hàng không  3.2.Cơ sở vật chất kỹ thuật của vận tải hàng không  3.3.Các tổ chức vận tải hàng không quốc tế | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 7 | 3.4.Vận đơn hàng không AirwayBill – AWB  3.5.Cước hàng không  3.6.Trách nhiệm của người chuyên chở hàng không  3.7.Khiếu nại và kiện tụng người chuyên chở hàng không | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng.  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30)%**   * Báo cáo tiểu luận   -Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 8 | **CHƯƠNG 4:**  **VẬN TẢI HÀNG HÓA NGOẠI THƯƠNG BẰNG ĐƯỜNG SẮT, ĐƯỜNG BỘ, ĐƯƠNG THỦY VÀ ĐƯỜNG ỐNG**  4.1.Vận tải hàng hóa ngoại thương bằng đường sắt  4.2.Vận tải hàng hóa thương mại quốc tế bằng đường bộ | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng, xem video và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**   * Báo cáo tiểu luận   -Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 9 | 4.3.Vận tải hàng hóa thương mại quốc tế bằng đường sông  4.4.Vận tải hàng hóa thương mại quốc tế bằng đường ống | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng , tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 10 | **CHƯƠNG 5:**  **VẬN TẢI HÀNG HOÁ NGOẠI THƯƠNG BẰNG CONTAINER**  5.1. Khái quát chung về container  5.2. Cơ sở vật chất kỹ thuật của hệ thống vận tải container | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 11 | 5.3. Nghiêp vụ chuyên chở hàng hóa xuất nhập khẩu bằng container | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn huyết trình và làm bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thuyết trình theo nhóm  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 12 | 5.4.Cước phí trong chuyên chở hàng hóa bằng container | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  *-* Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 13 | **CHƯƠNG 6:**  **VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC**  6.1.Khái quát về vận tải đa phương thức | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 14 | 6.2.Cơ sở vật chất kỹ thuật trong vận tải đa phương thức quốc tế | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thuyết trình theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 15 | 6.3.Tổ chức chuyên chở hàng hóa bằng vận tải đa phương thức quốc tế | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thuyết trình nhóm và bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thuyết trình theo nhóm;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30)%**   * Báo cáo tiểu luận   -Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 16 | **CHƯƠNG 7:**  **NGHIỆP VỤ GIAO NHẬN HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU**  7.1.Các khái niệm  7.2.Giao nhận hàng hoá xuất khẩu tại cảng biển | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**   * Báo cáo tiểu luận   - Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 17 | 7.3.Giao nhận hàng hóa xuất khẩu bằng đường hàng không | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 18 | **CHƯƠNG 8:**  **NGHIỆP VỤ GIAO NHẬN HÀNG HOÁ NHẬP KHẨU**  8.1.Giao nhận hàng hoá nhập khẩu tại cảng biển | CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 19 | 8.2.Giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường hàng không | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 20 | **CHƯƠNG 9:**  **BẢO HIỂM & NGHIỆP VỤ BẢO HIỂM HÀNG HOÁ XUẤT NHẬP KHẨU**  9.1. Các khái niệm  9.2. Vai trò của bảo hiểm trong chuyên chở hàng hoá ngoại thương | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  *-* Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 21 | 9.3. Rủi ro trong bảo hiểm vận tải quốc tế  9.4.Tổn thất trong bảo hiểm vận tải quốc tế  9.5.Các điều khoản bảo hiểm trong vận tải quốc tế | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 22 | 9.6.Hợp đồng bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu  9.7.Nghiệp vụ bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu | CO3, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 23 | ***Thi cuối kỳ*** | *CO1,CO2,CO3.* | **Dạy**: không  **Học ở lớp**: không  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A3 (60%)**  Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm và tự luận. Phần tự luận gồm có tính toán phương án mua bào hiểm, và kiến thức liên quan quy trình giao nhận lô hàng cụ thể |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập chuyên đề | *CO2,CO3,CO4,CO5* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2,CO3* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn, bài tập nhanh, thảo luận và thuyết trình theo nhóm trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% và điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

1. Đỗ Quốc Dũng, Trần Hoàng Giang, Nguyễn Thành Long (2015), *Giao nhận vận tải và bảo hiểm*, Hà Nội, Nhà xuất bản Tài Chính.

**Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Như Tiến (2011), *Giáo trình Vận tải và Giao nhận trong ngoại thương*, Hà Nội, Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật.
2. Hồ Thủy Tiên (2009), *Bảo hiểm hàng hải*, Hà Nội, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Hoàng Văn Châu (2008), *Bảo hiểm trong kinh doanh*, Hà Nội, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.
4. Lun, Y.H.V., Lai, K.-H. and Cheng, T.C.E., (2010), *Shipping and Logistics Management*, London, Springer-Verlag.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<125054 – NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Nghiệp vụ xuất nhập khẩu |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Import And Export Business |
| Mã môn học: | 125054 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Nguyễn Thị Bich Thùy  Email : thuyntb@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | * NCS. Nguyễn Thanh Hòa Bình   Email : binhnth@lhu.edu.vn  - ThS. Nguyễn Thị Bich Thùy  Email : thuyntb@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 30 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Kinh tế quốc tế, Thanh toán quốc tế |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức về hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, giúp sinh viên hiểu biết về các công tác giao dịch, đàm phán, soạn thảo, ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu ở các doanh nghiệp có hoạt động mua bán với thương nhân nước ngoài.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (Mục tiêu cụ thể)** |
| CO1 | ELO1 | Hiểu về những kiến thức tổng quát về hoạt động xuất nhập khẩu |
| CO2 | ELO2 | Vận dụng kiến thức đã học, xác định các điều kiện thương mại quốc tế -Incoterms 2010, lập hợp đồng mua bán hàng hóa xuất nhập khẩu và bộ chứng từ xuất nhập khẩu. |
| CO3 | ELO4 | Hỗ trợ các nghiệp vụ: đàm phán, tổ chức thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu cho từng đối tượng khách hàng. |
| CO4 | ELO6 | Truyền đạt các kiến thức về incoterms, lập hợp đồng mua bán hàng hóa xuất nhập khẩu, bộ chứng từ xuất nhập khẩu hiệu quả bằng văn bản và hình ảnh và ngôn ngữ. |
| CO5 | ELO9 | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| CO6 | ELO7 | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề tổ chức thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1: NHỮNG KIẾN THỨC TỔNG QUÁT VỀ HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU**  1.1 Khái niệm hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh |
| 2 | 1.2 Chính sách ngoại thương và các công cụ tác động lưu chuyển ngoại  thương quốc gia  1.3 Những văn bản luật cần nắm khi thực hiện mua bán ngoại thương | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh |
| 3 | **CHƯƠNG 2: NHỮNG ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ -**  **INCOTERMS 2010**  2.1 Giới thiệu chung | CO2,CO4, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh |
| 4 | 2.2 Cấu trúc của Incoterms | CO2,CO4, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh |
| 5,6,7 | 2.3 Nội dung các điều kiện Incoterms 2010  2.4 Lưu ý khi vận dụng Incoterms 2010 | CO2,CO4, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Làm bài kiểm tra 30% tại lớp. |
| 8 | **CHƯƠNG 3: HỢP ĐỒNG NGOẠI THƯƠNG**  3.1 Những vần đề chung về hợp đồng ngoại thương  3.1.1 Khái niệm  3.1.2 Đặc điểm | CO2, CO4, CO5 | **Dạy**: GV giảng nội dung lý thuyết.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh |
| 9 | 3.1.3 Yêu cầu đối với hợp đồng ngoại thương  3.1.4 Bố cục của một hợp đồng ngoại thương | CO2, CO4, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh |
| 10,11 | 3.2 Nội dung các điều khoản của hợp đồng ngoại thương  3.2.1 Điều khoản tên hàng hoá  3.2.2 Điều khoản Qui cách phẩm chất hàng hoá mua bán  3.2.3 Điều khoản Số lượng hoặc trọng lượng | CO2, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Làm bài tập nhóm 30% tại lớp. |
| 9 | 3.2.4 Điều khoản Đơn Giá (Unit Price)  3.2.5 Điều khoản Giao nhận hàng (Shipment and Delivery)  3.2.6 Điều Khoản Thanh toán (Payment) | CO2, CO4, CO7, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Làm bài tập nhóm 30% tại lớp. |
| 12,13 | 3.2.7 Điều Khoản Bao bì và Ký mã hiệu (Packing and Marking)  3.2.8 Điều Khoản bảo hiểm (Insurance)  3.2.9 Điều Khoản Bảo hành (Warranty)  3.2.10 Điều Khoản Phạt và Bồi Thường (Penalty) | CO2, CO4, CO7, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Làm bài tập nhóm 30% tại lớp. |
| 14 | 3.2.11 Điều khoản Bất khả kháng (Force Majeure or Acts of GOD)  3.2.12 Điều Khoản Khiếu Nại (Claim)  3.2.13Điều Khoản Trọng Tài (Arbitration)  3.2.14 Điều Khoản chung/ khác (General/Other terms) | CO2, CO4, CO7, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Làm bài tập nhóm 30% tại lớp. |
| 15,16 | 3.3 Những điểm cần lưu ý khi soạn thảo hợp đồng ngoại thương | CO2, CO4, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh |
| 17,18 | **CHƯƠNG 4: CHỨNG TỪ THƯƠNG MẠI TRONG HỢP ĐỒNG  XUẤT NHẬP KHẨU**  4.1 Hóa đơn thương mại (Commercial Invoice)  4.2 Phiếu đóng gói (Packing list) | CO2, CO4, CO7, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Làm bài tập nhóm 30% tại lớp. |
| 19 | 4.3 Chứng từ Vận tải | CO2, CO4, CO7, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Làm bài tập nhóm 30% tại lớp. |
| 20,21 | 44.4 Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (Certificate of Origin – C/O) | CO2, CO4, CO7, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Làm bài tập nhóm 30% tại lớp. |
| 22 | 4.5 Chứng từ bảo hiểm (Insurance documents) | CO2, CO4, CO7, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Làm bài tập nhóm 30% tại lớp. |
| 23 | 4.6 Các chứng từ chứng nhận khác | CO2, CO4, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh |
| 24 | **CHƯƠNG 5: ĐÀM PHÁN, SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG  XUẤT NHẬP KHẨU**  5.1 Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc của đàm phán  5.2 Các kiểu đàm phán trong kinh doanh | CO3, CO4, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh |
| 25,26 | 5.3 Các hình thức đàm phán hợp đồng  5.4 Quy trình đàm phán hợp đồng | CO3, CO4, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh |
| 27 | **CHƯƠNG 6: TỔ CHỨC THỰC HIỆN HIỆN HỢP ĐỒNG  XUẤT NHẬP KHẨU**  6.1 Quy trình thực hiện Hợp đồng xuất khẩu | CO3, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Làm bài tập nhóm 30% tại lớp. |
| 28 | 6.2 Quy trình thực hiện Hợp đồng nhập khẩu | CO3, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Làm bài tập nhóm 30% tại lớp. |
| 29,30 | Ôn tập | CO2, CO3,CO4 | **Dạy**: Giải đáp, nêu các lỗi thường gặp  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh |
| 31 | Thi cuối kỳ | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: không  **Học ở lớp**: không  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A3 (60%)**  Đề thi cuối kỳ là đề thi tự luận gồm các nghiệp vụ liên quan đến xác định Incoterms, lập hợp đồng xuất nhập khẩu, các chứng từ có liên quan và quy trình tổ chức thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu. |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO5* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO2,CO3, CO4 ,CO6* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO2,CO3, CO4* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

1. Dương Hữu Hạnh (2007), *Hướng dẫn thực hành kinh doanh xuất nhập khẩu,*TP. Hồ Chí Minh,NXB Thống kê

2.Trần Hòe (2007), *Nghiệp vụ xuất nhập khẩu*, Hà Nội, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

3. Hà Thị Ngọc Oanh, Đoàn Xuân Huy Minh, Trần Thị Thu Hiền (2014), *Giáo trình kỹ thuật kinh doanh thương mại quốc tế,* Hà Nội, NXB Lao động xã hội.

4. Võ Thanh Thu (2006), Kỹ thuật kinh doanh xuất nhập khẩu, Hà Nội, NXB Lao động xã hội

5. Đoàn Thị Hồng Vân (2013), Giáo trình Quản trị ngoại thương, TP. Hồ Chí Minh, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

**Tài liệu tham khảo**

1. Incoterms 2010: quy tắc của ICC về sử dụng các điều kiện thương mại quốc tế và nội địa (2013) , Hà Nội, NXB Thông tin và Truyền thông.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<125017 – QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Quản trị tài chuỗi cung ứng |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Supply Chain Management |
| Mã môn học: | 125017 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | TS. Nguyễn Văn Dũng  Email: dungnv@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Dương Thị Phương Hạnh  Email: hanhdtp@lhu.edu.vn  ThS. Nguyễn Thị Bích Thùy  Email: thuyntb@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Quản trị chuỗi cung ứng là môn học nghiên cứu các hoạt động tổ chức, xây dựng, và quản lý hoạt động cung ứng vật tư, hàng hoá trong doanh nghiệp. Điểm trọng yếu ở đây là giúp sinh viên có cái nhìn mới, hiểu quản lý chuỗi cung ứng như một nghề chuyên môn và có vai trò rất quan trọng để nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp trong giai đoạn phát triển kinh tế hiện nay. Môn học giới thiệu các khái niệm, định nghĩa, quan điểm, giá trị, mục đích, phương pháp, và các kỹ thuật xây dựng hệ thống quản lý chuỗi cung ứng để người học có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào chuyên sâu.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO4 | Vận dụng hoạt động quản trị chuỗi cung ứng để giải quyết các tình huống thực tiễn trong kinh doanh |
| CO2 | ELO5 | Đánh giá được những ảnh hưởng của việc thay đổi, biến động trong môi trường sản xuất kinh doanh. |
| CO3 | ELO3 | Lập kế hoạch cung ứng và hậu cần phù hợp cho từng đối tượng khách hàng. |
| CO4 | ELO2 | Triển khai các hoạt động cung ứng đến đúng từng nhóm khách hàng để duy trì sự hợp tác của khách hàng. |
| CO5 | ELO4 | Thực hiện quyết định để giải quyết các vấn đề chuỗi cung ứng phát sinh trong thực tế. |
| CO6 | ELO8 | Vận dụng các hoạt động quản trị chuỗi cung ứng đến khách hàng luôn tuân thủ đạo đức kinh doanh. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG**   * 1. KHÁI QUÁT VỀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG (SCM)   2. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CỦA QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.1** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.1 và 1.2 cho điểm cộng (10%) |
| 2 | 1.3 NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH TRONG QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.2** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.3 cho điểm cộng (10%) |
| 3 | **CHƯƠNG 2. CHIẾN LƯỢC HẬU CẦN VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CUNG ỨNG**  2.1. MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CHUỖI CUNG ỨNG  2.2. CHIẾN LƯỢC HẬU CẦN | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.1** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.1** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 4 | 2.2. CHIẾN LƯỢC HẬU CẦN | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.2** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.2** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 5 | 2.3. LẬP KẾ HOẠCH CUNG ỨNG | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 6 | **CHƯƠNG 3. TỔ CHỨC SẢN XUẤT VÀ THIẾT KẾ MẠNG LƯỚI PHÂN PHỐI**  3.1. TỔ CHỨC SẢN XUẤT  3.1.1. Thiết kế sản phẩm trong sản xuất  3.1.2. Điều độ sản xuất  3.1.3. Quản lý nhà máy trong sản xuất  3.1.4. Quản lý đơn hàng trong phân phối | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.4** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.4** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 7 | 3.2. CÁC KỸ THUẬT TỐI ƯU HOÁ MẠNG LƯỚI  3.2.1. Thu thập thông tin  3.2.2. Mô hình và kiểm định dữ liệu  3.2.3. Thực nghiệm  3.2.4. Các mô hình mô phỏng và thuật toán tối ưu | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.5** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.5** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 8 | 3.3. HỆ THỐNG KÉO, ĐẨY VÀ KÉO-ĐẨY  3.3.1. Chuỗi cung ứng đẩy  3.3.2. Chuỗi cung ứng kéo  3.3.3. Chuỗi cung ứng kéo-đẩy  3.3.4. Xác định chiến lược chuỗi cung ứng thích hợp | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.6** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.6** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 9 | 3.4. CÁC CHIẾN LƯỢC PHÂN PHỐI  3.4.1. Các chiến lược định hướng theo nhu cầu  3.4.2. Tác động của internet đến chiến lược chuỗi cung ứng  3.4.3. Các chiến lược phân phối  3.4.4. Kiểm soát tập trung và kiểm soát phân tán | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.7** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.7** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 10 | **CHƯƠNG 4. QUẢN TRỊ TỒN KHO VÀ PHÂN TÁN RỦI RO**  4.1. QUẢN TRỊ TỒN KHO  4.2. CÁC MÔ HÌNH TỒN KHO  4.3. CÁC CƠ HỘI ĐẶT HÀNG NHIỀU LẦN | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.8**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 11 | 4.4. CÁC HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG  4.5. PHÂN TÁN RỦI RO | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.9**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 12 | **CHƯƠNG 5. QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG TÍCH HỢP**  5.1. HIỆU ỨNG BULLWHIP (ROI DA)  5.2. CÁC XU HƯỚNG HIỆN ĐẠI TRONG QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.8** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.10** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 13 | 5.3. TÍCH HỢP CHUỖI CUNG ỨNG BÊN TRONG TỔ CHỨC | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.9** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.11** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 14 | 5.4. TÍCH HỢP DỌC BÊN TRONG TỔ CHỨC | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.9** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.11** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 15 | 5.4. ĐẢM BẢO VIỆC TÍCH HỢP | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.9** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.11** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 16 | **CHƯƠNG 6. ĐO LƯỜNG HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUỖI CUNG ỨNG**  6.1. MÔ HÌNH TƯƠNG QUAN THỊ TRƯỜNG – CHUỖI CUNG ỨNG | CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.10** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.12** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 17 | 6.2. ĐO LƯỜNG HIỆU QUẢ THỊ TRƯỜNG | CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.10** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.12** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 18 | 6.3. KHUNG ĐO LƯỜNG HIỆU QUẢ  6.3.1. Hệ thống đo lường dịch vụ khách hàng | CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.11** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.13** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 19 | 6.3.2. Hệ thống đo lường hiệu quả nội bộ  6.3.3. Hệ thống đo lường nhu cầu linh hoạt  6.3.4. Hệ thống đo lường phát triển sản phẩm | CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.9** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.11** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 20 | 6.4. CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CHUỖI CUNG ỨNG | CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.12** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.14** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 21 | 6.5. THU THẬP VÀ TRÌNH BÀY DỮ LIỆU TRONG HOẠT ĐỘNG CUNG ỨNG |  | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.12** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.14** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 22 | Ôn tập |  | **Dạy**: Giải đáp, nêu các lỗi thường gặp  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng | **A2.20**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO5* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO3,CO4,CO6* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2,CO3.* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

Đoàn Thị Hồng Vân, Bùi Lê Hà (2002), *Quản trị cung ứng*, NXB. Thống kê

Đoàn Thị Hồng Vân, Nguyễn Xuân Minh, Kim Ngọc Đạt (2011), *Quản trị cung ứng*, NXB. Tổng hợp TP. HCM

**Tài liệu tham khảo**

Bolstorff, Peter, Rosenbaun, Robert, Ngọc Lý, Thúy Ngọc (2011), *Quản trị chuỗi cung ứng hoàn hảo*, NXB. Lao Động Xã hội

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<125057 – QUẢN TRỊ RỦI RO>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Quản trị rủi ro |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Risk Management |
| Mã môn học: | 125057 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Vũ Minh Nguyệt  Email: vmn@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Vũ Minh Nguyệt  Email: vmn@lhu.edu.vn  ThS. Trương Lê Hoàng  Email: hoangtl@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 30 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 0 tiết |
| Tính chất của môn | Bắt buộc |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Rủi ro là một vấn đề luôn xảy ra trong mọi hoạt động, từ hoạt động trong kinh doanh đến các hoạt động trong đời sống hằng ngày. Quản trị rủi ro là hành động không thể thiếu đối với các doanh nghiệp, giúp hoạt động của doanh nghiệp được duy trì, ổn định và giảm thiểu rủi ro có thể xảy ra. Môn học quản trị rủi ro trình bày các vấn đề như: nhận dạng rủi ro, đo lường rủi ro, kiểm soát rủi ro, tài trợ rủi ro nhằm giúp người học có thể xếp loại rủi ro và giảm thiểu rủi ro về tài chính, về giá và đầu tư.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| CĐRMH | CĐR của chương trình | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| CO1 | ELO1 | Hiểu các kiến thức cơ bản về rủi ro, các yếu tố của rủi ro và quản trị rủi ro. |
| CO2 | ELO4 | Nhận dạng và phân loại được các rủi ro của một vấn đề, sự việc trong hoạt động thương mại trong nước và quốc tế. |
| CO3 | ELO6 | Truyền đạt các ý tưởng về đo lường các ảnh hưởng của rủi ro trong doanh nghiệp, nhóm, cá nhân bằng hình ảnh, lời nói. |
| CO4 | ELO5 | Phân tích các ảnh hưởng của rủi ro để có các biện pháp kiểm soát rủi ro |
| CO5 | ELO5 | Áp dụng các giải pháp kiểm soat rủi ro và tài trợ rủi ro |
| CO6 | ELO8 | Đi học đúng giờ, làm đầy đủ bài tập về nhà, tuân thủ quy định của nhà trường. |
| CO7 | ELO9 | Làm việc nhóm để thảo luận, bàn bạc trong việc nhìn nhận, đo lường và kiểm soát các rủi ro cụ thể. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Kế hoạch giảng dạy

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **Chương 1: Tổng quan về quản trị rủi ro**  1.1 Giới thiệu chung  1.2 Khái niệm rủi ro và ví dụ | CO1, CO2, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hướng dẫn bài tập vận dụng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 2 | 1.3 Quản trị rủi ro trong một tổ chức (chức năng của quản trị rủi ro) | CO1, CO2, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hướng dẫn bài tập vận dụng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 3 | 1.4 Phân loại rủi ro  1.4.1 Rủi ro thuần túy và rủi ro suy đoán  1.4.2 Rủi ro cơ bản và rủi ro cá biệt  1.4.3 Rủi ro có thể phân tán và rủi ro không thể phân tán | CO1, CO2, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hướng dẫn bài tập vận dụng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 4 | **Chương 2: Nhận dạng rủi ro**  2.1 Giới thiệu chung các thành phần của rủi ro  2.2 Đối tượng của rủi ro  2.3 Nguồn gốc của rủi ro | CO2, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hướng dẫn bài tập vận dụng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 5 | 2.4 Phương pháp nhận dạng rủi ro  2.4.1 Phương pháp báo cáo tài chính  2.4.2 Phương pháp sơ đồ  2.4.3 Phương pháp thanh tra hiện trường | CO2, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hướng dẫn bài tập vận dụng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 6 | 2.4.4 Phương pháp thông qua tư vấn 2.4.5 Phương pháp phân tích tổng hợp  2.4.6 Phương pháp nghiên cứu các số liệu thống kê  2.4.7 Đưa ra các phương pháp mới để nhận dạng rủi ro (cá nhân đề xuất và trình bày) | CO2, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hướng dẫn bài tập vận dụng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 7 | **Chương 3: Đo lường rủi ro**  3.1 Các khái niệm cơ bản  3.1.1 Mục tiêu của việc đo lường rủi ro  3.1.2 Các yếu tố của rủi ro  3.1.3 Các quan điểm đo lường rủi ro | CO3, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hướng dẫn bài tập vận dụng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Làm bài tập về nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  - Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng |
| 8 | 3.2 Phương pháp đo lường rủi ro  3.2.1 Thang đo ảnh hưởng  3.2.2 Thang đo khả năng xảy ra | CO3, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hướng dẫn bài tập vận dụng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Làm bài tập về nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  - Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng |
| 9 | 3.2.3 Sắp xếp theo thứ tự ưu tiên  3.2.4 Ước lượng các khiếu nại bồi thường | CO3, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hướng dẫn bài tập vận dụng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Làm bài tập về nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  - Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng |
| 10 | **Chương 4: Kiểm soát rủi ro**  4.1 Khái niệm  4.2 Chuỗi rủi ro  4.3 Nỗ lực kiểm soát rủi ro của doanh nghiệp | CO4, CO5, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hướng dẫn bài tập vận dụng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 11 | 4.4 Các phương pháp kiểm soát rủi ro  4.4.1 Phương pháp né tránh  4.4.2 Phương pháp ngăn ngừa tổn thất | CO4, CO5, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hướng dẫn bài tập vận dụng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 12 | 4.4.3 Phương pháp giảm thiểu  4.4.4 Phương pháp chuyển giao | CO4, CO5, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hướng dẫn bài tập vận dụng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Làm bài tập về nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  - Làm bài tập kiểm tra tại lớp  - Nộp bài tập về nhà |
| 13 | **Chương 5: Tài trợ rủi ro**  5.1 Khái quát chung  5.2 Một số phương pháp tài trợ rủi ro  5.2.1 Lưu giữ tổn thất | CO5, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hướng dẫn bài tập vận dụng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 14 | 5.2.2 Chuyển giao rủi ro tự khắc phục  5.2.3 Chuyển giao rủi ro có bảo hiểm | CO5, CO6, CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hướng dẫn bài tập vận dụng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 15 | Ôn tập:  + Bài tập về dự báo rủi ro tai nạn có thể có  + Bài tập về bồi thường khiếu nại  + Tính hệ số triển khai, hệ số quy đổi ra lương | CO3, CO4, CO5 | **Dạy**: GV hướng dẫn bài tập vận dụng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Làm bài tập ở nhà | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 16 | Thi cuối kỳ | CO3, CO4, CO5 | **Dạy**: không  **Học ở lớp**: không  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A3 (60%)**  Đề thi cuối kỳ là đề thi tự luận gồm có tính toán, dự báo rủi ro tai nạn có thể có, bồi thường khiếu nại, tính hệ số triển khai và hệ số quy đổi ra lương. |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, tham gia thảo luận nhóm, đi học đúng giờ) | *CO6* | *10%* |
| A2. Viết tiểu luận nhóm, báo cáo nhóm trước lớp, làm bài tập tại lớp. | *CO1,CO2,CO7* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO3,CO4,CO5* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

* Dự lớp: theo quy định của nhà trường
* Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
* Đi học đều, đúng giờ, làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% của sinh viên.
* Làm việc nhóm, làm bài tập trên lớp, báo cáo tiểu luận được tính vào điểm 30%.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

Nguyễn Quang Thu (1998), *Quản Trị Rủi Ro và Bảo Hiểm trong Kinh Doanh*, Nhà Xuất Bản Giáo Dục.

Đoàn Thị Hồng Vân (2009), *Quản Trị Rủi Ro và Khủng Hoảng*, Nhà Xuất Bản Lao Động – Xã Hội.

Tập thể tác giả (2011), CEO Và Quản Trị Rủi Ro, Nhà Xuất Bản Thanh Niên.

**Tài liệu tham khảo**

Ngô Quang Huân (chủ biên, 1998), *Quản Trị Rủi ro*, Nhà Xuất Bản Giáo Dục.

David L.Olson & Desheng Dash Wu, *Enterprise Risk Management*, World Scientific Publishing Co. Pte. Ltd, 2008

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<125029 – THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Thương mại điện tử |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Electronic Commerce |
| Mã môn học: | 125029 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Nguyễn Thị Kim Hiệp  Email: [hiepntk@lhu.edu.vn](mailto:hiepntk@lhu.edu.vn) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Phan Thị Hời |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành ngoại thương |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Marketing cơ bản |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, internet và website. Giới thiệu các phương thức thanh toán trong TMĐT. Bên cạnh đó nghiên cứu, xây dựng và triển khai các mô hình TMĐT.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| *CO1* | *ELO1* | Trình bày về các kiến thức cơ bản của thương mại điện tử |
| *CO2* | *ELO1* | Liệt kê các nội dung liên quan internet và website |
| *CO3* | *ELO2* | Vận dụng các hệ thống thanh toán trong TMĐT |
| *CO4* | *ELO1* | Triển khai Marketing trong TMĐT |
| *CO5* | *ELO3* | Tiến hành lập kế hoạch và triển khai thực hiện kinh doanh TMĐT |
| *CO6* | *ELO4* | Nhận diện rủi ro trong TMĐT, cách phòng ngừa và khắc phục |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Kế hoạch giảng dạy

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**  1.1 Giới thiệu chung về thương mại điện tử  1.2 Đặc điểm phân loại thương mại điện tử | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  Đưa những câu hỏi nhỏ điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 2 | 1.3 Những hạn chế và lợi ích của TMĐT  1.4 Sự khác nhau giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống. | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  **-** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 3 | 1.5 Cơ sở vật chất, kỹ thuật và pháp lý để phát triển thương mại điện tử  1.6 Thực trạng phát triển thương mại điện tử trên thế giới và Việt Nam | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  **-** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  **-** Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 4 | **CHƯƠNG 2: INTERNET VÀ WEBSITE**  2.1 Một số kiến thức cơ bản về Internet | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  -Đưa những bài tập tại lớp  - Điểm danh  **A2 (30%)**  Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng |
| 5 | 2.2 Giới thiệu World Wide Web và Website | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  -Đưa những bài tập tại lớp  - Điểm danh  **A2 (30%)**  Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng |
| 6 | 2.3 Thực hành | CO1 | **Dạy**: GV hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm. |
| 7 | **CHƯƠNG 3: HỆ THỐNG THANH TOÁN TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**  3.1 Tổng quan về thanh toán trong thương mại điện tử  3.2 Các phương tiện thanh toán phổ biến trong TMĐT 3.2.1 Thẻ thanh toán 3.2.2 Dịch vụ ngân hàng qua Internet (Internet banking) | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 8 | 3.2.3 Hệ thống ngân hàng trực tuyến qua di động (Mobile banking)3.2.4 Trả tiền mặt khi giao hàng3.2.5 Ví điện tử | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 9 | 3.2.6 Thực hành | CO2 | **Dạy**: GV hướng dẫn bài tập vận dụng bằng hình thức mua hàng và thanh toán trực tuyến  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Báo cáo kết quả thực hiện cho điểm cộng |
| 10 | **CHƯƠNG 4: CHIẾN LƯỢC MARKETING THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**  4.1 Tổng quan về Marketing điện tử  4.2 Ứng dụng Marketing điện tử trong doanh nghiệp | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 11 | 4.3 Một số phương tiện hỗ trợ Merketing trong TMĐT | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 12 | 4.4 Kỹ năng cuả người làm Marketing điện tử | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 13 | Thực hành | CO1 | **Dạy**: GV hướng dẫn vận dụng lý thuyết vào bài tập thực hành vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Báo cáo kết quả thực hiện cho điểm cộng |
| 12 | **CHƯƠNG 5: LẬP KẾ HOẠCH VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**  5.1 Kế hoạch TMĐT | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hướng dẫn làm bài tập nhóm  **Học ở nhà**:  -Làm bài tập nhóm về lập kế hoạch kinh doanh TMĐ | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 13 | 5.2 Triển khai thực hiện | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 14 | 5.3 Thực hành lập kế hoach triển khai thực hiện TMĐT | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Nhóm lập kế hoạch triển khai TMĐT | **A1 (10%)**  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Báo cáo kết quả thực hiện cho điểm cộng |
| 14 | **CHƯƠNG 6: RỦI RO TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ, CÁCH PHÒNG TRÁNH VÀ KHẮC PHỤC**  6.1 Rủi ro trong TMĐT | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 15 | 6.2 Ảnh hưởng của rủi ro tới doanh nghiệp và người tiêu dùng trong thương mại điện tử | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 16 | 6.3 Cách phòng tránh và khắc phục rủi ro trong thương mại điện tử | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 17 | Bài tập thực hành thiết kế website | CO5 | **Dạy**: GV hướng dẫn sử dụng một số phần mềm thông dụng để thiết kế web  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thực hành tại phòng máy | **A1 (10%)**  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Đánh giá kết quả hoàn thành thiết kế website buổi đầu tiên (mức độ hoàn thành 20% được điểm cộng) |
| 18 | Bài tập thực hành thiết kế website | CO5 | **Dạy**: GV hướng dẫn sử dụng một số phần mềm thông dụng để thiết kế web  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thực hành tại phòng máy | **A1 (10%)**  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Đánh giá kết quả hoàn thành thiết kế website buổi thứ hai (mức độ hoàn thành trên 40% được điểm cộng) |
| 19 | Bài tập thực hành thiết kế website | CO5 | **Dạy**: GV hướng dẫn sử dụng một số phần mềm thông dụng để thiết kế web  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thực hành tại phòng máy | **A1 (10%)**  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Đánh giá kết quả hoàn thành thiết kế website buổi thứ ba (mức độ hoàn thành trên 60% được điểm cộng) |
| 20 | Bài tập thực hành thiết kế website | CO5 | **Dạy**: GV hướng dẫn sử dụng một số phần mềm thông dụng để thiết kế web  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thực hành tại phòng máy | **A1 (10%)**  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Đánh giá kết quả hoàn thành thiết kế website buổi thưứ tư (mức độ hoàn thành 80% được điểm cộng) |
| 21 | Bài tập thực hành thiết kế website | CO5 | **Dạy**: GV hướng dẫn sử dụng một số phần mềm thông dụng để thiết kế web  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thực hành tại phòng máy | **A1 (10%)**  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Đánh giá kết quả hoàn thành thiết kế website buổi thứ năm (mức độ hoàn thành 100% được điểm cộng) |
| 22 | Ôn tập | CO1, CO2, CO4, | **Dạy**: Giải đáp, nêu các lỗi thường gặp  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Ôn tập lý thuyết | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 23 | Thi cuối kỳ | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: không  **Học ở lớp**: không  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A3 (60%)**  Đề thi cuối kỳ là đề thi 60% trắc nghiệm gồm nội dung xuyên suốt các chương và 40% tự luận gồm những nhận định đúng hay sai, tính dung lượng đường truyền. |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 3. Phương pháp đánh giá

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1,CO2,CO4* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | CO3 | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | CO1, CO2, CO4 | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Đi học đều, đúng giờ, làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% của sinh viên.

- Làm việc nhóm, làm bài tập trên lớp, báo cáo kết quả thực hành được tính vào điểm 30%.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

1. Trần Văn Hòe, *Giáo trình Thương Mại Điện Tử Căn Bản* , NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2007

**Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Văn Hùng, Trương Anh Luân, Huỳnh Văn Hồng, *Thương mại điện tử : cẩm nang ,* NXB Kinh tế TP.HCM, 2013

2. Trịnh Lê Nam, Nguyễn Phúc Trường Sinh, Thương mại điện tử cho doanh nghiệp, NXB Khoa học và kỹ thuật, 2001

3. Nguyễn Duy Quang, Nguyễn Văn Khoa, *Thương mại điện tử : thực tế và giải pháp*, NXB Giao thông vận tải, 2006

4. Nguyễn Văn Sơn, Nguyễn Đức Trí, Ngô Thị Ngọc Huyền, *Hỏi đáp về thương mại điện tử*, NXB Thống kê, 2001

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

**ThS Tạ Thị Thanh Hương ThS Nguyễn Thị Kim Hiệp**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<125024 – QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Quản trị tài chính |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Financial Management |
| Mã môn học: | 125024 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Trương Lê Hoàng  Email: hoangtl@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Trương Lê Hoàng  Email: hoangtl@lhu.edu.vn  ThS. Vũ Minh Nguyệt  Email: vmn@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của môn | Tự chọn |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Thị trường chứng khoán, Nguyên lý kế toán |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản trong quản trị tài chính của doanh nghiệp như: thời giá của tiền tệ; cách đọc, phân tích báo cáo tài chính của doanh nghiệp; phân tích, hoạch định và kiểm soát tài chính; xây dựng kế hoạch tài chính; phương thức quản trị vốn lưu động, vốn cố định,… qua đó nhận thức tầm quan trọng của quản trị tài chính trong doanh nghiệp và biết vận dụng những kiến thức môn học vào công việc và cuộc sống.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **Mô tả CĐRMH** | **Mức độ**  **giảng dạy** |
| CO1 (ELO5) | Hiểu về các kiến thức cơ bản của quản trị tài chính | T |
| CO2 (ELO5) | Hiểu về giá trị tiền tệ theo thời gian | U |
| CO3 (ELO7) | Phân tích được báo cáo tài chính của doanh nghiệp | T |
| CO4 (ELO7) | Biết cách hoạch định tài chính cho doanh nghiệp | T |
| CO5 (ELO7) | Có khả năng phân tích về các nguồn tài chính của doanh nghiệp | T |
| CO6 (ELO7) | Vận dụng được hệ thống đòn bẩy nhằm gia tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp | T,U |
| CO7 (ELO7) | Phân tích và nhận diện rủi ro tài chính cho doanh nghiệp | T |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH**  1.1 Một số vấn đề cơ bản về tài chính  1.2 Nội dung và các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị tài chính | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.1** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.1 và 1.2 cho điểm cộng (10%) |
| 2 | 1.3 Thị trường tài chính | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.2** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.3 cho điểm cộng (10%) |
| 3 | **CHƯƠNG 2: THỜI GÍA CỦA TIỀN TỆ**  2.1 Lãi đơn, lãi kép  2.2 Giá trị tương lai của tiền | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.1** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.1** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 4 | 2.3 Giá trị hiện tại của dòng tiền | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.2** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.2** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 5 | 2.4 Một số vấn đề về lãi suất  2.5 Kế hoạch trả dần một khoản nợ | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 6 | **CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  3.1 Một số vấn đề chung về phân tích tài chính  3.2 Phân tích khái quát tình hình tài chính qua Báo cáo tài chính 3.2.1 Phân tích khái quát về tài sản | CO1,CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.4** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A1.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (10%) |
| 7 | 3.2.2 Phân tích khái quát về nguồn vốn 3.2.3 Phân tích mỗi liên hệ giữa tài sản và nguồn vốn | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.5** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.4** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 8 | 3.2.4 Phân tích khái quát về kết quả hoạt động kinh doanh 3.2.5 Phân tích khái quát về bảng lưu chuyển tiền tệ | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.6** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.5** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 9 | 3.3 Phân tích một số chỉ tiêu tài chính khác | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.7** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.6** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 10 | **CHƯƠNG 4: HOẠCH ĐỊNH VÀ DỰ TOÁN TÀI CHÍNH CÔNG TY**  4.1 Quá trình hoạch định tài chính công ty  4.2 Dự toán doanh thu | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.3** Đưa những câu hỏi nhỏ và bài tập cho điểm cộng (10%) |
| 11 | 4.3 Dự toán các báo cáo tài chính của công ty theo phương pháp tỷ lệ doanh thu 4.4 Dự toán nhu cầu vốn cần thêm | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.4** Đưa những câu hỏi nhỏ và bài tập cho điểm cộng (10%) |
| 12 | **CHƯƠNG 5: QUẢN TRỊ VỐN LƯU ĐỘNG**  5.1 Vốn lưu động và hiệu quả sử dụng vốn lưu động | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.8** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.7** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 13 | 5.2 Nhu cầu vốn lưu động và các phương pháp xác định nhu cầu vốn lưu động 5.3 Quản trị vốn lưu động | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.9** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.8** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 14 | **CHƯƠNG 6: QUẢN TRỊ VỐN ĐẦU TƯ DÀI HẠN**  6.1 Đầu tư dài hạn và các yếu tố ảnh hưởng  6.2 Chi phí và thu nhập của dự án đầu tư | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.10** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.9** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 15 | 6.3 Các phương pháp đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư dài hạn 6.3.1 Phương pháp suất sinh lời trên vốn bình quân  6.3.2 Phương pháp thời gian hoàn vốn (PP)  6.3.3 Phương pháp giá trị hiện tại thuần (NPV) | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.11** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.10** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 16 | 6.3.4 Phương pháp suất sinh lời nội bộ (IRR) 6.3.5 Phương pháp chỉ số sinh lời (PI) | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.12** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.11** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 17 | **CHƯƠNG 7: CƠ CẤU NGUỒN VỐN VÀ CHI PHÍ SỬ DỤNG VỐN**  7.1 Cơ cấu nguồn vốn và hệ thống đòn bẩy 7.1.1 Cơ cấu nguồn vốn 7.1.2 Hệ thống đòn bẩy  7.1.2.1 Đòn bẩy kinh doanh | CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.13** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.12** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 18 | 7.1.2.2 Đòn bẩy tài chính 7.1.2.3 Đòn bẩy tổng hợp | CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.14** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.13** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 19 | 7.2 Chi phí sử dụng vốn 7.2.1 Chi phí sử dụng vốn vay  7.2.2 Chi phí sử dụng vốn chủ sở hữu | CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.15** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.14** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 20 | **CHƯƠNG 8: RỦI RO TRONG TÀI CHÍNH**  8.1 Nhận dạng các loại rủi ro tài chính  8.2 Phân tích nguồn gốc phát sinh rủi ro tài chính | CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.5** Đưa những câu hỏi nhỏ và bài tập cho điểm cộng (10%) |
| 21 | 8.3 Giải pháp phòng ngừa rủi ro lãi suất  8.4 Giải pháp phòng ngừa rủi ro ngoại hối | CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.6** Đưa những câu hỏi nhỏ và bài tập cho điểm cộng (10%) |
| 22 | Ôn tập (3 tiết) | CO2,CO3,CO5,CO6 | **Dạy**: Giải đáp, nêu các lỗi thường gặp  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng | **A2.15**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1,CO4,CO7* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO2,CO3,CO5,CO6* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO2,CO3,CO5,CO6* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

Phạm Quan Trung (2009), Giáo trình Quản trị tài chính doanh nghiệp, TP. Hồ Chí Minh, Nhà xuất Đại học kinh tế quốc dân.

**Tài liệu tham khảo**

Vũ Thị Bích Quỳnh (2007), Lý thuyết quản trị tài chính, TP. Hồ Chí Minh, NXB Thống kê.

Nguyễn Văn Thuận (2010), *Quản trị tài chính*, TP. Hồ Chí Minh, NXB Thống kê.

Nguyễn Văn Thuận (2010), *Câu hỏi và bài tập Quản trị tài chính*, TP. Hồ Chí Minh, NXB Thống kê.

Eugene F. Brigham, Joel F. Houston (2009), *Quản trị tài chính (Tài liệu dịch)*, NXB Cengage Learning.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

Trương Lê Hoàng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<125027 – THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Thị trường chứng khoán |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Securities Market |
| Mã môn học: | 125027 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Vũ Minh Nguyệt  Email: vmn@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Vũ Minh Nguyệt  Email: vmn@lhu.edu.vn  ThS. Phan Thị Hời  Email: hoipt@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của môn | Tự chọn |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Tài chính tiền tệ |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học thị trường chứng khoán cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về thị trường chứng khoán, cơ chế hoạt động của thị trường chứng khoán, cơ chế giao dịch của thị trường, các sàn giao dịch chứng khoán và hàng hóa của thị trường chứng khoán. Đồng thời hướng dẫn sinh viên các phương pháp phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật trên thị trường chứng khoán, để sinh viên có thể dễ dàng vận dụng vào đầu tư chứng khoán.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| CO1 | ELO1 | Hiểu các kiến thức tổng quan về thị trường chứng khoán. |
| CO2 | ELO4 | Áp dụng các cách thức giao dịch chứng khoán, quy chế hoạt động của SGDCK, hàng hóa chứng khoán để đầu tư chứng khoán. |
| CO3 | ELO5 | Phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật cổ phiếu để đưa ra quyết định đầu tư. |
| CO4 | ELO6 | Truyền đạt các ý tưởng về thông tin thị trường, tâm lý giao dịch, quản lý tài khoản bằng văn bản, hình ảnh và lời nói. |
| CO5 | ELO8 | Đi học đúng giờ, làm đầy đủ bài tập về nhà, tuân thủ quy định của nhà trường. |
| CO6 | ELO9 | Làm việc nhóm để thảo luận các vấn đề liên quan đến đầu tư chứng khoán, lựa chọn cổ phiếu. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Kế hoạch giảng dạy

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **Chương 1: Tổng quan về thị trường chứng khoán**  1.1 Thị trường chứng khoán  1.2 Lợi ích của việc đầu tư TTCK | CO1, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 2 | 1.3 Thị trường tài chính  1.3.1 Thị trường tiền tệ  1.3.2 Thị trường vốn | CO1, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 3 | 1.5 Vai trò của TTCK  1.6 Nguyên tắc hoạt động của TTCK  1.6 Công ty cổ phần | CO1, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 4 | 1.4 Thị trường chứng khoán  1.4.1 Phân loại: thị trường sơ cấp, thị trường thứ cấp  1.4.2 Phân loại: SGDCK, thị trường OTC | CO1, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 5 | **Chương 2: Hàng hóa của TTCK**  2.1 Chứng khoán cơ bản  2.1.1 Trái phiếu (bonds) | CO2, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 6 | 2.1.2 Cổ phiếu thường (common stock)  2.1.3 Cổ phiếu ưu đãi (preferred stock) | CO2, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 7 | 2.2 Chứng khoán phái sinh  2.2.1 Quyền tiên mãi (right)  2.2.2 Chứng quyền (warrant)  2.2.3 Hợp đồng kỳ hạn (forward contracts) | CO2, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 8 | 2.3.4 Hợp đồng tương lai (future contracts)  2.2.5 Hợp đồng quyền chọn (option contracts) | CO2, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hướng dẫn bài tập vận dụng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Làm bài tập về nhà | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 9 | **Chương 3: Sở giao dịch CK**  3.1 Khái niệm  3.2 Đặc điểm  3.3 Chức năng  3.4 Hình thức sở hữu vốn | CO3, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 10 | 3.5 Các loại lệnh giao dịch  3.5.1 Lệnh ATO (at the open)  3.5.2 Lệnh LO (limit order) | CO3, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 11 | 3.5.3 Lệnh MP (market price)  3.5.4 Lệnh ATC (at the close) | CO3, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 12 | 3.6 Phương thức khớp lệnh  3.7 Công ty cổ phần chứng khoán | CO3, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 13 | **Chương 4: Hệ thống thông tin trong TTCK**  4.1 Nội dung công khai thông tin  4.1.1 Khái niệm  4.1.2 Mục đích  4.1.3 Yêu cầu | CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 14 | 4.1.4 Nội dung công khai thông tin | CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hướng dẫn bài tập vận dụng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Làm bài tập về nhà | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 15 | 4.2 Phổ biến thông tin về TTCK  4.2.1 Bảng điện tử | CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hướng dẫn bài tập vận dụng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Làm bài tập về nhà | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 16 | 4.2.2 Chỉ số giá | CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hướng dẫn bài tập vận dụng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Làm bài tập về nhà | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 17 | **Chương 5: Phân tích chứng khoán**  5.1 Phân tích cơ bản  5.1.1 Phân tích tình hình phát triển kinh tế | CO3, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hướng dẫn bài tập vận dụng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Làm bài tập về nhà | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 18 | 5.1.2 Phân tích ngành, nhóm,…  5.1.3 Phân tích doanh nghiệp | CO3, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hướng dẫn bài tập vận dụng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Làm bài tập về nhà | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 19 | 5.2 Phân tích kỹ thuật  5.3 Phân tích chỉ số trên bảng điện tử | CO3, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hướng dẫn bài tập vận dụng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Làm bài tập về nhà | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 20 | 5.4 Biểu đồ nến (candle stick) | CO3, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hướng dẫn bài tập vận dụng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Làm bài tập về nhà | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 21 | Ôn tập  + Sàn giao dịch CK ảo  + Phân tích candle stick của một mã CK  + Bài tập… | CO3, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hướng dẫn bài tập vận dụng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Làm bài tập về nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 22 | Ôn tập  + Mở tài khoản  + Xem thông tin tài chính DN (phân tích cơ bản một mã CK)  + Bài tập… | CO3, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, hướng dẫn bài tập vận dụng và tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Hoạt động nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Làm bài tập về nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 23 | Thi cuối kỳ | CO3, CO4, CO5 | **Dạy**: không  **Học ở lớp**: không  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A3 (60%)**  Đề thi cuối kỳ là đề thi tự luận gồm có tính toán, xác định mã CP khớp lệnh, khối lượng khớp, khối lượng dư mua, giá thực CP, lệnh giao dịch |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, tham gia thảo luận nhóm, đi học đúng giờ) | *CO5* | *10%* |
| A2. Viết tiểu luận nhóm, báo cáo nhóm trước lớp, làm bài tập tại lớp. | *CO1, CO4,*  *CO6* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO2, CO3* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

* Dự lớp: theo quy định của nhà trường
* Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
* Đi học đều, đúng giờ, làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% của sinh viên.
* Làm việc nhóm, làm bài tập trên lớp, báo cáo tiểu luận được tính vào điểm 30%.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Sunil Parameswaras (2007), *Equity shares, preferred shares and stock market indices*, McGraw – Hill offices.

Đặng Quang Gia (2000), *Hỏi và đáp về thị trường chứng khoán*”, Nxb Thống kê, Tp.HCM

Bùi Kim Yến (2007), *“Thị trường chứng khoán”,* Nhà xuất bản thống kê, TP.HCM

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<127022– ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG 1>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Anh văn chuyên ngành ngoại thương 2 |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Business English 2 |
| Mã môn học: | 127022 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Văn Thị Bích  Email: bichvt@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Nguyễn Thanh Hòa Bình  Email: binhnth@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 45 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 0 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Sinh viên sẽ được truyền đạt kiến thức, các khái niệm cơ bản cũng như các thuật ngữ chuyên ngành về kinh tế ngoại thương thông qua các chủ đề liên quan như về quy trình xuất nhập khẩu, logistic, bảo hiểm, phương thức thanh toán quốc tế …, đồng thời cung cấp một số cấu trúc văn phạm và các kỹ năng như nghe, nói, đọc hiểu cần thiết giúp sinh viên có thể soạn thảo email, giao tiếp tốt với người bản xứ, tự tin hơn khi làm việc cho các doanh nghiệp nước ngoài và có thể đọc hiểu các bài báo, tạp chí khoa học thế giới.

**3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)**

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| *CO1* | *ELO2* | Kỹ năng đọc hiểu hợp đồng, thư tín bằng tiếng anh trong các giao dịch kinh doanh thương mại trong nước, quốc tế. |
| *CO2* | *ELO6* | Truyền đạt ý tưởng về các thuật ngữ, văn bản tiếng anh chuyên ngành kinh tế ngoại thương hiệu quả bằng văn bản, hình ảnh và lời nói. |
| *CO3* | *ELO9* | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| *CO4* | *ELO9* | Làm việc nhóm, thảo luận các câu hỏi về hợp đồng thương mại, giao dịch quốc tế, phương thức thanh toán quốc tế... |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **International and Regional Agreements Affecting Trade** | CO1, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 2 | **International and Regional Agreements Affecting Trade** (cont’d) | CO1, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm) |
| 3 | **Basic of Exporting** | CO1, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 4 | **Basic of Exporting**  (cont’d) | CO1, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình |
| 5 | **Basic of Importing** | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình |
| 6 | **Basic of Importing**  (cont’d) | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình |
| 7 | **International Logistics, Risk and Insurance** | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình |
| 8 | **International Logistic, Risk and Insurance (cont’d)** | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 9 | **Trade documents and transportation** | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 10 | **Trade documents and transportation** **(Cont’d)** | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 11 | **Management and** **cultural diversity** | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 12 | **Management and**  **cultural diversity** **(cont’d)** | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 13 | **Business strategy** | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm. |
| 14 | **Business strategy** (cont’d) | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 15 | **International manager** | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 16 | **International manager** (cont’d) | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 17 | **International Contracts** | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 18 | **International Contracts (cont’d)** | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 19 | **Incoterm 2010** | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 20 | **Incoterm 2020**  **(cont’d)** | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 21 | **Review** | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 22 | **Review (cont’d)** | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 23 | **Thi cuối kỳ** | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: không  **Học ở lớp**: không  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà, dịch văn bản, học từ vựng | **A3 (60%)**  Đề thi cuối kỳ là gồm có phần trắc nghiệm và dịch văn bản liên quan đến kinh tế ngoại thương, hợp đồng, marketing,.. |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 3. Phương pháp đánh giá

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, tham gia thảo luận nhóm, đi học đúng giờ) | *CO3* | *10%* |
| A2. Đọc hiểu văn bản, làm bài thuyết trình, làm bài tập tại lớp. | *CO1,CO2,CO4* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2,CO4.* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Thuyết trình, làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Tài liệu tham khảo**

1. [David Cotton](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/David-Cotton), [David Falvey](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/David-Falvey), [Simon Kent](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Simon-Kent) (2005). Market leader: course book: upper intermediate business English, England: Pearson – Longman
2. [Johny K. Johansson](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Johny-K.-Johansson) (2000). Global marketing: foreign entry, local marketing, and global management, Boston: McGraw-Hill
3. [Benjamin J. Cohen](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Benjamin-J.-Cohen) (1997). International trade & finance: new frontiers for research, New York: Cambridge University Press
4. [Peter Strutt](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Peter-Strutt) (2009). Longman Business English Usage, England: Pearson Education
5. [Thomas A. Pugel](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Thomas-A.-Pugel) (2004). International economics, Boston: McGraw-Hill/Irwin

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

**ThS. Văn Thị Bích**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<125011– PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Phân tích hoạt động kinh doanh |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Business Analysis |
| Mã môn học: | 125011 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | NCS. Lưu Ngọc Liêm  Email: liemln@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Phan Đặng Ngọc Yến Vân  Email: [vanphan@lhu.edu.vn](mailto:vanphan@lhu.edu.vn)  ThS. Nguyễn Thị Bích Thùy  Email : thuyntb@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn họcnhằm trang bị cho sinh viên các chuyên ngành kinh tế kiến thức về phân tích và đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Chương trình môn học bao gồm lý luận chung về phân tích kinh doanh và các nội dung phân tích gắn với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như: phân tích kết quả và tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất, phân tích chi phí sản xuất và giá thành, phân tích lợi nhuận và tiêu thụ. Các nội dung phân tích thể hiện thông qua các chỉ tiêu kinh tế cụ thể cũng như các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO1 | Vận dụng các kiến thức cơ bản về phương pháp phân tích trong phân tích hoạt động kinh doanh tại doanh nghiệp |
| CO2 | ELO5 | Phân tích được kết quả và tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất như phân tích chi phí sản xuất và giá thành, phân tích lợi nhuận và tiêu thụ |
| CO3 | ELO4 | Phân tích nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phục vụ cho việc điều hành doanh nghiệp |
| CO4 | ELO9 | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ  Hỗ trợ một số kỹ năng và ứng dụng lý thuyết trong phân tích |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  1.1 Khái niệm, vai trò và nhiệm vụ của phân tích hoạt động kinh doanh  1.2 Đối tượng phân tích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp | CO1, CO4, | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 2 | 1.3 Các phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh  1.4 Tổ chức công tác phân tích | CO1, CO4, | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 3 | **CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH KẾT QUẢ VÀ CÁC YẾU TỐ CỦA QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT**  2.1. Phân tích kết quả sản xuất | CO2, CO4, | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, những bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 4 | 2.2. Phân tích các yếu tố của quá trình sản xuất | CO3, CO4, | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, những bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 5 | **CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH**  3.1. Khái niệm và các cách phân loại chi phí | CO2, CO4, | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, những bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 6 | 3.2. Phân tích chung tình hình giá thành sản phẩm | CO2, CO4, | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, những bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 7 | 3.3. Phân tích tình hình hạ giá thành sản phẩm so sánh đựợc | CO2, CO4, | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, những bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 8 | **CHƯƠNG 4: PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TIÊU THỤ VÀ LỢI NHUẬN**  4.1. Phân tích tình hình tiêu thụ của doanh nghiệp | CO2, CO4, | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, những bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 9 | 4.2. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tiêu thụ của doanh nghiệp | CO3, CO4, | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, những bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 10 | 4.3. Phân tích tình hình lợi nhuận | CO3, CO4, | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, những bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 11 | **CHƯƠNG 5: PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH** 5.1 Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích | CO1, CO4, | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, những bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 12 | 5.2 Tài liệu phân tích | CO1, CO4, | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, những bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 13 | 5.3 Phân tích tình hình tài chính | CO2, CO4, | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, những bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 14 | BÀI TẬP | CO1, CO2, CO2,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, những bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 15 | BÀI TẬP | CO1, CO2, CO2,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, những bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 16 | BÀI TẬP | CO1, CO2, CO2,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, những bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 17 | BÀI TẬP | CO1, CO2, CO2,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, những bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 18 | BÀI TẬP | CO1, CO2, CO2,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, những bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 19 | BÀI TẬP | CO1, CO2, CO2,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, những bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 20 | BÀI TẬP | CO1, CO2, CO2,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, những bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 21 | BÀI TẬP | CO1, CO2, CO2,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, những bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 22  (3 tiết) | ÔN TẬP | CO1, CO2, CO2,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, những bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình | *CO4* | *10%* |
| A2. Phát biểu tại lớp, làm bài tập ứng dụng, kiểm tra, bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2,CO3* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ (tự luận) | *CO1,CO2,CO3* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

1. Phạm Văn Dược (2018), *Phân tích hoạt động kinh doanh*, NXB Lao Động Xã Hội, HN.

2. Huỳnh Đức Lộng, *Giáo trình phân tích hoạt động kinh doanh*

3. Bùi Văn Trường (2019), Phân tích hoạt động kinh doanh, NXB Lao Động Xã Hội, HN.

4. Nguyễn Tấn Bình (2018), Phân tích hoạt động doanh nghiệp, NXB Thống Kê, HN.

5. Los Alamitos (2013), Analysis and uses of Financial Statements, DELTA PUBLISHING

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<127023– QUẢN TRỊ KINH DOANH QUỐC TẾ >**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | **QUẢN TRỊ KINH DOANH QUỐC TẾ** |
| Tên môn học (tiếng Anh): | INTERNATIONAL BUSINESS |
| Mã môn học: | 127023 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Nguyễn Thanh Hòa Bình  Email: [binhnth@lhu.edu.vn](mailto:binhnth@lhu.edu.vn) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Đoàn Việt Anh  Email: [anhdv@lhu.edu.vn](mailto:anhdv@lhu.edu.vn)  ThS. Nguyễn Thị Kim Hiệp  Email: [hiepntk@lhu.edu.vn](mailto:hiepntk@lhu.edu.vn) |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 2 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Kinh tế quốc tế |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết trong việc am hiểu môi trường kinh doanh toàn cầu, nhận diện những thách thức và tận dụng cơ hội mang đến cho các doanh nghiệp trong bối cảnh Việt nam tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, có khả năng cập nhật dữ liệu quốc tế các ngành hàng. Nội dung chương trình gồm 4 phần chính: quá trình quốc tế hoá nền kinh tế thế giới, Hiểu biết tính đa dạng của các môi trường kinh doanh quốc tế và cách thức tiếp cận nghiên cứu những môi trường này***,*** các chiến lược chức năng mà các công ty kinh doanh quốc tế thực hiện, các tình huống thâm nhập thị trường thế giới và phát triển các giao dịch thương mại quốc tế; tổng hợp và phân tích tình hình mua bán hàng hóa hữu hình trên thị trường quốc tế, tình hình hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và vận dụng vào một mặt hàng thực tế.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| CO1 | ELO4 | Vận dụng các lý thuyết cơ bản, kiến thức chiến lược trong kinh doanh quốc tế để nhận diện, giải quyết các tình huống thực tiễn ở cấp độ doanh nghiệp. |
| CO2 | ELO5 | Phân tích được sự khác biệt giữa các thị trường quốc gia để hỗ trợ việc triển khai và ra quyết định liên quan các chiến lược của công ty. |
| CO3 | ELO5 | Đánh giá các vấn đề chính sách nhà nước liên quan đến kinh doanh quốc tế; các Hiệp định thương mại (FTA), các cơ hội và thách thức ảnh hưởng đến các hoạt động của công ty |
| CO4 | ELO3 | Đưa ra các quyết định quản lý liên quan đến các tình huống thâm nhập thị trường thế giới |
| CO5 | ELO7 | Làm việc nhóm hoàn thành các chuyên đề |
| CO6 | ELO8 | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập theo hướng dẫn đầy đủ. |
| CO7 | ELO9 | Cập nhật các thông tin Hiệp định thương mại và dữ liệu xuất nhập khẩu Việt nam. |
| CO8 | ELO3 | Vận dụng lập kế hoạch kinh doanh một mặt hàng thực tế và trình bày theo chuyên đề. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **Chương 1. Tổng quan về kinh doanh quốc tế**  1.1. Các chủ thể tham gia kinh doanh quốc tế  1.2. Các lý thuyết thương mại đầu tư quốc tế | CO1, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 2 | 1.3. Toàn cầu hóa và đặc điểm nền kinh tế thế giới  1.4. Các xu hướng kinh doanh toàn cầu  1.5. Cơ hội và thách thức cho doanh nghiệp tham gia kinh doanh quốc tế | CO1 CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 3 | **Chương 2. Môi trường toàn cầu của doanh nghiệp**  2.1. Khác biệt về môi trường văn hóa các quốc gia  - Rủi ro văn hóa  2.2. Khác biệt về môi trường công nghệ  2.3. Khác biệt về môi trường chính trị các quốc gia  - Rủi ro chính trị | CO2  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 4 | **Chương 2. Môi trường toàn cầu của doanh nghiệp**  2.4. Khác biệt về môi trường luật pháp các quốc gia  2.5. Khác biệt về môi trường kinh tế các quốc gia  2.6. Môi trường cạnh tranh  Mô hình 5 áp lực cạnh tranh | CO2  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  *-* Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 5 | **Chương 3. Môi trường liên kết kinh tế quốc tế**  3.1. Vai trò liên kết kinh tế quốc tế  3.2. Các hình thức liên kết kinh tế quốc tế | CO3  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 6 | **Chương 3. Môi trường liên kết kinh tế quốc tế**  3.3. [Các Hiệp định thương mại tự do Việt Nam tham gia.](#_Toc421277912)  3.3.1. Các Hiệp định Asean+1 | CO3, CO6  CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 7 | **Chương 3. Môi trường liên kết kinh tế quốc tế**  3.3. [Các Hiệp định thương mại tự do Việt Nam tham gia.](#_Toc421277912)  3.3.2. Cộng đồng AEC  3.3.3. Hiệp định EVFTA  3.3.4. Hiệp định Việt Nhật  3.3.5. Hiệp định Việt Hàn | CO3, CO6  CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30)%**   * Báo cáo tiểu luận   -Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 8 | **Chương 4. Chiến lược kinh doanh quốc tế**  4.1. Quá trình hình thành chiến lược Công ty  4.1.1. Khái niệm chiến lược  4.1.2. Khái niệm chuỗi giá trị  4.1.3. Áp lực cắt giảm chi phí  4.1.4. Áp lực đáp ứng địa phương | CO1,CO5  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  Báo cáo tiểu luận  -Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 9 | **Chương 4. Chiến lược kinh doanh quốc tế**  4.1. Quá trình hình thành chiến lược Công ty  4.1.1. Khái niệm chiến lược  4.1.2. Khái niệm chuỗi giá trị  4.1.3. Áp lực cắt giảm chi phí  4.1.4. Áp lực đáp ứng địa phương | CO1,  CO5  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 10 | **Chương 4. Chiến lược kinh doanh quốc tế**  4.2. Các loại Chiến lược kinh doanh quốc tế  4.2.1. Chiến lược quốc tế (International Strategy)  4.2.2. Chiến lược đa quốc gia (Multinational Strategy)  4.2.3. Chiến lược toàn cầu (Global Strategy)  4.2. 4. Chiến lược xuyên quốc gia (Transnational strategy) | CO1,  CO5  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 11 | **Chương 4. Chiến lược kinh doanh quốc tế**  4.3. Các tình huống Tiến hóa chiến lược kinh doanh quốc tế các công ty đa quốc gia | CO1,  CO5  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 12 | **Chương 5. Các phương thức thâm nhập thị trường quốc tế**  5.1. Các quyết đinh thâm nhập cơ bản  5.1.1. Quyết định thị trường mục tiêu  5.1.2. Quyết định thời điểm  5.2.3. Quyết đinh quy mô | CO4,  CO5  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  *-* Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 13 | **Chương 5. các phương thức thâm nhập thị trường quốc tế**  5.2. Các Hình thức thâm nhập  5.2.1. Hình thức xuất khẩu  5.2.2. Hình thức cấp phép (Licensing)  5.2.2. Hình thức Hợp đồng nhượng quyền (Franchising)  5.2.4. Liên doanh  5.2.5. Chi nhánh 100% vốn đầu tư | CO4,  CO5  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - GV đưa Bài tập tình huống, Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm và cá nhân |
| 14 | **Chương 6. Quản Trị Cung Ứng Sản Xuất Quốc Tế**  6.1 [Chiến lược sản xuất trong công ty đa quốc gia](#_Toc421277962)  6.2 [Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu](#_Toc421277967) | CO1,  CO5  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 15 | **Chương 6. Quản Trị Cung Ứng Sản Xuất Quốc Tế**  6.3.  [Quản trị chất lượng](#_Toc421277971) toàn cầu  6.3.1.Vai trò Hệ thống TQM  6.3.2 Vai trò hệ thống JIT  6.3.3 Vai trò Sig sigma và Lean | CO1,CO5  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30)%**   * Báo cáo tiểu luận   -Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 16 | **Chương 7. Quản trị marketing quốc tế**  7.1. Quản trị marketing trên phạm vi quốc tế  7.1.1 Marketing quốc tế và các chiến lược kinh doanh  7.1.2 Phức hợp marketing  7.1.3 Quyết định tiêu chuẩn hóa so với tùy biến hóa | CO1,CO5  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**   * Báo cáo tiểu luận   -Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 17 | **Chương 7. Quản trị marketing quốc tế**  7.2. Các vấn đề và các quyết định về sản phẩm  7.3. Các vấn đề và các quyết định về giá  7.4. Các vấn đề và các quyết định về phân phối  7.5 Các vấn đề và quyết định về xúc tiến | CO1,CO5  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 18 | **Chương 8. Quản trị tài chính quốc tế**  8.1. Mối liên hệ tài chính giữa công ty mẹ và công ty con  8.2. Quản lý dòng tiền mặt toàn cầu | CO1,CO5  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 19 | **Chương 8. Quản trị tài chính quốc tế**  8.3. Quản trị tài chính của công ty đa quốc  8.3.1. Chiến lược đối phó rủi ro khi tiền nội địa biến động  8.3.2. Các biện pháp bảo hiểm rủi ro hối đoái | CO1,CO5  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 20 | **Chương 9. Quản trị nguồn nhân lực quốc tế**  9.1. Bản chất của quản trị nguồn nhân lực quốc tế  9.2. Chính sách nhân sự Công ty đa quốc gia  9.2.1. Chính sách vị chủng  9.2.2. Chính sách đa tâm  9.2.3. Chính sách địa tâm | CO1,CO5  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 21 | **Chương 9. Quản trị nguồn nhân lực quốc tế**  9.3. Điều hành hoạt động  9.3.1. Lựa chọn và tuyển dụng quản trị viên quốc tế  9.3.2. Huấn luyện và phát triển  9.3.3. Đánh giá điều hành và trả lương thưởng  9.4. Quan hệ lao động  9.4.1. Quan hệ lao động so sánh các quốc gia  9.4.2. Thương lượng tập thể | CO1,CO5  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 22 | Ôn tập |  | **Dạy**: Giải đáp, nêu các lỗi thường gặp  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, báo cáo đánh giá làm việc nhóm |
| 23 | **Chương 10. Mậu dịch hàng hóa hữu hình trên thị trường quốc tế**  10.1 Đặc điểm chung về mậu dịch quốc tế hàng hữu hình | CO5  CO6  CO7  CO8 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn viết tiểu luận  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, báo cáo đánh giá làm việc nhóm |
| 24 | **Chương 10. Mậu dịch hàng hóa hữu hình trên thị trường quốc tế**  10.2. Tình hình buôn bán một số hàng hóa trên thế giới và tại Việt Nam  10.2.1. Nhóm hàng sản xuất công nghiệp  Mặt hàng Dệt may,  Mặt hàng Da Giày | CO5  CO6  CO7  CO8 | **Dạy**: Hướng dẫn Báo cáo tiểu luận  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, báo cáo đánh giá làm việc nhóm |
| 25 | **Chương 10. Mậu dịch hàng hóa hữu hình trên thị trường quốc tế**  10.2.1. Nhóm hàng sản xuất công nghiệp  Mặt hàng Đồ gỗ  Mặt hàng Điện tử. | CO5  CO6  CO7  CO8 | **Dạy**: Hướng dẫn Báo cáo tiểu luận  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, báo cáo đánh giá làm việc nhóm |
| 26 | **Chương 10. Mậu dịch hàng hóa hữu hình trên thị trường quốc tế**  10.2.2. Nhóm hàng nông lâm thủy hải sản  Mặt hàng Cao su  Mặt hàng Cà phê  Mặt hàng Hồ Tiêu | CO5  CO6  CO7  CO8 | **Dạy**: Hướng dẫn Báo cáo tiểu luận  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Thực hành tra cứu dữ liệu trên các dữ liệu web  -Tổ chức hoạt động nhóm, báo cáo đánh giá làm việc nhóm |
| 27 | **Chương 10. Mậu dịch hàng hóa hữu hình trên thị trường quốc tế**  10.2.2. Nhóm hàng nông lâm thủy hải sản  Mặt hàng Lúa gạo  Mặt hàng Thủy sản | CO5  CO6  CO7  CO8 | **Dạy**: GV Hướng dẫn Báo cáo tiểu luận  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập chuyên đề | **A2 (30%)**  -Thực hành tra cứu dữ liệu trên các dữ liệu web |
| 28 | **Chương 10. Mậu dịch hàng hóa hữu hình trên thị trường quốc tế**  10.3. Tình hình thị trường xuất nhập khẩu Việt Nam  10.3.1. Các thị trường xuất khẩu chủ lực  10.3.2. Các thị trường nhập khẩu chủ lực | CO5  CO6  CO7  CO8 | **Dạy**: Giải đáp, nêu các lỗi thường gặp  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng | **A2 (30%)**  -Thực hành tra cứu dữ liệu trên các dữ liệu web |
| 29 | **Chương 10. Mậu dịch hàng hóa hữu hình trên thị trường quốc tế** | CO5  CO6  CO7  CO8 | **Học ở lớp**: Sv trình bày chuyên đề  **Dạy**: GV đặt câu hỏi, nêu các lỗi thường gặp | **A2 (30%)**  Đánh giá nội dung và trình bày chuyên đề |
| 30 | **Chương 10. Mậu dịch hàng hóa hữu hình trên thị trường quốc tế** | CO5  CO6  CO7  CO8 | **Học ở lớp**: Sv trình bày chuyên đề  **Dạy**: GV đặt câu hỏi, nêu các lỗi thường gặp | **A2 (30%)**  Đánh giá nội dung và trình bày chuyên đề |
| 31 | **Thi cuối kỳ** | *CO1*  *CO2*  *CO3,CO4,* | **Dạy**: không  **Học ở lớp**: không  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà, dịch văn bản, học từ vựng | **A3 (60%)**  Đề thi cuối kỳ là gồm có phần trắc nghiệm và tự luận liên quan trực tiếp đến các CO3,4,5,6 |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO6* | *10%* |
| A2. Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2,CO3,CO4,*  *CO5,CO7,CO8* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2,CO3,CO4,* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp, hoàn thành chuyên đề: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

1. Bùi Lê Hà, Nguyễn Đông Phong, Ngô Thị Ngọc Huyền, Quách Thị Bửu Châu, Nguyễn Thị Dược, và Nguyễn Thị Hồng Thu (2007), *Quản trị kinh doanh quốc tế*, NXB Thống Kê.
2. Nguyễn Văn Nam (2011), *Quản trị kinh doanh quốc tế*, NXB Thống Kê.

**Tài liệu tham khảo**

1. [Phạm Thị Hồng Yến](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Ph%E1%BA%A1m-Th%E1%BB%8B-H%E1%BB%93ng-Y%E1%BA%BFn) (2012), *Giáo trình kinh doanh quốc tế,* Nhà Xuất bản Thống kê, TP HCM.
2. M. R. Czinkota, I. A. Ronkainen, and M. H. Moffett (2011), *International Business*, 8th ed. John Wiley & Sons, Inc
3. Cavusgil, S.T., Knight, G. and Riesenberger, J.R. (2012), *International Business-The New Realities*. 2nd ed. Prentice Hall.
4. Hill, C.W.L (2011), *International Business: Competing in the Global Marketplace*, McGraw Hill Irwin.
5. John J. Wild & Kenneth L. Wild (2014), *International Business*, Pearson, USA.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<** **127028 – THỰC HÀNH KHAI BÁO HẢI QUAN >**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | **THỰC HÀNH KHAI BÁO HẢI QUAN** |
| Tên môn học (tiếng Anh): | CUSTOM CLEARANCE |
| Mã môn học: | 127028 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Nguyễn Thanh Hòa Bình  Email: [binhnth@lhu.edu.vn](mailto:binhnth@lhu.edu.vn) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Trần Thị Kim Chi  ThS. Nguyễn Thị Bích Thùy |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 3 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 0 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: |  |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng vận dụng các quy định pháp luật hải quan trong khai báo và thực hiện dịch vụ khai báo hải quan cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng hóa. Sau khi học xong môn học, sinh viên có đủ kỹ năng để thực hiện các công việc của một đại lý khai thuê hải quan hoặc tham gia vào bộ phận giao nhận, khai báo hải quan của công ty xuất nhập khẩu. Sinh viên cũng có thể tham gia vào lực lượng hải quan để nhận hồ sơ khai báo của doanh nghiệp

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| CO1 | ELO2 | Vận dụng các quy định pháp luật hải quan trong khai báo và thực hiện dịch vụ khai báo hải quan cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng hóa. |
| CO2 | ELO5 | Phân tích, sắp xếp thông tin để hoàn thành chứng từ khai báo |
| CO3 | ELO6 | Truyền đạt các chứng từ, hồ sơ khai báo rõ ràng và trôi chảy. |
| CO4 | ELO7 | Làm việc nhóm để hoàn thành các bài tập khai báo hải quan |
| CO5 | ELO8 | Cập nhật văn bản pháp luật hải quan và chính sách xuất nhập khẩu liên quan đến một ngành hàng |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | ***Nội dung*** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | ***Chương 1. Kiến thức tổng quát về thủ tục hải quan***  ***1.1. Các văn bản pháp luật***  1.1.1. Luật Hải quan và Luật sửa đổi, bổ sung  1.1.2. Các văn bản của Tổng cục Hải quan  1.1.3. Các văn bản về thuế XNK – thuế GTGT  1.1.4. Các công ước quốc tế | CO1, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 2 | ***Chương 1. Kiến thức tổng quát về thủ tục hải quan***  ***1.2. Qui định về khai báo hải quan:***  1.2.1. Đối tượng và nguyên tắc làm thủ tục hải quan  1.2.2. Trách nhiệm của người khai HQ  1.2.3. Nội dung khai báo hải quan  1.2.4. Sửa chữa tờ khai, khai bổ sung hồ sơ HQ  1.2.5. Thay tờ khai hải quan  1.2.6. Huỷ tờ khai hải quan  1.2.7. Đại lý làm thủ tục hải quan | CO1,CO4 CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm. |
| 3 | ***Chương 1. Kiến thức tổng quát về thủ tục hải quan***  ***1.3 Qui định về Kiểm tra hải quan***  1.3.1. Quyền và nghĩa vụ của công chức hải quan  1.3.2. Cơ chế hải quan 1 cửa  1.3.3. Nội dung kiểm tra (hồ sơ, kiểm tra thuế, kiểm tra hàng hóa)  1.3.4. Giám sát hải quan  1.3.5. Thông quan và kiểm tra sau thông quan | CO1, CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 4 | ***Chương 1. Kiến thức tổng quát về thủ tục hải quan***  *1.4. Chính sách quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu*  1.4.1. Nhóm hàng quản lý riêng  1.4.2. Hàng quản lý hạn ngạch  1.4.3. Hàng phòng vệ thương mại  1.4.4. Hàng quản lý theo bộ ngành chuyên môn  1.4.5. Hàng kiểm tra chuyên ngành | CO1, CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  *-* Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 5 | ***Chương 2. Nguyên tắc phân loại hàng hóa XNK***  2.1. Giới thiệu  2.1.1. Công ước HS  2.1.2. Danh mục HS  2.1.3. Quy tắc tổng quát và Chú giải pháp lý  2.1.4. Danh mục AHTN  2.1.5. Phân tích hàng hóa  2.1.6. Giám định hàng hóa | CO2, CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 6 | ***Chương 2. Nguyên tắc phân loại hàng hóa XNK***  2.2. Nguyên tắc phân loại hàng hóa  2.3. Vận dụng Áp mã số HS và 6 quy tắc phân loại hàng hóa | CO2, CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  Hướng dẫn Báo cáo tiểu luận  -Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 7 | ***Chương 2. Nguyên tắc phân loại hàng hóa XNK***  2.3. Vận dụng Áp mã số HS và 6 quy tắc phân loại hàng hóa (tt) | CO2,  CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30)%**  Báo cáo tiểu luận  -Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 8 | ***Chương 3. Xác định xuất xứ hàng hóa***  3.1. Khái niệm xuất xứ hàng hóa  3.1.1. Quy tắc xuất xứ không ưu đãi  3.1.2. Quy tắc xuất xứ ưu đãi  3.1.3. Giấy chứng nhận XXHH (Certificate of Origin-C/O) | CO2,  CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**   * Báo cáo tiểu luận   -Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 9 | ***Chương 3. Xác định xuất xứ hàng hóa***  3.2. Các tiêu chí cơ bản xác định xuất xứ hàng hoá  3.2.1. Tiêu chí hàng hoá có xuất xứ thuần túy (WO)  3.2.2. Tiêu chí chuyển đổi cơ bản | CO2,  CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 10 | ***Chương 3. Xác định xuất xứ hàng hóa***  3.2. Các tiêu chí cơ bản xác định xuất xứ hàng hoá  3.2.3. Tiêu chí “Tỷ lệ Phần trăm giá trị”  3.2.4. Các thuật ngữ liên quan  3.2.5. Bài tập vận dụng cơ bản | CO2,  CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 11 | ***Chương 3. Xác định xuất xứ hàng hóa***  3.3. Các quy tắc xuất xứ cụ thể và mẫu C/O tương ứng  3.3.1. QTXX hàng hóa các nước Asean  3.3.2. QTXX hàng hóa Asean - Trung Quốc | CO2,  CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Báo cáo tiểu luận  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 12 | ***Chương 3. Xác định xuất xứ hàng hóa***  3.3. Các quy tắc xuất xứ cụ thể và mẫu C/O tương ứng  3.3.3. QTXX hàng hóa Việt Nam - Nhật Bản  3.3.4. QTXX hàng hóa Việt Nam - Hàn Quốc | CO2,  CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Báo cáo tiểu luận  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm và cá nhân |
| 13 | ***Chương 3. Xác định xuất xứ hàng hóa***  3.3. Các quy tắc xuất xứ cụ thể và mẫu C/O tương ứng  3.3.5. QTXX hàng hóa Việt Nam - Liên minh Á-Âu  3.3.6. QTXX hàng hóa trong Hiệp định CPTPP | CO2,  CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Báo cáo tiểu luận  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm. |
| 14 | ***Chương 3. Xác định xuất xứ hàng hóa***  3.4. Hướng dẫn kê khai C/O, tờ khai bổ sung C/O  3.4.1. Giới thiệu các mẫu C/O hiện hành  3.4.2. Thực hành Form C/O theo lựa chọn  3.4.3. Thực hành kiểm tra chéo | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 15 | ***Chương 3. Xác định xuất xứ hàng hóa***  3.4.2. Thực hành Form C/O theo lựa chọn  3.4.3. Thực hành kiểm tra chéo | CO2,  CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  *-* Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm bài tập tại lớp, cho SV kiểm tra chéo  cho điểm cộng. |
| 16 | ***Chương 4. Xác định trị giá tính thuế hải quan***  4.1. Khái niệm  4.2. Đối tượng áp dụng  4.3. Phương pháp áp dụng  4.4. Các phương pháp xác định trị giá tính thuế hải quan | CO2,  CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 17 | ***Chương 4. Xác định trị giá tính thuế hải quan***  4.5. Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt  (Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện  Hiệp định Thương mại hàng hóa) | CO2,  CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 18 | ***Chương 4. Xác định trị giá tính thuế hải quan***  4.6. Bài tập vận dụng cơ bản: tra cứu biểu thuế, Kiểm tra thuế mặt hàng xin C/O | CO2,  CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30)%**  -Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 19 | ***Chương 5. Thực hành khai báo hải quan điện tử***  5.1. Các tiêu chí khai báo trong các tờ khai các loại hình kinh doanh, gia công và sản xuất.  5.2. Các chứng từ gửi kèm theo tờ khai khi khai Hải quan điện tử. | CO3,  CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**   * Báo cáo tiểu luận   -Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 20 | ***Chương 5. Thực hành khai báo hải quan điện tử***  5.3. Thực hành lập tờ khai nhập khẩu hàng hóa các loại hình kinh doanh. | CO3,  CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 21 | ***Chương 5. Thực hành khai báo hải quan điện tử***  5.4. Thực hành lập tờ khai xuất khẩu hàng hóa các loại hình kinh doanh.  5.5. Những vấn đề thường xảy ra và cách giải quyết những khó khăn. | CO3,  CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.  -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 22 | ***Ôn tập*** | CO1,  CO2,CO3 | **Dạy**: Giải đáp, nêu các lỗi thường gặp  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; | **A3.** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (30%) |
| 23 | ***Thi cuối kỳ*** | CO1,  CO2,CO3 | **Dạy**: không  **Học ở lớp**: không  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A3 (60%)**  Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm và tự luận |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 3. Phương pháp đánh giá

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, tham gia thảo luận nhóm, bài tập ở lớp, bài tập về nhà, đi học đúng giờ) | *CO4,CO5* | *10%* |
| A2. Kiểm tra, bài tập chuyên đề nhóm, báo cáo nhóm trước lớp, làm bài tập tại lớp. | *CO1,CO2, CO3,CO4,CO5* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2,CO3* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

* Dự lớp: theo quy định của nhà trường
* Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
* Đi học đều, đúng giờ, làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% của sinh viên.
* Làm việc nhóm, làm bài tập trên lớp, báo cáo tiểu luận được tính vào điểm 30%.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

1. Hữu Chí, Khánh Nam (2013), *Nguyên tắc phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu*, NXB Tài Chính.

**Tài liệu tham khảo**

1. Cục Hải quan TPHCM (2019), *Cẩm nang nghiệp vụ hải quan TPHCM*
2. Quí Lâm, Kim Phượng (2014), *Tìm hiểu luật hải quan năm 2014*, Hà Nội, NXB Lao động xã hội.
3. Thùy Linh, Việt Trinh (2014), *Quy Trình Xác Định Trị Giá Hải Quan Hàng Hóa Xuất Khẩu Nhập Khẩu,* NXB Tài Chính.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<125052 – KHỞI NGHIỆP VÀ ỨNG DỤNG >**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Khởi nghiệp và ứng dụng |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Startup and entrepreneurship |
| Mã môn học: | 125052 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu  Email: huynhnhuhieu@yahoo.com |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu  Email: huynhnhuhieu@yahoo.com |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học trang bị kiến thức và kỹ năng khởi nghiệp và ứng dụng cho sinh viên đại học thuộc ngành ngoại thương hiểu được môi trường kinh doanh, tố chất, kỹ năng cần có của chủ doanh nghiệp; các phương pháp lựa chọn ý tưởng kinh doanh, nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh khởi nghiệp; triển khai các hoạt động kinh doanh từ lý thuyết vào thực tiễn, đồng thời đánh giá những trách nhiệm và những rủi ro thường gặp của việc khởi nghiệp.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO6 | Mô tả được quy định pháp luật, môi trường kinh doanh xung quanh, những tố chất và kỹ năng cần có của các nhà khởi sự để tìm ra các ý tưởng cũng như cơ hội kinh doanh |
| CO2 | ELO8 | Áp dụng để lựa chọn, đánh giá các ý tưởng cũng như cơ hội kinh doanh, hiểu được nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh khởi sự. |
| CO3 | ELO10 | Vận dụng vào trong hoạt động kinh doanh thực tiễn của mình (Hiện thực hóa ý tưởng kinh doanh) |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1:**  **TỔNG QUAN VỀ   KHỞI NGHIỆP VÀ ỨNG DỤNG**  1.1. Khái quát  về hoạt động kinh doanh | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 2 | 1.2. Doanh nhân trong nền kinh tế thị trường  1.3. Nhà khởi nghiệp và chủ doanh nghiệp | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 3 | **CHƯƠNG 2:**  **CƠ HỘI KINH DOANH VÀ KẾ HOẠCH KHỞI NGHIỆP**  2.1.Ý tưởng kinh doanh và lựa chọn ý tưởng kinh doanh.  2.2.Cơ hội và phương pháp nhận biết  cơ hội kinh doanh | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 4 | BÀI TẬP | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 5 | 2.3.Đánh giá mức độ chắc chắn của cơ hội kinh doanh  2.4. Kế hoạch kinh doanh khởi sự | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 6 | BÀI TẬP | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 7 | **CHƯƠNG 3:**  **LỰA CHỌN HÌNH THỨC KHỞI NGHIỆP VÀ TẠO LẬP DOANH NGHIỆP**  3.1. Các hình thức khởi sự kinh doanh | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 8 | BÀI TẬP | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 9 | 3.2. Tạo lập doanh nghiệp mới cho khởi nghiệp | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 10 | BÀI TẬP | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 11 | **CHƯƠNG 4:**  **TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  4.1. Tổ chức bộ máy quản trị và nhân sự | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 12 | BÀI TẬP | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 13 | 4.2. Thiết kế trụ sở và mua sắm trang thiết bị  4.3. Marketing và mạng lưới bán hàng | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 14 | BÀI TẬP | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 15 | 4.4. Nguồn vốn đề khởi sự kinh doanh  4.5. Triển khai các hoạt động khác | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 16 | BÀI TẬP | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 17 | **CHƯƠNG 5:**  TRÁCH NHIỆM VÀ RỦI RO CỦA CÁC NHÀ KHỞI SỰ KINH DOANH  5.1.Trách nhiệm pháp lý của chủ doanh nghiệp | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 18 | 5.2.Rủi ro trong kinh doanh và trong khởi nghiệp | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 19 | BÀI TẬP | CO1,  CO2,  CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 20 | BÀI TẬP | CO1,  CO2,  CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 21 | BÀI TẬP | CO1,  CO2,  CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 22  (3 tiết) | BÀI TẬP | CO1,  CO2,  CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1,CO2,CO3* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2,CO3* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ (tự luận) | *CO1,CO2,CO3* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

1. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền, *Khởi sự kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp*, NXB đại học kinh tế quốc dân, 2018

2. Mike McKeever, *Lập kế hoạch kinh doanh từ A đến Z*, NXB Tổng hợp Tp. HCM, 2017

3. Michael Morris, *Khởi nghiệp thành công*, NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2018

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<125035 – MARKETING QUỐC TẾ >**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Marketing quốc tế |
| Tên môn học (tiếng Anh): | International Marketing |
| Mã môn học: | 125035 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Phan Đặng Ngọc Yến Vân  Email: vanpdny@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | TS. Nguyễn Văn Dũng  Email: nguyendunglhu@yahoo.com  ThS. Nguyễn Thị Bích Thùy  Email: thuyntb@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Marketing cơ bản |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Trình bày các kiến thức chuyên sâu về tiếp thị, quảng cáo và bán hàng trong hoạt động ngoại thương. Nghiên cứu các kế hoạch tiếp thị, chọn thị trường mục tiêu và chiến lược bàn hàng, thiết lập mạng lưới và phát triển các tài liệu tiếp thị, bán hàng phục vụ cho nhu cầu tiếp cận và đáp ứng nhu cầu kinh doanh xuất khẩu. Sinh viên cũng được giới thiệu về qui trình, cách thức lập kế hoach tiếp thị và kiểm soát triển khai.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO1 | Vận dụng hoạt động marketing quốc tế để giải quyết các tình huống thực tiễn trong kinh doanh |
| CO2 | ELO2 | Đánh giá được những ảnh hưởng của việc thay đổi, biến động trong môi trường marketing quốc tế. |
| CO3 | ELO3 | Lập kế hoạch marketing quốc tế phù hợp cho từng đối tượng khách hàng. |
| CO4 | ELO4 | Triển khai các hoạt động marketing quốc tế đến đúng từng nhóm khách hàng để duy trì sự hợp tác của khách hàng. |
| CO5 | ELO5 | Truyền đạt ý tưởng về thương hiệu, sản phẩm, giá, hoạt động phân phối và xúc tiến thương mại. Phân tích về các hoạt động marketing quốc tế |
| CO6 | ELO8 | Vận dụng các hoạt động marketing quốc tế đến doanh nghiệp luôn tuân thủ đạo đức kinh doanh. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ MARKETING QUỐC TẾ**  1.1 Khái niệm Marketing và Marketing quốc tế  1.2 Quá trình tiến hành Marketing quốc tế | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.1** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.1 và 1.2 cho điểm cộng (10%) |
| 2 | 1.3 Một số điều cần lưu ý đối với các nhà Marketing quốc tế | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.2** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.3 cho điểm cộng (10%) |
| 3 | **CHƯƠNG 2: NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ**  **2.1 Nhiệm vụ của việc nghiên cứu thị trường quốc tế**  2.1.1 Một số thông tin đại cương về thị trường nước ngoài  2.1.2 Môi trường kinh tế - Tài chính - Cơ sở hạ tầng | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.1** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.1** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 4 | 2.1.3 Môi trường pháp luật – chính trị  2.1.4 Môi trường cạnh tranh  2.1.5 Môi trường văn hóa – xã hội | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.1** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.1** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 5 | **2.2 Một số thị trường trên thế giới**  2.2.1 Khu vực mậu dịch tự do Bắc Mỹ  2.2.2 Liên minh Châu Âu  2.2.3 Hiệp hội các nước hợp nhất Châu Mỹ Latinh | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 6 | 2.2.4 Thị trường Nhật Bản  2.2.5 Thị trường Trung Quốc  2.2.6 Thị trường Nga  2.2.7 Thị trường Úc  2.2.8 Thị trường Đông Nam Á | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 7 | **CHƯƠNG 3: PHƯƠNG PHÁP THÂM NHẬP THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI**  **3.1 Những nhân tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn thị trường quốc tế** | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.4** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.4** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 8 | **3.2 Những chiến lược thâm nhập thị trường thế giới**  3.2.1 Các phương pháp thâm nhập thị trường thế giới từ sản xuất trong nước | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.5** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.5** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 9 | 3.2.2 Các hình thức thực hiện chiến lược thâm nhập thị trường thế giới từ sản xuất ở nước ngoài.  3.2.2.1 Nhượng quyền thương mại  3.2.2.2 Sản xuất theo hợp đồng  3.2.2.3 Hoạt động lắp ráp  3.2.2.4 Hợp đồng quản trị  3.2.2.5 Liên doanh  3.2.2.6 Đầu tư trực tiếp | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.6** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.6** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 10 | **CHƯƠNG 4: CHÍNH SÁCH SẢN PHẨM QUỐC TẾ**  4.1 Chính sách sản phẩm  4.2 Quá trình hình thành và phát triển sản phẩm mới  4.3 Quyết định hệ sản phẩm | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.8**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 11 | **4.4 Bao bì sản phẩm**  **4.5 Nhãn hiệu**  4.5.1 Bảo vệ nhãn hiệu  4.5.2 Quyết định dán nhãn | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.9**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 12 | **CHƯƠNG 5: ĐỊNH GIÁ SẢN PHẨM QUỐC TẾ**  5.1 Một số khái niệm về giá  5.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến giá xuất khẩu | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.8** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.10** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 13 | 5.3 Một số chiến lược giá xuất khẩu cơ bản  5.4 Mối quan hệ giữa giá xuất khẩu với giá nội địa  5.5 Một số loại giá dùng cho xuất khẩu | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.9** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.11** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 14 | **CHƯƠNG 6: PHƯƠNG PHÁP XUẤT KHẨU & HỆ THỐNG PHÂN PHỐI HÀNG HÓA**  **6.1 Xuất khẩu gián tiếp**  6.1.1 Trường hợp áp dụng | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.10** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.12** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 15 | 6.1.2 Hình thức tiến hành  6.1.3 Ưu, nhược điểm | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. |  |
| 16 | **6.2 Xuất khẩu trực tiếp**        6.2.1 Cải tổ cơ cấu tổ chức để có thể phục vụ xuất khẩu  6.2.2 Hệ thống phân phối | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.11** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.13** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 17 | **6.3 Phân phối sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam** | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.12** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.14** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 18 | **CHƯƠNG 7: XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRONG HOẠT ĐỘNG  XUẤT KHẨU**  **7.1 Khái niệm xúc tiến thương mại**  7.1.1 Khái niệm  7.1.2 Đặc điểm | CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.13** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.15** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 19 | **7.2 Mục tiêu xúc tiến thương mại** | CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.14** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.16** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 20 | **7.3 Các hoạt động xúc tiến thương mại**  7.3.1 Quảng cáo  7.3.2 Khuyến mại | CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.15** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.17** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 21 | 7.3.3 Marketing trực tiếp  7.3.4 Quan hệ công chúng | CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.15** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.17** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 22 | Ôn tập |  | **Dạy**: Giải đáp, nêu các lỗi thường gặp  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng | **A2.20**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, tham gia thảo luận nhóm, đi học đúng giờ) | *CO1, CO3,*  *CO4* | *10%* |
| A2. Viết tiểu luận nhóm, báo cáo nhóm trước lớp, làm bài tập tại lớp. | *CO2, CO3,*  *CO5, CO6* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO2, CO3,*  *CO5, CO6* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

1. Nguyễn Đông Phong, Quách Thị Bửu Châu (2009), *Marketing quốc tế*, TP.HCM, NXB.Lao động.
2. Trần Minh Đạo, Vũ Trí Dũng (2014), *Giáo trình Marketing quốc tế*, NXB.ĐH Kinh tế quốc dân

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<125058 – KHỞI SỰ KINH DOANH>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Khởi sự kinh doanh |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Starting a business |
| Mã môn học: | 125058 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | NCS. Lưu Ngọc Liêm  Email: liemln@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Phan Đặng Ngọc Yến Vân  Email: vanphan@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 2 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 0 |
| Tính chất của môn | Tự chọn |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học giúp người học hiểu rõ thế nào là một khởi sự kinh doanh. Nắm bắt tầm quan trọng của kế hoạch khởi sự kinh doanh trong việc quản lý hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, xác định rõ đâu là yếu tố cần xem xét trước khi lên một kế hoạch khởi sự kinh doanh. Biết cách lập kế hoạch khởi sự kinh doanh cho chính mình hoặc tư vấn cho những đối tượng có liên quan.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO6 | Mô tả được một kế hoạch kinh doanh |
| CO2 | ELO8 | Áp dụng kế hoạch kinh doanh trong việc quản lý hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, xác định rõ đâu là yếu tố cần xem xét trước khi lên một kế hoạch kinh doanh |
| CO3 | ELO10 | Vận dụng lập kế hoạch kinh doanh cho doanh nghiệp đang hoạt động hoặc khởi sự kinh doanh |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ LẬP KẾ HOẠCH KINH DOANH**  1.1 Các vấn đề chung về kế hoạch kinh doanh và lập kế hoạch kinh doanh  1.2 Nội dung và quá trình lập kế hoạch kinh doanh | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 2 | 1.3 Các thông tin cần thiết cho quá trình lập kế hoạch kinh doanh | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 3 | **CHƯƠNG 2: MÔ TẢ DOANH NGHIỆP, MÔ TẢ SẢN PHẨM/DỊCH VỤ**  2.1 Lịch sử hình thành | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 4 | 2.2 Tầm nhìn, sứ mạng | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 5 | 2.3 Sở hữu | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 6 | 2.4 Mô tả sản phẩm/dịch vụ |  | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 7 | **CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG VÀ ĐỐI THỦ CẠNH TRANH**  3.1 Phân tích hành vi người tiêu dùng | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 8 | 3.2 Phân tích đối thủ cạnh tranh | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 9 | **CHƯƠNG 4: CHIẾN LƯỢC VÀ KẾ HOẠCH MARKETING**  4.1 Xác định phân khúc thị trường và thị trường mục tiêu | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 10 | 4.2 Xây dựng các chiến lược định vị | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 11 | 4.3 Xây dựng kế hoạch marketing | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 12 | 4.4 Kế hoạch về tài chính | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 13 | **CHƯƠNG 5: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ VẬN HÀNH**  5.1 Phân tích các nguồn lực cần thiết | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 14 | 5.2 Tính chi phí sản xuất sản phẩm/dịch vụ | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 15 | 5.3 Lập kế hoạch sản xuất | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 16 | **CHƯƠNG 6: KẾ HOẠCH VỀ QUẢN LÝ**  6.1 Mối quan hệ giữa 3 yếu tố chính: Vốn – Công nghệ - Con người  6.2 Cơ cấu định biên và định biên nhân lực | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 17 | 6.3 Lương và các khoản trích theo lương | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 18 | **CHƯƠNG 7: KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH VÀ PHÂN TÍCH RỦI RO**  7.1 Các giả định tài chính cần thiết cho kế hoạch kinh doanh  7.2 Phân tích điểm hòa vốn | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 19 | 7.3 Phân tích các chỉ tiêu tài chính và rủi ro kinh doanh | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 20 | BÀI TẬP | CO1,  CO2,  CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, tập tập nhỏ ứng dụng cho điểm cộng (30%) |
| 21 | BÀI TẬP | CO1,  CO2,  CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, tập tập nhỏ ứng dụng cho điểm cộng (30%) |
| 22  (3 tiết) | ÔN TẬP | CO1,  CO2,  CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, tập tập nhỏ ứng dụng cho điểm cộng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1, CO2, CO3* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1, CO2, CO3* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ (Tự luận) | *CO1, CO2, CO3* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

1. Bùi Đức Tuân (2005), *Kế hoạch kinh doanh*, NXB Lao động – Xã hội, 2018

2. Mogens Thomsen, *Kế hoạch kinh doanh năng động*, NXB Thống kê, 2017

3. Nguyễn Phú Quốc, *Lập kế hoạch khởi sự kinh doanh*, NXB Thống kê, 2018

4. Phạm Ngọc Thúy, *Kế hoạch kinh doanh*, NXB Đại học Quốc gia, 2018

5. Phan Thăng, Hướng dẫn Lập dự án và Kế hoạch kinh doanh, NXB Lao động –xã hội, 2018

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<127024 – THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP NGOẠI THƯƠNG>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Thực tập nghề nghiệp ngoại thương |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Training foreign trade career |
| Mã môn học: | 127024 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Phan Đặng Ngọc Yến Vân  Email: vanpdny@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Ths. Nguyễn Thanh Hòa Bình  Email: binhnth@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 2 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 0 |
| Tính chất của môn | Tự chọn |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Thanh toán quốc tế,  Nghiệp vụ xuất nhập khẩu, |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Thực tập nghề nghiệp là môn học thực hành kết hợp quan sát trải nghiệm thực tế, nhằm giúp sinh viên hệ thống kiến thức lý thuyết chuyên ngành ngoại thương và vận dụng vào tình huống thực tế tạo điều kiện sinh viên chủ động trong quá trình thực tập tốt nghiệp giai đoạn sau.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO1 | Thực hành kỹ năng đọc hiểu các tài liệu tiếng Anh liên quan đến công việc. |
| CO2 | ELO2 | Ứng dụng phần mềm khai báo điện tử |
| CO3 | ELO4 | Phối hợp tổ chức thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu. |
| CO4 | ELO5 | Thực hiện được quy trình công việc của các thành viên trong bộ phận xuất nhập khẩu của doanh nghiệp. |
| CO5 | ELO8 | Kỹ năng tổ chức thực hiện giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu tại doanh nghiệp. |
| CO6 | ELO9 | Ứng dụng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện công việc được giao. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Kế hoạch giảng dạy

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **PHẦN 1.**  **THỰC HÀNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG XUẤT KHẨU**  1.1. Thực hành lập kế hoạch và chuẩn bị hồ sơ hàng xuất khẩu. | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thực hành.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thực hành lập kế hoạch xuất khẩu  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.4** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 2.1 cho điểm cộng (10%)  **A2.5** Cho SV điểm cộng phần thực hành (30%) |
| 2 | 1.1. Thực hành lập kế hoạch và chuẩn bị hồ sơ hàng xuất khẩu. | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thực hành.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thực hành chuẩn bị hồ sơ hàng xuất khẩu  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.6** Cho SV điểm cộng phần thực hành (30%) |
| 3 | 1.2. Thực hành Khai báo hải quan điện tử hàng xuất khẩu. | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thực hành.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thực hành khai báo hải quan điện tử  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.5** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 2.2 cho điểm cộng (10%)  **A2.7** Cho SV điểm cộng phần thực hành (30%) |
| 4 | 1.2. Thực hành Khai báo hải quan điện tử hàng xuất khẩu. | CO2, | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thực hành.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thực hành khai báo hải quan điện tử  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.8** Cho SV điểm cộng phần thực hành (30%) |
| 5 | 1.3. Thực hành Lập bộ chứng từ thanh toán hàng xuất khẩu | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thực hành.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thực hành lập bộ chứng từ thanh toán hàng xuất khẩu  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.6** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 2.3 cho điểm cộng (10%)  **A2.9** Cho SV điểm cộng phần thực hành (30%) |
| 6 | **Phần II.** **THỰC HÀNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG NHẬP KHẨU** 2.1. Thực hành lập kế hoạch và chuẩn bị hồ sơ hàng nhập khẩu | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thực hành.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thực hành lập kế hoạch nhập khẩu hàng  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.7** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 3.1 cho điểm cộng (10%)  **A2.10** Cho SV điểm cộng phần thực hành (30%) |
| 7 | 2.1. Thực hành lập kế hoạch và chuẩn bị hồ sơ hàng nhập khẩu | CO3, CO1, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thực hành.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thực hành chuẩn bị hồ sơ hàng nhập khẩu  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.11** Cho SV điểm cộng phần thực hành  (30%) |
| 8 | 2.2. Thực hành kiểm tra chứng từ và thanh toán hàng nhập khẩu | CO3, CO1, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thực hành.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thực hành kiểm tra chứng từ và thanh toán hàng nhập khẩu  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.8** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 3.2 cho điểm cộng (10%)  **A2.12** Cho SV điểm cộng phần thực hành (30%) |
| 9 | 2.3. Thực hành khai báo hải quan điện tử hàng hóa nhập khẩu | CO3, CO1, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thực hành.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thực hành khai báo hải quan điện tử hàng hóa nhập khẩu  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.9** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 3.3 cho điểm cộng (10%)  **A2.13** Cho SV điểm cộng phần thực hành (30%) |
| 10 | 2.3. Thực hành khai báo hải quan điện tử hàng hóa nhập khẩu | CO3, CO1, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thực hành.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Thực hành khai báo hải quan điện tử hàng hóa nhập khẩu  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.14** Cho SV điểm cộng phần bài tập (30%) |
| 11 | **Phần III.**  **HƯỚNG DẪN CHUYÊN ĐỀ**  3.1. Tìm hiểu Bộ phận kinh doanh XNK quy trình công việc. | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn viết chuyên đề.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Hướng dẫn viết chuyên đề  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.10** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 3.1 cho điểm cộng (10%)  **A3.1** Đưa đề cương chuyên đề để hướng sinh viên viết báo cáo (60%) |
| 12 | 3.1. Tìm hiểu Bộ phận kinh doanh XNK quy trình công việc. | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn viết chuyên đề.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Hướng dẫn viết chuyên đề  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.2** Đưa đề cương chuyên đề để hướng sinh viên viết báo cáo (60%) |
| 13 | 3.1. Tìm hiểu Bộ phận kinh doanh XNK quy trình công việc. | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn viết chuyên đề.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Hướng dẫn viết chuyên đề  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa đề cương chuyên đề để hướng sinh viên viết báo cáo (60%) |
| 14 | 3.2 Tìm hiểu quy trình giao nhận hàng xuất khẩu | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn viết chuyên đề.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Hướng dẫn viết chuyên đề  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.4** Đưa đề cương chuyên đề để hướng sinh viên viết báo cáo (60%) |
| 15 | 3.2 Tìm hiểu quy trình giao nhận hàng xuất khẩu | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn viết chuyên đề.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Hướng dẫn viết chuyên đề  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.5** Đưa đề cương chuyên đề để hướng sinh viên viết báo cáo (60%) |
| 16 | 3.3 Tìm hiểu quy trình giao nhận hàng nhập khẩu | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn viết chuyên đề.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Hướng dẫn viết chuyên đề  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.6** Đưa đề cương chuyên đề để hướng sinh viên viết báo cáo (60%) |
| 17 | 3.3 Tìm hiểu quy trình giao nhận hàng nhập khẩu | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn viết chuyên đề.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  - Hướng dẫn viết chuyên đề  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.7** Đưa đề cương chuyên đề để hướng sinh viên viết báo cáo (60%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1, CO2,*  *CO3, CO4* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1, CO2, CO3, CO4, CO5* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1, CO4,*  *CO5, CO6* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập tình huống ở nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập tình huống nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

1. [Đỗ Hữu Vinh](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/%C4%90%E1%BB%97-H%E1%BB%AFu-Vinh) (2006), *Hướng dẫn thực hành kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương*, Hà Nội, NXB Lao động xã hội.

**Tài liệu tham khảo**

1. Quí Lâm, Kim Phượng (2014), *Tìm hiểu luật hải quan năm 2014 - Incoterms và các quy định mới nhất về quy trình thủ tục, kiểm tra, giám sát hải quan*, Hà Nội, NXB Lao động xã hội.

1. [Bolstorff, Peter](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Bolstorff,-Peter), [Rosenbaum, Robert](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Rosenbaum,-Robert), [Ngọc Lý](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Ng%E1%BB%8Dc-L%C3%BD-), [Thúy Ngọc](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Th%C3%BAy-Ng%E1%BB%8Dc) (2011), *Quản trị chuỗi cung ứng hoàn hảo,* Hà Nội, NXB Lao động xã hội.
2. Nguyễn Trọng Đản (2007), *Hợp đồng thương mại quốc tế*, Hà Nội, NXB Lao động.

1. [Thùy Linh](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Th%C3%B9y-Linh), [Việt Trinh](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Vi%E1%BB%87t-Trinh) (2012), *500 kỹ năng cần biết về nghiệp vụ xuất nhập khẩu*, Hà Nội, NXB Tài chính.
2. Nguyễn Thị Thu Thảo (2009),  *Nghiệp vụ thanh toán quốc tế*, Hà Nội, NXB Tài chính.

1. [Lê Phan Thị Diệu Thảo](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/L%C3%AA-Phan-Th%E1%BB%8B-Di%E1%BB%87u-Th%E1%BA%A3o), [Lê Thị Anh Đào](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/L%C3%AA-Th%E1%BB%8B-Anh-%C4%90%C3%A0o), [Nguyễn Phước Kinh Kha](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Nguy%E1%BB%85n-Ph%C6%B0%E1%BB%9Bc-Kinh-Kha) (2014), *Giáo trình thực hành nghiệp vụ thanh toán quốc tế*, TP. Hồ Chí Minh, NXB Phương Đông.

1. [Hồ Canh Thân](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/H%E1%BB%93-Canh-Th%C3%A2n), [Vương Xuân Huy](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/V%C6%B0%C6%A1ng-Xu%C3%A2n-Huy), [Thân Vân Trinh](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Th%C3%A2n-V%C3%A2n-Trinh), [Nguyễn Thành Yến](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Nguy%E1%BB%85n-Th%C3%A0nh-Y%E1%BA%BFn) (2007), *Soạn thảo và dịch hợp đồng thương mại quốc tế*, TP. Hồ Chí Minh, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG** |  | **TRƯỞNG KHOA** |

**PHỤ LỤC**

**1. Tài liệu tham khảo**

- Chương trình đào tạo và tài liệu của Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;

- Chương trình đào tạo và tài liệu của Trường Đại học Hoa sen;

**2. CTĐT tham khảo đối chiếu với chương trình này**

**BẢNG 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **ĐỐI CHIẾU** | **Đại học Lạc Hồng** | **Đại học Kinh tế Thành phố HCM** | **Tỉ lệ giống**  **%** |
| Khối kiến thức giáo dục đại cương | **36** | **37** |  |
| Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp | **74** | **85** |
| Trong đó: |
| **+ Cơ sở ngành** | **26** | **29** |
| **+ Chuyên ngành** | **48** | **56** |
| **Môn học tương đồng:** |  |  |  |
| + Môn học lý luận chính trị | 11 | 10 | 80% |
| + Môn học Khoa học, xã hội học  + Ngoại ngữ | 2  12 | 2  12 | 100%  100% |
| + Toán, Tin học, Khoa học tự nhiên | 11 | 10 | 80% |
| + Cơ sở ngành | 26 | 29 | 93% |
| + Chuyên ngành | 48 | 34 | 53% |
|  |  |  |  |

**BẢNG 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **ĐỐI CHIẾU** | **Đại học Lạc Hồng** | **Đại học Hoa Sen** | **Tỉ lệ giống**  **%** |
| Khối kiến thức giáo dục đại cương | **36** | **35** |  |
| Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp | **74** | **85** |
| Trong đó: |
| **+ Cơ sở ngành** | **26** | **25** |
| **+ Chuyên ngành** | **48** | **60** |
| **Môn học tương đồng:** |  |  |  |
| + Môn học lý luận chính trị | 11 | 10 | 80% |
| + Môn học Khoa học, xã hội học  + Ngoại ngữ | 2  12 | 2  14 | 100%  93% |
| + Toán, Tin học, Khoa học tự nhiên | 11 | 10 | 80% |
| + Cơ sở ngành | 26 | 29 | 93% |
| + Chuyên ngành | 48 | 28 | 64% |
|  |  |  |  |